

**Luật Hữu Bộ
Bách Nhất Yết Ma**

**Namo Tassa Bhagavato
Arahato Sammā Sambuddhassa**

**Kính lễ Đức Thế Tôn,
Ngài là bậc Ứng cúng, Chánh biến tri.**

**“VINAYO SÀSANA MÙLAM”
GIỚI LUẬT LÀ NỀN TẢNG
CỦA PHẬT PHÁP**

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM



LUẬT HỮU BỘ
BÁCH NHẤT YẾT MA

Hán dịch : Đường Tam tạng Nghĩa Tịnh

Việt dịch : HT. Luật sư Thích Đồng Minh

Bí-sô Thích Tâm Hạnh

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

HÀ NỘI – PL.2551 – DL.2007

**THÀNH HỘI PHẬT GIÁO TP. HỒ CHÍ MINH
TỔ IN ẤN VÀ PHÁT HÀNH KINH SÁCH**

Thực hiện

Địa chỉ : 294 Nam Kỳ Khởi Nghĩa P.8 - Q.3 - TP.HCM

ĐT : 8469721



NAM MÔ BỔN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT

LỜI NÓI ĐẦU

Một hôm, Tôn giả Ô-ba-ly bạch Phật : “Thưa Thế Tôn ! Như lời Phật dạy về tịnh và bất tịnh địa, con không hiểu như thế nào gọi là tịnh hay bất tịnh ?”.

Đức Phật dạy : “Khi nào Chánh pháp còn tồn tại ở thế gian thì có tịnh và bất tịnh địa. Nếu Chánh pháp không còn thì đều là bất tịnh địa”.

Ô-ba-ly bạch Phật : “Thế nào gọi là Chánh pháp còn tồn tại ở thế gian và thế nào là Chánh pháp không còn ?”.

Phật dạy : “Này Ô-ba-ly, khi nào các pháp yết-ma còn được duy trì và có người tiến hành như pháp thì gọi là Chánh pháp còn ở thế gian. Nếu pháp yết-ma không còn duy trì và không được tiến hành như pháp thì gọi là Chánh pháp bị hoại diệt”. (Bách Nhất Yết Ma, Đại Chính, 24, No. 1453, trang 468 trên - Hữu bộ Ni-dà-na, Đại Chính 24, No. 1452, trang 417 giữa)

Tại sao sự diệt tận của Chánh pháp được biểu hiện là bằng dấu hiệu các pháp yết-ma không được thực hiện ?

Không có pháp yết-ma sẽ không có các Tỳ-kheo đắc giới như pháp, bản thể của Tăng không thành tựu. Không có sự tồn tại của Tăng thì Chánh pháp mà Phật giảng dạy không có người tu và chứng. Như

vậy, có nghĩa là Chánh pháp không tồn tại. Cho nên việc học hỏi các học xứ trong Giới kinh và thông suốt các pháp yết-ma là phận sự hàng đầu của vị Tỳ-kheo trong suốt 5 năm đầu từ khi đắc giới Cụ túc. Đây là điều kiện căn bản tác thành tư cách bậc thầy hàng Thượng tọa trong Tăng chúng. Nếu Tỳ-kheo không hoàn tất phận sự học hỏi này thì không bao giờ được phép rời Y chỉ sư dù cho tuổi đời 80 và tuổi hạ đã 60, nghĩa là luôn luôn phải sống nương tựa vào bậc Thượng tọa, không được phép thế độ người xuất gia. Đây là điều quy định trong tất cả Luật tạng, cần phải nghiêm cẩn chấp trì vì sự tồn tại bền vững của Phật pháp...

...Yết-ma là phiên âm từ Karman của tiếng Phạn. Hán dịch là “tác pháp biện sự” và thường được các Luật sư Trung Quốc giải thích rằng “Vạn sự do tư thành biện cố”. Nghĩa là tất cả các công việc của Tăng đều do nó mà được thành tựu mỹ mãn. Trong nghĩa đen của tiếng Phạn, Karman hay “Yết-ma” có nghĩa là hành động hay hành vi. Có hành động thuộc cá nhân mà cũng có hành động thuộc tập thể. Để phân biệt rõ hai phạm vi trách nhiệm như thế, trong thuật ngữ Hán dịch chữ NGHIỆP luôn luôn được dùng để chỉ cho hành động thuộc cá nhân, và cá nhân ấy hoàn toàn chịu trách nhiệm về những hậu quả mà họ đã làm. Trái lại, phiên âm Yết-ma là dùng cho các hành vi tập thể và cá nhân.

Nói tóm lại, Yết-ma hay nói đủ là Tăng-già yết-ma - Sanghakarman - là hành sự của Tăng, căn cứ trên sự thanh tịnh và hòa hợp của Tăng, gồm những nguyên tắc đòi hỏi phải tuyệt đối tuân theo được áp dụng tùy theo đối tượng của hành sự. (Theo Yết Ma Yếu Chỉ của HT. Thích Trí Thủ)

Bách nhất yết-ma theo nghĩa đen là 101 pháp yết-ma nhưng còn có nghĩa là cả trăm việc của Tăng nhất nhất đều phải được yết-ma thì mới thành tựu.

Bộ Luật này gồm có 10 quyển, nói cho đủ là Căn Bản Thuyết Nhất Thiết Hữu Bộ Bách Nhất Yết Ma do Hữu Bộ kiết tập, được Luật sư Nghĩa Tịnh dịch ra Hán văn vào triều đại nhà Đường. Nội dung bộ này trình bày 101 pháp yết-ma, phân làm ba loại là đơn bạch, bạch nhị, bạch tứ. Đơn bạch yết-ma bao gồm các pháp “Đơn bạch sai người hướng dẫn giới tử thọ giới” v.v... 22 loại; bạch nhị yết-ma bao gồm các pháp “kết tiểu giới trường” v.v... 47 loại; bạch tứ yết-ma bao gồm các pháp “Thọ cận viên” v.v... 32 loại.

Trước đây, hầu hết trong các tác phẩm về Luật, các Luật sư Trung Quốc và Việt Nam thường trích văn yết-ma và cách giải thích theo bộ Yết-ma này để chú thích cho Luật Tứ Phần. Toàn văn bộ Luật này chưa có bản Việt ngữ, bản dịch này bổ sung vào sự khiếm khuyết đó. Chúng tôi hy vọng bản dịch này góp một phần tài liệu về Luật cho quý vị Tăng Ni ở các trường Phật học VN và các vị có lưu tâm nghiên cứu về Luật học, đồng thời cũng là hộ trì cho đời sống

phạm hạnh của Tăng Ni chúng ta để làm cho Chánh pháp được tồn tại ở thế gian, lợi lạc hữu tình.

Trong khi phiên dịch không làm sao tránh khỏi những sai sót, chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm về bản dịch này; và mong lần tái bản được hoàn chỉnh.

TP. Nha Trang, chùa Long Sơn.

Ngày 03-02 Kỷ Mão, PL.2542

Dịch giả cần bạch

Kính lễ Đức Thế Tôn, Ngài là
bậc Ứng cúng, Chánh biến tri

(455c) CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ
BÁCH NHẤT YẾT MA

QUYỂN THỨ NHẤT

Hán dịch : Đường Tam tạng Nghĩa Tịnh

Việt dịch : HT. Luật sư Thích Đồng Minh

Bí-sô Thích Tâm Hạnh

Bấy giờ, Đức Bạc Già Phạm (Thế Tôn) ở thành Thất-la-phiệt, rừng Thệ-đa, vườn Cấp Cô Độc, Ngài bảo các Bí-sô rằng :

- Từ nay trở đi, này các Bí-sô, có người nào nhiệt tâm muốn cầu xuất gia và thọ cận viên trong pháp luật được thuyết giảng hoàn hảo này thì A-giá-lợi-da⁽¹⁾ và Ô-ba-đà-da⁽²⁾ nên cho họ xuất gia và thọ cận viên.

Các Bí-sô không biết có bao nhiêu A-giá-lợi-da và bao nhiêu Ô-ba-đà-da. Phật dạy : Có năm hạng A-giá-lợi-da và hai hạng Ô-ba-đà-da.

Năm hạng A-giá-lợi-da là gì ?

- Thập giới A-giá-lợi-da

⁽¹⁾ *Ācariya (Pàli):* Quĩ phạm sư, giáo thọ sư, duyệt chúng.

⁽²⁾ *Upajjhàya (Pàli):* Thân giáo sư, bốn sư, truyền giới, lực sinh sư.

- Bình giáo A-giá-lợi-da
- Yết-ma A-giá-lợi-da
- Y chỉ A-giá-lợi-da
- Giáo độc A-giá-lợi-da

- Thập giới A-giá-lợi-da là gì ? Là vị truyền thọ ba quy y và mười học xứ.

- Bình giáo A-giá-lợi-da là gì ? Là vị kiểm vấn những pháp già nạn tại chỗ khuất vắng (khi thọ cụ túc giới).

- Yết-ma A-giá-lợi-da là gì ? Là vị tác bạch tứ yết-ma (khi thọ giới cụ túc).

- Y chỉ A-giá-lợi-da là gì ? Là vị mà ta y chỉ tối thiểu trong một đêm để cư trú.

- Giáo độc A-giá-lợi-da là gì ? Là vị dạy ta đọc tụng tối thiểu là bốn câu kệ pháp.

Hai hạng Ô-ba-đà-da là gì ?

Thứ nhất là vị cho ta cạo tóc xuất gia thọ mười học xứ.

Thứ hai là vị cho ta thọ cận viên⁽¹⁾.

Như Thế Tôn dạy : Thân giáo sư (Ô-ba-đà-da) nên cho người xuất gia thọ giới và thọ cận viên. Các Bí-sô không biết cho xuất gia thọ cận viên như thế nào. Phật dạy : Phạm có người muốn xuất gia, tùy ý đến gặp một vị thầy. Thầy này phải hỏi những pháp chương ngại (già nạn). Nếu họ hoàn toàn thanh tịnh thì được

⁽¹⁾ *Upasampadà (Pàli): Giới cụ túc của Tỳ-kheo.*

phép thu nhận. Khi đã thu nhận thì phải truyền cho họ ba quy y và năm học xứ thành vị Ô-ba-sách-ca⁽¹⁾ luật nghi hộ (Nguyên chú - Hộ - Phạm ngữ là Tam-bạch-la⁽²⁾, dịch là ủng hộ. Do thọ quy giới hộ trì nên không lạc tam đồ. Xưa dịch là luật nghi. Đúng nghĩa nói đủ là luật pháp nghi thức. (456a) Nếu chỉ nói hộ, sợ người học không hiểu rõ nên giữ cả hai chữ. Luận Minh Liễu giải thích rằng hộ là giới thể vô biểu sắc).

Nên truyền thọ như thế này : Trước hết dạy người cầu xuất gia nên lễ kính trước vị bổn sư, ngõi xõm chấp hai tay thưa như thế này : Xin A-giá-lợi-da ghi nhận cho, con tên là... kể từ ngày hôm nay cho đến trọn đời :

Quy y Phật-đà Lưỡng túc trung tôn

Quy y Đạt-ma Ly dục trung tôn

Quy y Tăng-già Chư chúng trung tôn.

(Nói ba lần)

Vị thầy dạy : Tốt lắm.

Đáp : May mắn thay !

Sau đó truyền năm học xứ, dạy họ rằng : Người nói theo lời của ta (Nguyên chú : Căn cứ theo Thánh giáo cho đến sự truyền thừa thì đều đọc theo lời thuyết giới của vị bổn sư - Không có trường hợp thầy trực tiếp hỏi có làm được không. Pháp sự thọ giới không được xem thường nhưng không cho phép tháo thứ (vội vàng). A-giá-lợi-da ghi nhận cho : Như các vị Thánh A-la-

⁽¹⁾ *Upāsaka (P): Ưu-bà-tắc, nam cư sĩ thọ ba quy y.*

⁽²⁾ *Samvara (P): Luật nghi, phòng phi chỉ ác.*

hán cho đến trọn đời không sát sanh, không trộm cắp, không dâm dục tà hạnh, không nói lời dối trá, không uống các loại rượu. Con tên là... kể từ hôm nay cho đến trọn đời cũng như vậy, không sát sanh, không trộm cắp, không dâm dục tà hạnh, không nói lời dối trá, không uống các loại rượu. Đây chính là năm chi học xứ của con. Đây là học xứ của các vị A-la-hán con phải học tập, phải thực hiện, phải hành trì (nói như vậy ba lần). Xin A-giá-lợi-da chứng tri cho con là Ô-ba-sách-ca quy y Tam Bảo, thọ trì năm học xứ.

Vị thầy nói : Tốt.

Đáp : Dạ (vâng).

Thứ đến thỉnh Ô-ba-đà-da (nguyên chú : Ô-ba-đà-da dịch là thân giáo sư, gọi là Hòa thượng là nói theo phong tục của phương Tây chứ không phải theo sách vở. Các bản Kinh Luật Phạn văn đều ghi là Ô-ba-đà-da).

Dạy họ rằng : Xin A-giá-lợi-da (dịch là Quý phạm sư) ghi nhận cho. Con tên là... nay xin thỉnh A-giá-lợi-da làm Ô-ba-đà-da. Nhờ A-giá-lợi-da làm Ô-ba-đà-da con sẽ được xuất gia.

Nói ba lần, lần thứ ba nên nói : Nhờ Ô-ba-đà-da làm Ô-ba-đà-da (do gần địa vị thầy nên lặp lại như vậy).

Thứ đến thỉnh một Bí-sô làm người tác bạch với chúng Tăng. Vị này nên hỏi vị bốn sư của giới tử : Thầy đã hỏi các pháp chương ngại chưa ?

Trả lời : Đã hỏi.

Có hỏi thì tốt. Nếu không hỏi mà vẫn tác bạch thì bị tội vượt pháp.

Sau đó phải thưa với tất cả chúng Tăng, nên tập hợp lại hết, hay đi từng phòng để cáo tri. Sau đó Bí-sô tác bạch đưa giới tử đến giữa chúng Tăng, sau khi đánh lễ, ngồi xồm trước Thượng tọa, chấp tay thưa như thế này : Đại đức Tăng lắng nghe, giới tử này tên là... nương nhờ Bí-sô pháp hiệu là... (456b) mong cầu xuất gia, còn hình thức bạch y chưa cạo tóc, mong rằng được xuất gia thọ cận viên trong pháp luật thiện thuyết này thành Bí-sô tánh. Vị giới tử này nếu được cạo tóc mặc pháp y rồi, phát khởi tâm chính tín từ bỏ nhà tiến đến nơi chẳng phải nhà, Ngài... làm Ô-ba-đà-da. Tăng cho phép giới tử tên là... xuất gia không ? (Nguyên chú : Ở đây chỉ thưa là đủ, không cần phải tác pháp yết-ma đơn bạch). Tất cả chúng đều nói : Nếu giới tử tên là... thanh tịnh thì nên cho xuất gia.

Hỏi đầy đủ thì tốt. Nếu không hỏi đầy đủ thì bị tội vượt pháp.

Sau đó thỉnh một Bí-sô thực hiện việc cạo tóc. Trường hợp vị này cạo sạch tóc, giới tử lại hối hận.

Phật dạy : Nên chừa lại một ít tóc trên đỉnh đầu, hỏi giới tử : Người đồng ý cạo sạch tóc trên đỉnh đầu không ?

Nếu họ trả lời không đồng ý, nên nói với họ : Người có thể tùy ý ra về. Nếu họ đồng ý, nên cạo sạch, khi họ mặc quần áo nên kiểm soát cẩn thận e rằng họ là người không căn, hai căn hay căn bất toàn v.v...

Bấy giờ, Bí-sô lộ hình giới tử ra kiểm tra, giới tử này xấu hổ.

Phật dạy không nên lộ hình để kiểm tra, khi họ thay đồ có thể khéo tìm hiểu, đừng cho họ biết.

Sau đó thọ man điều, bảo họ dâng lên trán để thọ. Thọ rồi mặc vào. Thầy của giới tử nên vì họ thỉnh Bí-sô cho họ thọ Cầu tịch luật nghi hộ⁽¹⁾. Bảo họ làm lễ, rồi đối trước hai thầy, ngồi xõm chấp tay, dạy họ nói như thế này (Nguyên chú : Hai thầy nên ngồi gần nhau, bảo đệ tử nắm lấy một góc cà sa - Nghĩa Tịnh tôi thấy ở phương Tây họ hành pháp như vậy) : A-giá-lợi-da ghi nhận cho. Con tên là... Kể từ hôm nay cho đến trọn đời quy y Phật-đà Lương túc trung tôn, quy y Đạt-ma Ly dục trung tôn, quy y Tăng-già Chư chúng trung tôn. Đức Bạt Già Phạm, Thích Ca Mâu Ni, Thích Ca sư tử, Thích Ca đại vương, Như thật tri, Ứng cúng, Chánh đẳng giác đã xuất gia, con cũng theo Ngài xuất gia. Con đã từ bỏ hình dáng tục, nay con đã thọ trì hình tướng xuất gia, nếu con gặp việc phải đề cập đến tên thân giáo sư thì thân giáo sư tên là...

Nói theo như vậy ba lần.

Thầy nói : Tốt.

Đáp : Thiện.

Thứ đến là thọ mười học xứ. Dạy giới tử rằng : Người nên nói theo lời ta, A-giá-lợi-da ghi nhận cho.

⁽¹⁾ *Giới Sa-di.*

Như các vị Thánh A-la-hán, cho đến trọn đời không sát sanh, không trộm cắp, không dâm dục tà hạnh, không nói lời dối trá, không uống các loại rượu, (456c) không ca múa tấu nhạc, không thoa dầu thơm đeo hoa, không ngồi trên giường cao, giường lớn, không ăn phi thời, không nhận cất giữ vàng bạc. Con tên là... kể từ ngày hôm nay cho đến trọn đời không sát sanh, không trộm cắp, không dâm dục tà hạnh, không nói lời dối trá, không uống các loại rượu, không ca múa tấu nhạc, không thoa dầu thơm đeo hoa, không ngồi trên giường cao, giường lớn, không ăn phi thời, không nhận cất giữ vàng bạc, cũng như các vị ấy. Đây là mười chi học xứ của con, chính là học xứ của các vị A-la-hán, con sẽ học tập thực hành và thọ trì (nói như vậy ba lần), ngưỡng mong A-giá-lợi-da chứng tri. Con là Cầu tịch, con gặp việc gì phải đề cập đến tên Ô-ba-đà-da. Ô-ba-đà-da tên là...

Thầy nói : Tốt.

Đáp : Thiện.

Người đã khéo thọ mười học xứ, phải cúng dường Tam Bảo, thân cận hai thầy, học hỏi tụng kinh, siêng năng tu sửa ba nghiệp, chớ nên phóng dật.

Nếu họ tuổi đủ hai mươi, có thể cho thọ cận viên. Vị bốn sư nên tìm cho họ đủ ba y, bát, túi lược nước, ngọa cụ, thỉnh yết-ma sư và bình giáo sư.

Các vị này cùng vào đàn giới. Chúng Bí-sô hoặc năm người hoặc chúng mười người. Sau khi vân tập và hòa hợp xong giới sư, bảo giới tử mặc y vai trái, bỏ

giày dép ra, nhất nhất đều phải lạy ba lạy. Lạy có hai cách. Một là năm vóc sát đất, hai là hai tay ôm lấy chân thầy. Lạy theo một trong hai cách xong, nên thỉnh Ô-ba-đà-da. Nếu vị này trước đây đã là Ô-ba-đà-da hoặc A-giá-lợi-da thì tùy lúc xưng hô. Nếu vị này trước đây không phải là một trong hai thầy, nên gọi là Đại đức hay Tôn giả. Nếu thỉnh Quý phạm sư, căn cứ theo đây mà làm. Cần phải chỉnh đốn uy nghi, thưa như thế này :

Ô-ba-đà-da ghi nhận cho. Con tên là... Đây là Tăng-già-chi (Dịch là phúc y - y nhiều lớp, nay con xin thủ trì, đã may thành y, là vật sử dụng - nói ba lần, hai lần sau như lần đầu)

Ô-ba-đà-da ghi nhận cho. Con tên là... Đây là Uất-hằng-la-tăng-già (Dịch là y mặc trên) nay con đã xin thủ trì, đã may thành y là vật sử dụng. (Nói ba lần, hai lần sau như hai lần đầu).

Ô-ba-đà-da ghi nhận cho. Con tên là... đây là An-hằng-ba-sa (Dịch là y mặc trong - nội y) nay con đã xin thủ trì, đã may thành y là vật sử dụng. (Nói ba lần, hai lần sau như lần đầu).

Nếu là vật chưa được giặt sạch, nhuộm, cắt rọc ra, (457a) có thể tạm thời dùng lụa hay vải bố bỏ sung cho đủ số y. Nên thủ trì như thế này :

Ô-ba-đà-da ghi nhận cho. Con tên là... Y tài này con xin thủ trì, sẽ làm thành y chín điều Tăng-già-chi hai miếng dài một miếng ngắn. Nếu không bị trở ngại, con sẽ giặt nhuộm cắt may để thọ dụng - Nói ba

lần, hai lần sau như lần đầu. Các y khác căn cứ theo đây. (Cách thức mặc y ở sau, trong phần phụ chú năm y của Ni).

Sau đó đưa bát ra trình cho đại chúng, sợ trường hợp bát quá nhỏ, quá lớn hay màu trắng v.v... Nếu là bát tốt đúng pháp, đại chúng nên nói bát tốt. Nếu không nói, bị tội vượt pháp. Sau đó, thủ trì, nên để bát trên tay trái, tay phải đặt trên miệng bát. Dạy giới tử nói thế này :

Ô-ba-đà-da ghi nhận cho. Con tên là... Đây là ba hằng-la là vật dụng của bậc Đại tiên⁽¹⁾, là vật dụng để khát thực, nay con thủ trì, thường dùng để thọ thực. Nói như vậy ba lần. Hai lần sau như lần trước.

Thứ đến, đưa giới tử đến chỗ thấy nhưng không nghe, bảo họ nhất tâm chí thành chấp tay đứng hướng về đại chúng. Yết-ma sư hỏi đại chúng : Vị nào trước đây đã thọ thỉnh sẽ giáo thọ giới tử tại nơi yên vắng.

Người được thọ thỉnh đáp rằng : Tôi là...

Yết-ma sư hỏi tiếp : Vị... có thể tại chỗ yên vắng giáo thọ cho giới tử tên... ngài... là Ô-ba-đà-da được không ?

Vị kia đáp : Tôi có thể làm.

Thứ đến Yết-ma sư tác đơn bạch : Đại đức Tăng lắng nghe. Bí-sô tên là... này tại chỗ yên vắng giáo thọ giới tử tên... Ngài tên là... làm Ô-ba-đà-da. Đây là lời tác bạch.

⁽¹⁾ Chỉ cho Đức Phật.

Thứ đến, bình giáo sư⁽¹⁾ đưa giới tử đến chỗ yên vắng, bảo họ sau khi làm lễ, ngồi xõm chấp tay, và dạy họ rằng : Nay Cụ thọ, người hãy lắng nghe. Đây chính là lúc người phải chơn thành, là lúc phải nói thật. Nay, ta hỏi người một số vấn đề. Người phải bình tĩnh không sợ sệt, có nói có, không nói không, không được nói dối trá.

- Người có phải là trượng phu (đàn ông) không ?

- Phải.

- Người có đủ hai mươi tuổi chưa ?

- Đủ

- Người có đủ ba y và bát không ?

- Đủ.

- Cha mẹ người còn sống không ?

- Đủ.

(Nếu họ trả lời cha mẹ họ còn sống thì hỏi tiếp)

- Cha mẹ người có cho phép người xuất gia không ?

- Cho phép.

(Nếu giới tử trả lời cha mẹ chết thì không phải hỏi câu này.)

- Người không phải là nô tỳ phải không ? Người không phải làm vương thần⁽²⁾ phải không ? Người không phải là người nguy hại của nhà vua phải không ?

⁽¹⁾ *Giáo thọ sư vấn già nạn.*

⁽¹⁾ *Quan chức.*

⁽²⁾ *Người lương tính; thiếu bộ phận sinh dục.*

Người không phải là giặc phải không ? Người chẳng phải là hoàng môn⁽²⁾ phải không ? Người chẳng phải làm ô ố Bí-sô-ni phải không ? Người không phải là người giết cha phải không ? Người chẳng phải là người giết mẹ phải không ? (457b) Người chẳng phải giết A-la-hán phải không ? Người chẳng phải phá hòa hợp Tăng-già phải không ? Người chẳng phải có ác tâm làm thân Phật chảy máu phải không ? Người chẳng phải là ngoại đạo phải không ? (Trường hợp đang là ngoại đạo). Người không có quy hướng về ngoại đạo chứ ? (Trước đây đã bỏ ngoại đạo, xuất gia theo Phật, rồi trở lại ngoại đạo, nay trở lại Phật giáo). Người chẳng phải là tặc trú⁽¹⁾ chứ ? Người chẳng phải là biệt trú chứ ? Người chẳng phải là bất cộng trú chứ ? (người trước đây phạm giới trọng). Người chẳng phải là hóa nhân⁽²⁾ chứ ? Người chẳng phải là người đang mắc nợ chứ ? (Nếu họ trả lời có thì nên hỏi họ rằng : Người có thể sau khi thọ cận viên, trả nợ cho họ không ? Họ trả lời được thì tốt. Nếu họ trả lời không thì bảo họ rằng : Người có thể hỏi chủ nợ, nếu họ đồng ý cho khất nợ lại thì mới được trở lại đây). Trước đây người có xuất gia không ? Nếu nói không thì tốt. Nếu họ nói đã từng xuất gia, thì bảo họ có phạm một trong bốn tội tha thắng⁽³⁾ không ? Khi người hoàn tục, người có xả học xứ không ? Nếu họ trả lời có phạm giới trọng, thì bảo họ tùy ý ra

(1) Vào chùa làm gián điệp, chia rẽ chúng Tăng.

(2) Người do loài khác hóa ra.

(3) Bất cộng trú, Ba-la-di.

đi. Nếu họ nói không phạm thì tốt. Hỏi tiếp theo : Người tên gì ? Đáp : Con tên là... Hỏi : Ô-ba-đà-da của người tên gì ? Đáp : Con có việc cần phải nói đến tên của Ô-ba-đà-da thì tên của Ô-ba-đà-da là...

Lại nữa, người hãy lắng nghe, trong thân của nam giới có những bệnh như thế này : Ghẻ, bấu cổ, ghẻ lác, ghẻ lở, mụn nhọt, bì bạch, tê bại, chốc đầu, mụn dử, bệnh lậu, phù thũng, ho hen suyễn, yết hầu khô, trúng gió, điên cuồng, hình dáng không khí sắc, nghẹn họng ói mửa, trĩ, hủi, mạch lươn, thấp khớp, mụn hạch ở chân, thổ huyết, nhọt bên dưới, kiết nóng, đau tức hông, đau xương, các bệnh sốt rét, bệnh phong, hư đàm, bệnh ghềnh. Tóm lại, có ba loại bệnh, bệnh thường nóng sốt, bệnh quái lạ, điếc, mù, câm, ngọng, quá lùn, què, tay chân không đủ. Người không có các loại bệnh như vậy và có các loại bệnh khác chứ ? Đáp : Không. Đây giới tử tên... hãy nghe rõ : Giờ đây tại chỗ yên vắng này, ta hỏi người như vậy. Sau đây các Bí-sô trong chúng cũng hỏi người. Ngay khi giữa đại chúng, người cũng phải bình tĩnh không sợ sệt. Nếu có nói có, nếu không nói không. Phải trả lời một cách chơn thật. Người tạm đứng đây giây lát, nếu chưa được gọi thì không được vào.

Bình giáo sư đi vào trước, đến nửa đường (vói tay đụng cương giới của chúng Tăng) đứng lại, hướng về đại chúng và thưa như thế này : Đại đức Tăng lắng nghe. Tại chỗ yên vắng, tôi đã giáo thọ giới tử một

cách nghiêm túc, hỏi các pháp chướng ngại. Vị... là Ô-ba-đà-da vì giới tử cho phép đưa họ đến không ?

Toàn chúng đều nói : Nếu họ hoàn toàn thanh tịnh thì gọi họ vào. Tất cả đều nói thiện. Nếu ai không nói thì bị tội vượt pháp. (Nguyên chú : Đàn tràng trong năm xứ ở Thiên Trúc, đều bố trí trong chùa. Chỗ yên vắng là chỉ cho nơi phương tượng. Bốn phía của phương tượng đều được xây cao lên hai thước, bên trong đắp nền cao năm tấc, Tăng ngồi trên nền này, bên trong có tháp nhỏ cao vừa chứa được một người, bên cạnh mở cửa nhỏ để ra vào được. Giới tử đứng ở ngoài đàn. Bình giáo sư đứng ở chỗ yên vắng để hỏi, không để cho đại chúng thấy. Không đồng với xứ này, tất cả đều ở trong giới trường, khiến cho mọi người đều thấy. Đây thật sai trái. Cần phải để chỗ khuất kín. Sau khi hỏi các pháp chướng ngại rồi, có thể dạy giới tử đứng riêng ở ngoài đàn. Bình giáo sư đi đến giữa đường đứng lại và thưa vào cho đại chúng biết. Đây chỉ là lời thưa chứ không phải yết-ma. Nghĩa Tịnh tự thấy việc này; người nghe chớ nghi ngờ) nên gọi (457c) giới tử vào. Khi họ đã vào trong chúng, bảo họ đến trước Thượng tọa làm lễ, rồi ngồi xỏm chấp tay. Dạy họ thưa lời xin thọ cận viên : Đại đức Tăng lắng nghe. Con tên là... nay có việc phải nêu tên Ô-ba-đà-da. Con theo Ô-ba-đà-da... cầu thọ cận viên. Con là... nay cầu xin Tăng-già cho thọ cận viên. Nay con có việc cần phải nêu tên Ô-ba-đà-da, ngài... là Ô-ba-đà-da. Ngưỡng mong Đại đức Tăng-

già truyền cho con cận viên. Mong giúp đỡ thu nhận cho con. Mong dũ lòng thương dạy bảo cho con. Con thật đáng thương. Nguyện từ miễn cho. (Nói ba lần)

Sau đó, bảo họ đến trước vị Yết-ma sư. (Nền nên lót gạch hay trải cỏ, rơm) ngồi xỏm chấp tay. Vị Yết-ma sư tác pháp đơn bạch và hỏi các pháp chướng ngại :

Đại đức Tăng lắng nghe. Giới tử này theo Ô-ba-đà-da... cầu thọ cận viên. Giới tử... này đến cầu xin Tăng-già thọ cận viên. Vị... làm Ô-ba-đà-da. Nếu thời gian thích hợp với Tăng. Tăng đồng ý. Ngay giữa Tăng, tôi sẽ kiểm vấn giới tử về các pháp chướng ngại. Vị... là Ô-ba-đà-da. Đây là lời tác bạch.

Sau đó hỏi các pháp chướng ngại như đã nêu ở ra ở trước.

Thứ đến bạch tứ yết-ma :

Đại đức Tăng lắng nghe. Giới tử này theo Ô-ba-đà-da... cầu xin thọ cận viên.

Đây là người đàn ông đủ hai mươi tuổi. Đủ ba y và bát, vị này tự nói mình thanh tịnh, không có các pháp chướng ngại. Vị này nay cầu xin Tăng-già cho thọ cận viên. Vị... làm Ô-ba-đà-da. Tăng-già cho vị giới tử... thọ cận viên. Vị... làm Ô-ba-đà-da. Đây là lời tác bạch.

Sau đó tác pháp yết-ma.

Đại đức Tăng lắng nghe. Vị giới tử này theo Ô-ba-đà-da cầu thọ cận viên. Đây là người đàn ông đủ hai mươi tuổi. Đủ ba y và bát, vị này tự nói mình thanh tịnh, không có các pháp chướng ngại. Nay giới tử này

cầu xin Tăng-già cho thọ cận viên. Vị... làm Ô-ba-đà-da. Nếu các Cụ thọ đồng ý cho vị giới tử... thọ cận viên. Vị... làm Ô-ba-đà-da thì im lặng. Nếu vị nào không đồng ý thì nói ra. Đây là yết-ma lần thứ nhất - Yết-ma như vậy ba lần.

Tăng-già đã cho giới tử... thọ cận viên. Vị... làm Ô-ba-đà-da rồi. Tăng đã đồng ý vì im lặng. (458a) Tôi xin ghi nhận như vậy.

Sau khi đã tác pháp xong, tân Bí-sô nên lấy theo bóng mặt trời để xác định thời gian thọ giới.

Thứ đến thuyết minh về pháp tứ y.

Này tân Bí-sô... lắng nghe. Pháp tứ y này chính là tri kiến của các Đức Thế Tôn, Như tri, Ứng cúng, Chánh đẳng giác. Các Ngài vì các vị Bí-sô thọ cận viên nên thuyết giảng pháp tứ y này. Nghĩa là y vào pháp luật thiện thuyết này xuất gia thọ cận viên thành Bí-sô tánh.

Thế nào là bốn ?

Này tân Bí-sô... Thứ nhất là y phần tảo. Đây là vật thanh tịnh dễ có được. Bí-sô y vào loại y này ngay trong pháp luật thiện thuyết này xuất gia thọ cận viên thành Bí-sô tánh. Tân Bí-sô... Kể từ nay cho đến trọn đời dùng y phần tảo để che thân có hoan hỷ không ?

Đáp : Hoan hỷ.

Nếu người được man điều (vải tẩm) bằng vải lụa, (458b) áo choàng nhỏ, áo choàng lớn, lụa nhẹ, vải gai bố dư thừa hoặc các vật khác có thể làm thành y

thanh tịnh được, hoặc được do Tăng phân hoặc do cúng riêng; đối với các loại ấy có thể tùy khả năng thọ nhận. Người có thể thọ nhận các loại trên một cách vừa đủ không ?

Đáp : Thọ nhận.

Này tân Bí-sô... thứ hai là thường xuyên khát thực. Đây là thực phẩm thanh tịnh dễ có được. Bí-sô y cứ vào thức ăn này ngay trong pháp luật thiện thuyết xuất gia thọ cận viên thành Bí-sô tánh. Này tân Bí-sô... Kể từ hôm nay cho đến trọn đời, có thể khát thực để tự nuôi sống với tâm niệm hoan hỷ không ?

Đáp : Hoan hỷ.

Nếu người được cơm cháo thức uống dư thừa, sử dụng được, do Tăng phân chia hay do biệt thỉnh, hay do thực phẩm thường lệ của Tăng, hay do thường biệt thỉnh (Phạn ngữ Nê-đắc dịch là thường thí. Có trường hợp cá nhân thí chủ cúng cho Tăng-già tiền và vật để làm thực phẩm vô tận. Hàng ngày theo thứ tự, chùa lấy khoản này làm thức ăn, để cúng cho một người. Sự cúng dường như vậy kéo dài nhiều ngày tháng không đoạn tuyệt. Các chùa ở Tây Trúc thường có như vậy. Người xứ này không nghe không biết. Nếu không thể làm thức ăn thì cúng sữa cũng tốt), thức ăn vào ngày mồng tám, mười bốn, mười lăm, nếu được thêm thức ăn thanh tịnh, hay được phân chia từ chúng Tăng, hay từ biệt thỉnh được. Người đối với các loại thực phẩm ấy tùy theo khả năng thọ lãnh, thọ dụng một cách vừa đủ được không ?

Đáp : Được.

Này tân Bí-sô... thứ ba là vật để nằm. Dưới gốc cây đây là vật thanh tịnh dễ có được. Bí-sô y vào đó; ngay trong pháp luật thiện thuyết xuất gia, thọ cận viên thành Bí-sô tánh. Này tân Bí-sô... Kể từ hôm nay cho đến trọn đời, trải phụ cụ dưới gốc cây để nằm với tâm niệm hoan hỷ không ?

Đáp : Hoan hỷ.

Nếu được nhà ở, lầu, gác dư thừa hoặc hang sâu, đệm cỏ, ván lót, có thể kinh hành được và là chỗ trú xứ thanh tịnh do chúng Tăng phân chia hoặc do thí chủ cúng. Đối với các vật ấy người có thể tùy khả năng nhận lấy, sử dụng một cách tri túc có được không ?

Đáp : Được.

Này tân Bí-sô... thứ tư là trần khí được⁽¹⁾. Đây là vật thanh tịnh dễ có được. Bí-sô y vào đó; ngay trong pháp luật thiện thuyết xuất gia, thọ cận viên thành Bí-sô tánh. Này tân Bí-sô... kể từ hôm nay cho đến trọn đời, dùng trần khí được để trị bệnh với tâm niệm hoan hỷ không ?

Đáp : Hoan hỷ.

Nếu người được các thứ dư thừa như : tô dầu, đường, mật, gốc, nhánh, cọng, lá, hoa quả v.v... thời được, cánh được, thất nhật được, tận hình được⁽²⁾. Nếu được các loại thuốc này một cách thanh tịnh do

⁽¹⁾ Thuốc dễ có dễ tìm (ND)

⁽²⁾ Xem Yết Ma Yếu Chỉ – phần Thọ Được – HT. Trí Thủ

chúng Tăng phân phối hay do thí chủ cúng. Đối với các loại thuốc ấy, người có thể nhận lấy và sử dụng một cách tri túc, được không ?

Đáp : Được.

Thứ đến giảng về bốn pháp đọa lạc.

Này tân Bí-sô tên... hãy lắng nghe. Đây là tri kiến của các Đức Thế Tôn, Như tri, Ứng cúng, Chánh đẳng giác, vì các Bí-sô thọ cận viên thuyết giảng các pháp đọa lạc. Bí-sô đối với một trong bốn pháp này tùy theo từng việc, nếu đã vi phạm thì ngay khi phạm không phải là Bí-sô, không phải là Sa-môn, không phải là con của Đức Thích Ca, mất tánh Bí-sô; đây là điều bị đọa lạc vào luân hồi, là kẻ bại trận, không thể phục hồi. Như cây Đa-la bị chặt đầu thì không thể sống và phát triển lên được, Bí-sô cũng như vậy.

Thế nào là bốn ?

Này tân Bí-sô tên... Hãy lắng nghe. Đây là tri kiến của các Đức Thế Tôn, Như tri, Ứng cúng, Chánh đẳng giác, dùng vô lượng pháp môn chê trách các pháp dâm dục. Thuyết giảng dục là ô nhiễm, dục là mục nát, dục là ái trước, dục là cư xá, dục là ràng buộc, dục là đam mê. Nên đoạn trừ dục, nên ới mưa cho hết dục, nên nhàm chán, diệt tận. Dục là việc tối tăm tội lỗi. Này tân Bí-sô... kể từ ngày hôm nay, không được với một chút nhiễm tâm nào để nhìn các người nữ, hướng chỉ là cùng nhau hành động việc bất tịnh. Này Cụ thọ, như Thế Tôn dạy như có Bí-sô này

cùng Bí-sô khác đồng đắc học xứ, không xả học xứ, học xứ bị yếu kém không tự sám hối, hành động bất tịnh, giao hợp cho đến cùng với bàng sanh. Bí-sô nào đã phạm vào việc như vậy, thì ngay khi phạm không còn là Bí-sô nữa, không phải là Sa-môn, không phải là con của Đức Thích Ca, mất tánh Bí-sô, đây là điều bị đọa lạc vào luân hồi, là kẻ bại trận, không thể phục hồi. Người kể từ ngày hôm nay, đối với pháp dâm dục này không được cố ý phạm, phải có tâm nhàm chán, xa lánh và phòng hộ nghiêm ngặt, sanh tâm sợ hãi, quan sát cẩn thận, siêng năng tu hành, không hành động phóng dật. Người đối với việc này có khả năng không làm chứ ?

Đáp : Không làm.

Này tân Bí-sô lắng nghe. Đây là tri kiến của các Đức Thế Tôn, Như tri, Ứng cúng, Chánh đẳng giác, dùng vô lượng pháp môn chê trách sự lấy của không cho, xa lìa sự lấy của không cho, đề cao tán thán pháp thắng diệu này.

Này tân Bí-sô tên... Kể từ hôm nay, cho dầu chỉ là hạt mè, hạt tằm, nếu họ không cho, không được với tâm niệm xấu xa cố ý lấy trộm. Huống chi đến năm ma-sái hay hơn năm ma-sái (Nguyên chú : Kiểm tra trong các bộ luật ở Tây Trúc đều dùng từ ma-sái, lấy thì phạm tội trọng, không gọi là năm tiền. Ở đây dùng đơn vị tiền tệ là bối-xỉ với tám mươi bối-xỉ là một ma-sái. Vậy năm ma-sái chừng bốn trăm bối-xỉ.

Nên khi đưa số lượng theo gia trị này ra khỏi vị trí cũ thì phạm tội trộm, đây vốn không y cứ vào tiền. Nếu dịch là năm tiền thì sai với chính văn, nên giữ lại Phạn ngữ phiên âm. Đúng sai được nói rộng ở bộ khác) (Phần này nên tham khảo ở Tứ Phần Hợp Chú tập I trang 20, bản quay năm 1987).

Này Cụ thọ, như Thế Tôn dạy : Bí-sô nào ở tại tu lạc, hoặc tại chỗ vắng, lấy vật họ không cho với tâm niệm trộm. Khi trộm cấp như vậy, hoặc bị vua hay đại thần bắt được hoặc giết, hoặc trói lại, đày đi biệt xứ, hoặc trách mắng rằng : Hãy đi đi thằng kia, người là giặc, là kẻ ngu si không biết gì, nên có hành động trộm như vậy.

Bí-sô nào đã phạm vào việc như vậy, thì khi đang làm không còn là Bí-sô nữa, không phải là Sa-môn, (459a) không phải là con của Đức Thích Ca, mất tánh Bí-sô, đây là điều bị đọa lạc vào luân hồi, là kẻ bại trận, không thể phục hồi.

Người kể từ hôm nay không được cố ý phạm vào pháp trộm cắp, nên sanh tâm từ bỏ, xa lánh và phòng hộ nghiêm ngặt, sanh tâm sợ hãi, quan sát cẩn thận, siêng năng tu hành, không hành động phóng dật. Người đối với việc này có khả năng không làm chứ ?

Đáp : Không làm.

Này tân Bí-sô lắng nghe. Đây là tri kiến của các Đức Thế Tôn, Như tri, Ứng cúng, Chánh đẳng giác, dùng vô lượng pháp môn chê bai sự giết hại sanh

mạng. Đối với việc từ bỏ giết hại sanh mạng được đề cao tán thán là việc thắng diệu. Nay tân Bí-sô... Kể từ ngày hôm nay, cho đến ruồi muỗi cũng không nên cố ý giết hại sanh mạng của chúng, huống chi mạng người hoặc thai nhi. Nay Cụ thọ, như Thế Tôn dạy : Bí-sô nào đối với người hoặc thai nhi cố ý ra tay giết hại mạng sống ấy bằng cách đưa dao cho họ, hay tự cầm dao, hoặc nhờ người cầm dao, hay khuyên họ chết, tán thán để họ chết, nói rằng : Nay nam tử, ích lợi gì với đời sống xấu xa tội lỗi bất tịnh như vậy, nay người nên chết đi, chết hơn là sống. Tùy theo tâm niệm của mình, dùng các lời lẽ khác nhau khuyến khích cho họ chết, họ nhân đó mà chết. Bí-sô nào phạm phải các việc như vậy thì khi đang làm không còn là Bí-sô nữa, không phải là Sa-môn, không phải là con của Đức Thích Ca, mất tánh Bí-sô, đây là điều bị đọa lạc vào luân hồi, là kẻ bại trận, không thể phục hồi. Kể từ ngày hôm nay, người đối với pháp sát sanh không được cố ý phạm, nên sanh tâm từ bỏ, xa lánh và phòng hộ nghiêm ngặt, sanh tâm sợ hãi, quan sát cẩn thận, siêng năng tu hành, không hành động phóng dật. Người đối với việc này có khả năng không làm chứ ?

Đáp : Không làm.

Nay tân Bí-sô lắng nghe. Đây là tri kiến của các Đức Thế Tôn, Như tri, Ứng cúng, Chánh đẳng giác, dùng vô lượng pháp môn chê bai sự nói dối. Từ bỏ nói dối được đề cao tán thán là việc thắng diệu.

Này Cụ thọ, như Thế Tôn dạy : Bí-sô nào thật không biết, thật không biết gì cả, tự biết mình không đắc pháp thượng nhân, tịch tịnh thù thắng, chứng ngộ tri kiến an lạc trú của bậc Thánh giả, mà tự nói tôi biết tôi thấy. Vị ấy vào lúc khác, hoặc được hỏi đến hay không được hỏi đến, muốn tự thanh tịnh, nói : Tôi thật không biết, không thấy mà nói có biết, nói có thấy. Nói lời dối trá, trừ tăng thượng mạn; hoặc nói tôi chứng bốn đế lý, hay nói trời rồng, quỷ thần đến nói chuyện với tôi; tôi chứng các tướng về vô thường v.v... Đắc tứ thiên (sắc giới), tứ (thiên) không (giới), lục thần thông, bát giải thoát ⁽¹⁾, chứng bốn quả Thánh. Đối với các sự việc như vậy, Bí-sô nào (459b) đã phạm thì không còn là Bí-sô, không còn là Sa-môn, không phải là Thích Ca tử, không còn tánh Bí-sô. Đây là điều đọa vào luân hồi, bị người khác thắng, không thể phục hồi. Kể từ ngày hôm nay, người đối với pháp nói dối không được cố ý vi phạm; phải cố ý từ bỏ, cố gắng phòng hộ, quan sát kỹ, siêng năng tu hành, không hành động phóng dật. Người đối với việc này không làm được không ?

Đáp : Không làm.

Thứ đến thuyết minh về bốn pháp phải làm của Sa môn : Này người kia lắng nghe. Đây là tri kiến của Đức Như Lai, Chánh đẳng giác, vì các Bí-sô thọ cận viên nói về bốn pháp phải làm của Sa-môn.

⁽¹⁾ Tham khảo *Ahhasàlini* - chương 12; *Câu Xá Luận phẩm Định – Bát giải thoát*.

Thế nào là bốn ?

Này tân Bí-sô, từ hôm nay, nếu người bị người khác chửi mắng, không được chửi mắng lại. Người khác sân hận, không được sân hận lại. Người khác nhạo báng, không được nhạo báng lại. Người khác đánh không được đánh lại. Khi có các việc nào loạn phát sanh, người có thể giữ tâm không trả thù lại không ?

Đáp : Không trả thù.

Này tân Bí-sô lắng nghe. Người trước đây đã phát khởi tâm ý suy nghĩ với hy vọng như thế này : Đến bao giờ ta mới được xuất gia thọ cận viên trong pháp luật thiện thuyết của Đức Thế Tôn, thành tựu tánh Bí-sô. Nay người đã xuất gia được thọ cận viên, được Thân giáo sư, Quĩ phạm sư v.v... như pháp tốt đẹp, hòa hợp Tăng-già bình bạch tứ yết-ma với ngũ văn như pháp, an trú chỗ cực thiện. Cũng như các Bí-sô khác, tuy đủ trăm tuổi hạ, nhưng đối với chỗ còn phải học, người cũng phải học tập, đối với sở học của người, họ cũng vậy, đồng một học xứ, đồng thuyết Giới kinh. Kể từ ngày hôm nay người đối với việc ấy phải phát tâm cung kính phụng hành không được xa lìa. Đối với Thân giáo sư phải xem như cha; thầy ấy đối với người cũng phải xem như con. Trọn đời phải hầu hạ, chăm sóc khi bệnh, thăm hỏi nhau, sanh tâm từ mẫn cho đến lúc già, lúc chết.

Đối với các vị thượng trung hạ tọa đồng phạm hạnh phải thường sanh tâm kính trọng, tùy thuận

giúp đỡ để cùng sống chung đọc tụng thiền tư, tu các thiện nghiệp. Đối với các pháp Uẩn, Xứ, Giới, Mười hai duyên sanh, Mười lục v.v... phải tìm hiểu cho thấu triệt. Đừng bỏ đi những quy tắc tốt đẹp, phải xa lìa các việc lười biếng. Chưa đắc cầu cho đắc, chưa hiểu cầu cho hiểu, chưa chứng cầu cho chứng, phải chứng cho được quả A-la-hán cứu cánh Niết-bàn.

Ta đã nói cho người những nét đại cương của những việc thiết yếu cần phải làm. Ngoài ra còn có những việc chưa biết khác, phải khéo thưa hỏi nơi hai vị thầy và các vị thiện hữu đồng học. Lại nữa, mỗi nửa tháng khi thuyết Giới kinh tự mình phải lắng nghe thọ trì, căn cứ giáo pháp để siêng năng tu hành.

Vì người, Ta nói kệ :

Người trong pháp tối thắng,

Thọ giới luật đầy đủ.

(459c) *Nên chí tâm phụng trì,*

Thân toàn vẹn khó được.

Doan chính được xuất gia,

Bậc thanh tịnh viên cụ.

Giảng dạy bằng lời thật,

Tri kiến của Chánh giác.

Này tân Bí-sô... Người đã thọ cận viên xong, chớ nên phóng dật, phải cẩn thận phụng hành.

Sau đó bảo họ đi ra trước.

**CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ
BÁCH NHẤT YẾT MA**

HẾT QUYỂN THỨ NHẤT



**Kính lễ Đức Thế Tôn, Ngài là
bậc Ứng cúng, Chánh biến tri**

**CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ
BÁCH NHẤT YẾT MA**

QUYỂN THỨ HAI

Hán dịch : Đường Tam tạng Nghĩa Tịnh

Việt dịch : HT. Luật sư Thích Đồng Minh

Bí-sô Thích Tâm Hạnh

(459c) Bấy giờ, Cự thọ Ô-ba-ly thưa Thế Tôn : Bạch Thế Tôn ! Như Thế Tôn dạy : Đại thế chủ Kiêu-đáp-di vì mến chuộng Bát Kính pháp nên xuất gia thọ cận viên thành tựu tánh Bí-sô-ni. Bạch Thế Tôn, chúng Bí-sô-ni khác muốn thực hiện việc ấy, phải như thế nào ?

Phật bảo Ô-ba-ly : Bí-sô-ni khác muốn xuất gia, nhưng chưa thọ cận viên có thể tùy theo thứ tự như thường lệ để làm.

Người nữ nào còn ở thế tục, phát tâm muốn cầu xuất gia, tùy theo ý muốn của mình, đến gặp một Bí-sô-ni. Vị Ni này phải hỏi các pháp chương ngại. Nếu họ hoàn toàn thanh tịnh, thì tùy ý thu nhận. Sau khi đã thu nhận, truyền cho họ ba quy y và năm học xứ để họ trở thành Ô-ba-tư-ca⁽¹⁾ Luật nghi hộ (Nguyên chú giải thích ở quyển I). Nên truyền thọ như sau :

⁽¹⁾ *Upāsiki : Ưu-bà-di : Cận sư nữ.*

Trước hết dạy người đang cầu xin xuất gia làm lễ, rồi quỳ xuống đất chấp tay cúi đầu trước bốn sư và dạy họ thưa như thế này :

A-giá-lợi-da ghi nhận cho : Con tên là... kể từ ngày hôm nay cho đến trọn đời :

Quy y Phật-đà Lương túc trung tôn

Quy y Đạt-ma Ly dục trung tôn

Quy y Tăng-già Chư chúng trung tôn.

(Nói ba lần)

Vị thầy dạy : Tốt lắm.

Đáp : May mắn thay !

Sau đó truyền năm học xứ, vị thầy dạy họ rằng :
Người nói theo lời của ta :

(460a) A-giá-lợi-da ghi nhận cho : Như các vị Thánh A-la-hán cho đến trọn đời không sát sanh, không trộm cắp, không tà hạnh dâm dục, không nói lời dối trá, không uống các loại rượu. Con tên là... kể từ hôm nay cho đến trọn đời cũng như vậy, không sát sanh, không trộm cắp, không tà hạnh dâm dục, không nói lời dối trá, không uống các loại rượu. Đây chính là năm chi học xứ của con.

Đây là học xứ của các vị A-la-hán con phải học tập, phải thực hiện, phải hành trì. (Nói như vậy ba lần). Xin A-giá-lợi-da chứng tri cho con. Con là Ô-ba-tư-ca quy y Tam Bảo, thọ trì năm học xứ.

Vị thầy nói : Tốt.

Đáp : Dạ (vâng).

Thứ đến thỉnh Ô-ba-đà-da, dạy họ rằng : Xin A-giá-lợi-da ghi nhận cho. Con tên là... nay xin thỉnh A-giá-lợi-da làm Ô-ba-đà-da. Nhờ A-giá-lợi-da làm Ô-ba-đà-da con sẽ được xuất gia (Nói ba lần). Hai lần sau như lần đầu. Đến lần thứ ba nên nói : Nhờ Ô-ba-đà-da làm Ô-ba-đà-da vậy.

Thứ đến, thỉnh một Bì-sô-ni làm người tác bạch với chúng. Vị này nên hỏi bốn sư giới tử rằng : Các chướng pháp đã được hỏi chưa ?

Trả lời : Đã hỏi.

Có hỏi thì tốt. Nếu không hỏi mà cứ tác bạch thì bị tội vượt pháp.

Sau đó phải thưa rằng với tất cả chúng, nên tập họp lại hết, hay đi từng phòng để thông báo. Sau đó Bì-sô-ni tác bạch đưa giới tử đến giữa chúng, bảo họ đánh lễ, quỳ trước Thượng tọa, cúi đầu chấp tay, người tác bạch thưa như thế này : Tăng-già Bì-sô-ni lắng nghe, vị giới tử này tên là... theo Bì-sô-ni... mong cầu xuất gia, còn hình thức bạch y, chưa cạo tóc. Ngưỡng mong rằng được xuất gia trong pháp luật thiện thuyết thọ cận viên, thành tánh Bì-sô-ni. Vị giới tử này nếu được cạo tóc mặc pháp y rồi, phát khởi tâm chính tín từ bỏ nhà tiền đến nơi chẳng phải nhà. Ngài... làm Ô-ba-đà-da. Tăng-già Bì-sô-ni cho phép giới tử tên là... xuất gia không ? (Nguyên chú : Ở đây chỉ thưa là đủ, không cần phải tác yết-ma đơn bạch) Tất cả chúng đều nói : Nếu hoàn toàn thanh tịnh thì nên cho họ xuất gia.

Hỏi thì tốt. Nếu không hỏi, bị tội vượt pháp.

Sau đó thỉnh một Bí-sô-ni thực hiện việc cạo tóc, trường hợp vị này cạo sạch tóc, giới tử lại hối hận.

Phật dạy : Nên chừa lại một ít tóc trên đỉnh đầu, hỏi giới tử người đồng ý cạo sạch tóc trên đỉnh đầu không ?

Nếu họ trả lời không đồng ý, nên nói với họ : Người có thể tùy ý ra về. Nếu họ đồng ý, nên cạo sạch, sau đó bảo họ tắm rửa. Trời lạnh cho nước ấm (460b), nóng cho nước mát, khi họ mặc quần áo nên kiểm soát cẩn thận e rằng họ là người không căn, hai căn hay căn bất toàn v.v...

Bấy giờ, Bí-sô-ni lộ hình giới tử ra kiểm tra, giới tử này xấu hổ, Phật dạy không nên lộ hình để kiểm tra, khi họ thay đồ có thể khéo tìm hiểu, đừng cho họ biết.

Sau đó thọ man điều bảo họ dâng lên đầu rồi mặc vào. Vị bốn sư nên vì họ thỉnh Bí-sô-ni cho họ thọ Cầu tịch nữ luật nghi hộ. Bảo họ làm lễ xong, đến trước hai thầy, quỳ xuống cúi đầu chấp tay, dạy họ thưa như thế này (Nguyên chú : Hai thầy nên ngồi gần nhau, bảo đệ tử nắm lấy một góc cà sa - Nghĩa Tịnh tôi thấy ở phương Tây họ hành pháp như vậy).

A-giá-lợi-da ghi nhận cho. Con tên là... Kể từ hôm nay cho đến trọn đời quy y Phật-đà Lương túc trung tôn, quy y Đạt-ma Ly dục trung tôn, quy y Tăng-già Chư chúng trung tôn. Thích Ca Mâu Ni, Thích Ca sư tử, Thích Ca đại vương, Như thật tri, Ứng cúng, Chánh đẳng giác đã xuất gia, con cũng nương theo Ngài xuất gia. Con đã từ bỏ hình dáng tục. Con đang thọ trì

hình tướng xuất gia, con gặp việc phải đề cập đến tên thân giáo sư. Thân giáo sư tên là.... (Nói ba lần).

Thầy nói : Tốt.

Đáp : Lành thay cho con.

Thứ đến là truyền mười học xứ.

Dạy giới tử rằng : Người nên nói theo lời ta, A-giá-lợi-da ghi nhận cho. Như các vị Thánh A-la-hán. cho đến trọn đời không sát sanh, không trộm cắp, không dâm dục tà hạnh, không nói lời dối trá, không uống các loại rượu, không ca múa tấu nhạc, không thoa dầu thơm đeo hoa, không ngồi trên giường cao, giường lớn, không ăn phi thời, không nhận cất giữ vàng bạc. Cũng như vậy, con tên là... kể từ ngày hôm nay cho đến trọn đời không sát sanh, không trộm cắp, không dâm dục tà hạnh, không nói lời dối trá, không uống các loại rượu, không ca múa tấu nhạc, không thoa dầu thơm đeo hoa, không ngồi trên giường cao, giường lớn, không ăn phi thời, không nhận cất giữ vàng bạc, cũng như các vị Thánh ấy. Đây là mười chi học xứ của con, chính là học xứ của các vị A-la-hán, con sẽ học tập, thực hành và thọ trì (Nói như vậy ba lần). Ngưỡng mong A-giá-lợi-da chứng tri. Con là Cầu tịch nữ, con gặp việc gì phải đề cập đến tên A-giá-lợi-da. A-giá-lợi-da tên là...

Thầy nói : Tốt.

Đáp : Lành thay cho con.

Người đã khéo thọ mười học xứ, phải cúng dường Tam Bảo, thân cận hai thầy, học hỏi tụng kinh, siêng năng tu sửa ba nghiệp, chớ nên phóng dật.

Nếu người nữ đã từng có chồng thì phải đủ mười hai tuổi. Nếu đồng nữ phải đủ mười tám tuổi (460c) (Ở sau tùy tuổi tùy việc mà nói) nên cho học tập hai năm về sáu pháp và sáu tùy pháp.

Nên truyền thọ như thế này : Trước hết trải tòa, đánh kiền chùy thưa với tất cả chúng. Tăng-già Bí-sô-ni nên tùy đó mà tập hợp lại hết; ít nhất cũng phải đủ 12 vị. Ngay trong đàn tràng, bảo Cầu tịch nữ làm lễ chúng Tăng, rồi đến ngay trước Thượng tọa quỳ xuống, cúi đầu chấp tay, thưa như thế này :

Đại đức Ni Tăng-già lắng nghe. Con là Cầu tịch nữ tên... đủ mười tám tuổi. Con gặp duyên sự phải gọi đến tên Ô-ba-đà-da. Con theo Ô-ba-đà-da... xin học sáu pháp và sáu tùy pháp trong hai năm. Con tên là... nay theo Tăng-già Bí-sô-ni xin học sáu pháp và sáu tùy pháp trong hai năm. Con gặp duyên sự phải đề cập đến tên Ô-ba-đà-da. Vị... là Ô-ba-đà-da. Ngưỡng mong Bí-sô-ni Tăng-già trao cho con sáu pháp và sáu tùy pháp trong hai năm, cúi xin nhiếp thọ từ mẫn cho con, từ mẫn giáo thọ cho con, con thật đáng từ mẫn, ngưỡng mong từ mẫn. (Thưa như vậy ba lần).

Thứ đến một Bí-sô-ni bình bạch nhị yết-ma.

Đại đức Ni Tăng-già lắng nghe. Cầu tịch nữ... này tuổi đủ mười tám, ngài... làm Ô-ba-đà-da. Nay theo Bí-sô-ni Tăng-già xin học sáu pháp và sáu tùy pháp trong hai năm. Nếu thời gian thích hợp với Bí-sô-ni Tăng-già, Bí-sô-ni Tăng-già đồng ý. Nay Bí-sô-ni Tăng-già cho Cầu tịch... đủ mười tám tuổi được học

sáu pháp và sáu tùy pháp trong hai năm. Ngài... làm Ô-ba-đà-da. Đây là lời tác bạch :

Thứ đến tác pháp yết-ma.

Đại đức Ni Tăng-già lắng nghe. Cầu tịch nữ... này đủ mười tám tuổi. Ngài... làm Ô-ba-đà-da. Nay theo Bí-sô Tăng-già cầu xin học sáu pháp và sáu tùy pháp trong hai năm. Vị... làm Ô-ba-đà-da. Nếu các Cụ thọ đồng ý cho Cầu tịch nữ... này đủ mười tám tuổi thọ sáu pháp và sáu tùy pháp trong hai năm. Vị... làm Ô-ba-đà-da thì im lặng. Vị nào không đồng ý thì nói ra.

Bí-sô-ni Tăng-già đã cho Cầu tịch nữ... đủ mười tám tuổi được thọ sáu pháp và sáu tùy pháp trong hai năm. Ngài... làm Ô-ba-đà-da. Bí-sô-ni Tăng-già đã đồng ý vì im lặng. Nay tôi xin ghi nhận như vậy. (461a)

Thứ đến bảo họ rằng : Nay Học chánh nữ... lắng nghe. Kể từ hôm nay phải học sáu pháp :

- 1- Không được đi đường một mình.
- 2- Không được lội qua sông một mình.
- 3- Không được xúc chạm thân đàn ông.
- 4- Không được ngủ cùng phòng với đàn ông.
- 5- Không được làm mai mối.
- 6- Không được che giấu tội phạm của Ni.

Tụng tóm tắt.

Không đi đường một mình.
 Không qua sông một mình.
 Không xúc chạm đàn ông.
 Không ngủ cùng phòng nam.

Không được làm mai mối.

Không giấu tội trọng Ni.

Lại dạy rằng : Này Học chánh nữ... lắng nghe. Kể từ hôm nay người phải học sáu tùy pháp :

- 1- Không cầm giữ vàng bạc làm của mình.
- 2- Không cạo lông chỗ kín.
- 3- Không đào bới đất sống.
- 4- Không cố ý chặt phá cây cỏ sống.
- 5- Không được ăn thức ăn không thọ.
- 6- Không ăn thức ăn bị xúc chạm.

Tụng tóm tắt :

Không cầm giữ vàng bạc.

Không cạo lông chỗ kín.

Không đào bới đất sống.

Không chặt phá cây cỏ.

Không ăn vật không thọ.

Không ăn vật xúc chạm.

Trong hai năm nếu tu học hoàn mãn sáu pháp và sáu tùy pháp này có thể thọ cận viên. Vị thầy nên trang bị cho họ năm y, bát, lược nước, ngọa cụ. Thỉnh vị Ni tác bạch yết-ma. Bình giáo sư cùng vào đàn giới. Các Bí-sô-ni vân tập và hòa hợp xong, ít nhất cũng phải đủ 12 vị. Trước hết phải truyền cho họ Tịnh hạnh bản pháp. Bảo họ lạy ba lạy (Giải thích ở quyển I). Sau khi lạy phải thỉnh Ô-ba-đà-da. Nếu vị này trước đây đã là Ô-ba-đà-da hay A-giá-lợi-da thì tùy lúc xưng hô. Nếu vị này trước đây không là hai thầy cũ thì nên gọi là Đại đức hay Tôn giả. Thỉnh Quý phạm sư nên căn

cứ theo đó mà làm. Chỉnh đốn uy nghi, thưa rằng : Ô-ba-đà-da ghi nhận cho, con tên là... nay thỉnh Ô-ba-đà-da làm Ô-ba-đà-da. Nhờ Ô-ba-đà-da làm Ô-ba-đà-da, con sẽ được thọ cận viên (461b) (đây là trường hợp vị này trước đây là Thân giáo sư truyền mười giới) (Thưa như vậy ba lần, hai lần sau nói như lần đầu. Giới tử ở ngay giữa chúng, trước mặt Thân giáo sư, vị này đưa cho giới tử năm y và dạy nói như thế này :

Ô-ba-đà-da ghi nhận cho con. Con tên... đây là Tăng-già-chi⁽¹⁾, con đã xin thủ trì, đã may thành y, sử dụng được (nói ba lần, hai lần sau nói như lần đầu). Bốn loại y sau thủ trì từng loại. Căn cứ theo đây mà nói :

Uất-dàn-tăng-la-già (y mặc trên); An-dàn-sa-bà (y nội); Quyết-tô-lạc-ca (quần cụt); Tăng-khước-kỳ (áo lót).

Nếu là vật chưa được giặt sạch, nhuộm, cắt rọc thì có thể tạm thời dùng lụa hay vải bố bổ sung cho đủ số y. Nên thủ trì như thế này : Ô-ba-đà-da ghi nhận cho con. Con tên là... Y tài này con xin thủ trì, sẽ làm thành y Tăng-già-chi chín điều, hai miếng dài một miếng ngắn. Nếu không bị trở ngại con sẽ giặt nhuộm cắt may để sử dụng.

Nói ba lần, hai lần sau như lần đầu.

Các y khác căn cứ theo đây. (Năm loại y này là y phục cần thiết của Ni. Ba y như bên đại Tăng) Đây chỉ bàn về hai y. Quyết-tô-lạc-ca dịch là thiên (khung tròn) lấy hình dạng đặt tên tức quần lót của Ni. Dài

⁽¹⁾ Y nhiều lớp

bốn khuỷu tay, rộng hai khuỷu tay may dính lại, mặc từ lưng, dài xuống cách gót chân hai ngón tay, đây là cách thức mặc của Ni chúng Tây Vực. Chỉ có một loại quần này, không có y phục nào khác. Nhưng không giống nhau do vùng nóng nực. Khi làm việc, khi đi đường như ở xứ lạnh mặc nhiều lớp. Xưa dịch là quyết-tu-la hoặc kỳ-tu-la đều sai. Tăng-khước-kỳ là áo sát nách, dài đúng một khuỷu tay, để che vai và nách. Phật chế y này vì sợ mồ hôi làm bẩn ba y. Trước hết mặc y này che cả hai vai. Sau đó mặc pháp phục lên trên bao quanh cổ cho kín, tra nút ngay trên vai. Nút này như nút áo đơn. Y che kín thân, không chừa hai vai ra, hai tay đưa ra bên dưới. Nếp cuốn của y nằm trước ngực như tượng vua A-dục. Các trường hợp Ni làm lễ Tam Bảo, thọ đại giới, thọ thực không cho phép bày vai ngực ra ngoài. Lúc bấy giờ, pháp tắc trong chùa của chư Ni là như vậy, Tăng cũng như vậy. Nhưng khi ăn, khi lễ bái Tăng được phép bày vai ra. Năm xứ Thiên Trúc đều như vậy. Không thấy Tăng Ni mặc y bày vai ra. Trong chùa cũng không mặc y cài nút; do vắt nhẹ vén lên đầu vai nên không rơi xuống. Ở xứ này dùng lụa trên đeo trước ngực, tự cho mình là một gia phái. Dung nghi không quan hệ gì đến sự chế định của Phật. Đây là do ban đầu Phật giáo mới truyền sang, sự phiên dịch truyền thọ không đúng với thật nghĩa của nó. Gọi là Tăng-kỳ-chi và hiểu đó là y phú kiên⁽¹⁾. Nhưng y phú kiên là Tăng-

⁽¹⁾ *Y che vai*

khước-kỳ. Gọi là Tăng-kỳ-chi là tên gọi không đúng. Hai tên này chỉ là một vật nhưng lại cố ép cho thành hai tên. Kỳ-chi cũng mang ý nghĩa là đội mang, nguyên ngữ có nghĩa là che vai. Trong Luật không có nghĩa là mang đội. Lại nữa, xứ này xưa gọi kỳ-chi cũng không phải dạng tự như vậy. Mặc với quyết-tô-lạc-ca, ở một góc vải mặc sát xuống quần. Đây không phải là tên đúng lắm, tạm dùng chứ không chính xác. Đây chỉ trình bày những nét đại cương, muốn hiểu rõ nên xem ở những chỗ khác. Nếu không tự thân không thấy ở các nước phía Tây, thì ai biết được nguồn gốc, giả sử có người đã thấy như vậy rồi bảo họ sửa, thì cả vạn người chưa được một người sửa. Như trong phạm vi ba y mà đã hiểu và làm sai lạc theo ý của người khác rồi. Cố chấp theo thói cũ sai, mà không theo cái mới đúng. Đây thật là biết mà cố ý chống lại, tạo cái lỗi chống trái với giáo pháp, ai chịu tội cho ?

Thứ đến đưa bát ra trình với đại chúng, tránh trường hợp quá nhỏ, quá lớn, màu trắng. Nếu là bát tốt đúng pháp, đại chúng nên nói bát tốt. Nếu không nói, bị tội vượt pháp. Sau đó, thủ trì, nên để bát trên tay trái, tay phải đặt trên miệng bát. Dạy họ thưa thế này : (461c)

Ô-ba-đà-da ghi nhận cho. Con tên là... Đây là ba-đàn-la là vật dụng của bậc Đại Tiên, là vật dụng để khát thực. Nay con thủ trì, thường dùng để thọ thực (nói như vậy ba lần, hai lần sau như lần trước).

Sau đó đưa họ đến chỗ thấy nhưng không nghe, bảo họ nhất tâm chí thành chấp tay đứng hướng về đại

chúng. Vị Ni Yết-ma hỏi trong chúng rằng : Vị nào trước đây đã thọ thỉnh sẽ giáo thọ giới tử... tại nơi yên vắng.

Người thọ thỉnh đáp rằng : Tôi là... nhận lời giáo thọ.

Ni Yết-ma hỏi : Này vị... Đại đức có thể đến nơi yên vắng giáo thọ giới tử... vị... là Ô-ba-đà-da không ?

Vị này đáp : Tôi có thể làm được.

Thứ đến vị Ni Yết-ma tác pháp đơn bạch. Đại đức Ni Tăng-già lắng nghe. Bí-sô-ni... này có thể tại chỗ yên vắng giáo thọ giới tử tên... vị... làm Ô-ba-đà-da. Nếu thời gian thích hợp với Bí-sô-ni Tăng-già. Bí-sô-ni Tăng-già đồng ý. Bí-sô-ni Tăng-già nay sai vị Bí-sô-ni... làm bình giáo sư sẽ tại chỗ yên vắng giáo thọ giới tử... vị... làm Ô-ba-đà-da. Đây là lời tác bạch. Thứ đến, bình giáo sư Ni đến chỗ yên vắng, sau khi bảo giới tử làm lễ xong, bảo họ rằng : Này giới tử... hãy lắng nghe. Đây chính là lúc người phải chí thành, là lúc người phải nói thật. Nay ta hỏi người một số vấn đề. Người phải bình tĩnh không sợ sệt có nói có, không nói không, không được nói dối trá.

- Người có phải là nữ nhân không ?

- Phải.

- Người có đủ hai mươi tuổi chưa ? (Nếu là phụ nữ có chồng thì hỏi đủ mười bốn tuổi chưa ?)

- Đủ.

- Người có đủ năm y và bát không ?

- Đủ.

- Cha mẹ người còn sống không ? (Nếu họ trả lời cha mẹ họ còn sống thì hỏi tiếp)

- Cha mẹ người có cho phép người xuất gia không ?

- Cho phép. (Nếu giới tử trả lời cha mẹ chết thì không phải hỏi câu này).

- Chồng người còn chứ. Tùy trường hợp mà dạy họ trả lời.

- Người không phải là nô tỳ phải không ?

- Người không phải làm cung nhân phải không ?
Nếu họ trả lời phải thì hỏi nhà vua cho phép chưa ?

- Người không phải là người nguy hại của nhà vua chứ ?

- Người không phải là giặc chứ ?

- Người chẳng phải là người tâm trí sâu khổ chứ ?

- Người chẳng phải là tiểu đạo, vô đạo, nhị đạo, hợp đạo ⁽¹⁾ chứ ?

- Người chẳng phải là thường lưu huyết và bất lưu huyết chứ ?

- Người chẳng phải là hoàng môn chứ ?

- Người chẳng phải ô nhiễm với Bí-sô chứ ?

- Người chẳng giết cha chứ ?

- Người chẳng giết mẹ chứ ?

- Người chẳng giết A-la-hán chứ ?

⁽¹⁾ Đạo chỉ cho âm đạo của phụ nữ. Hợp là hậu môn và âm đạo chung - như gà.

- Người chẳng phải phá hòa hợp Tăng-già chứ ?
 - Người chẳng phải có ác tâm làm thân Phật chảy máu chứ ?
 - Người chẳng phải là ngoại đạo chứ ? (Trường hợp đang là ngoại đạo).
 - Người chẳng có quy hướng về ngoại đạo chứ ? (Trước đây đã bỏ ngoại đạo, xuất gia theo Phật, rồi trở lại ngoại đạo, nay trở lại Phật giáo).
 - Người chẳng phải là tặc trú chứ ?
 - Người chẳng phải là biệt trú chứ ?
 - Người chẳng phải là bất cộng trú chứ ? (người trước đây phạm giới trọng).
 - Người chẳng phải là phi nhân chứ ?
 - Người chẳng phải là người đang mắc nợ chứ ? (462a) (Nếu họ trả lời có thì nên hỏi họ rằng : Người có thể sau khi thọ cận viên, trả nợ cho họ không ? Họ trả lời được thì tốt. Nếu họ trả lời không thì bảo họ rằng : Người có thể hỏi chủ nợ, nếu họ đồng ý cho khất nợ lại thì mới được trở lại đây).
 - Trước đây người có xuất gia không ? Nếu nói không thì tốt. Nếu họ nói đã từng xuất gia, thì bảo họ đi đi. Không cho phép Ni đã hoàn tục được xuất gia trở lại.
- Hỏi tiếp theo : Người tên gì ?
- Đáp : Con tên là...
- Hỏi : Ô-ba-đà-da của người tên gì ?
- Đáp : Con có việc cần phải nói đến tên của Ô-ba-đà-da. Tên Ô-ba-đà-da của con là...

Lại nữa, người hãy lắng nghe. Trong thân của nữ giới có những bệnh như thế này (Xem ở phần Bí-sô quyển I) người có mắc phải các loại bệnh đó không ?

Đáp : Không.

Này giới tử tên... hãy nghe rõ : Giờ đây tại chỗ yên vắng này, ta hỏi người như vậy. Sau đây các Bí-sô-ni trong chúng cũng hỏi người. Ngay khi giữa đại chúng, người cũng phải bình tĩnh không sợ sệt. Nếu có nói có, nếu không nói không. Phải trả lời một cách chơn thật. Người tạm đứng đây giây lát, nếu chưa được gọi thì không được vào.

Bình giáo sư đi vào trước, đến nửa đường đứng lại hướng về phía đại chúng thưa như thế này : Đại đức Ni Tăng-già lắng nghe. Tại chỗ yên vắng tôi đã giáo thọ giới tử... Hỏi các chương pháp. Vị... làm Ô-ba-đà-da. Quý vị đồng ý cho họ vào không ?

Toàn chúng đều nói : Nếu họ hoàn toàn thanh tịnh thì gọi họ vào. (Tất cả đều nói thì tốt, nếu không nói thì bị tội vượt pháp.) (Pháp thức của đàn tràng Ni cùng các uy nghi tới lui đều giống như đại Tăng, nên xem kỹ để áp dụng).

Gọi giới tử vào trong chúng, quỳ trước Thượng tọa làm lễ, rồi chấp tay cúi đầu xin thọ Tịnh hạnh bản pháp. Dạy họ thưa như thế này : Đại đức Ni Tăng-già lắng nghe. Con tên là... nay có việc phải nêu tên Ô-ba-đà-da. Con theo Ô-ba-đà-da tên... cầu xin thọ cận viên. Con là... nay theo Bí-sô-ni Tăng-già cầu xin thọ Tịnh hạnh bản pháp. Con có duyên sự nói đến tên Ô-ba-đà-da. Ô-ba-

đà-da là vị... Ngưỡng mong Bí-sô-ni Tăng-già truyền cho con Tịnh hạnh bản pháp. Mong tiếp nhận từ mẫn cho con. Giáo thọ từ mẫn cho con. Mong dũ lòng thương dạy bảo cho con. Nguyện từ mẫn cho (thưa ba lần).

Sau đó, bảo họ đến trước vị yết-ma Ni, quỳ trên (462b) một tấm nệm nhỏ, đặt trên mặt đất, chí thành cúi đầu chấp tay (cách ngồi của nữ khác nam, làm đệm nhỏ vuông chừng một thước, dày ba tấc vừa đủ ngồi, ngồi nghiêng xếp hai chân ra sau, cúi đầu chấp tay - pháp thọ giới của phương Tây đều như vậy).

Vị Yết-ma sư tác pháp đơn bạch và hỏi các pháp chướng ngại : Đại đức Ni Tăng-già lắng nghe. Giới tử... này theo Ô-ba-đà-da... cầu thọ cận viên. Giới tử... này đến cầu xin Bí-sô-ni Tăng-già thọ Tịnh hạnh bản pháp. Vị... làm Ô-ba-đà-da. Nếu thời gian thích hợp với Bí-sô-ni Tăng-già. Bí-sô-ni Tăng-già đồng ý. Ngay giữa đại chúng, tôi sẽ kiểm vấn giới tử... về các pháp chướng ngại. Vị... làm Ô-ba-đà-da. Đây là lời tác bạch. Thứ đến hỏi các pháp chướng ngại (như đã trình bày ở trước) tiếp theo là bạch nhị yết-ma.

Đại đức Ni Tăng-già lắng nghe, Giới tử này theo Ô-ba-đà-da... cầu xin thọ cận viên. Đây là người nữ đủ hai mươi tuổi. Đủ năm y và bát, cha mẹ hay chồng đều đồng ý. Bí-sô-ni Tăng-già đã cho học sáu pháp và sáu tùy pháp trong hai năm. Vị giới tử này đã học sáu pháp và sáu tùy pháp trong hai năm. Vị này tự nói mình thanh tịnh, không có các pháp chướng ngại. Nay giới tử... này cầu xin Tăng-già cho thọ Tịnh hạnh bản pháp. Vị...

làm Ô-ba-đà-da. Nếu thời gian thích hợp với Bí-sô-ni Tăng-già. Bí-sô-ni Tăng-già đồng ý. Nay Bí-sô-ni Tăng-già cho giới tử... thọ Tịnh hạnh bản pháp. Vị... làm Ô-ba-đà-da. Đây là lời tác bạch. Thứ đến tác yết-ma.

Đại đức Ni Tăng-già lắng nghe. Giới tử... này theo Ô-ba-đà-da... cầu xin thọ cận viên. Đây là người nữ đủ hai mươi tuổi. Đủ năm y và bát, cha mẹ hay chồng đều đồng ý cho xuất gia. Bí-sô-ni Tăng-già đã cho hai năm học sáu pháp và sáu tùy pháp. Giới tử này đã học sáu pháp và sáu tùy pháp hai năm rồi. Vị này tự nói mình hoàn toàn thanh tịnh, không có các pháp chướng ngại. Vị này nay theo Bí-sô-ni Tăng-già cầu thọ Tịnh hạnh bản pháp. Vị... làm Ô-ba-đà-da. Nay Bí-sô-ni Tăng-già cho giới tử... thọ Tịnh hạnh bản pháp, vị... làm Ô-ba-đà-da. Nếu các Cụ thọ đồng ý cho giới tử... thọ Tịnh hạnh bản pháp, vị... làm Ô-ba-đà-da thì im lặng. Nếu vị nào không đồng ý thì nói ra. Bí-sô-ni Tăng-già cho vị giới tử... thọ Tịnh hạnh bản pháp. Vị... làm Ô-ba-đà-da. Bí-sô-ni Tăng-già đã đồng ý vì im lặng. Nay tôi xin ghi nhận như vậy.

(462c) Thứ đến thỉnh Bí-sô tác yết-ma và thỉnh các Bí-sô cùng vào đàn tràng. Hai bộ Tăng-già phải tập hợp lại đầy đủ. Bí-sô Tăng ít nhất mười người. Bí-sô-ni ít nhất mười hai người. Bảo người thọ cận viên đánh lễ toàn chúng ba lạy (Lễ có hai cách như đã giải thích). Sau khi đánh lễ hai bộ Tăng xong, giới tử quỳ trước Thượng tọa cúi đầu chấp tay.

Yết-ma sư dạy giới tử thọ cận viên thưa rằng :

Hai bộ Tăng-già lắng nghe. Con là giới tử... nay có duyên sự nói đến tên Ô-ba-đà-da. Con theo Ô-ba-đà-da... cầu thọ cận viên. Con là... theo hai bộ Tăng-già cầu thọ cận viên. Con có duyên sự nói đến tên Ô-ba-đà-da. Vị... là Ô-ba-đà-da. Ngưỡng mong hai bộ Tăng-già truyền cho con cận viên, nhiếp thọ bặt tế cho con, giáo thọ từ mẫn cho con. Con là kẻ đáng từ mẫn ngưỡng mong từ mẫn. Thưa như vậy ba lần. Thứ đến bảo giới tử đến trước Yết-ma sư, đầy đủ uy nghi như trước.

Yết-ma sư tác pháp đơn bạch, hỏi các chương pháp theo trình tự văn sau :

Hai bộ Tăng-già lắng nghe. Giới tử... này theo Ô-ba-đà-da... cầu thọ cận viên. Giới tử... này nay theo hai bộ Tăng-già cầu thọ cận viên. Vị... là Ô-ba-đà-da. Nếu thời gian thích hợp với hai bộ Tăng-già. Hai bộ Tăng-già đồng ý. Nay tôi đến trước hai bộ Tăng-già hỏi các chương pháp. Vị... làm Ô-ba-đà-da. Đây là lời tác bạch.

Thứ đến hỏi các phương pháp (như trình tự ở trước).

Thứ đến bạch tứ yết-ma theo văn sau : Hai bộ Tăng-già lắng nghe. Giới tử này theo Ô-ba-đà-da... cầu xin thọ cận viên. Đây là người nữ đủ hai mươi tuổi. Đủ năm y và bát, cha mẹ hay chồng đều đồng ý cho xuất gia. Bí-sô-ni Tăng-già đã cho hai năm học sáu pháp và sáu tùy pháp, giới tử... này đã học sáu pháp và sáu tùy pháp hai năm rồi. Bí-sô-ni Tăng-già đã tác Tịnh hạnh bản pháp. Người nữ này có thể thừa sự Ni chúng, tâm hoan hỷ, phụng hành thanh tịnh. Đối với Ni chúng, họ không có lỗi lầm. Vị này theo

hai bộ Tăng-già cầu thọ cận viên. Vị... làm Ô-ba-đà-da. Nếu thời gian thích hợp với hai bộ Tăng-già. Hai bộ Tăng-già đồng ý. Hai bộ Tăng-già nay cho giới tử... thọ cận viên. Vị... làm Ô-ba-đà-da. Đây là lời tác bạch.

(463a) Thứ đến tác yết-ma.

Hai bộ Tăng-già lắng nghe. Giới tử... này theo Ô-ba-đà-da... cầu xin thọ cận viên. Đây là người nữ đủ hai mươi tuổi. Đủ năm y và bát, cha mẹ hay chồng đều đồng ý cho xuất gia. Bí-sô-ni Tăng-già đã cho hai năm học sáu pháp và sáu tùy pháp, giới tử... này đã học sáu pháp và sáu tùy pháp hai năm rồi. Bí-sô-ni Tăng-già đã tác tịnh hạnh bản pháp. Người nữ này có thể thừa sự Ni chúng, tâm hoan hỷ, phụng hành thanh tịnh. Đối với Ni chúng, họ không có lỗi lầm. Giới tử... này nay theo hai bộ Tăng-già cầu thọ cận viên. Vị... làm Ô-ba-đà-da. Nếu thời gian thích hợp với hai bộ Tăng-già. Hai bộ Tăng-già đồng ý. Hai bộ Tăng-già nay cho giới tử... thọ cận viên. Vị... làm Ô-ba-đà-da. Nếu hai bộ Tăng-già đồng ý cho giới tử... thọ cận viên. Vị... là Ô-ba-đà-da thì im lặng. Nếu vị nào không đồng ý thì nói ra. Đây là yết-ma thứ nhất (Yết-ma như vậy ba lần)

Hai bộ Tăng-già đã cho giới tử... thọ cận viên, vị... làm Ô-ba-đà-da rồi. Hai bộ Tăng-già đã cho vì im lặng. Nay tôi xin ghi nhận như vậy.

Sau đó, xác định thời gian thọ giới cho tân Bí-sô-ni căn cứ theo Tăng. Thứ đến truyền về ba pháp y chỉ, này tân Bí-sô-ni kia hãy lắng nghe. Ba pháp nương theo này là tri kiến của các Đức Thế Tôn Như

tri, Ứng cúng, Chánh đẳng giác, vì các Bí-sô-ni thọ cận viên giảng thuyết về pháp tứ y này. Nghĩa là y cứ pháp luật thiện thuyết để xuất gia, thọ cận viên thành Bí-sô-ni tánh.

Ba pháp này là gì ? Nay giới tử... hãy lắng nghe.

Thứ nhất là y phẩn tảo. Đây là vật thanh tịnh dễ có được. Bí-sô-ni y vào loại y này ngay trong pháp luật thiện thuyết này xuất gia thọ cận viên thành tánh Bí-sô-ni.

Này tân Bí-sô-ni.... Kể từ nay cho đến trọn đời, dùng y phẩn tảo để che thân có tự hoan hỷ không ?

Đáp : Hoan hỷ.

Nếu người được man điều (vải tấm) bằng vải lụa, áo choàng nhỏ, áo choàng lớn, lụa nhẹ, vải gai bố dư thừa hoặc các vật khác có thể làm thành y thanh tịnh được. Hoặc được do Tăng phân hoặc do cúng riêng. Người có thể thọ nhận và sử dụng các loại trên một cách tri túc không ?

Đáp : Thọ dụng như vậy.

Này giới tử... lắng nghe. Thứ hai là thường xuyên khát thực. Đây là thực phẩm thanh tịnh dễ có được. Bí-sô-ni cứ vào pháp này ngay trong pháp luật thiện thuyết xuất gia thọ cận viên thành Bí-sô-ni tánh. Này tân Bí-sô-ni... kể từ hôm nay cho đến trọn đời, có thể lấy sự khát thực để tự nuôi sống với tâm niệm hoan hỷ không ? (463b)

Đáp : Hoan hỷ.

Nếu người được cơm cháo thức uống... dư thừa, sử dụng được, do Tăng phân chia hay do biệt thỉnh, hay do thực phẩm thường lệ của Tăng, hay do thường biệt thỉnh. Thức ăn vào ngày mồng tám, mười bốn, mười lăm, nếu được thêm thức ăn thanh tịnh, hay được phân chia từ chúng Tăng, hay từ biệt thỉnh được. Người đối với các loại thực phẩm ấy tùy theo khả năng thọ lãnh, sử dụng một cách vừa đủ được không ?

Đáp : Thọ dụng tri túc.

Này tân Bí-sô-ni... hãy lắng nghe. Thứ ba là trần khí được. Đây là vật thanh tịnh dễ có được. Bí-sô-ni y vào đây; ngay trong pháp luật thiện thuyết xuất gia, thọ cận viên thành Bí-sô-ni tánh. Này tân Bí-sô-ni... Kể từ hôm nay cho đến trọn đời dùng trần khí được để tự chữa bệnh với tâm niệm hoan hỷ không ?

Đáp : Hoan hỷ.

Nếu người được các thứ dư thừa như : bơ, dầu, đường, mật, gốc, nhánh, cọng, lá, hoa quả v.v... thời được, cánh được, thất nhật được, tận hình được. Nếu được các loại thuốc này một cách thanh tịnh do chúng Tăng phân phối hay do thí chủ cúng riêng. Đối với các loại thuốc ấy, người có thể nhận lấy và sử dụng một cách tri túc, được không ?

Đáp : Thọ dụng tri túc.

Ni không có pháp dưới gốc cây. Chỉ có ba pháp y chỉ.

Thứ đến truyền tám pháp đọa lạc.

Này... Hãy lắng nghe. Đây là tri kiến của các Đức Thế Tôn, Như tri, Ứng cúng, Chánh đẳng giác, vì các

Bí-sô-ni thọ cận viên thuyết giảng về các pháp đọa lạc. Bí-sô-ni đối với một trong tám pháp này, thì ngay khi phạm không còn là Bí-sô-ni, không còn là Sa-môn-ni, không còn là con gái của Đức Thích Ca, mất tánh Bí-sô-ni, đây là điều bị đọa lạc vào luân hồi, là kẻ bại trận, không thể phục hồi. Như cây đa-la bị chặt đầu thì không thể sống và phát triển lên được. Bí-sô-ni cũng như vậy. Thế nào là tám ? Nay giới tử tên... lắng nghe.

Đây là tri kiến của các Đức Thế Tôn, Như tri, Ứng cúng, Chánh đẳng giác, dùng vô lượng pháp môn chê trách các pháp dâm dục. Thuyết giảng dục là ô nhiễm, dục là mục nát, dục là ái trước, dục là cư xá, dục là ràng buộc, dục là đam mê. Nên đoạn trừ dục, nên ói mửa cho hết dục, nên nhàm chán, diệt tận. Dục là việc tối tăm tội lỗi.

Này... kể từ hôm nay, không được dùng tâm niệm ô nhiễm nhìn đàn ông, hướng chi cùng họ hành hạnh bất tịnh.

Này... lắng nghe. Như Thế Tôn dạy : Như có Bí-sô-ni này cùng Bí-sô-ni khác đồng đắc học xứ, không xả học xứ. Học xứ bị yếu kém không tự sám hối, hành động bất tịnh, giao hợp cho đến cùng với súc sanh. Bí-sô-ni nào đã phạm vào việc như vậy **463c** thì khi đang làm, không còn là Bí-sô-ni nữa, không còn là Sa-môn-ni, không còn là con gái của Đức Thích Ca, mất tánh Bí-sô-ni, đây là điều bị đọa lạc vào luân hồi, là kẻ bại trận, không thể phục hồi.

Người kể từ ngày hôm nay, đối với pháp dâm dục này không được cố ý phạm, phải có tâm nhằm chán, xa lánh và phòng hộ nghiêm ngặt, sanh tâm sợ hãi, quan sát cẩn thận, siêng năng tu hành, không hành động phóng dật. Người đối với pháp dâm dục này có khả năng không làm chứ ?

Đáp : Không làm.

Này... lắng nghe. Đây là tri kiến của các Đức Thế Tôn, Như tri, Ứng cúng, Chánh đẳng giác, dùng vô lượng pháp môn chê trách sự trộm cắp. Xa lìa sự trộm cắp, tránh xa sự trộm cắp là hành động thắng diệu đáng được xưng dương tán thán.

Này... kể từ hôm nay, cho đến chỉ là hạt mè, hạt tằm của người, nếu họ không cho. Không được với tâm niệm xấu xa cố ý lấy trộm, hưởng chi vật giá trị đến năm ma-sái hay hơn năm ma-sái. (Xem chú thích ở cuốn I)

Này... hãy lắng nghe. Như Thế Tôn dạy :

Bí-sô-ni nào ở tại tụ lạc, hoặc tại chỗ trống vắng, lấy vật họ không cho với tâm niệm trộm. Khi trộm cắp như vậy, hoặc bị vua hay đại thần bắt được hoặc giết, hoặc trở lại, đày đi biệt xứ, hoặc trách mắng rằng : Hãy đi đi người đàn bà kia, người là giặc, là kẻ ngu si không biết gì, nên có hành động trộm như vậy. Bí-sô-ni nào đã phạm vào việc như vậy, thì ngay khi phạm không còn là Bí-sô-ni nữa, không còn là Sa-môn-ni, không còn là con gái của Đức Thích Ca, mất

tánh Bí-sô-ni. Đây là điều bị đọa lạc vào luân hồi, là kẻ bại trận, không thể phục hồi.

Kể từ hôm nay, người không được cố ý phạm vào pháp trộm cắp này, nên sanh tâm từ bỏ, xa lánh và phòng hộ nghiêm ngặt, sanh tâm sợ hãi, quan sát cẩn thận siêng năng tu hành, không hành động phóng dật. Người đối với việc này có khả năng không làm chứ ?

Đáp : Không làm.

Này... lắng nghe. Đây là tri kiến của các Đức Thế Tôn, Như tri, Ứng cúng, Chánh đẳng giác, dùng vô lượng pháp môn che bai sự giết hại sanh mạng. Đối với việc từ bỏ giết hại sanh mạng được đề cao tán thán là việc thắng diệu.

Này... kể từ ngày hôm nay, cho đến ruồi muỗi cũng không nên cố ý giết hại sanh mạng của chúng, huống chi mạng người hoặc thai nhi.

Này... như Thế Tôn dạy : Bí-sô-ni nào đối với người hoặc thai nhi cố ý ra tay giết hại mạng sống ấy bằng cách đưa dao cho họ, hay tự cầm dao, hoặc nhờ người cầm dao : hay khuyên họ chết, tán thán để họ chết, nói rằng : Này người nữ, ích lợi gì với đời sống xấu xa tội lỗi bất tịnh như vậy, nay người nên chết đi, chết hơn là sống. Tùy theo tâm niệm của mình dùng các lời lẽ khác nhau khuyến khích cho họ chết. Họ vì lý do ấy mà chết. Bí-sô-ni nào phạm các việc như vậy thì ngay khi hành động không còn là Bí-sô-ni nữa, không còn là Sa-môn-ni, không còn là con gái của Đức

Thích Ca, (464a) mất tánh Bí-sô-ni. Đây là điều bị đọa lạc vào luân hồi, là kẻ bại trận, không thể phục hồi.

Kể từ ngày hôm nay, người đối với pháp sát sanh không được cố ý phạm, nên sanh tâm từ bỏ, xa lánh và phòng hộ nghiêm ngặt, sanh tâm sợ hãi, quan sát cẩn thận. siêng năng tu hành, không hành động phóng dật. Người đối với việc này có khả năng không làm chứ ?

Đáp : Không làm.

Này... lắng nghe. Đây là tri kiến các Đức Thế Tôn, Như tri, Ứng cúng, Chánh đẳng giác, dùng vô lượng pháp môn chê bai sự nói dối. Từ bỏ nói dối được đề cao tán thán là việc thắng diệu.

Này... kể từ hôm nay, cả trong khi đùa giỡn cũng không được cố ý nói dối, huống là thật không có chứng pháp thượng nhân, lại nói mình chứng đắc pháp ấy.

Này... lắng nghe, như Thế Tôn dạy : Bí-sô-ni nào thật không biết, thật không thấy gì cả, tự biết mình không đắc pháp thượng nhân, tịch tịnh thù thắng, chứng ngộ tri kiến an lạc trú của bậc Thánh giả, mà tự nói tôi biết tôi thấy. Vị ấy vào lúc khác, hoặc được hỏi đến hay không được hỏi đến, muốn tự thanh tịnh, tự nói : Tôi thật không biết, không thấy mà nói có biết, nói có thấy. Nói lời dối trá, trừ tăng thượng mạn; hoặc nói tôi chứng bốn đế lý, hay nói trời, rồng, quỷ thần đến nói chuyện với tôi; tôi chứng các tướng về vô thường v.v... Đắc Tứ thiên, Tứ không, Lục thần thông, Bát giải thoát, chứng bốn quả Thánh. Đối với

các sự việc như vậy, Bí-sô-ni nào phạm, thì ngay khi hành động không còn là Bí-sô-ni, không còn là Sa-môn-ni, không còn là con gái Đức Thích Ca, không còn tánh Bí-sô-ni. Đây là điều đọa vào luân hồi, bị người khác thắng, không thể phục hồi.

Kể từ ngày hôm nay, người đối với pháp nói dối không được cố ý vi phạm, phải cố ý từ bỏ, cố gắng phòng hộ, quan sát kỹ, siêng năng tu hành, không hành động phóng dật. Người đối với việc này không làm được không ?

Đáp : Không làm.

Này... hãy lắng nghe. Như Thế Tôn dạy : Bí-sô-ni nào có tâm nhiễm ô cùng người đàn ông có tâm nhiễm ô, cùng hành động với nhau từ mắt trở xuống, từ đùi trở lên với tâm cảm thọ lạc thú, thân thể xúc chạm nhau, cho đến xúc chạm mạnh. Bí-sô-ni nào phạm phải những việc như thế, ngay khi ấy không còn là Bí-sô-ni v.v... (như trước) phải quan sát kỹ, siêng năng tu tập, không hành động phóng dật. Người đối với việc như vậy có thể không làm được không ?

Đáp : Không làm.

Này... lắng nghe. Như Thế Tôn dạy : Bí-sô-ni nào có tâm nhiễm ô cùng đàn ông có tâm nhiễm ô, hành động như : xô đẩy nhau, đùa giỡn, cười cợt, hẹn giờ gặp nhau, biểu hiện tương trượng, chỉ chỗ ở, qua lại với nhau, nằm dựa kê nhau nơi chỗ vắng có thể làm việc phi phạm hạnh. Đối với tám việc trên, hành động với nhau một cách thích thú. Bí-sô-ni nào phạm phải sự

việc như vậy, thì ngay khi hành động (464b) không còn là Bí-sô-ni (như trước)... quán sát kỹ, siêng năng tu hành, không hành động phóng dật. Người đối với việc này có thể không làm được không ?

Đáp : Không làm.

Này... lắng nghe. Như Thế Tôn dạy : Bí-sô-ni nào trước đây đã biết Bí-sô-ni khác phạm tội tha thặng, nhưng không nói ra. Sau đó vị Bí-sô-ni phạm tội kia bị chết hay hoàn tục, hoặc bỏ đi. Bí-sô-ni nói rằng : Ni chúng nên biết, trước đây tôi biết vị Bí-sô-ni kia phạm tội tha thặng. Bí-sô-ni nào phạm tội nói như vậy thì ngay khi đó không còn là Bí-sô-ni... (như trước)... quán sát kỹ, siêng năng tu hành, không hành động phóng dật, người đối với việc này có thể làm được không ?

Đáp : Không làm.

Này... hãy lắng nghe. Như Thế Tôn dạy : Bí-sô-ni nào biết vị Bí-sô kia đã bị Tăng-già hòa hợp tác pháp yết-ma xả trí. Bí-sô-ni Tăng-già cũng đã tác pháp không lễ kính. Vị Bí-sô kia ngay trong trú xứ của Tăng biểu hiện tướng trạng cung kính mong cầu giúp đỡ. Ngay trong cương giới của mình cầu Tăng giải pháp yết-ma xả trí.

Bí-sô-ni này nói với Bí-sô kia rằng : Thánh giả, ngài không cần phải trong trú xứ của Tăng, biểu hiện tướng trạng cung kính, mong cầu giúp đỡ, ngay trong cương giới của mình cầu Tăng giải pháp yết-ma xả trí. Vì Thánh giả con sẽ cung cấp y bát và các tư cụ

khác, không bị thiếu thốn, ngài có thể an tâm đợc tụng tùy ý.

Khi ấy, các vị Bí-sô-ni bảo với các vị Ni này : Lễ nào cô không biết rằng Bí-sô ấy đã bị Tăng-già tác pháp xử trí yết-ma, Bí-sô-ni Tăng-già cũng đã tác pháp không lễ kính. Vị Bí-sô kia đã khởi tâm khiêm nhường, ngay trong cương giới của mình cầu xin giải pháp xử trí, cô lại tự tiện cung cấp y bát và các vật dụng khác để không thiếu thốn. Nay, cô nên từ bỏ hành động đồng lõa như vậy.

Khi các Bí-sô-ni can gián như thế, vị ấy từ bỏ thì tốt. Nếu không từ bỏ, nên có thể ba lần ân cần can gián, giáo dục khuyên nhủ để vị này từ bỏ hành động ấy. Vị ấy từ bỏ thì tốt. Nếu không từ bỏ, Bí-sô-ni nào đối với sự việc như vậy thì ngay khi làm thì không còn là Bí-sô-ni (như trước). Phải quan sát cẩn thận, siêng năng tu sửa, không hành động phóng dật. Người đối việc này có thể không làm chứ ?

Đáp : Không làm.

Tụng tóm tắt :

Ni có tám tha thắng
 Bốn pháp đồng Bí-sô
 Xúc chạm, nhiễm nam hện
 Che tội, theo Tăng đuổi.

Thứ đến thuyết minh tám pháp tôn kính. Nay, người... hãy lắng nghe. Đây là tám pháp tôn kính. Chính là tri kiến của các Đức Thế Tôn, Như tri, Ứng cúng, Chánh đẳng giác. Vì các Bí-sô-ni chế ra tám

pháp tôn kính, để hành trì, không được trái vượt. (464c) Các Bí-sô-ni phải trọn đời siêng năng tu học.

Thế nào là tám ? (Phạn ngữ là Lủ-lổ-đạt-ma ⁽¹⁾. Lủ-lổ có nghĩa là tôn, trọng, thầy, cung kính. Từ ngữ này bao hàm nhiều nghĩa. Thế nên các dịch giả có thể chọn lấy nghĩa nào thích hợp nhất, theo lý vẫn đúng).

Này... lắng nghe. Như Thế Tôn dạy :

Thứ nhất : Các Bí-sô-ni phải đến các Bí-sô cầu thọ cận viên để thành tánh Bí-sô-ni. Đây chính là Đức Thế Tôn vì Bí-sô-ni chế ra kính pháp thứ nhất. Phải hành trì theo, không được trái vượt. Các Bí-sô-ni cần phải tu học trọn đời.

Thứ hai : Cứ mỗi nửa tháng, các Bí-sô-ni phải đến các Bí-sô cầu thỉnh người giáo thọ Ni chúng.

Thứ ba : Vùng không có Bí-sô, Bí-sô-ni không được an cư.

Thứ tư : Thấy Bí-sô phạm lỗi không được chê trách.

Thứ năm : Không được giận chửi Bí-sô.

Thứ sáu : Bí-sô-ni già (tuổi hạ) cũng phải kính lễ Bí-sô nhỏ tuổi.

Thứ bảy : Phải hành ma-na-tha ⁽²⁾ nửa tháng giữa hai bộ Tăng.

⁽¹⁾ *Attha garudhamma (Pàli): Tám pháp tôn trọng.*

⁽²⁾ *Mànatta (Pàli): Sám hối về phạm tội Tăng tàn.*

Thứ tám : Phải đến trú xứ của Bí-sô tiến hành việc Tùy ý sự (Tự tứ) (Pavàhanà)

Đây là tám pháp phải hành trì theo, không được trái vượt. Các Bí-sô-ni phải siêng năng tu học trọn đời.

Tụng tóm tắt :

Theo Tăng thọ cận viên
 Nửa tháng thỉnh giáo thọ
 Nương Bí-sô an cư
 Không rao lỗi Bí-sô
 Không giận trách, kính nhỏ
 Ý hỷ giữa hai chúng
 Tùy ý nơi Bí-sô

Đây là tám Kinh pháp

Kế đó, nói đến bốn pháp cần làm của Sa-môn-ni.

Này... lắng nghe. Đây là tri kiến của các Đức Thế Tôn, Như tri, Ứng cúng, Chánh đẳng giác, vì các Bí-sô-ni thọ cận viên, dạy về bốn pháp phải làm của Sa-môn-ni.

Thế nào là bốn ?

Này... từ hôm nay, nếu người bị người khác chửi mắng, không được chửi mắng lại. Người khác sân hận, không được sân hận lại. Người khác nhạo báng, không được nhạo báng lại. Người khác đánh không được đánh lại. Khi có các việc nào loạn như vậy phát sanh, người có thể nhiếp tâm không trả thù lại không ?

Đáp : Không trả thù.

Này... lắng nghe. Người trước đây đã phát khởi tâm ý suy nghĩ với hy vọng như thế này : Đến bao giờ ta mới được xuất gia thọ cận viên trong pháp luật thiện thuyết của Đức Thế Tôn, thành tựu tánh Bí-sô-ni. Nay người đã xuất gia được thọ cận viên, được Thân giáo sư, Quĩ phạm sư v.v... như pháp tốt đẹp, Tăng-già hòa hợp bình bạch tứ yết-ma với ngữ văn như pháp, an trú chỗ cực thiện. Cũng như các (465a) Bí-sô-ni khác, tuy đủ trăm tuổi hạ, nhưng đối với chỗ còn phải học, người cũng phải học tập. Đối với sở học của người, họ cũng vậy, đồng một học xứ, đồng thuyết Giới kinh. Kể từ ngày hôm nay người đối với việc ấy phải phát tâm cung kính phụng hành không được xa lìa. Đối với thân giáo sư phải xem như mẹ, vị ấy đối với người cũng phải xem như con gái. Trọn đời phải hầu hạ, chăm sóc khi bệnh, thăm hỏi nhau, sanh tâm từ mẫn cho đến lúc già, lúc chết. Đối với các vị thượng, trung, hạ tọa đồng phạm hạnh phải thường sanh tâm kính trọng tùy thuận giúp đỡ để cùng sống chung đợc tụng thiền tư, tu các thiện nghiệp. Đối với các pháp Uẩn, Xứ, Giới, Mười hai duyên sanh, Mười lợc v.v... phải tìm hiểu cho thấu triệt. Đừng bỏ đi những quy tắc tốt đẹp, phải xa lìa các việc lười biếng. Chưa đắc cầu cho đắc, chưa hiểu cầu cho hiểu, chưa chứng cầu cho chứng, phải chứng cho đợc quả A-la-hán cứu cánh Niết-bàn. Nay ta vì người trình bày một số nét đại cương của những việc thiết yếu cần phải làm. Ngoài ra còn có những việc chưa biết khác, phải thưa hỏi đầy đủ nơi vị thầy và các vị thiện hữu đồng

học. Lại nữa, mỗi nửa tháng khi thuyết Giới kinh, tự mình cần phải lắng nghe thọ trì, căn cứ giáo pháp để siêng năng tu hành.

Tụng tóm lược :

Ngươi thọ giới luật đủ
 Trong giáo pháp tối thắng
 Nên chí tâm phụng hành
 Khó được thân toàn vẹn.
 Đoan chánh được xuất gia
 Bạc thanh tịnh viên cụ
 Giảng dạy bằng lời thật
 Tri kiến của Chánh giác.

Này Bí-sô-ni... Ngươi đã thọ cận viên xong, chớ nên phóng dật, phải cẩn thận phụng hành.

Sau đó bảo họ đi ra trước.

**CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ
 BÁCH NHẤT YẾT MA**

HẾT QUYỂN THỨ HAI



**Kính lễ Đức Thế Tôn, Ngài là
bậc Ứng cúng, Chánh biến tri**

**CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ
BÁCH NHẤT YẾT MA**

QUYỂN THỨ BA

Hán dịch : Đường Tam tạng Nghĩa Tịnh

Việt dịch : HT. Luật sư Thích Đồng Minh

Bí-sô Thích Tâm Hạnh

(465a) THU NHẬN ĐỆ TỬ - BẠCH NHỊ

Như Thế Tôn dạy : Bí-sô-ni nào đủ mười hai tuổi hạ, muốn thu nhận đệ tử, phải cầu xin Bí-sô-ni Tăng-già tác pháp yết-ma cho phép nuôi đệ tử. Pháp xin này tiến hành theo trình tự : Trải tòa, đánh kiền chùy, thưa với chúng. Các Bí-sô-ni tập hợp lại ít nhất là mười hai vị. Bí-sô-ni ấy đến trước Thượng tọa, làm lễ, ngồi xỏm, chấp tay, thưa như sau :

Đại đức Ni Tăng-già lắng nghe, tôi tên là... đủ mười hai tuổi hạ, muốn thu nhận đệ tử. Tôi là... nay cầu xin Bí-sô-ni Tăng-già cho phép được thu nhận đệ tử. Ngưỡng mong từ miễn cho phép, tôi là người đáng từ miễn, xin từ miễn. (Lần thứ hai, lần thứ ba cũng thưa như vậy).

Thứ đến, một Bí-sô-ni tác bạch yết-ma theo trình tự :

Đại đức Ni Tăng-già lắng nghe. Bí-sô-ni... này đủ mười hai tuổi hạ, muốn thu nhận đệ tử. Vị... nay đến cầu xin Bí-sô-ni Tăng-già cho phép thu nhận đệ tử. Nếu thời gian thích hợp với Bí-sô-ni Tăng-già; Bí-sô-ni Tăng-già đồng ý. Bí-sô-ni Tăng-già nay cho phép vị... đủ mười hai tuổi hạ, được phép thu nhận đệ tử. Đây là lời tác bạch.

Thứ đến tác pháp yết-ma : Đại đức Ni Tăng-già lắng nghe. Bí-sô-ni... này đủ mười hai tuổi hạ muốn thu nhận đệ tử. Vị... nay cầu xin Bí-sô-ni Tăng-già cho phép thu nhận đệ tử. Bí-sô-ni Tăng-già nay cho phép vị... đủ mười hai tuổi hạ thu nhận đệ tử. Nếu các Cụ thọ đồng ý cho vị... đủ mười hai tuổi hạ được phép thu nhận đệ tử thì im lặng. Nếu vị nào không đồng ý thì nói ra.

Bí-sô-ni Tăng-già đã cho phép vị... đủ mười hai tuổi hạ thu nhận đệ tử rồi. Bí-sô-ni Tăng-già đã đồng ý vì im lặng. Nay, tôi xin ghi nhận như vậy.

Sau khi đã được tác pháp, vị này được phép thu nhận đệ tử không nên nghi hoặc.

NI THU NHẬN ĐỆ TỬ KHÔNG GIỚI HẠN - BẠCH NHỊ

Bí-sô-ni này muốn thu đệ tử không hạn chế phải cầu xin Bí-sô-ni Tăng-già cho phép thu nhận đệ tử không hạn chế. Xin phép theo trình tự : Sau khi đã thưa trong chúng, trải tòa, đánh kiền chùy, tác tiền phương tiện... thưa như sau :

Đại đức Ni Tăng-già lắng nghe. Tôi là Bí-sô-ni... muốn thu nhận đệ tử không giới hạn. Tôi là... nay cầu xin Bí-sô-ni Tăng-già cho phép thu nhận đệ tử không

giới hạn. Ngưỡng mong Bí-sô-ni Tăng-già cho phép tôi là... được thu nhận đệ tử không giới hạn. Ngưỡng mong từ miễn, tôi thật đáng từ miễn, xin từ miễn cho. (Thư lần thứ hai, lần thứ ba cũng như vậy).

(465b) Thứ đến một Bí-sô-ni tác bạch yết-ma.

Đại đức Ni Tăng-già lắng nghe. Bí-sô-ni... muốn thu nhận đệ tử không giới hạn. Vị... nay cầu xin Bí-sô-ni Tăng-già cho phép thu nhận đệ tử không giới hạn. Nếu thời gian thích hợp với Bí-sô-ni Tăng-già. Bí-sô-ni Tăng-già đồng ý. Nay, Bí-sô-ni Tăng-già cho phép vị... thu nhận đệ tử không giới hạn. Đây là lời tác bạch.

Thứ đến tác yết-ma.

Đại đức Ni Tăng-già lắng nghe. Bí-sô-ni... này muốn thu nhận đệ tử không giới hạn. Vị... đang cầu xin Bí-sô-ni Tăng-già cho phép thu nhận đệ tử không giới hạn. Nay, Bí-sô-ni Tăng-già cho phép vị... thu nhận đệ tử không giới hạn. Cụ thọ nào đồng ý cho phép vị... được thu nhận đệ tử không giới hạn thì im lặng. Vị nào không đồng ý thì nói ra.

Bí-sô-ni Tăng-già đã cho phép vị... được thu nhận đệ tử không giới hạn rồi. Bí-sô-ni Tăng-già đã đồng ý vì im lặng. Tôi xin ghi nhận như vậy.

Bí-sô-ni nào đã được Tăng tác pháp rồi, được phép tùy ý thu nhận đệ tử không giới hạn.

KHÔNG RỜI Y TĂNG GIÀ CHI - BẠCH NHỊ

Bí-sô nào tuổi già sức yếu, hoặc bị bệnh, không thể mang nặng được. Y Tăng-già-chi của vị ấy quá nặng nên

không thể mang đi. Bí-sô này nên cầu xin Tăng-già được phép không rời y Tăng-già-chi. Xin phép theo trình tự :

Tăng ít nhất là bốn người, vào giới trường. Sau khi tác tiền phương tiện, vị Bí-sô muốn xin phép phải cởi giày, đắp y bày vai phải, đến trước Thượng tọa, ngồi xỏm chấp tay, lễ bái tùy trường hợp. (Cần phải biết, bên phương Tây khi vào trong chúng không có mang giày dép; đây bảo cởi là để ngừa. Nếu có mang đến, đều phải cởi ra. Trường hợp có bệnh thì tùy theo đó châm chước). Thưa như sau :

Đại đức Tăng lắng nghe. Tôi, Bí-sô tên... tuổi già sức yếu, hoặc thân bị bệnh không thể mang nặng. Y Tăng-già-chi quá nặng nên không thể mang đi. Tôi, Bí-sô... nay cầu xin Tăng được phép không rời y Tăng-già-chi. Ngưỡng mong Đại đức Tăng cho phép tôi là... được phép không rời y Tăng-già-chi. Ngưỡng mong từ miễn, tôi thật đáng từ miễn, xin từ miễn cho. (Lần thứ hai, lần thứ ba cũng nói như vậy).

Thứ đến, một Bí-sô tác bạch yết-ma theo trình tự : Đại đức Tăng lắng nghe. Bí-sô... này già yếu, hay thân bị bệnh không thể mang nặng. Y Tăng-già-chi vì quá nặng nên không thể mang đi. Vị... nay cầu xin Tăng cho phép được không rời y Tăng-già-chi. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng. (466a) Tăng đồng ý. Tăng nay cho vị... được phép không rời y Tăng-già-chi. Đây là lời tác bạch.

Đại đức Tăng lắng nghe. Bí-sô... này vì già yếu hoặc thân bị bệnh không thể mang nặng. Y Tăng-già-

chi vì quá nặng nên không thể mang đi. Bí-sô... nay cầu xin Tăng cho phép được không rời y Tăng-già-chi. Nay, Tăng cho... pháp không rời y Tăng-già-chi. Các Cự thọ nào cho phép vị... được phép rời y Tăng-già-chi thì im lặng. Vị nào không đồng ý thì nói ra.

Tăng đã cho vị... pháp không rời y Tăng-già-chi rồi. Tăng đã đồng ý vì im lặng. Tôi xin ghi nhận như vậy.

Bí-sô nào đã được tác pháp rồi, có thể chỉ mang theo hai y trên và dưới, tùy ý du hành, không nghi ngại gì cả. Bí-sô-ni căn cứ theo Bí-sô để thì hành pháp này.

THUYẾT MINH PHÁP KẾT CƯƠNG GIỚI

Như Thế Tôn dạy : Nay các Bí-sô, khi ở trú xứ nào cũng cần phải kết cương giới. Các Bí-sô không biết có bao nhiêu loại cương giới và kết như thế nào.

Phật dạy : Có hai loại cương giới là tiểu cương giới và đại cương giới. Ngay trong tiêu tướng của đại cương giới, chỗ nào không có các sự nguy hiểm, có thể bố trí tiểu giới trường. Các Bí-sô cự trú phải cùng nhau xem xét bốn phía của tiểu cương giới. Những tiêu tướng cũ như tường trượng bức tường phía Đông, hoặc cây, hàng rào, mô đất ngăn, đá dựng, trụ sắt, trụ gỗ. Các tiêu tướng ở hướng Nam, Tây, Bắc tùy theo từng loại để biết. Sau khi đã thấy biết các tiêu tướng rồi, phải báo cho mọi người cùng biết. Sau đó tác tiền phương tiện, phải tập họp tất cả các Bí-sô cự trú, cùng nhau xác định nói lên những tiêu tướng cự trú bốn phía của tiểu giới.

Sau đó, một Bí-sô tác bạch yết-ma theo trình tự :

Đại đức Tăng lắng nghe. Nay, tại trú xứ này, có Bí-sô cộ trú cùng nhau xác định vị trí tiểu cương giới. Tiêu tướng cộ trú của bốn hướng gồm : hướng Đông là tướng... hướng Nam, Tây, Bắc là tướng... Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng. Tăng đồng ý. Nay trong giới vức được xác định bởi tiêu tướng này kết làm tiểu giới trường. Đây là lời tác bạch.

Đại đức Tăng lắng nghe. Nay, ngay tại trú xứ này, có cộ trú Bí-sô cùng nhau xác định vị trí tiểu cương giới. Tiêu tướng cộ trú của bốn hướng gồm : hướng Đông là tướng... hướng Tây, Nam, Bắc là tướng... Nay Tăng-già lấy trong giới vức được xác định bởi những tiêu tướng này kết làm tiểu giới trường. Các Cộ thọ nào đồng ý lấy trong giới vức được xác định bởi những tiêu tướng này kết làm tiểu giới trường thì im lặng. Vị nào không đồng ý thì nói ra.

(466b) Tăng đã đồng ý lấy giới vức với những tiêu tướng này làm tiểu giới trường. Tăng đã đồng ý vì im lặng. Nay. tôi xin ghi nhận như vậy.

THUYẾT MINH PHÁP KẾT ĐẠI CƯƠNG GIỚI

Trước hết các Bí-sô cộ trú cùng nhau xem xét bốn hướng của đại giới. Những tiêu tướng cộ trú ở phía Đông, như bức tường, cây rào giậu, mô đất ngăn, tảng đá, trụ sắt, trụ gỗ. Hướng Nam, Tây, Bắc căn cứ theo đây để biết. Sau khi đã nêu rõ từng tiêu tướng rồi, tiến hành trải tòa, đánh kiền chùy, tác tiền phương tiện... Chúng Tăng phải tập hợp hết tất cả. Các Bí-sô cộ trú cùng nhau xác định đại cương giới với tiêu

tướng bốn hướng. Sau khi toàn chúng đã biết tiêu tướng, mời một Bí-sô tác bạch yết-ma theo trình tự :

Đại đức Tăng lắng nghe. Nay tại trú xứ này, có cựu trú Bí-sô cùng nhau xác định đại cương giới. Bốn hướng có tiêu tướng cựu trú là : hướng Đông tướng..., hướng Nam, Tây, Bắc hướng... Nếu thời gian thích hợp với Tăng. Tăng đồng ý. Tăng nay trong giới vức với tiêu tướng này kết làm một trú xứ cùng nhau sống chung và tác pháp Bao-sái-đà⁽¹⁾ (Bố-tát thuyết giới). Đại cương giới của Tăng từ A-lan-nhã⁽²⁾ cho đến trú xứ này. Trong phạm vi này, trừ thôn xóm và giới phần quanh xóm. Đây là lời tác bạch.

Thứ đến tác pháp yết-ma.

Đại đức Tăng lắng nghe. Nay tại trú xứ này có cựu trú Bí-sô cùng nhau xác định đại cương giới. Bốn hướng có tiêu tướng cựu trú là : hướng Đông tướng..., hướng Nam tướng..., Tây, Bắc tướng... Nay Tăng trong giới vức với tiêu tướng này kết làm một trú xứ cùng sống chung và tác pháp Bao-sái-đà. Đại giới của Tăng từ A-lan-nhã cho đến trú xứ này. Trong phạm vi này, trừ thôn xóm và giới phần quanh xóm. Nếu các Cựu thọ đồng ý lấy giới vức với tiêu tướng này kết làm một trú xứ cùng nhau sống chung và tác pháp Bao-sái-đà. Đại giới của Tăng từ A-lan-nhã cho đến trú xứ này. Trong phạm vi này trừ thôn xóm và giới phần quanh xóm; thì im lặng. Nếu vị nào không đồng ý thì nói ra. Tăng đã đồng ý lấy giới vức

⁽¹⁾ *Uposatha (Pàli): Thuyết giới nửa tháng trường tịnh.*

⁽²⁾ *Arañña : Rừng, vùng vắng người.*

với tiêu tướng này kết làm một đại cương giới của Tăng cùng nhau sống chung và tác pháp Bao-sái-đà. Tăng đã đồng ý vì im lặng. Nay tôi xin ghi nhận như vậy.

Trong trú xứ này, nếu Tăng-già đã kết đại cương giới rồi, trong trú xứ có bao nhiêu Bí-sô đều phải tập trung hết về một chỗ để tác pháp Bao-sái-đà và tùy ý sự (tự tứ) cùng nhau tác pháp đơn bạch, bạch nhị, bạch tứ yết-ma. Khi tác pháp nếu chúng Tăng không tập hợp lại thì tác pháp không thành bị tội vượt pháp.

Ngay trong phạm vi của đại cương giới kết làm (466c) cương giới không mất y của Bí-sô. Kết cương giới này theo trình tự : Tác tiền phương tiện, sai một Bí-sô tác bạch trước, yết-ma sau.

KẾT GIỚI KHÔNG MẤT Y - BẠCH NHỊ

Đại đức Tăng lắng nghe. Trước đây, ngay tại trú xứ này, Tăng-già hòa hợp đã cùng nhau kết một trú xứ cùng sống chung và tác pháp Bao-sái-đà làm đại cương giới của Tăng. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng. Tăng đồng ý. Nay Tăng cùng trên đại cương giới này kết làm cương giới không mất y của Bí-sô. Đây là lời tác bạch.

Đại đức Tăng lắng nghe. Trước đây ngay tại trú xứ này, Tăng-già hòa hợp đã cùng nhau kết một trú xứ cùng sống chung và cùng tác pháp Bao-sái-đà làm đại cương giới của Tăng. Nay Tăng-già cũng trên đại cương giới này kết làm cương giới không mất y của Bí-sô. Các Cụ thọ nào đồng ý ngay trên đại cương giới này kết làm cương giới không mất y của Bí-sô thì im lặng. Vị nào không đồng ý thì nói ra. Tăng-già đã

đồng ý ngay trên đại cương giới này kết làm cương giới không mất y của Bí-sô. Tăng-già đã đồng ý vì im lặng. Nay tôi xin ghi nhận như vậy.

Nếu Tăng-già đã kết cương giới không mất y rồi, khi đi lại trong cương giới chỉ cần mang hai y trên và dưới, không bị lỗi là y.

Nếu cần giải đại cương giới, phải bạch tứ yết-ma để giải⁽¹⁾ (?). Ngay trong đại cương giới, trải tòa, đánh kiền chùy. Nếu chúng Tăng không tập họp lại hết được, thì tối thiểu phải có bốn vị Bí-sô.

Trước tác bạch, sau đó yết-ma.

GIẢI ĐẠI, TIỂU CƯƠNG GIỚI - BẠCH TỨ

Đại đức Tăng lắng nghe. Trước đây ngay tại trú xứ này, Tăng-già hòa hợp đã cùng nhau kết một trú xứ cùng sống chung và tác pháp Bao-sái-đà làm đại cương giới của Tăng. Nếu thời gian thích hợp với Tăng. Tăng đồng ý. Nay Tăng-già giải đại cương giới. Đây là lời tác bạch.

Đại đức Tăng lắng nghe. Trước đây ngay tại trú xứ này, Tăng-già hòa hợp đã cùng nhau kết một trú xứ cùng sống chung và tác pháp Bao-sái-đà làm đại cương giới của Tăng. Nay, Tăng giải đại cương giới này. Các Cụ thọ nào đồng ý giải đại cương giới này thì im lặng. Vị nào không đồng ý thì nói ra. Đây là yết-ma lần thứ nhất.

(Lần thứ hai, lần thứ ba cũng nói như vậy).

Tăng-già đã giải đại cương giới này rồi. Tăng đã đồng ý vì im lặng. Nay tôi xin ghi nhận như vậy.

⁽¹⁾ Theo Tứ Phần thì bạch nhị (ND)

Khi muốn giải tiểu cương giới, phải bạch tứ yết-ma giải. Ngay trong tiểu giới trường, trải tòa, đánh kiền chùy. Ít nhất phải có đủ bốn Bí-sô.

(467a) Trước tác bạch, sau yết-ma.

Đại đức Tăng lắng nghe. Trước đây ngay tại trú xứ này, Tăng-già hòa hợp đã cùng nhau kết tiểu giới trường. Nếu thời gian thích hợp với Tăng. Tăng đồng ý. Nay Tăng cùng nhau giải tiểu giới trường này. Đây là lời tác bạch.

Đại đức Tăng lắng nghe. Trước đây ngay tại trú xứ này, Tăng-già hòa hợp đã cùng nhau kết tiểu giới trường. Nay Tăng cùng nhau giải tiểu giới trường này. Các Cụ thọ nào đồng ý giải tiểu giới trường này thì im lặng. Vị nào không đồng ý thì nói ra. Đây là yết-ma lần thứ nhất. (Lần thứ hai, lần thứ ba cũng nói như vậy).

Tăng-già đã giải tiểu giới trường. Tăng đã đồng ý vì im lặng. Nay tôi xin ghi nhận như vậy.

Nếu muốn kết đại và tiểu cương giới một lần hay giải đại và tiểu cương giới một lần, các Bí-sô cụ trú trước hết phải xác định tiêu tướng bốn hướng của tiểu cương giới. Trước tiên xác định phía Đông : tướng tường, cây, rào giậu, bờ đất ngăn che, đá, cọc, trụ. Ở các hướng Nam, Tây, Bắc cũng như vậy. Sau đó, xác định tiêu tướng ở bốn hướng của đại cương giới, như trường hợp tiểu cương giới.

Ngay trên hai cương giới, tập hợp hai nhóm Tăng, đều trải tòa, đánh kiền chùy, báo cáo cho đại chúng. Sau khi chúng đã tập hợp, mời một Bí-sô làm người xướng tiêu tướng ở bốn hướng của tiểu giới. Trước tiên

từ tiêu tướng... ở hướng Đông, cho đến tiêu tướng... ở hướng Nam, Tây, Bắc. Sau khi đã xướng tiêu tướng của tiểu giới, thứ đến xướng tiêu tướng ở bốn hướng của đại giới. Trước tiên từ tiêu tướng ... ở hướng Đông, rồi đến tướng... ở hướng Nam, Tây, Bắc. Sau khi xướng tiêu tướng của đại cương giới xong, vị Bí-sô yết-ma bình pháp ngay trên hai cương giới hoặc dùng giường, tấm phản, chiếu... đặt trên hai cương giới.

Trước tác bạch, sau yết-ma.

Đại đức Tăng lắng nghe. Ngay tại trú xứ này, có cụ trụ Bí-sô đã cùng nhau xướng tiêu tướng cụ trụ của tiểu cương giới ở bốn hướng. Hướng Đông tướng..., hướng Nam, Tây, Bắc tướng... Cùng nhau xướng tiêu tướng cụ trụ của đại cương giới ở bốn hướng. Hướng Đông tướng... hướng Nam, Tây, Bắc tướng... Nếu thời gian thích hợp với Tăng. Tăng đồng ý. Nay Tăng ở trong giới vức của tiêu tướng này, kết làm tiểu giới trường. Nay Tăng ở trong giới vức của tiêu tướng này kết làm đại giới của Tăng, cùng sống chung cùng tác pháp Bao-sái-đà. Đại cương giới của Tăng từ A-lan-nhã đến trú xứ này. Trong phạm vi này, trừ xóm làng và giới phân quanh xóm. Đây là lời tác bạch.

Thứ đến tác yết-ma.

Đại đức Tăng lắng nghe. Nay tại trú xứ này, có các cụ trụ Bí-sô đã cùng nhau xướng tiêu tướng (467b) cụ trụ của tiểu cương giới ở bốn hướng. Hướng Đông tướng... hướng Nam, Tây, Bắc tướng... Cùng nhau xướng tiêu tướng cụ trụ của đại cương giới ở bốn

hướng. Hướng Đông tướng..., hướng Nam, Tây, Bắc tướng... Nay Tăng-già ở trong giới vức của tiêu tướng này kết làm tiểu giới trường. Ngay trong giới vức của tiêu tướng này kết làm đại giới của Tăng cùng sống chung, cùng tác pháp Bao-sái-đà. Đại cương giới của Tăng từ A-lan-nhã đến trú xứ này. Trong phạm vi này, trừ xóm và giới phần quanh xóm. Các Cụ thọ nào đồng ý ngay trong giới vức của tiêu tướng này kết làm tiểu giới trường và ngay trong giới vức của tiêu tướng này kết làm đại giới cùng sống chung, cùng tác pháp Bao-sái-đà. Đại cương giới của Tăng từ A-lan-nhã đến trú xứ này. Trong phạm vi này, trừ xóm và giới phần quanh xóm, thì im lặng. Vị nào không đồng ý thì nói ra.

Tăng đã ngay trong giới vức với tiêu tướng này kết làm tiểu giới trường. Ngay trong giới vức với tiêu tướng này kết làm đại giới cùng sống chung, cùng tác pháp Bao-sái-đà. Tăng đã đồng ý vì im lặng. Nay tôi xin ghi nhận như vậy.

Sau đó, chúng Bí-sô rời chỗ ngồi, đi vào trong đại cương giới, tập họp lại một chỗ, căn cứ vào giới vức theo tiêu tướng của đại cương giới để kết cương giới không mất y của Bí-sô. Bạch nhị yết-ma như nói ở trước. Nếu muốn giải hai cương giới cùng một lúc, phải tập họp hai nhóm Tăng nay trên hai giới, trải tòa, đánh kiền chùy, tiến hành tiền phương tiện. Vị yết-ma sư bình pháp, ngay trên hai giới dùng giường, tám phản, chiếu... đặt lên.

Trước tác bạch, sau yết-ma.

Đại đức Tăng lắng nghe. Trước đây, tại trú xứ này, hòa hợp Tăng đã cùng nhau kết đại giới, cùng sống chung, cùng tác pháp Bao-sái-đà làm đại giới của Tăng và kết tiểu giới trường. Nếu thời gian thích hợp với Tăng. Tăng đồng ý. Nay Tăng giải đại cương giới và giải tiểu giới trường. Đây là lời tác bạch.

Đại đức Tăng lắng nghe. Trước đây tại trú xứ này, Tăng-già hòa hợp đã cùng nhau kết làm một đại giới, cùng sống chung, cùng tác pháp Bao-sái-đà làm đại giới của Tăng và kết tiểu giới trường. Nay Tăng giải đại cương giới và giải tiểu giới trường. Các Cụ thọ nào đồng ý giải đại cương giới và giải tiểu giới trường này thì im lặng. Vị nào không đồng ý thì nói ra. Đây là yết-ma lần thứ nhất. (lần thứ hai, lần thứ ba cũng nói như vậy)

Tăng-già đã giải đại cương giới và tiểu giới trường xong. Tăng-già đã đồng ý vì im lặng, Nay tôi xin ghi nhận như vậy.

Cụ thọ Ô-ba-ly thừa Thế Tôn : Bạch Thế Tôn ! (467c)
Cương giới không tác pháp phạm vi như thế nào ?

Phật dạy : Nếu các Bì-sô trú ở thôn xóm, trong phạm vi có tường rào cùng giới phần quanh xóm, phải tập hợp lại một chỗ để làm trưởng tịnh và tác pháp tùy ý sự, đôn bạch, bạch nhị, cho đến bạch tứ. Tất cả các việc trên đều phải làm như vậy. Nếu không tập hợp lại thì tác pháp không thành tựu, bị tội vượt pháp.

Bạch Thế Tôn ! Nơi không có thôn xóm, nơi A-lan-nhã, đồng trống thì phạm vi cương giới như thế nào ?

Phật dạy : Chu vi vừa bằng một cu-lô-xá⁽¹⁾. Các Bí-sô ở trong phạm vi này phải tập trung lại một chỗ. Trong cương giới này được phép làm các việc trường tịnh... cho đến bạch tứ yết-ma. Nếu không tập họp lại, tác pháp không thành, bị tội vượt pháp (cương giới không tác pháp, nghĩa là không tác pháp để kết. Xưa nói cương giới tự nhiên là sai).

Cụ thọ Ô-ba-ly thưa Thế Tôn : Bạch Thế Tôn ! Như Thế Tôn dạy, này các Bí-sô, nên kết cương giới. Các Bí-sô không biết kết đại cương giới với phạm vi bao nhiêu ?

Phật dạy : Kết đại cương giới được phép dài bằng hai du-thiện-na rưỡi. (Gọi du-thiện-na là phiên dịch không đúng nghĩa chính. Tại Trung Hoa tương đương với một trạm ngựa, hơn ba mươi dặm. Xưa gọi do tuần là sai. Nếu căn cứ cách đo theo thế gian ở các nước phương Tây thì bốn cu-lô-xá bằng một du-thiện-na. Tính ra một cu-lô-xá chừng tám dặm, vậy một du-thiện-na chừng ba mươi hai dặm. Nếu căn cứ theo giáo pháp thì tám cu-lô-xá bằng một du-thiện-na. Một cu-lô-xá có năm trăm cung. Mỗi cung có một bộ. Với số tính mỗi bộ này chừng hơn một dặm rưỡi. Như vậy nhân tám lần lên, tương đương mười hai dặm. Đây không bằng một trạm ngựa. Theo kinh nghiệm của Nghĩa Tịnh thì một du-thiện-na ở phương Tây dài chừng một trạm ngựa. Nay căn cứ đó mà phiên dịch thành một trạm ngựa. Nếu quá gần hay quá xa cũng không được. Như chùa Na-lan-đà đi về hướng Nam dài năm cu-lô-xá thì đến thành Vương

⁽¹⁾ *Krosá (Trung Anh Phật học tự điển – trang 261)*

Xá, tính theo số dặm thì không hơn một trạm ngựa - người dịch : Xem Yết Ma Yếu Chỉ phần giải thích cương giới - Trong sách Đường Về Xứ Phật trang 172 của Thượng tọa Minh Châu thì từ Na-lan-đà đến thành Vương Xá khoảng mười cây số ngàn. Kết hợp với Yếu Chỉ thì một cu-lô-xá dài khoảng 1.800 mét = 1,8km).

- Bạch Thế Tôn ! Nếu phạm vi dài hơn hai du-thiện-na rưỡi thì được phép lấy làm đại cương giới không ?

Phật dạy : Phạm vi đại cương giới chỉ được phép dài bằng hai du-thiện-na rưỡi.

- Bạch Thế Tôn ! Hướng về bên dưới, đến đâu là giới hạn của đại cương giới ?

Phật dạy : Đến nơi có dòng nước là giới hạn của đại cương giới.

- Bạch Thế Tôn ! Hướng về bên dưới, ngoài hai du-thiện-na rưỡi mới đến chỗ có dòng nước, khoảng ngoài này được gọi là đại cương giới không ?

Phật dạy : Phạm vi của đại cương giới chỉ trong hai du-thiện-na rưỡi.

- Bạch Thế Tôn ! Hướng về bên trên, đến đâu là giới hạn của đại cương giới ?

Phật dạy : Nếu trong đại cương giới có cây thì giới hạn của cương giới đến ngọn cây, có tường thì giới hạn đến đầu tường.

- Bạch Thế Tôn ! Nếu ngoài hai du-thiện-na rưỡi mới đến ngọn cây, đầu tường, khoảng này được xem là trong giới hạn của đại cương giới không ?

Phật dạy : Giới hạn của đại cương giới chỉ trong hai du-thiện-na rười.

- Bạch Thế Tôn ! Nếu trong đại cương giới có núi thì giới hạn của đại cương giới đến đâu ?

Phật dạy : Lên núi đến chỗ có nước.

- Bạch Thế Tôn ! Ngoài hai du-thiện-na rười mới đến chỗ có nước; khoảng ngoài này được xem là trong phạm vi của đại cương giới không ?

Phật dạy : Hai du-thiện-na rười là khoảng cách đã được ấn định.

(468a) Cụ thọ Ô-ba-ly bạch Thế Tôn : Nếu không giải cương giới đã kết trước đây, sau đó tại chỗ này lại kết thêm cương giới. Có thành tựu không ?

Phật dạy : Không thành.

Bạch Thế Tôn ! Có thể lấy cương giới này nhập vào cương giới khác không ?

Phật dạy : Không được.

- Bạch Thế Tôn ! Có bao nhiêu loại cương giới không được tính chung với nhau ?

Phật dạy : Có bốn loại cương giới, là :

Một, tiểu giới trường.

Hai, hiện đình thủy xứ.

Ba, cương giới Bí-sô.

Bốn, cương giới Bí-sô-ni.

Các cương giới này không được tính chung với nhau và không được kết chung nhau.

- Bạch Thế Tôn ! Có thể lấy cương giới này bao vây cương giới khác không ?

Phật dạy : Không được. Trừ hiện đình thủy xứ, tiểu giới trường, cương giới Bí-sô-ni.

- Bạch Thế Tôn ! Có bao nhiêu pháp làm mất đại cương giới ?

Phật dạy : Có năm pháp là :

Một, tất cả Tăng-già đều chuyển căn.

Hai, tất cả Tăng-già đều quyết định bỏ đi.

Ba, tất cả Tăng-già đều hoàn tục.

Bốn, tất cả Tăng-già đều qua đời.

Năm, tất cả Tăng-già tác pháp giải.

- Bạch Thế Tôn ! Có thể lấy một cây làm tiêu tướng cho hai, ba, bốn cương giới trú xứ có được không ?

Phật dạy : Được, lấy một góc của cây làm tiêu tướng cho mỗi giới.

- Được phép tính Phật Thế Tôn nào túc số Tăng để bình pháp yết-ma không ?

Phật dạy : Không được. Vì Phật bảo về thể khác biệt (với Tăng).

- Bạch Thế Tôn ! Như Thế Tôn dạy : Có tịnh địa và bất tịnh địa. Không biết thế nào là tịnh địa và bất tịnh địa ?

Phật dạy : Bao lâu Chánh pháp còn trụ thế, có tịnh địa và bất tịnh địa. Sau khi Chánh pháp ẩn mất, chỉ còn bất tịnh địa.

- Bạch Thế Tôn ! Thế nào là Chánh pháp trụ thế và thế nào là Chánh pháp ẩn mất ?

Phật dạy : Nếu có bình pháp yết-ma, có tùy thuận thực hành như pháp. Khi đã còn có người bình pháp và người thực hành, đây gọi là Chánh pháp trụ thế. Nếu không có bình pháp yết-ma, không tùy thuận thực hành như pháp, thì gọi là Chánh pháp ẩn mất.

- Bạch Thế Tôn ! Có thể lấy cương giới này vượt sang cương giới khác không ?

Phật dạy : Không được.

- Nếu như vậy, có bao nhiêu nơi không được vượt qua ?

Phật dạy : Có năm nơi.

Một, tiểu giới trường.

Hai, hiện đình thủy xứ.

Ba, cương giới Bí-sô.

Bốn, cương giới Bí-sô-ni.

Năm, khoảng cách giữa hai cương giới.

- Bạch Thế Tôn ! Như vậy với những nơi có nước, được phép kết cương giới thông qua không ?

Phật dạy : Trên sông có cầu, được phép kết giới thông qua. Không có thì không được.

- Bạch Thế Tôn ! Nếu cầu bị phá, trong thời gian bao lâu được gọi là không mất giới ?

Phật dạy : Được phép bảy ngày, nhưng không được xả tâm niệm : “Ta sẽ sửa chữa lại cầu này”. Nếu không như vậy, cầu hư, giới liền mất.

(468b) - Bạch Thế Tôn ! Khi đang chính thức kết cương giới, bỗng nhiên người bình pháp bị chết, kết giới có thành không ?

Phật dạy : Không thành. Nếu đã xướng tiêu tướng tác pháp yết-ma, khi bình pháp hơn một nửa nghi thức, tuy người bình pháp bị chết, nhưng kết giới vẫn thành. Nếu đã xướng tiêu tướng, nhưng tiến hành yết-ma chưa được một nửa thì không thành, phải kết lại. Cương giới Bí-sô-ni cũng căn cứ vào đây để biết.

- Bạch Thế Tôn ! Một người bình pháp yết-ma đơn bạch, bạch nhất... tác pháp cho bốn chỗ được không ?

Phật dạy : Ngay trong bốn cương giới phải bố trí mỗi nơi ba người. Người bình pháp có thể dùng giường, chiếu, phản, tấm ván... đặt trên ranh giới của bốn giới, sau đó bình pháp. Người bình pháp cùng ba vị kia là đủ túc số Tăng để tác pháp trên bốn cương giới. Nếu có pháp sự với túc số Tăng năm người thì trên bốn cương giới, mỗi cương giới bố trí bốn người. Nếu pháp sự với túc số Tăng mười người thì trên bốn cương giới, mỗi cương giới bố trí chín người. Nếu pháp sự với túc số Tăng hai mươi người thì trên mỗi cương giới, mỗi cương giới bố trí mười chín người. Các yết-ma khác cũng vậy, lấy một người bình pháp, ngay trên bốn cương giới, bình tất cả các pháp yết-ma.

Lại có năm loại Tăng-già tác pháp yết-ma, là :

Một, Tăng bốn người.

Hai, Tăng năm người.

Ba, Tăng mười người.

Bốn, Tăng hai mươi người.

Năm, Tăng nhiều hơn hai mươi người.

Trú xứ có bốn người, được phép làm các yết-ma, trừ tùy ý sự, truyền cận viên, xuất tội Tăng tàn với túc số Tăng hai mươi vị.

Trú xứ có năm người, được phép làm các yết-ma, trừ truyền thọ cận viên tại thành phố lớn, xuất tội Tăng tàn với túc số hai mươi vị.

Trú xứ có mười người, được phép làm tất cả các yết-ma, trừ xuất tội Tăng tàn.

Trú xứ có từ hai mươi người trở lên, được phép hành tất cả các pháp yết-ma, không nên nghi ngại.

Đại cương giới, tiểu cương giới, cương giới không mất y của Bí-sô-ni, về giải hay kết, tác pháp phi tác pháp, tiêu tướng phạm vi bốn hướng, đồng như đại Bí-sô. Căn cứ theo đây thì biết, không phải lặp lại.

Cụ thọ Ô-ba-ly bạch Phật : Bạch Thế Tôn ! Có bao nhiêu trường hợp thuyết Giới kinh Ba-la-đề-mộc-xoa ?

Phật dạy có năm trường hợp là : Một, chỉ thuyết bài tựa Giới kinh, rồi cáo tri : Ngoài ra những điều còn lại, quý vị đã từng nghe. (Phạm ngữ là Bao-sái-đà. Bao-sái nghĩa là trưởng dưỡng - nuôi lớn. Đà nghĩa là thanh tịnh, tẩy sạch. Ý nghĩa là muốn người phạm tội nhớ lại tội đã làm trong nửa tháng, đối trước người không phạm tội, phát lồ tội của mình, để sửa đổi lỗi lầm đã làm. Thứ nhất, chận đứng những hành động sẽ sai phạm kế tiếp trong hiện tại. Thứ

hai, ngăn ngừa những mạn pháp trong tương lai. Thế nên, cần phải tập hợp Tăng lại hết để nghe Kinh Biệt Giải Thoát, làm cho thiện pháp tăng trưởng, căn bản của trú trì nhờ đây phát triển. Như vậy, chả lẽ chỉ cùng nhau lên điện Phật lễ sám thôi ư ? Đấy chỉ là làm theo bạn bè thế tục. Cứ nghiệm theo thô tướng thì biểu rõ nội tâm. Nếu căn cứ theo giáo pháp quy định thì tội thật đáng trách. Trước đây gọi Bố-tát là sai).

Hai, khi thuyết bài tựa Giới kinh và bốn pháp Ba-la-đề-hịa xong. Sau đó nói : Những điều còn lại, như quý vị thường nghe. (468c)

Ba, thuyết bài tựa Giới kinh cho đến mười ba pháp Tăng-già-phạt-thi-sa xong. Ngoài ra nói như trước.

Bốn, thuyết bài tựa Giới kinh cho đến hai pháp bất định. Ngoài ra nói như trước.

Năm, thuyết bài tựa Giới kinh cho đến hết.

Bảy giờ, vào ngày thứ mười lăm, lúc Bao-sái-đà, Thế Tôn ngồi trên tòa giữa chúng Bí-sô bảo mọi người : Đêm sắp qua, Ta có thể làm trưởng tịnh.

Bảy giờ, có một Bí-sô từ chỗ ngồi đứng dậy, mặc y bầy vai phải, chí thành chấp tay thưa : Bạch Thế Tôn ! Trong phòng có một Bí-sô đang bị bệnh. Trưởng hợp này phải làm sao ?

Phật dạy : Nên lấy dục tịnh của vị ấy.

Các Bí-sô không biết ai thích hợp việc lấy dục tịnh.

Phật dạy : Một người lấy dục một người, hai người, cho đến nhiều người. Ai có thể ở giữa đại chúng nói

hết tên được thì tùy ý lấy dục nhiều người. Ta sẽ hướng dẫn phương pháp cho người gửi dục thanh tịnh.

Các Bí-sô muốn gửi dục tịnh, trước hết mặc y bìa vai phải, bỏ giày dép, làm lễ, ngồi xỏm chấp tay thưa như sau : Cụ thọ ghi nhận cho. Hôm nay ngày mười bốn, Tăng làm lễ trưởng tịnh. Tôi Bí-sô... vào ngày mười bốn cũng làm trưởng tịnh. Tôi Bí-sô... thanh tịnh không có các chương pháp, vì nhân duyên bệnh, với Tăng sự như pháp kia, tôi xin gửi dục tịnh. Có sự việc gì xảy ra trong Tăng sự kia, xin nói cho tôi được biết. (Lần thứ hai, lần thứ ba cũng nói như vậy)

- Bạch Thế Tôn, nếu có Bí-sô muốn gửi dục tịnh, nhưng bệnh quá nặng không ngồi dậy được. Trường hợp dùng thân biểu nghiệp để gửi dục tịnh, có thành gửi dục tịnh không ?

Phật dạy : Trường hợp này thành gửi dục tịnh. Dùng khẩu biểu nghiệp để gửi dục cũng thành gửi dục thanh tịnh. Nếu người bị bệnh nặng không thể biểu hiện bằng thân ngữ, các Bí-sô có mặt phải tề tựu tại chỗ người bệnh, hay đưa người bệnh vào giữa chúng để tác pháp. Nếu không làm như vậy, tác pháp không thành, bị tội biệt trú.

Thế Tôn dạy : Ta sẽ nói những pháp thức cho người nhận dục thanh tịnh của Bí-sô. Khi Bí-sô này đã nhận dục tịnh rồi, không được chạy mau, không được nhảy nhót, không nhảy qua hố, không được ở chỗ đã ngăn cấm, nơi hiểm nạn, trên lối đi trên lầu không được nhảy hai cấp, không được bước hai bậc

thang, không được đi ra ngoài cương giới, (469a) không được đi trên hư không, không được ngủ, không được nhập định. Lại có hai việc xấu là : Một, không biết xấu hổ, hai, lười biếng.

Trong lúc thuyết Ba-la-đề-mộc-xoa, khi nói như thế này : Các Bí-sô không đến thì thuyết dục tịnh.

Người mang dục đến trước vị ngồi gần, hoặc đối trước vị khác, nói thế này : Đại đức ghi nhận cho, ngay tại phòng... có Bí-sô... bị bệnh. Hôm nay ngày thứ mười bốn, Tăng làm trưởng tịnh. Vị Bí-sô... vào ngày thứ mười bốn cũng làm trưởng tịnh. Vị Bí-sô... tự nói thanh tịnh không có các chương pháp, vì bệnh duyên, tùy thuận Tăng sự như pháp, gửi dục thanh tịnh. Nay, tôi xin trình bày lại đầy đủ những điều vị kia đã trình bày.

Có duyên sự khác, nên tùy lúc trình bày. Nếu không làm đúng như vậy, tác pháp không thành, bị tội biệt trú.

Cụ thọ Ô-ba-ly thừa Thế Tôn : Bạch Thế Tôn ! Người mang dục tịnh cho Bí-sô, sau khi vừa nhận dục tịnh, vị ấy qua đời, có thành mang dục tịnh không ?

Phật dạy : Không thành, phải lấy dục lại

- Bạch Thế Tôn ! Người mang dục tịnh cho Bí-sô, nếu tự nói : Ta là Cầu tịch, hay là người thế tục, hay là biệt trú. Những trường hợp như vậy, thành mang dục tịnh không ?

Phật dạy : Không thành mang dục tịnh.

- Người mang dục tịnh đang trên đường đi, hoặc đến giữa chúng, bỗng nhiên qua đời, thành mang dục không ?

Phật dạy : Không thành, phải lấy dục lại.

Các Bí-sô phải biết rõ trình tự gửi dục và nhận dục của các Bí-sô như vậy. Trong này có trường hợp khác nhau. Nếu là tiến hành trưởng tịnh thì phải nói gửi dục tịnh. Trường hợp không trưởng tịnh mà làm các yết-ma khác thì chỉ nói gửi dục, chứ không nói thanh tịnh. Nếu tiến hành cả hai yết-ma thì nói gửi dục và thanh tịnh.

Cụ thợ Ô-ba-ly thưa Thế Tôn : Bạch Thế Tôn ! Nếu trú xứ chỉ có một Bí-sô sống độc cư, đến ngày trưởng tịnh phải làm thế nào ?

Phật dạy : Đến ngày trưởng tịnh, Bí-sô sống nơi thanh vắng dùng tân-cù-ma (phân bò) tráng nền và quét sạch sẽ, trải tòa, đánh kiền chùy, tác tiền phương tiện, rồi tụng vài bài Kinh. Sau đó đến chỗ cao, nhìn khắp bốn hướng. Nếu thấy có Bí-sô khác đến, sau khi chào hỏi, thưa : Cụ thợ ! Hôm nay là ngày Tăng trưởng tịnh, ngài có thể cùng tôi đến một nơi để làm trưởng tịnh !

Nếu không có ai đến, khi ấy Bí-sô này mới ngồi vào chỗ của mình, tâm niệm, miệng nói như sau : Hôm nay ngày thứ mười bốn, Tăng trưởng tịnh. Tôi Bí-sô... vào ngày thứ mười bốn cũng trưởng tịnh. (469b) Tôi Bí-sô... đối với các chương pháp tự nêu ra cho thanh tịnh. Nay, tôi cũng tạm thợ trì trưởng tịnh.

Sau này, gặp chúng Tăng hòa hợp, tôi sẽ trưởng tịnh để đầy đủ các giới tự. (Nói ba lần như vậy).

Nếu tại một trú xứ có hai Bí-sô, đến ngày trưởng tịnh cũng tiến hành theo trình tự trước, sau đó tác pháp đối thú với nhau.

Nếu tại trú xứ có ba Bí-sô, cũng tiến hành như trước. Sau đó tác pháp với nhau.

Nếu tại trú xứ có đủ bốn Bí-sô phải tiến hành trưởng tịnh như pháp, nhưng không được nhận dục thanh tịnh.

Nếu tại trú xứ có năm Bí-sô trở lên, phải tiến hành trưởng tịnh như pháp đầy đủ. Nếu có duyên sự, cho phép một người được gửi dục tịnh.

Vào ngày thứ mười lăm trưởng tịnh, Bí-sô nào nhớ tội đã phạm, phải như pháp sám hối với Bí-sô thanh tịnh, trừ tội xong mới được làm trưởng tịnh.

Vào ngày thứ mười lăm trưởng tịnh, Bí-sô nào còn nghi ngờ về tội của mình, Bí-sô này phải đến gặp vị Bí-sô thông hiểu Tam tạng để thỉnh vấn trừ tội đang nghi ngờ, như pháp sám hối, sau đó mới được trưởng tịnh.

Vào ngày thứ mười lăm khi trưởng tịnh, lúc đang ở trong chúng, Bí-sô nào nhớ đến tội đã phạm, Bí-sô này nên đối với tội ấy, tự tâm niệm thủ trì rằng : “Hôm nay ngày thứ mười lăm, Tăng-già đang trưởng tịnh. Tôi Bí-sô... cũng trưởng tịnh vào ngày thứ mười lăm. Tôi, Bí-sô đang ở trong Tăng, nhớ đến tội đã

phạm. Tôi, Bí-sô... đối với tội đã phạm, tự tâm niệm thủ trì. Sau khi Tăng trưởng tịnh xong, tôi sẽ đối trước Bí-sô thanh tịnh, như pháp sám hối trừ tội ấy”.

Vào ngày thứ mười lăm khi trưởng tịnh, Bí-sô nào đang ở trong chúng, sanh tâm nghi ngờ với tội đã phạm. Bí-sô này đối với tội ấy nên tâm niệm thủ trì : “Hôm nay ngày thứ mười lăm. Tăng-già đang trưởng tịnh. Tôi, Bí-sô... vào ngày thứ mười lăm cũng trưởng tịnh. Tôi, Bí-sô... sanh tâm nghi ngờ với tội đã phạm. Tôi, Bí-sô... đối với tội còn nghi ngờ này, tự tâm niệm thủ trì. Sau khi Tăng trưởng tịnh xong, tôi sẽ đến gặp vị Bí-sô thông hiểu Tam tạng thỉnh vấn giải quyết tội đang nghi ngờ. Tôi sẽ như pháp sám hối trừ tội.

Khi đang thuyết Giới kinh biệt giải thoát, Bí-sô nào ngay tại chỗ ngồi mới nhớ đến tội đã phạm, hay tội đang nghi ngờ. Theo trình tự ở trước, tự tâm niệm thủ trì. Sau đó, đối trước Bí-sô thanh tịnh, như pháp sám hối tội.

CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ BÁCH NHẤT YẾT MA

HẾT QUYỂN THỨ BA



**Kính lễ Đức Thế Tôn, Ngài là
bậc Ứng cúng, Chánh biến tri**

**CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ
BÁCH NHẤT YẾT MA**

QUYỂN THỨ TƯ

Hán dịch : Đường Tam tạng Nghĩa Tịnh

Việt dịch : HT. Luật sư Thích Đồng Minh

Bí-sô Thích Tâm Hạnh

(469c) Vào ngày thứ mười lăm trưởng tịnh, nếu tất cả Tăng đều có phạm tội, nhưng không một vị nào có thể đến trú xứ khác đối trước Bí-sô thanh tịnh, như pháp sám hối để trở lại trú xứ này để chúng Tăng có thể đối trước vị này như pháp sám hối tội. Tất cả chúng Tăng phải tác pháp đơn bạch để trưởng tịnh. Sau đó, Tăng đến trú xứ khác sám hối tội của mình.

Trình tự tác pháp đơn bạch như sau :

Đại đức Tăng lắng nghe. Hôm nay, ngày thứ mười lăm Tăng trưởng tịnh. Ngay tại trú xứ này, tất cả Tăng đều phạm tội, nhưng không một vị nào có thể đến trú xứ khác đối trước Bí-sô thanh tịnh như pháp sám hối, để trở lại trú xứ này và chúng Tăng có thể đối trước vị ấy như pháp sám hối trừ tội. Đây là lời tác bạch.

Sau khi tác pháp như thế rồi mới được trưởng tịnh, không được bỏ qua. Ai không làm như vậy bị tội vượt pháp.

Vào ngày thứ mười lăm trưởng tịnh, tất cả Tăng có nghi ngờ về tội, nhưng không vị nào có thể đến trú xứ khác gặp Bí-sô thông hiểu Tam tạng thỉnh vấn quyết đoán về tội đang nghi ngờ, để có thể cho Tăng đối trước vị này quyết đoán tội đang nghi ngờ. Tất cả Tăng chỉ được phép tác pháp đơn bạch yết-ma để trưởng tịnh. Sau đó, đến trú xứ khác, thỉnh vấn chỗ nghi ngờ xong, sẽ như pháp trừ tội.

Tác pháp theo trình tự :

Đại đức Tăng lắng nghe. Hôm nay, ngày thứ mười lăm Tăng trưởng tịnh. Tại trú xứ này, tất cả Tăng có nghi ngờ về tội, nhưng không vị nào có thể đến trú xứ khác gặp Bí-sô thông hiểu Tam tạng thỉnh vấn quyết đoán về tội đang nghi ngờ, để Tăng có thể đối trước vị này quyết đoán tội đang nghi ngờ. Nếu thời gian thích hợp với Tăng. Tăng đồng ý. Nay Tăng tác pháp yết-ma đơn bạch để trưởng tịnh. Sau đó, sẽ đến trú xứ khác thỉnh vấn giải quyết nghi tội rồi sẽ như pháp sám hối trừ tội. Đây là lời tác bạch.

Tác pháp đơn bạch xong mới được làm trưởng tịnh. (470a) Ai không làm như vậy, bị tội vượt pháp.

Cụ thọ Ô-ba-ly thừa Thế Tôn : Bạch Thế Tôn ! Giả dụ Bí-sô phạm tội, lại đối trước người phạm cùng tội để sám hối có được không ?

Phật dạy : Không được.

- Bạch Thế Tôn ! Như vậy, họ phải sám hối với ai ?

Phật dạy : Họ được sám hối với người phi đồng phần.

- Bạch Thế Tôn ! Thế nào là tội đồng phần, thế nào là tội phi đồng phần ?

Phật dạy : Ba-la-thị-ca⁽¹⁾ đối với Ba-la-thị-ca là đồng phần, đối với các giới khác là phi đồng phần. Tăng-già-phạt-thi-sa đối với Tăng-già-phạt-thi-sa⁽²⁾ là đồng phần, đối với các giới khác là phi đồng phần. Ba-dật-đê⁽³⁾ cho đến Đột-sắc-ngất-lý-ca⁽⁴⁾, căn cứ theo như trên thì rõ.

TRƯỞNG TỊNH - ĐƠN BẠCH

Đến ngày trưởng tịnh, nếu các Bì-sô có phạm tội, phải tiến hành tác pháp như trên đã nói. Sau đó, phải thuyết Giới kinh Ba-la-đề-mộc-xoa⁽⁵⁾. Sau khi thuyết bài tựa Giới kinh, phải tác yết-ma đơn bạch theo trình tự :

Đại đức Tăng lắng nghe. Hôm nay ngày thứ mười bốn tháng không trăng. Tăng trưởng tịnh. Nếu thời gian thích hợp với Tăng. Tăng đồng ý. Nay Tăng tác

(1) *Pàràjika* : Bất cộng trú.

(2) *Sanghàdisesa* : Tăng tàn.

(3) *Pācittiya* : Ứng đối trị.

(4) *Dukkata, Dubbhāsita* : Ác tác và ác khẩu.

(5) *Pātimokkha* : Giới bản.

pháp trưởng tịnh, thuyết Giới kinh Ba-la-đề-mộc-xoa. Đây là lời tác bạch.

Sau đó thuyết Giới kinh. (Trên đây là trình tự tác pháp của đại Tăng. Bí-sô-ni căn cứ theo đây để thi hành)

KHI TRƯỞNG TỊNH, KHÔNG ĐẾN - BẠCH NHỊ

Khi trưởng tịnh, không phải kết cương giới, có Bí-sô điên cuồng, không chịu gửi dục và cũng không thể đưa họ vào trong chúng được.

Phật dạy : Phải tác yết-ma để chúng Tăng không phạm tội. Nên tác pháp theo trình tự sau. Có những trường hợp không thể tập họp đến chỗ Tăng thì căn cứ theo đây làm.

Đại đức Tăng lắng nghe. Vị Bí-sô tên... bị bệnh điên cuồng, không thể gửi dục và cũng không thể đưa vào trong chúng. Nay Tăng tác pháp yết-ma bệnh hoạn để Tăng không phạm lỗi. Nếu thời gian thích hợp với Tăng. Tăng đồng ý. Nay Tăng cho Bí-sô tên... yết-ma bệnh hoạn. Đây là lời tác bạch.

Yết-ma chuẩn theo văn tác bạch để làm.

SAI NGƯỜI PHÂN NGỌA CỤ - BẠCH NHỊ

Như Thế Tôn dạy : Đến ngày mười sáu tháng năm phải an cư mùa hạ. Các Bí-sô không biết các nghi thức an cư mùa hạ.

Phật dạy : Đến ngày sắp an cư, phải dự bị phân phòng xá. Các vật sở hữu của Tăng như tọa cụ, ngọa

cụ... cho đến chậu rửa chân đều phải tập hợp lại hết và phân phối. Khi ấy, các Bí-sô không biết người nào được phân. (470b)

Phật dạy : Có mười hai hạng người⁽¹⁾ được phân ngọạ cụ. Người đầy đủ năm pháp nên đứng ra phân chia. Với người không đủ năm pháp nếu chưa sai thì đừng sai họ, đã sai thì phải hủy bỏ. Thế nào là năm ? Nghĩa là có ái, nhuế, bố, si, không biết rõ được phân hay không được phân ngọạ cụ. Mười hai hạng người trên, ai không ở trong năm hạng người này nếu chưa sai thì nên sai, đã sai thì không nên hủy bỏ.

Nên sai theo trình tự sau : Tác tiền phương tiện, sau đó hỏi : Vị tên là... có thể vì Tăng an cư trong mùa hạ, làm người phân ngọạ cụ cho Bí-sô không ?

Vị ấy đáp : Có thể.

Tăng mời một Bí-sô bạch nhị yết-ma để sai. Đại đức Tăng lắng nghe. Bí-sô... này có thể làm người phân ngọạ cụ cho Tăng trong an cư mùa hạ. Nếu thời gian thích hợp với Tăng. Tăng đồng ý. Nay Tăng sai vị Bí-sô... làm người phân ngọạ cụ cho Tăng trong an cư mùa hạ. Đây là lời tác bạch.

Đại đức Tăng lắng nghe. Bí-sô này... có thể làm người phân ngọạ cụ cho Tăng trong an cư mùa hạ. Nay Tăng sai Bí-sô... làm người phân ngọạ cụ cho Tăng trong an cư mùa hạ. Các Cụ thọ nào đồng ý sai

(1) Xem Hữu bộ - Mục-đắc-ca : Đại Chính N.1452. trang 448 giữa - Tập 24 - Luật bộ 3.

Bí-sô... này làm người phân ngọa cụ cho Tăng trong an cư mùa hạ thì im lặng. Nếu ai không đồng ý thì nói ra.

Tăng đã đồng ý sai Bí-sô tên... làm người phân ngọa cụ cho Tăng trong an cư mùa hạ. Tăng đã đồng ý vì im lặng. Nay tôi xin ghi nhận như vậy.

SAI NGƯỜI GIỮ Y - BẠCH NHỊ

Đại đức Tăng lắng nghe. Bí-sô... này có thể làm người giữ y vật cho Tăng. Nếu thời gian thích hợp với Tăng. Tăng đồng ý. Nay Tăng sai Bí-sô... này làm người giữ y vật. Đây là lời tác bạch.

Yết-ma chuẩn theo văn tác bạch tiến hành.

SAI NGƯỜI PHÂN CHIA Y - BẠCH NHỊ

Đại đức Tăng lắng nghe. Bí-sô... này có thể làm người phân chia y cho Tăng. Nếu thời gian thích hợp với Tăng. Tăng đồng ý. Nay Tăng sai Bí-sô... này làm người phân chia y. Đây là lời tác bạch.

Yết-ma chuẩn theo văn tác bạch tiến hành.

SAI NGƯỜI GIỮ VẬT DỤNG - BẠCH NHỊ

(470c) Đại đức Tăng lắng nghe. Bí-sô tên... này có thể làm người giữ vật dụng cho Tăng. Nếu thời gian thích hợp với Tăng. Tăng đồng ý. Nay Tăng sai Bí-sô... làm người giữ vật dụng. Đây là lời tác bạch. (Tám loại yết-ma khác căn cứ theo những sự việc này).

Vào ngày mười lăm tháng năm, vị Bí-sô tri sự có những việc phải làm. Ta sẽ nói rõ : Người tri sự quét dọn phòng xá cho sạch, sau đó báo cáo với mọi người : “Các Đại đức, ngày mai Tăng tiến hành an cư mùa hạ”.

Có những việc cần phải cùng nhau ghi nhớ. Vị tri sự phải xem số người an cư nhiều ít để làm thẻ. Không được làm thẻ quá thô xấu, cong vẹo, dùng nước thơm rửa sạch, đặt trên mâm sạch, rắc hoa lên rồi lấy vật đập lại. Đánh kiền chùy, tập hợp đại chúng, đặt mâm đựng thẻ trước Thượng tọa. Sau đó tuyên cáo về giáo pháp chế định Tăng phải an cư mùa hạ theo trong Luật đã nói rõ. Thứ đến Thượng tọa tác pháp đơn bạch.

TẤT CẢ TĂNG AN CƯ MÙA HẠ - ĐƠN BẠCH

Đại đức Tăng lắng nghe. Hôm nay, ngày mười lăm Tăng muốn tiến hành an cư mùa hạ. Nếu thời gian thích hợp với Tăng. Tăng đồng ý. Hôm nay, Tăng nhận thẻ, ngày mai an cư. Đây là lời tác bạch.

Bí-sô tri sự bung mâm đựng thẻ để phát đi trước. Người thu thẻ bung mâm không đi theo sau. Người bung thẻ đến trước Đức Đại sư Giáo chủ đặt xuống một thẻ. Sau đó đến trước Thượng tọa đứng lại. Thượng tọa rời chỗ ngồi, ngồi xồm chấp tay, nhận lấy thẻ của mình, sau đó đặt thẻ vào mâm không. Lần lượt làm như vậy cho đến người cuối cùng. Nếu có Cầu

tịch (cùng an cư) thì Quĩ phạm sư hoặc Thân giáo sư của họ, thay mặt nhận thẻ cho họ. Cuối cùng, là thẻ của thiên thần hộ chùa.

Sau khi gom thẻ lại, đếm bao nhiêu cái và bạch với đại chúng : Tại trú xứ này, người hiện diện nhận thẻ gồm có : Bí-sô... vị; Cầu tịch... vị.

Lại nữa, người phân phòng xá ngay hôm ấy (trước ngày an cư) phải kiểm số phòng xá, sử dụng cho đúng phép. Nếu chỗ nào sử dụng bất như pháp thì phải trị phạt theo quy định như trong Luật đã nói đầy đủ.

Ngày mười lăm, khi chúng Tăng tập hợp, người tri sự nên thưa với chúng : Các Cù thọ ! Hôm nay tại trú xứ này có số người là... ngày mai họ sẽ y vào thí chủ tên là... y vào thôn phường... để khát thực, lấy người tên... làm người phục vụ, người tên... làm người khám bệnh để an cư mùa hạ. Các Bí-sô phải đi kiểm tra lại những nơi khóm phường lân cận để khát thực. Sau khi đã xem xét, ta phải tự tâm niệm : Ta có thể an cư tại trú xứ này, cùng các vị đồng phạm hạnh (471a) để phiền não không sanh. Nếu chúng phát sanh làm cho chúng mau trừ diệt. Nếu có pháp lạc chưa sanh làm cho sanh, đã sanh làm cho tăng trưởng. Ta nên ở chỗ có đường đi và gần bên khóm phường để khát thực không bị khổ nhọc. Nếu ta bị bệnh có người trông nom, giúp đỡ ta thuốc trị bệnh, Những thứ cần dùng đều được đầy đủ.

Sau khi tâm niệm như vậy, phải đến chỗ yên vắng đối trước một Bí-sô, ngồi xỏm chấp tay, thưa :

Cụ thợ ghi nhận cho. Hôm nay, ngày mười sáu tháng năm, Tăng tác pháp an cư mùa hạ. Tôi, Bí-sô... cũng vào ngày mười sáu tháng năm tác pháp an cư mùa hạ. Tôi, Bí-sô tên... ở trong cương giới của trú xứ này tiền an cư ba tháng, lấy vị... làm thí chủ, vị... làm người doanh sự, vị... làm người xem bệnh. Ngay tại trú xứ này, nếu có hư sụp, đột nát, tôi sẽ tu sửa lại. Tôi an cư ở đây trong mùa hạ này.

Nói lần thứ hai, lần thứ ba cũng vậy.

Vị Bí-sô kia nói : Được.

Bí-sô đang thưa đáp : Lành thay !

Bí-sô và Cầu tịch thưa với Bí-sô. Bí-sô-ni, chánh học, Cầu tịch nữ thưa với Bí-sô-ni.

SAI NGƯỜI XEM XÉT PHÒNG XÁ - BẠCH NHỊ

Bấy giờ, các Bí-sô an cư mùa hạ. Trong phòng nhà của chùa có nhiều quạ, chúng ấp trứng nuôi con rất ồn ào. Các Bí-sô đem việc này bạch Phật.

Phật dạy : Nên sai người cầm sào, theo Bí-sô đi kiểm tra trong chùa, tổ quạ nào không có trứng hay chim non thì phá bỏ. Nếu có chim non hay trứng thì phải chờ chúng bỏ đi hết mới được phá tổ.

Lại có nhiều tổ ong.

Phật dạy : Xem xét nếu không có ong con thì khua động cho nó bỏ đi. Nếu có ong con thì dùng dây tơ buộc vào tổ ong để chúng không phát triển.

Nên sai người theo trình tự : Đánh kiến chùy, tập hợp Tăng xong. Trước tiên hỏi : Vị... có thể vì Tăng làm người kiểm soát phòng không ?

Vị kia đáp : Được.

Sai một Bí-sô bạch nhị yết-ma.

Đại đức Tăng lắng nghe. Bí-sô này tên... có thể làm người xem xét phòng cho Tăng. Nếu thời gian thích hợp với Tăng. Tăng đồng ý. Nay Tăng sai Bí-sô... này làm người xem xét phòng. Đây là lời tác bạch.

Yết-ma chuẩn theo văn bạch.

Sau khi đã thọ sai, vị Bí-sô này mỗi nửa tháng phải đi tuần tra xem xét phòng xá, kiểm tra các (471b) ngọa cụ. Bí-sô nào đem các vật mỏng, bản thủ, hư nát, để thay đổi ngọa cụ, nệm ngồi của Tăng, nếu là người già cả thì bạch cho Tăng biết rồi thu ngọa cụ của Tăng lại, nếu là người trẻ thì thưa với hai thầy của họ, rồi lấy ngọa cụ lại. Nếu người tri sự không làm đúng như Ta dạy, bị tội vượt pháp. Việc này nên chia nhau luân phiên làm.

Cụ thọ Ô-ba-ly thưa Thế Tôn : Bạch Thế Tôn ! Như Thế Tôn dạy, các Bí-sô phải an cư, vậy ai phải an cư ?

Phật dạy : Năm chúng xuất gia đều an cư. Năm chúng là : Bí-sô, Bí-sô-ni, Chánh học nữ, Cầu tịch nam, Cầu tịch nữ. Năm chúng này đều phải an cư, ai không tuân hành bị tội ác tác.

THỌ NHẬT RA NGOÀI CƯƠNG GIỚI - BẠCH NHỊ

Khi ấy, Cụ thọ Ô-ba-ly bạch Phật : Bạch Thế Tôn ! Như Thế Tôn dạy, trong khi an cư mùa hạ, các Bì-sô không được ngủ đêm ngoài cương giới. Các chúng Bì-sô có Tam Bảo sự duyên và các việc khác ở ngoài cương giới, cần phải ra ngoài giới, nhưng không dám đi, bạch Phật.

Phật dạy : Nay Ta cho phép các Bì-sô có nhân duyên cần thiết được thủ trì pháp bảy ngày để đi ra ngoài cương giới. Các Bì-sô không biết là nhân duyên gì ?

Phật dạy : Đó là việc Tam Bảo, việc Ô-ba-sách-ca, việc Ô-ba-tư-ca, việc Bì-sô, việc Bì-sô-ni, việc Thức-xoa-ma-na, Cầu tịch nam, Cầu tịch nữ, hoặc có nhân duyên do thân quyến mời, hoặc vì trừ ác kiến cho ngoại đạo, hoặc đối với Tam tạng có chỗ nghi ngờ phải hỏi vị khác, hoặc trong việc tu hành của mình chưa đắc cầu đắc, chưa chứng cầu chứng, chưa giải cầu giải. Tất cả các duyên sự này đều được phép thủ trì bảy ngày đi ra ngoài cương giới.

Cụ thọ Ô-ba-ly bạch Phật : Bạch Thế Tôn ! Theo Ngài đã dạy, được thủ trì bảy ngày ra ngoài cương giới, vậy xin thủ trì với ai ?

Phật dạy : Tùy trường hợp, đối trước một Bì-sô, ngồi xỏm chấp tay thưa rằng : Cụ thọ ghi nhận cho. Tôi, Bì-sô tên... ở tại trú xứ này, thọ tiền hay hậu an cư ba tháng. Tôi, Bì-sô... vì duyên sự... nên xin thủ trì

bảy ngày ra ngoài cương giới. Nếu không bị nạn duyên, tôi sẽ trở lại cương giới này. Mùa hạ này tôi an cư ở đây... (Lần thứ hai, lần thứ ba cũng nói như vậy).

Người kia nói : Tốt.

Bí-sô xin phép đáp : Vâng.

(471c) Bảy giờ, vua Thắng Quang ở nước Kiêu-tát-la cùng trưởng giả Cấp Cô Độc ở lâu ngày tại biên thùy chống giặc. Khi ấy, trưởng giả nhớ đến các Thánh chúng, tâu lên vua biết. Vua sai sứ ra lệnh quan thủ thành : Khanh đến gặp các Thánh chúng, chớ ra lệnh cho các ngài, mà phải phương tiện thỉnh cầu đưa các vị ấy đến gặp ta.

Bảy giờ, vị đại thần nghĩ ra một kế để các Thánh chúng tự đến trại vua. Vị đại thần đến rừng Thệ-đa căng dây ra đo.

Các Thánh chúng hỏi : Nay hiền thủ, người làm gì vậy ?

Đáp : Thưa Thánh giả, đại vương có lệnh đào một mương lấy nước đi ngang qua đây. (Sự việc này có nói đầy đủ trong Hữu Bộ – Mục-đắc-ca Tỳ-nại-da - quyển năm)

Các Bí-sô bảo họ : Nhân giả tạm thời đình chỉ, tôi sẽ đi gặp vua, cùng nhau thương lượng.

Các Bí-sô hỏi : Nếu hôm nay đi, thì trở về trong ngày được không ?

Đáp : Không được. Vậy thì hai, ba cho đến bảy ngày có thể trở về được không ?

Đáp : Không được.

Bấy giờ, các Bí-sô đem sự việc bạch Phật.

Phật dạy : Nếu có duyên sự lớn, Ta cho phép các Bí-sô thủ trì bốn mươi đêm đi ra ngoài cương giới.

Như Thế Tôn dạy : Được phép thủ trì bốn mươi đêm ra ngoài cương giới. Các Bí-sô không biết thủ trì như thế nào.

Phật dạy : Trước tiên trải tòa, đánh kiền chùy. Khi chúng tập họp xong, nên hỏi người có khả năng đi : Người tên... có thể vì Tăng thủ trì bốn mươi đêm đi ra ngoài cương giới không ?

Vị kia đáp : Tôi có thể đi.

Nếu hai, ba hay nhiều người cùng đi cũng hỏi như vậy.

Thứ đến, một Bí-sô tác bạch rồi yết-ma.

Đại đức Tăng lắng nghe. Bí-sô tên... này ở trong cương giới của trú xứ này, tiền hay hậu an cư ba tháng. Bí-sô tên... này vì việc Tăng muốn thủ trì bốn mươi đêm đi ra ngoài cương giới. Hạ này, vị này an cư ở đây. Nếu thời gian thích hợp với Tăng. Tăng đồng ý. Nay Tăng cho phép Bí-sô... vì việc Tăng thủ trì bốn mươi đêm đi ra ngoài cương giới. Hạ này, vị này an cư ở đây. Đây là lời tác bạch.

Đại đức Tăng lắng nghe. Bí-sô... này ở trong cương giới của trú xứ này, tiền hay hậu an cư ba

tháng. Nay Bí-sô tên... này vì việc Tăng muốn thủ trì bốn mươi đêm đi ra ngoài cương giới. Hạ này, vị này an cư ở đây. Nay Tăng cho Bí-sô... này vì việc Tăng thủ trì bốn mươi đêm đi ra ngoài cương giới. Người này, hạ này an cư ở đây. Nếu các Cụ thọ đồng ý (472a) cho Bí-sô tên... vì việc Tăng được thủ trì bốn mươi đêm đi ra ngoài cương giới. Hạ này, người này an cư ở đây thì im lặng. Nếu vị này không đồng ý thì nói ra.

Tăng đã cho Bí-sô tên... này vì việc Tăng thủ trì bốn mươi đêm đi ra ngoài cương giới. Hạ này, người này an cư ở đây. Tăng đã đồng ý vì im lặng. Nay tôi xin ghi nhận như vậy.

Cụ thọ Ô-ba-ly bạch Thế Tôn : Khi tác pháp yết-ma cho hai, ba người, phải làm như thế nào ?

Phật dạy : Phải nêu tên từng người.

Cụ thọ Ô-ba-ly thưa Thế Tôn : Bạch Thế Tôn ! Có thể thủ trì một ngày một đêm không ?

Phật dạy : Được phép.

- Bạch Thế Tôn ! Như vậy có thể thủ trì hai đêm, ba đêm cho đến bốn mươi đêm không ?

Phật dạy : Được phép.

- Bạch Thế Tôn ! Có thể thủ trì hơn bốn mươi đêm không ?

Phật dạy : Không được.

- Bạch Thế Tôn ! Như vậy có gì sai trái ?

Phật dạy : Trong một mùa hạ, ở trong cương giới phải nhiều hơn ở ngoài cương giới.

- Bạch Thế Tôn ! Thủ trì một đêm, hai đêm, ba đêm, cho đến bảy đêm, đối trước ai để tác pháp ?

Phật dạy : Đối trước một người.

- Bạch Thế Tôn ! Trên bảy ngày phải tác pháp thế nào ?

Phật dạy : Nếu quá bảy đêm cho đến bốn mươi đêm đều phải xin Tăng tác pháp. Tùy theo duyên sự xảy ra để tính toán thời gian thọ nhật nhiều hay ít.

Như Thế Tôn dạy, nếu nơi khát thực, thuốc trị bệnh và người xem bệnh, bị thiếu sót, có thể tùy ý đến nơi khác. Nếu có nam, nữ, bán-trạch-ca⁽¹⁾ gây nhân duyên trở ngại cũng không được ở. Nếu có tám nạn sự phát sanh, nhưng có duyên sự phải đi ra ngoài cương giới, gặp phải các nạn này nên không trở về trú xứ được. Việc này không gọi là mất hạ vì có chướng duyên vậy. Những sự việc này, trong An cư sự⁽²⁾ nói đầy đủ.

SAI NGƯỜI LÀM TÙY Ý SỰ - BẠCH NHỊ

Như Thế Tôn dạy, sau khi an cư mùa hạ, các Bí-sô phải đến giữa Tăng, đem ba việc thấy nghe, nghĩ ra làm Tùy ý sự.

Bấy giờ, các Bí-sô không biết tác pháp Tùy ý sự như thế nào.

⁽¹⁾ *Pandaka* : Người nam tính không bình thường, lưỡng tính.

⁽²⁾ *N.1445*

Phật dạy : Nay các Bí-sô, trước khi làm pháp tùy ý bảy tám ngày, phải dự bị thông báo, bằng cách trình bày bằng lời, hay văn tự, hay viết treo trên nhà công cộng, trên xe v.v... đọc to tại các thôn phường lân cận, để mọi người gần xa đều biết : Nay các vị Bí-sô, Bí-sô-ni, Cầu tịch... các vị thí chủ già trẻ nên lắng nghe. Tăng ở chùa... sẽ tác pháp tùy ý. (472b) Đã đến lúc quý vị cùng nhau sửa soạn cho việc cúng dường này. Các Bí-sô trẻ tuổi phải cùng nhau quét dọn chỗ ở và chùa tháp, dùng tân-cù-ma trát láng tháp, chỗ thờ cho trang nghiêm. Những người cưu trú có thể làm các món ăn mỹ thiện để tùy lúc cung cấp. Những Bí-sô thông hiểu Tam tạng và những vị trì Kinh vào ngày và đêm mười bốn nên tụng Kinh suốt đêm. Đến ngày mười lăm, vào lúc thích hợp nên tiến hành tùy ý sự, đừng để trời quá sáng. Sau khi Tăng đã đồng ý, nên sai tùy ý Bí-sô, hoặc một, hai, cho đến nhiều người thọ sai.

Tùy ý Bí-sô phải có đủ năm đức : không ái, không ghét, không sợ, không ngu si, thông hiểu các nguyên tắc về tùy ý sự. Vị nào có khả năng hiểu rõ phân biệt và đầy đủ về năm đức này, nếu chưa sai họ thì nên sai, đã sai họ thì không nên thu hồi lại. Ngược lại, nếu vị nào không đủ năm đức trên, chưa sai thì đừng sai, đã sai phải thu hồi lại.

Thọ sai theo trình tự sau : Tác tiền phương tiện, khi Tăng đã tập họp, trước tiên hỏi người có khả

năng : Vị tên... có thể đem ba việc thấy, nghe, nghi để làm tùy ý sự cho Tăng xuất hạ không ?

Đáp : Tôi có thể làm.

Sau đó một Bí-sô tiến hành tác bạch, rồi yết-ma.

Đại đức Tăng lắng nghe. Nay Bí-sô tên... vì Tăng an cư mùa hạ làm tùy ý Bí-sô. Nếu thời gian thích hợp với Tăng. Tăng đồng ý. Nay Tăng sai vị tên... vì Tăng an cư mùa hạ làm tùy ý Bí-sô. Đây là lời tác bạch.

Đại đức Tăng lắng nghe. Nay Bí-sô tên... vì Tăng an cư mùa hạ làm tùy ý Bí-sô. Tăng sai Bí-sô tên... sẽ vì Tăng an cư mùa hạ làm tùy ý Bí-sô. Các Cụ thọ nào đồng ý cho Bí-sô tên... vì Tăng an cư mùa hạ làm tùy ý Bí-sô thì im lặng. Vị nào không đồng ý thì nói ra.

Tăng đã đồng ý cho vị tên... vì Tăng an cư mùa hạ làm tùy ý Bí-sô. Tăng đã đồng ý vì im lặng. Nay tôi xin ghi nhận như vậy.

Như Thế Tôn dạy, Bí-sô tiến hành tùy ý sự có nghi thức phải làm. Ta sẽ nói rõ.

Bí-sô thọ tùy ý nên lấy cỏ tươi làm tòa cho Tăng. Nếu một người làm thọ tùy ý nên tác pháp từ Thượng tọa đến hạ tọa. Nếu hai người, thì mỗi người thọ tùy ý với Thượng tọa. Sau đó, một người làm người thọ tùy ý với một nửa số người, cho đến hết. Nếu sai ba người, thì làm theo ba chỗ. Căn cứ ý nghĩa này có thể biết được. Các Bí-sô đều ngồi xồm trên tòa cỏ. Sau đó, Thượng tọa tác pháp đơn bạch :

(472c) Đại đức Tăng lắng nghe. Hôm nay ngày mười lăm, Tăng tác pháp tùy ý. Nếu thời gian thích hợp với Tăng. Tăng đồng ý. Nay Tăng tác pháp tùy ý. Đây là lời tác bạch.

Thọ tùy ý Bí-sô ngồi xồm hướng về trước Thượng tọa. Thượng tọa ngồi xồm trên tòa cỏ, chấp tay thưa :

Cụ thọ ghi nhận cho. Hôm nay ngày mười lăm, Tăng tiến hành tùy ý sự. Tôi, Bí-sô... ngày mười lăm cũng tiến hành tùy ý sự. Tôi, Bí-sô... ở trước Tăng hướng về Đại đức, đem ba việc thấy nghe nghi để tiến hành tùy ý sự. Đại đức Tăng giúp đỡ chỉ dạy cho. Tôi ngưỡng mong từ miễn. Tôi là người đáng từ miễn. Mong từ miễn cho tôi. Nếu tôi thấy biết tội sẽ như pháp, như luật để sám hối.

(Lần thứ hai, thứ ba cũng nói như vậy)

Tùy ý Bí-sô đáp : Tốt.

Đương sự : Vâng.

Lần lượt làm như vậy cho đến hết. Nếu hai hay ba người, có thể cùng nhau tiến hành tùy ý sự, tác pháp như trên.

(Hết phần tác pháp)

Sau đó, gọi chúng Bí-sô-ni vào trong đại Tăng. Tùy ý Bí-sô ngồi ở một bên. Ni chúng vào nơi đã bố trí, tác pháp tùy ý như Bí-sô. Thứ đến gọi Thức-xoama-na, Cầu tịch, Cầu tịch nữ, từng người đối nhau thọ tùy ý sự tác pháp như trước. (trường hợp họ không thuộc câu bạch, thì ghi lên giấy để họ đọc cũng được).

Vị Bí-sô thọ tùy ý đứng hướng về Thượng tọa thưa : Các Đại đức cùng các tử muội của hai bộ Tăng đã làm tùy ý xong.

Hai bộ Tăng cùng xướng : Lành thay ! Đã tác pháp tùy ý mỹ mãn.

Nếu không xướng, bị tội ác tác.

Đến lúc này, năm chúng xuất gia, hoặc cả những người thế tục đem dao nhỏ, kim, chỉ, khăn... cùng nhau cúng dường hiện tiền Tăng trong lễ giải hạ.

Thọ tùy ý Bí-sô cầm dao nhỏ, kim chỉ, các tạp vật tư cụ khác của Sa-môn, đứng trước Thượng tọa thưa như thế này : Đại đức, những vật này đã được cúng dường cho an cư rồi. Vậy người làm tùy ý được phép thí không ? Nếu tại trú xứ này được thêm các lợi vật khác, hòa hợp Tăng được phép phân không ?

Đại chúng đáp : Được phép !

Nếu không làm như vậy, thì tùy ý Bí-sô và đại chúng bị tội vượt pháp.

(473a) Cụ thọ Ô-ba-ly thưa Thế Tôn : Bạch Thế Tôn ! Đến ngày tùy ý, Bí-sô bị bệnh không thể tham dự, phải như thế nào ?

Phật dạy : Vào ngày mười lăm, khi Bao-sái-đà, phải gửi dục tịnh. Khi tùy ý sự căn cứ pháp trưởng tịnh để gửi dục tịnh. Thưa như thế này :

Cụ thọ ghi nhận cho. Hôm nay, ngày mười lăm, Tăng tiến hành tùy ý sự. Tôi, Bí-sô tên... cũng ngày mười lăm tác pháp tùy ý. Tôi, Bí-sô tên... thanh tịnh

không có các chương pháp. Vì nhân duyên có bệnh nên đối với Tăng sự như pháp kia, nay tôi thanh tịnh gửi dục tùy ý. Nếu có việc gì xảy ra, xin nói cho tôi biết. (Lần thứ hai, lần thứ ba cũng nói như vậy)

Ngoài ra, về thân biểu nghiệp, ngữ biểu nghiệp căn cứ pháp trường tịnh. Nên biết rằng, nếu khi trường tịnh, Bì-sô nhớ đến tội đã phạm, hay nghi về tội đã phạm, hoặc trong Tăng nhớ đến tội đã phạm, hay nghi về tội đã phạm, hoặc tất cả Tăng đều có tội cho đến nghi về tội đã phạm, phải tác đơn bạch thủ trì.

Ngay khi tiến hành tùy ý sự, các trường hợp có tội hay nghi có tội, vị ấy phải biết sự khác nhau trong đó. Tùy ý Bì-sô ở trong chúng nhớ đến tội đã phạm, hay nghi về tội đã phạm, phải tùy thời phát lộ sám hối.

KHI TIẾN HÀNH TÙY Ý, TRONG CHÚNG TRANH CÃI VỀ TỘI - ĐƠN BẠCH

Khi tiến hành tùy ý sự, nếu vì lý do luận thuyết về sự khinh, trọng của tội, đại chúng tranh tụng phân vân. Tăng-già tác pháp đơn bạch, cùng nhau quyết đoán về tội này, theo trình tự :

Đại đức Tăng lắng nghe. Hôm nay ngày mười lăm, Tăng tiến hành tùy ý sự. Trong Tăng có phát sanh sự tranh tụng, luận thuyết về khinh trọng. Để đề phòng sự trở ngại cho pháp sự. Nay Tăng muốn cầu giải quyết về tội này. Nếu thời gian thích hợp với Tăng. Tăng đồng ý. Nay Tăng cùng nhau quyết đoán về tội này. Đây là lời tác bạch.

Sau khi tác bạch, phải đến hỏi vị thông Tam tạng có khả năng quyết đoán được, y pháp y luật quyết định về tội này. Khi đã quyết định rồi, phải cáo bạch với đại chúng biết rằng tội đã được quyết định, để mọi người biết tội ấy thuộc khinh hay trọng. Sau đó, không được đem việc này ra nói nữa.

Trình tự tiến hành :

Đại đức Tăng lắng nghe. Hôm nay, ngày mười lăm Tăng tiến hành tùy ý sự. Nhân vì đại chúng bàn luận về tội khinh trọng, làm trở ngại cho pháp sự. Nay Tăng đối với tội đã quyết định như pháp. Nếu thời gian thích hợp với Tăng. Tăng đồng ý. (473b) Nay Tăng đã cùng nhau quyết định xong, không được nói lại sự việc này. Đây là lời tác bạch.

Theo như trường hợp một, hai, ba người tác pháp trưởng tịnh thể nào thì tác pháp tùy ý sự cũng như vậy. Chỉ có một, hai, ba, bốn người thì phải tác pháp đối thú. Đủ năm người, phải tác bạch tiến hành tùy ý sự. Nên sai người có khả năng để làm người tác pháp tùy ý. Có người bệnh phải đưa vào trong chúng. Đủ sáu người trở lên đều phải tác đơn bạch để làm tùy ý sự. Khi tiến hành tùy ý sự, nếu có người bệnh phải lấy dục tịnh của họ. Khi gửi dục, không được gửi cho người thể tục, Cầu tịch, bán-trạch-ca. Chúng Tăng phải thanh tịnh và tập họp lại một chỗ để cùng nhau tiến hành tùy ý sự. Nếu không làm như vậy, Ta (Đức Phật) không cho phép tiến hành tùy ý sự.

Bảy giờ, có các Bí-sô trước đây vì tranh luận nên sanh ra cãi cọ, ôm lòng oán hận, nhưng họ vẫn tập hợp lại một nơi để tiến hành tùy ý sự.

Phật dạy : Không được chưa dập tắt sự oán hận mà tùy ý sự với nhau. Trước hết phải phát lộ sám hối, sau đó mới tác pháp.

Bảy giờ, vị Bí-sô kia vào giữa đại chúng cầu xin sám hối. Bí-sô tranh tụng không chịu dung thứ.

Phật dạy : Cách thời gian tùy ý sự chừng bảy tám ngày, nên cùng nhau phát lồ sám hối rồi mới tùy ý sự. Khi ấy, Tăng chúng đều tàm quý tạ lỗi với nhau. Bà-la-môn và người thế tục thấy vậy nên chê bai các Bí-sô đều hiềm khích nhau.

Phật dạy : Những người có hiềm khích nhau phải cầu xin tạ lỗi. Sau khi thông cảm nhau rồi, tùy theo tuổi hạ mà làm lễ nhau, đưa đến sự hoan hỷ rồi mới tùy ý. Nếu không có hiềm khích thì không cần tạ lỗi.

Vào lúc nọ, các Bí-sô đã tiến hành tùy ý sự xong, ngay hôm ấy lại tiến hành trưởng tịnh.

Phật dạy : Tùy ý sự thì đã thanh tịnh, không cần thuyết giới nữa.

PHÂN Y VẬT ĐỂ LÀM Y CA SĨ NA ⁽¹⁾ - BẠCH NHỊ

Sau khi an cư mùa hạ, có nhiều Bí-sô tùy ý sự xong, đi đến rừng Thệ-đa để lễ bái Thế Tôn. Trên

⁽¹⁾ *Kathina* : Y công đức

đường đi gặp mưa, ba y đều ướt mang đi rất mệt nhọc. Sau khi đến rừng Thệ-đa, họ thu xếp y bát, rửa chân rồi làm lễ Thế Tôn.

Phật hỏi : Các thầy sống an lạc không ? Khát thực dễ dàng không ?

Các Bí-sô thưa : Bạch Thế Tôn ! Chúng con đến đây rất mệt nhọc.

Phật nghĩ : Ta phải làm thế nào để các Bí-sô sinh hoạt được an lạc và các thí chủ được tăng trưởng phúc lợi, vậy nên cho phép các Bí-sô sau khi tùy ý sự, đến ngày mười sáu trưng y Yết-sĩ-na. Khi trưng y này, được mười điều lợi ích trong năm tháng. Trú xứ này được các lợi vật, lấy ra một vật tốt làm y Yết-sĩ-na. Đến ngày mười bốn tháng tám, (473c) bạch cho đại chúng biết. Sau đó trải tòa tiến hành tiền phương tiện theo trình tự ở trước. Mời một Bí-sô tác bạch yết-ma.

Đại đức Tăng lắng nghe. Y này ở trú xứ hạ an cư này, được từ vật do Tăng nhận được. Nay Tăng cùng nhau đem y này làm y Yết-sĩ-na. Y này sẽ vì Tăng trưng làm y Yết-sĩ-na. Khi trưng y xong, tuy ra khỏi cương giới, nếu ai không mang theo đủ ba y vẫn không bị lỗi, hướng chi y dư. Nếu thời gian thích hợp với Tăng. Tăng đồng ý. Nay Tăng đem y này trưng làm y Yết-sĩ-na cho Tăng. Nếu trưng y xong, tuy ra ngoài cương giới vẫn không có lỗi là y, hướng chi y dư. Đây là lời tác bạch.

Yết-ma chuẩn theo văn bạch.

SAI NGƯỜI TRƯỞNG Y YẾT SĨ NA - BẠCH NHỊ

Bấy giờ, các Bí-sô đã tác pháp xong, đem vải để làm y, may thành y Yết-sĩ-na. Bạch Phật.

Phật dạy : Mời một Bí-sô đủ năm đức làm người trưởng y. Đánh kiên chùy, tác tiền phương tiện. Khi đại chúng đã tập hợp, trước tiên hỏi : Bí-sô... có thể làm người trưởng y cho Tăng không ?

Vị kia đáp : Được.

Mời một Bí-sô tác bạch yết-ma.

Đại đức Tăng lắng nghe. Bí-sô... này hoan hỷ làm người trưởng y Yết-sĩ-na. Nay làm người trưởng y Yết-sĩ-na cho Tăng. Nếu thời gian thích hợp với Tăng. Tăng đồng ý. Nay Tăng sai Bí-sô... làm người trưởng y Yết-sĩ-na. Vị... này sẽ trưởng y Yết-sĩ-na cho Tăng. Đây là lời tác bạch.

Đại đức Tăng lắng nghe. Bí-sô... này đã hoan hỷ làm người trưởng y Yết-sĩ-na. Nay vì Tăng trưởng y Yết-sĩ-na. Nay Tăng sai Bí-sô... làm người trưởng y Yết-sĩ-na. Vị... sẽ vì Tăng trưởng y Yết-sĩ-na. Cụ thọ nào đồng ý sai vị... làm người trưởng y Yết-sĩ-na, vị... sẽ vì Tăng trưởng y Yết-sĩ-na thì im lặng. Vị nào không đồng ý thì nói ra.

Tăng đã đồng ý vị... làm người trưởng y Yết-sĩ-na, vị... sẽ làm người trưởng y Yết-sĩ-na cho Tăng rồi.

Tăng đã đồng ý vì im lặng. Nay tôi xin ghi nhận như vậy.

(474a) GIAO PHÓ TRƯỞNG Y YẾT SĨ NA - BẠCH NHỊ

Thứ đến bạch nhị yết-ma rồi cầm y giao cho người trương y. Tác pháp theo trình tự :

Đại đức Tăng lắng nghe. Y này sẽ Vì Tăng làm y Yết-sĩ-na. Bí-sô tên... này, Tăng đã sai làm người trương y. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng. Tăng đồng ý. Tăng dùng y này làm Yết-sĩ-na giao cho Bí-sô tên... Đây là lời tác bạch.

Đại đức Tăng lắng nghe. Y này sẽ vì Tăng làm y Yết-sĩ-na. Tăng sai Bí-sô tên... này làm người trương y. Nay Tăng dùng y này làm Yết-sĩ-na giao cho Bí-sô tên... Nếu các Cụ thọ đồng ý đem y này vì Tăng làm y Yết-sĩ-na. Nay Tăng dùng y này làm Yết-sĩ-na giao cho Bí-sô tên... thì im lặng. Nếu vị nào không đồng ý thì nói ra.

Tăng đã đồng ý đem y này vì làm Yết-sĩ-na giao cho Bí-sô... Tăng đã đồng ý vì im lặng. Nay tôi xin ghi nhận như vậy.

XUẤT Y YẾT SĨ NA - ĐÓN BẠCH

Các Bí-sô này sau khi thọ y nên cùng các Bí-sô khác giặt nhuộm may... các pháp thức khác trong Yết-sĩ-na y sự nói đầy đủ.

Bảy giờ, các Bí-sô cùng thọ y Yết-sĩ-na đã đến lúc hết năm tháng. Họ không biết phải làm thế nào nên bạch Phật.

Phật dạy : Đến ngày mười lăm tháng Giêng, vị Bí-sô trưng y bạch với Tăng : Các Đại đức, ngày mai sẽ xuất y Yết-sĩ-na. Các vị nên tự thủ trì y của mình.

Sáng hôm sau, Tăng phải tập họp, tác tiền phương tiện xong, mời một Bí-sô tác yết-ma đơn bạch.

Đại đức Tăng lắng nghe. Ngay tại trú xứ này, Tăng đã hòa hợp cùng nhau trưng y Yết-sĩ-na. Nếu thời gian thích hợp với Tăng. Tăng đồng ý. Nay Tăng cùng nhau xuất y Yết-sĩ-na. Đây là lời tác bạch.

Khi các Bí-sô đã xuất y xong, không biết phải làm thế nào. Họ bạch Phật.

Phật dạy : Nay các Bí-sô, khi trưng y, nhờ y được mười điều lợi ích. Sau khi xuất y không còn áp dụng mười điều lợi ích này nữa. Ai làm ngược lại thì bị tội.

**CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ
BÁCH NHẤT YẾT MA**

HẾT QUYỂN THỨ TƯ



**Kính lễ Đức Thế Tôn, Ngài là
bậc Ứng cúng, Chánh biến tri**

**CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ
BÁCH NHẤT YẾT MA**

QUYỂN THỨ NĂM

Hán dịch : Đường Tam tạng Nghĩa Tịnh

Việt dịch : HT. Luật sư Thích Đồng Minh

Bí-sô Thích Tâm Hạnh

**(474b) NĂM NĂM ĐỒNG LỢI DƯƠNG
BIẾT THUYẾT GIỚI - BẠCH NHỊ**

Cụ thọ Ô-ba-ly thừa Thế Tôn : Bạch Thế Tôn !
Tại tụ lạc... có Trưởng giả tạo lập một trú xứ đầy đủ
vật cần dùng, cúng dường cho tứ phương Tăng-già.

Bấy giờ, Trưởng giả bị vua bắt giam. Các Bí-sô
nghe vậy bỏ chùa đi nơi khác. Nhân đó giặc lấy trộm
vật của Tam Bảo và các tư cụ khác.

Trưởng giả được thả về, biết được chùa bị giặc
cướp nên thưa với các Bí-sô rằng : Thánh giả, do
nhân duyên gì bỏ chùa đi nơi khác ?

Bí-sô đáp : Tôi nghe Trưởng giả bị vua bắt giữ
nên sợ hãi, bỏ chùa đi nơi khác.

Trưởng giả nói : Tôi có thân quyền, họ có thể
cung cấp tại sao quý ngài lại bỏ đi ?

Các Bí-sô không biết phải làm thế nào, đem sự việc bạch Phật.

Phật dạy : Hỏi thân quyến của họ, nếu cung cấp được thì tốt. Nếu họ không thể cung cấp được thì bạch nhị yết-ma, cùng với những chùa gần bên cùng thọ hưởng lợi dưỡng chung nhưng trưởng tịnh riêng trong năm năm.

Trước hết, báo cáo chùa kia biết, sau đó tiến hành trải tào, tác tiền phương tiện, rồi báo một Bí-sô bạch nhị yết-ma.

Đại đức Tăng lắng nghe. Hiện nay, thí chủ tên... tạo lập chùa ở trú xứ này, bị vua bắt giữ. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng. Tăng đồng ý. Nay Tăng-già ở trú xứ này cùng trú xứ tên... cùng hưởng chung lợi dưỡng nhưng trưởng tịnh riêng trong năm năm. Đây là lời tác bạch.

Thứ đến tác yết-ma.

Đại đức Tăng lắng nghe. Nay thí chủ tên... tạo lập chùa ở trú xứ này, bị vua giam giữ. Nay Tăng-già ở trú xứ này cùng trú xứ tên... đồng hưởng lợi dưỡng chung, nhưng trưởng tịnh riêng trong năm năm. Nếu các Cù-độ đồng ý trú xứ này cùng trú xứ kia cùng hưởng lợi dưỡng chung nhưng trưởng tịnh riêng trong năm năm thì im lặng. Nếu vị nào không đồng ý thì nói ra.

Tăng-già đã đồng ý trú xứ này cùng trú xứ kia đồng hưởng lợi dưỡng chung nhưng trưởng tịnh riêng

trong năm năm. Tăng đã đồng ý vì im lặng. Nay tôi xin ghi nhận như vậy.

(Nếu có các duyên sự khác, thì tùy sự việc cụ thể để tác pháp)

(474c) THÔNG BÁO ĐẾN NHÀ CƯ SĨ - BẠCH NHỊ

Cụ thọ Ô-ba-ly thừa Thế Tôn : Bạch Thế Tôn ! Nếu có Bí-sô, Bí-sô-ni ở nhà thế tục, làm những chuyện phi pháp làm cho người thế tục mất lòng tin, phát sanh nhiều sự nghi ngờ chê bai. Trường hợp này phải làm thế nào ?

Phật dạy : Nay các Bí-sô, nên sai một vị Bí-sô đủ năm đức ⁽¹⁾ đến nhà thế tục, nói lên những hành động phi pháp của hai người kia, tiến hành theo trình tự :

Trải tòa, tiến hành tiền phương tiện xong, đầu tiên, hỏi người có khả năng : Bí-sô tên... có thể đến nhà thế tục nói lên những hành động phi pháp của Bí-sô Quảng Ngạch và Bí-sô-ni Tùng Cán không ?

Đáp : Được.

Sai một Bí-sô bạch yết-ma.

Đại đức Tăng lắng nghe : Bí-sô tên... có thể đến nhà thế tục, nói lên những hành động phi pháp của Bí-sô Quảng Ngạch và Bí-sô-ni Tùng Cán. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng. Tăng đồng ý. Nay Tăng sai vị Bí-sô... đến các nhà thế tục nói lên những hành

⁽¹⁾ Năm đức như ở phần Tùy ý sự.

động phi pháp của Bí-sô Quảng Ngạch và Bí-sô-ni Tùng Cán. Đây là lời tác bạch.

Thứ đến tác yết-ma.

Đại đức Tăng lắng nghe. Vị Bí-sô... này có thể đến nhà thế tục nói lên những hành động phi pháp của Bí-sô Quảng Ngạch và Bí-sô-ni Tùng Cán. Nay Tăng sai Bí-sô... đến nhà thế tục nói lên những hành động phi pháp của Bí-sô Quảng Ngạch và Bí-sô-ni Tùng Cán. Nếu các Cụ thợ đồng ý sai Bí-sô... này đến các nhà thế tục nói lên những hành động phi pháp của Bí-sô Quảng Ngạch và Bí-sô-ni Tùng Cán thì im lặng. Nếu vị nào không đồng ý thì nói ra. Nay Tăng đã đồng ý sai Bí-sô... đến các nhà thế tục nói lên hành động phi pháp của Bí-sô Quảng Ngạch và Bí-sô-ni Tùng Cán. Tăng đã đồng ý vì im lặng. Nay tôi xin ghi nhận như vậy.

THUYẾT THÔ TỘI CỦA NGƯỜI KHÁC - ĐƠN BẠCH

Bấy giờ, các Bí-sô vâng lời Phật dạy, bình bạch nhị yết-ma, sai một Bí-sô đến các nhà thế tục nói lên những hành động phi pháp của hai người kia.

Bấy giờ, Bí-sô Quảng Ngạch nghe sự việc này, đến chỗ các Bí-sô nói như thế này : Quý vị đến nhà người thế tục nói ra những lỗi lầm của tôi phải không ?

Bí-sô kia đáp : Tôi được phép của chúng Tăng sai đến nhà thế tục nói lên những lỗi lầm của ông.

Quảng Ngạch nói : Ta có thể gây ra sự bất lợi cho người. Ta sẽ mổ bụng người, móc ruột người ra quán

quanh rừng Thệ-đa, chặt đầu người treo trước cổng chùa. (475a)

Bấy giờ, các Bí-sô nghe lời này, đem sự việc bạch Phật.

Phật dạy : Người kia có thể xem thường cá nhân nhưng không thể xem thường chúng Tăng. Nên tác pháp đơn bạch, rồi tập họp chúng Tăng cùng nhau đến nhà thế tục để nói lên những sai trái của họ. Đánh kiên chùy, tác tiền phương tiện, bảo một Bí-sô tác pháp đơn bạch yết-ma.

Đại đức Tăng lắng nghe. Bí-sô Quảng Ngạch cùng Bí-sô-ni Tùng Cán làm những việc phi pháp tại nhà người thế tục, làm cho họ mất đi tín tâm. Nay không có cá nhân nào có thể đến nhà thế tục để nói lên những lỗi lầm của họ. Nay Tăng-già cùng nhau đến nhà thế tục nói lên những hành động phi pháp của hai người này. Nên nói như thế này : Quý vị nên biết rằng Bí-sô Quảng Ngạch cùng Bí-sô-ni Tùng Cán phá hoại Thánh giáo, tự thân bị tổn hại, như hạt giống bị cháy không thể sanh mầm, không thể sanh trưởng trong Chánh pháp luật. Quý vị nên quan sát những hành động của Đức Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri cùng các Đại Bí-sô như A-nhã Kiều-trần-như v.v... Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng. Tăng đồng ý. Nay Tăng cùng nhau đến nhà thế tục nói lên những hành động phi pháp của Bí-sô Quảng Ngạch và Bí-sô-ni Tùng Cán. Đây là lời tác bạch.

Sau khi tác bạch, sẽ đi trình bày nơi cần thiết.

Cụ thọ Ô-ba-ly bạch Phật : Bạch Thế Tôn ! Chúng Bí-sô vì hai người kia tác pháp đơn bạch về việc thông báo đến nhà người thế tục. Không biết phải thông báo như thế nào; nên bạch Phật.

Phật dạy : Bảo những người tại gia không nên cung cấp y phục, thức ăn, thuốc men. Không được cung cấp tất cả vật dụng cần dùng cho người phạm tội.

CAN GIÁN PHÁ TĂNG - BẠCH TỨ

Cụ thọ Ô-ba-ly thưa Thế Tôn : Bạch Thế Tôn ! Đề-bà-đạt-đa vì danh lợi đến gặp ngài Ca-nhiếp-ba thưa rằng : Bạch Thế Tôn ! Xin giảng thuyết thần thông cho tôi. Bấy giờ, Ca-nhiếp-ba không quán sát tâm vị ấy nên thuyết giảng thần thông cho ông ấy.

Khi Đề-bà-đạt-đa được nghe pháp xong, tinh cần tu tập suốt đêm. Vào cuối đêm, y vào thế tục đạo, chứng sơ tịnh lực, phát được thần thông. Sau khi đắc thần thông, Đề-bà sanh ác niệm, bảo với bốn người bạn :

- Nay bốn người ! Hãy cùng ta phá hòa hợp Tăng của Sa-môn Kiền-đáp-ma, cùng phá luôn pháp luân. Sau khi ta chết, đời sau sẽ truyền tụng tiếng tốt về ta khắp cả mười phương.

Sau khi nói như vậy, Đề-bà-đạt-đa cùng bốn người bạn tìm cách phá hòa hợp Tăng và phá pháp luân.

Sau khi các chúng Bí-sô biết sự việc này, bạch Phật. (475b)

Phật dạy : Nay các Bí-sô, nên vì họ mà can gián riêng.

Khi các Bí-sô can gián riêng, họ vẫn cố chấp không bỏ. Họ còn nói rằng chủ trương của họ là chơn thật, ngoài ra đều là hư vọng.

Bấy giờ, các Bí-sô đem sự việc này bạch Phật.

Phật dạy : Này các Bí-sô ! Nên bình bạch tứ yết-ma để can gián Đề-bà-đạt-đa. Nếu có những trường hợp như vậy phát sanh, cũng can gián theo trình tự : Trái tào, tiến hành tiền phương tiện, sai một Bí-sô bạch yết-ma như sau :

Đại đức Tăng lắng nghe. Đề-bà-đạt-đa (Thiên Thọ) này phá hòa hợp Tăng, gây ra việc đấu tranh, sống một cách phi pháp. Các Bí-sô đã vì họ can gián riêng. Khi can gián riêng, họ đã cố chấp không bỏ, nói chủ trương của họ là chơn thật, ngoài ra là hư vọng. Nay Tăng dùng pháp bạch tứ yết-ma để can gián Đề-bà-đạt-đa. Này Đề-bà-đạt-đa đừng phá hòa hợp Tăng, gây ra tranh chấp, sống phi pháp. Này Đề-bà-đạt-đa, nên cùng Tăng hòa hợp hoan hỷ không tranh cãi, một lòng một lời như nước hòa với sữa, khiến cho giáo pháp của bậc Đạo sư được quang hiển, an lạc trú thế. Nếu thời gian thích hợp với Tăng, Tăng đồng ý. Nay Tăng tác bạch tứ yết-ma để can gián sự việc phá Tăng của Đề-bà-đạt-đa. Đây là lời tác bạch.

Thứ đến tác yết-ma.

Đại đức Tăng lắng nghe. Đề-bà-đạt-đa muốn phá hòa hợp Tăng, gây ra tranh đấu và sống phi pháp. Các Bí-sô đã can gián riêng. Khi can gián riêng, họ cố

chấp không bỏ, nói là chủ trương của họ là đúng, ngoài ra đều hư vọng. Nay Tăng dùng pháp bạch tứ yết-ma để can gián Đề-bà-đạt-đa. Nay Đề-bà-đạt-đa, dùng phá hòa hợp Tăng, gây ra tranh đấu và sống phi pháp. Nay Đề-bà-đạt-đa ! Nên cùng với Tăng-già hòa hợp hoan hỷ không tranh cãi, một lòng một lời như nước hòa với sữa, khiến cho giáo pháp của bậc Đại Sư được quang hiển, an lạc trú thế. Nếu các Cụ thọ đồng ý vì Đề-bà-đạt-đa bình bạch tứ yết-ma can gián việc phá Tăng thì im lặng. Nếu ai không đồng ý thì nói ra. Đây là yết-ma lần thứ nhất. Lần thứ hai, thứ ba cũng nói như vậy. Nay Tăng đã bạch tứ yết-ma can gián sự việc Đề-bà-đạt-đa phá Tăng. Tăng đã đồng ý vì im lặng. Nay tôi xin ghi nhận như vậy.

CAN GIÁN NGƯỜI TRỢ GIÚP PHÁ TĂNG - BẠCH TỨ

Bấy giờ, các Bí-sô vâng theo lời Phật dạy bình pháp yết-ma can gián Đề-bà-đạt-đa. Bấy giờ, Đề-bà-đạt-đa bị Tăng yết-ma, vẫn cố chấp không bỏ. Ông ta lại có bốn bạn giúp đỡ. Một là Cô-ca-ly-ca; hai là Khiên-tra-đạt-khiêu; ba là Yết-thoát-mô-lạc-ca-đế-lệ; (475c) bốn là Tam-một-đạt-la-đạt-da. Họ cùng nhau tùy thuận Đề-bà-đạt-đa tiến hành việc phá Tăng.

Các Bí-sô đem việc này bạch Phật.

Phật dạy : Nay các Bí-sô nên can gián riêng bốn người kia.

Khi bốn người này được can gián, họ nói : Các Đại đức, đừng cùng với Đề-bà-đạt-đa luận thuyết tốt

xấu. Tại sao ? Lời nói của Đề-bà-đạt-đa thuận theo pháp luật.

Bốn người này khi nghe can gián vẫn cố chấp ác kiến không bỏ. Các Bí-sô đem sự việc này bạch Phật.

Phật dạy : Nay các Bí-sô, bạch tứ yết-ma can gián bốn người kia. Nên can gián theo trình tự : Trả tòa, tác tiền phương tiện. Thứ đến sai một Bí-sô bạch tứ yết-ma theo như sau :

Đại đức Tăng lắng nghe. Cô-ca-lý-ca, Khiên-tra-đạt-khiêu, Yết-thoát-mô-lạc-ca-đế-lệ, Tam-một-đạt-la-đạt-da biết rõ Đề-bà-đạt-đa muốn phá hòa hợp Tăng, gây ra việc tranh đấu và sống phi pháp. Khi bốn người này tùy thuận Đề-bà-đạt-đa phá Tăng sự. Các Bí-sô can gián riêng với họ. Khi can gián riêng, thì Cô-ca-lý-ca v.v... bốn người này nói : Các Đại đức, đừng cùng với Đề-bà-đạt-đa luận thuyết tốt xấu. Tại sao ? Lời nói của Đề-bà-đạt-đa thuận theo pháp luật, nói lời với nhận thức đúng, không nói lời với nhận thức sai. Vị ấy ưa thích điều gì, tôi cũng ưa thích điều ấy. Cô-ca-lý-ca... bốn người này cố chấp không bỏ, nói rằng : Chủ trương của họ là đúng, ngoài ra đều là sai. Nay Tăng bạch tứ yết-ma can gián Cô-ca-lý-ca... bốn người này trợ giúp Đề-bà-đạt-đa phá hòa hợp Tăng . Nay Cô-ca-lý-ca... bốn người chớ trợ giúp Đề-bà-đạt-đa phá hòa hợp Tăng gây ra sự tranh đấu, sống phi pháp. Nay Cô-ca-lý-ca... v.v... bốn người nên hòa hợp cùng Tăng-già hoan hỷ không tranh cãi, một lòng một

lời như nước hòa với sữa, Cô-ca-lý-ca... khiến cho giáo pháp của bậc Đạo sư được quang hiển, an lạc trú thế lâu dài... Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng. Tăng đồng ý. Nay Tăng bạch tứ yết-ma can gián Cô-ca-lý-ca... bốn người này đã hỗ trợ Đề-bà-đạt-đa phá Tăng sự. Đây là lời tác bạch. Thứ đến tác yết-ma. Chuẩn theo lời bạch.

TÁC PHÁP HỌC GIA - ĐÓN BẠCH

Cụ thọ Ô-ba-ly thừa Thế Tôn : Bạch Thế Tôn ! Trưởng giả Sư Tử trước đây theo ngoại đạo, nhân vì gặp được Phật, nghe giáo pháp, ngay tại chỗ ngồi (476a) đoạn trừ phiền não mê hoặc, chứng quả Dự lưu. Vị ấy đối với Tam Bảo tâm ý hoan hỷ thuần thiện, phát khởi lòng tin rất sâu. Vị ấy thường đem tài sản của mình ra bố thí đến nỗi bị nghèo khó, nên người thế tục chê bai. Các Bì-sô không biết phải làm thế nào.

Phật dạy : Nay các Bì-sô, nên vì Trưởng giả Sư Tử tác pháp yết-ma học gia, ngăn các Bì-sô đừng đến nhà ấy nữa.

Trải tòa, tác tiền phương tiện. Bảo một Bì-sô tác đơn bạch.

Đại đức Tăng lắng nghe. Trưởng giả Sư Tử tín tâm ân cần, ý niệm hoan hỷ thuần thiện. Đối với Tam Bảo đem tài sản hiện có bố thí cho người xin không có tâm hối tiếc vì nhân duyên này ăn mặc thiếu thốn. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng.

Tăng đồng ý. Nay Tăng tác pháp yết-ma học gia cho Trưởng giả Sư Tử. Đây là lời tác bạch.

Sau khi tác pháp, Bí-sô nào đến nhà học gia để khát thực, bị tội vượt pháp.

XẢ PHÁP HỌC GIA - ĐƠN BẠCH

Bấy giờ, các Bí-sô vì Trưởng giả Sư Tử tác pháp học gia xong, không đến nhà ấy nhận thức ăn nữa.

Sau đó, trưởng giả Sư Tử siêng năng canh tác, không bao lâu, kho vựa tràn đầy sung túc hơn trước. Trưởng giả thấy gia nghiệp phát đạt, nghĩ đến việc cúng dường phước điền như trước. Ông ta đến gặp Phật, ân cần xin phép được cúng dường. Phật đồng ý, bảo Trưởng giả đem sự việc này bạch lên cho Thượng tọa biết. Theo nghi thức đánh kiền chùy, tập hợp Tăng, ngồi xõm trước Thượng tọa bạch rằng :

Đại đức Tăng lắng nghe. Con là Sư Tử, lòng tin kiên cố, ý thuần thiện hoan hỷ đối với Tam Bảo, đem tài sản hiện có bố thí cho người đến xin không hối tiếc, do nhân duyên này, tài sản khánh kiệt, đưa đến nghèo cùng. Tăng-già thấy vậy sanh tâm từ mẫn, cho con là Sư Tử tác pháp học gia để chư Thánh chúng không đến nhà con. Hiện nay tài sản của con sung túc trở lại, nay xin Tăng-già tác pháp xả học gia. Ngưỡng mong Đại đức Tăng vì con giải pháp học gia. Ngưỡng mong từ mẫn, con thật đáng từ mẫn, xin từ mẫn cho con. (Thưa ba lần).

Sau khi thưa, làm lễ Tăng chúng rồi lui ra. Bấy giờ, Tăng sai một vị Bí-sô tác pháp đơn bạch.

Đại đức Tăng lắng nghe. Trưởng giả Sư Tử lòng tin kiên cố, ý hoan hỷ thuần thiện đối với Tam Bảo. Dem tài sản hiện có bố thí cho người đến xin (476b) không có tâm hối tiếc. Do nhân duyên này, y phục, thực phẩm, thức ăn bị khánh kiệt. Tăng-già vì Trưởng giả kia tác học gia yết-ma, ngăn các Bí-sô không được đến nhà vị ấy nhận các thức ăn uống. Hiện nay, Trưởng giả có đầy đủ ăn mặc lại như trước. Nay cầu xin Tăng-già tác pháp giải học gia yết-ma. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng. Tăng đồng ý. Nay Tăng vì Trưởng giả giải pháp học gia yết-ma. Đây là lời tác bạch.

Bấy giờ, vì Trưởng giả Sư Tử, các Bí-sô tác pháp giải học gia yết-ma rồi, không biết phải làm gì nữa, nên bạch Phật.

Phật dạy : Nay các Bí-sô, được phép đến nhà vị ấy, nhận thức ăn uống, không phạm.

XEM XÉT ĐƯỜNG ĐI NGUY HIỂM TRONG RỪNG - BẠCH NHỊ

Cụ thọ Ô-ba-ly thưa Thế Tôn : Bạch Thế Tôn ! Vào ngày mãn hạ an cư có những Bà-la-môn, cư sĩ đưa thức ăn ngon đẹp đến cúng dường Thánh chúng. Họ sai những người con gái cùng nhau mang đến. Nửa đường, họ bị giặc cướp.

Bấy giờ, có Bí-sô đang ở trong chỗ A-lan-nhã, muốn khát thực, đi đến nửa đường thấy có thức ăn, bảo những cô gái kia (đang lộ hình) ra dâng thức ăn, làm những cô gái này xấu hổ. Bấy giờ, Bà-la-môn nói với Bí-sô rằng : Nơi rừng nguy hiểm, tại sao không sai người xem xét giữ gìn để chúng tôi đem thức ăn đến không bị giặc cướp.

Các Bí-sô không biết phải làm thế nào. Phật dạy : Bạch nhị yết-ma sai một Bí-sô đủ năm pháp đến nơi rừng nguy hiểm xem xét để đề phòng. Tác tiền phương tiện, căn cứ theo trước, để làm.

Đại đức Tăng lắng nghe. Bí-sô tên... này có thể đến chỗ rừng có sự nguy hiểm sợ hãi để quan sát kỹ đường đi tại nơi ấy. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng. Tăng đồng ý. Nay Tăng sai Bí-sô... này đến chỗ rừng có sự nguy hiểm sợ hãi kia làm người quan sát. Đây là lời tác bạch.

Yết-ma chuẩn theo văn tác bạch.

TRAO HỌC PHÁP CHO NGƯỜI - BẠCH TỬ

Cụ thọ Ô-ba-ly thưa Thế Tôn : Bạch Thế Tôn ! Nay có Bí-sô tên Hoan Hỷ, không xả học xứ, hành động dâm dục, phá hủy phạm hạnh nhưng không che giấu chút nào cả. Như bị tên độc cắm vào ngực tâm ý rất đau khổ, không biết phải làm thế nào ?

Phật dạy : Nay các Bí-sô ! Cho Bí-sô Hoan Hỷ học xứ trọn đời. Nếu có những trường hợp như vậy xảy ra thì căn cứ theo đây, để áp dụng :

Đánh kiến chùy, tập hợp Tăng v.v... bảo Bí-sô (476c) Hoan Hỷ đến trước Thượng tọa, ngồi xồm chấp tay, cầu xin như thế này :

Đại đức Tăng lắng nghe, con là Bí-sô Hoan Hỷ không xả học giới, hành động dâm dục, phá hủy phạm hạnh. Con là Bí-sô Hoan Hỷ không có một chút tâm niệm nào che giấu. Nay con cầu xin Tăng-già học xứ trọn đời. Ngưỡng mong Đại đức Tăng cho con là Hoan Hỷ được học xứ trọn đời. Con là người đáng thương. Ngưỡng mong từ mẫn cho con. Thừa như vậy ba lần.

Tăng bảo Bí-sô Hoan Hỷ đến đứng ở chỗ mất thấy nhưng tai không nghe Tăng tác pháp. Tăng sai một vị Bí-sô tác pháp Yết-ma.

Đại đức Tăng lắng nghe. Bí-sô tên Hoan Hỷ không xả học xứ, phá hủy phạm hạnh, hành dâm dục, nhưng không có một chút tâm ý nào che giấu cả. Nay cầu xin Tăng-già cho học xứ trọn đời. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng. Tăng đồng ý. Nay Tăng là cho Bí-sô Hoan Hỷ được học xứ trọn đời. Đây là lời tác bạch.

Đại đức Tăng lắng nghe. Bí-sô tên Hoan Hỷ không xả học xứ phá hủy phạm hạnh hành dâm dục, nhưng không có một chút tâm ý nào che giấu cả. Nay cầu xin Tăng-già học xứ trọn đời. Nay Tăng-già cho Bí-sô Hoan Hỷ học xứ trọn đời.

Nếu các Cụ thọ đồng ý cho Bí-sô tên Hoan Hỷ được học xứ trọn đời thì im lặng. Nếu vị nào không

đồng ý thì nói ra. Lần thứ hai, thứ ba cũng đều nói như vậy.

Tăng đã cho Bí-sô tên Hoan Hỷ học xứ trọn đời. Tăng đồng ý vì im lặng. Nay tôi xin ghi nhận như vậy.

CHO THẬT LỰC TỬ Y - ĐƠN BẠCH

Cụ thọ Ô-ba-ly thừa Thế Tôn : Bạch Thế Tôn ! Bí-sô Thật Lực Tử được Tăng-già hòa hợp sai làm người phân ngọa cụ và thức ăn cho Tăng. Vị này có tín tâm, ý hoan hỷ thuần thiện, vì chúng Tăng kiểm soát không từ lao nhọc. Đối với Tam Bảo, vị ấy có tài sản gì vị ấy đều đem dâng cúng. Vì vậy nên ba y của vị ấy hư rách. Không biết phải làm như thế nào.

Phật dạy : Này chúng Bí-sô ! Nên tập hợp chúng Tăng hòa hợp tác pháp đơn bạch cho y đến Thật Lực theo văn sau :

Đại đức Tăng lắng nghe. Bí-sô tên Thật Lực Tử vì có tín tâm, ý hoan hỷ thuần thiện; làm người kiểm soát cho Tăng không từ lao nhọc. Đối với Tam Bảo, có tài sản gì ông đều đem dâng cúng.

Do dâng cúng như vậy, ba y của vị ấy đều bị hư hoại. Hiện nay Tăng có vải nên đưa cho Bí-sô Thật Lực Tử may y. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng (477a). Tăng đồng ý. Nay Tăng đưa vải này cho Thật Lực Tử may y. Đây là lời tác bạch.

Phật dạy : Này các Bí-sô ! Sau khi đã tác pháp đơn bạch, nên đem vải này cho Thật Lực Tử là điều đúng pháp.

KHINH CHÊ HỦY BÁNG TRƯỚC MẶT - BẠCH TỬ

Cụ thọ Ô-ba-ly bạch Phật : Bạch Thế Tôn ! Bí-sô Thật Lực Tử được Tăng sai phân ngọ cụ và chia phần ăn cho Tăng. Bấy giờ, hai Bí-sô Hữu, Địa có thù oán nhiều đời, nghiệp duyên chưa hết với Thật Lực. Hai Bí-sô này lại khinh chê hủy báng ngay trước mặt Thật Lực Tử. Các Bí-sô không biết phải làm thế nào.

Phật dạy : Này các Bí-sô ! Nên tác pháp yết-ma để ha trách hai Bí-sô Hữu, Địa đã khinh chê hủy báng trước mặt Thật Lực Tử. Nếu có trường hợp như vậy xảy ra, nên xử lý như sau : Đánh kiên chùy, tác tiền phương tiện, bảo một Bí-sô tác bạch yết-ma theo trình tự :

Đại đức Tăng lắng nghe. Hai Bí-sô Hữu, Địa này biết đã hòa hợp Tăng sai Bí-sô Thật Lực Tử phân ngọ cụ và thức ăn cho Tăng. Hai Bí-sô Hữu, Địa này khinh chê hủy báng trước mặt Thật Lực Tử. Nếu thời gian thích hợp với Tăng. Tăng đồng ý. Nay Tăng ha trách hai Bí-sô Hữu, Địa đã khinh chê hủy báng trước mặt Thật Lực Tử. Đây là lời tác bạch.

Đại đức Tăng lắng nghe. Hai Bí-sô Hữu, Địa này biết hòa hợp Tăng đã sai Thật Lực Tử phân ngọ cụ và thức ăn cho Tăng. Hai người này lại khinh chê hủy báng trước mặt. Nay Tăng ha trách hai Bí-sô Hữu, Địa đã khinh chê hủy báng trước mặt Thật Lực Tử. Nếu các Cụ thọ đồng ý ha trách hai Bí-sô Hữu, Địa đã khinh chê hủy báng trước mặt Thật Lực Tử thì im

lặng. Nếu vị nào không đồng ý thì nói ra. Lần thứ hai, lần thứ ba cũng nói như vậy.

Tăng đã đồng ý việc ha trách hai Bí-sô Hữu, Địa đã khinh chê, hủy báng trước mặt Thật Lực Tử. Tăng đã đồng ý vì im lặng. Nay tôi xin ghi nhận như vậy.

DỰA VÀO CỐ KHÁC ĐỂ BÔI BÁC - BẠCH TỬ

Các Bí-sô nghe lời Phật dạy đã tác yết-ma ha trách cho hai vị Bí-sô Hữu, Địa. Sau đó vào một lúc khác, hai người ấy ngay trước mặt Thật Lực Tử (477b) không nêu rõ tên ra, nhưng nói lời chửi rửa bôi bác. Các Bí-sô nghe lời này rồi đem sự việc bạch Phật.

Phật dạy : Này các Bí-sô ! Nên tác yết-ma ha trách cho hai người Hữu, Địa vì đã ngay trước mặt Thật Lực Tử mượn vào sự việc khác không nêu thẳng tên ra mà nói lời chửi rửa bôi bác. Tiến hành như sau :

Đại đức Tăng lắng nghe. Hai Bí-sô Hữu, Địa biết hòa hợp Tăng đã sai Thật Lực Tử phân ngọa cụ và thức ăn cho Tăng. Hai Bí-sô đã ngay trước mặt Thật Lực Tử mượn vào việc khác, không nêu thẳng tên, nhưng nói lời chửi rửa bôi bác. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng. Tăng đồng ý. Nay Tăng ha trách hai Bí-sô Hữu, Địa đã mượn vào việc khác không nêu thẳng tên nhưng nói lời chửi rửa bôi bác. Đây là lời tác bạch.

Thứ đến tác pháp yết-ma.

Đại đức Tăng lắng nghe. Hai Bí-sô Hữu, Địa này biết hòa hợp Tăng đã sai Thật Lực Tử phân ngọa cụ

và thức ăn cho Tăng. Hai Bí-sô này ngay trước mặt Thật Lực Tử mượn vào việc khác, không nêu thẳng tên, nhưng nói lời chửi rửa bôi bác. Nay Tăng ha trách hai Bí-sô Hữu, Địa mượn vào việc khác, không nêu thẳng tên, nhưng nói lời chửi rửa bôi bác. Nếu các Cụ thọ đồng ý ha trách hai Bí-sô Hữu, Địa đã mượn vào việc khác, không nêu rõ tên ra nhưng nói lời chửi rửa bôi bác thì im lặng. Nếu vị nào không đồng ý thì nói ra. (Lần thứ hai, thứ ba cũng nói như vậy)

Tăng đã đồng ý ha trách hai Bí-sô Hữu, Địa mượn vào việc khác, không nêu thẳng tên ra, nhưng nói lời chửi rửa bôi bác. Tăng đã đồng ý vì im lặng. Nay tôi xin ghi nhận như vậy.

Sau khi Tăng đã tác yết-ma cho hai Bí-sô kia, nhưng họ vẫn tìm mọi cách mượn cớ để bôi bác ngay mặt Thật Lực Tử. Các Bí-sô bạch Phật.

Phật dạy : Sau khi yết-ma, nếu ai không từ bỏ hành động sai ấy thì phạm tội Ba-dật-để-ca. Ngay 12 hạng người để Tăng sai khiến, nếu bôi bác họ cũng bị tội. Nên biết mười hai hạng người này, tuy bị sai Tăng, đã đình chỉ việc này rồi mà chửi rửa họ thì bị tội ác tác.

Bấy giờ, Cụ thọ Ưc Nhĩ từ chỗ ngồi đứng dậy, chấp tay bạch Phật : Bạch Thế Tôn ! Ở nước vùng biên phương có Ca-da-diền-na là Ô-ba-đà-da của con, bảo con đánh lễ Thế Tôn, thăm hỏi sức khỏe của Ngài.

Phật hỏi : Này các Bí-sô ! Sinh hoạt đi lại có được an lạc không ?

- Bạch Thế Tôn ! Thân giáo sư của con có năm việc kính cẩn thưa hỏi với Thế Tôn. Ngưỡng mong Thế Tôn từ bi quyết đoán cho việc ấy. (477c)

Bạch Thế Tôn ! Ở quốc độ biên phương ít có Bí-sô. Nếu truyền thọ cận viên khó đủ túc số Tăng mười người.

Bạch Thế Tôn ! Nếu ở những quốc độ, đất quá cứng đến nỗi trâu bò đi cũng khó khăn, vậy được phép mang giày da không ?

Nếu ở địa phương chuộng sự tắm rửa nhiều, được phép tắm rửa nhiều lần không ?

Có những quốc độ ở biên phương dùng da bò, dê, nai v.v... làm ngọa cụ có được không ?

Nếu Bí-sô này gửi y cho Bí-sô kia, y chưa đến thì vị kia chết. Do không đưa y đến được, quá thời hạn mười ngày ai bị phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề ?

Phật dạy : Ta đồng ý ở các quốc độ biên phương có người thứ năm hiểu biết Tỳ-nại-da thì được truyền thọ cận viên.

Gặp chỗ đất quá cứng, có thể được phép dùng giày dép da một lớp, không được dùng hai, ba lớp. Nếu hư đế có thể thay đế khác.

Gặp địa phương tắm rửa nhiều, tùy ý tắm rửa.

Gặp địa phương dùng ngọa cụ như thế nào, tùy ý sử dụng theo.

Bí-sô này gửi y cho Bí-sô khác, người kia chết trước khi nhận y, không ai bị tội xả đạo.

Cụ thọ Ô-ba-ly thừa Thế Tôn : Bạch Thế Tôn ! Như Ngài dạy ở quốc độ biên phương, hiểu biết Tỳ-nại-da là người thứ năm, được truyền thọ cận viên. Bạch Thế Tôn ! Thế nào là quốc độ biên phương ?

Phật dạy : Phương Đông có quốc độ tên Bôn-trà-đạt-na. Phía Đông thành này không xa có cây Sala tên Bôn-trà-các-xoa. Đây là biên giới phía Đông. Từ điểm này trở đi là quốc độ biên phương.

Phương Nam có thành tên Nhiếp-bật-la-phật-để. Phía Nam thành có sông Nhiếp-bật-la-phật-để. Đây là biên giới phương nam. Từ điểm này trở đi gọi là quốc độ biên phương.

Phương Tây có thôn tên Tất-thổ-nô và Ô-ba-tất-thổ-nô. Cả hai thôn đều là trú xứ của Bà-la-môn. Đây là biên giới phương Tây. Từ điểm này trở đi gọi là quốc độ biên phương.

Phương Bắc có núi Ôn-thi-la-kỳ-lợi. Đây là biên giới phương Bắc. Từ đây trở đi gọi là quốc độ biên phương (...)

(Đại khái, tính theo số lớn thì khoảng cách gần xa từ Đông sang Tây hơn 300 trạm ngựa. Từ Nam sang Bắc hơn 400 trạm ngựa. Tuy không tự mục kích nhưng hỏi nên biết.

Từ biên giới Đông Nam đi 40 trạm ngựa đến nước Trầm-ma-lập-đề, chùa có năm, sáu chỗ. Dân lúc ấy

giàu có thuộc Đông Thiên Trúc. Từ đây đến Mộ-ha-bồ-đề và Thất-lợi Na-lan-đà tự có 60 trạm ngựa, là nơi lên thuyền vào biển về Đường (Trung Quốc). Từ đây đi hai tháng, thuyền theo nước về hướng Đông Nam đến nước Yết-trà, đây thuộc Phật-thệ. Khi thuyền đến, đúng vào tháng hai. Theo đường thuyền, nếu đi về hướng Tây Nam đến đảo Sư Tử có 700 trạm ngựa. Thuyền ngừng ở đây đến mùa Đông. Thuyền lên đường đi về phương Nam, một tháng đến đảo Mạt-ca-du, nay là nhiều nước thuộc Phật-thệ. Vào tháng hai tạm nghỉ, đến giữa mùa hạ, thuyền theo nước đi về phương Bắc chừng hơn một tháng, đến Quảng Phủ, thời gian nghỉ đến nửa năm. Ai có phước lực hộ trì thì vui vẻ như đi mua sắm. Ai phước lực mỏng, đến chỗ này thật nguy hiểm, rất dễ chết. Nhân ở đầu đề nói bốn biên phương, nên ghi lược về các nơi trên đường về để thức giả biết thêm. Các đảo ở biển Nam hầu hết kính tín vua chúa, tôn sùng phước đức. Từ Phật-thệ này về dưới Tăng chúng hơn 1000, chủ về học vấn, phần nhiều khát thực, sự học hỏi không khác Trung Quốc, nghi thức của Sa-môn cũng vậy. Vị Tăng đời Đường nào muốn Tây du để học, nên tạm ở đây học pháp thức rồi mới đến Ấn thì rất tốt).

(478a) Cụ thọ Ô-ba-ly bạch Phật : Bạch Thế Tôn ! Như Thế Tôn dạy : Bí-sô nào được giày da của người thế tục đã sử dụng qua thì được phép dùng.

Bạch Thế Tôn ! Con không hiểu thế nào là giày của người thế tục đã từng dùng qua ?

Phật dạy : Đây chỉ cho giày của người thế tục đã mang vào đi sáu bảy bước. Đây gọi là vật đã sử dụng qua.

Nếu được giày dép chưa sử dụng qua và giày dép mới, phải sử dụng như thế nào ?

Phật dạy : Đưa giày dép ấy cho người thế tục đáng tin tưởng, bảo họ rằng : Đây là vật của người. Người kia nên nghĩ tưởng đây là vật của mình, mang vào đi tám bảy bước rồi đem giày dép này đến cho Bí-sô bạch rằng : Thánh giả ! Đây là vật của tôi, ngưỡng mong ngài tùy ý sử dụng.

Cụ thợ Ô-ba-ly thừa Thế Tôn : Bạch Thế Tôn ! Như Thế Tôn dạy, ở các quốc độ lạnh có tuyết cho phép cất giữ đồ ngự hàn. Không biết là quốc độ nào có tuyết ?

Phật dạy : Những nơi có sương tuyết thì nước đông thành băng.

Như Thế Tôn dạy : Có bốn loại thuốc (dược) có thể thọ dụng. Những gì là bốn ? Một : Thời dược; hai : Cánh dược; ba : Thất nhật dược; bốn : Tận thọ dược.

Bấy giờ, các Bí-sô không biết thể chất của chúng.

Phật dạy : Thời dược là năm loại Kha-đản-ni (dịch là ngũ tức thực, chỉ cho gốc, nhánh, hoa, lá, trái. Với ý nghĩa ăn phải nhai, cắn). Và năm loại Bồ-thiện-ni (dịch là ngũ đạm thực, chỉ cho mì, cơm, bánh, đậu, thịt, bánh khô, với ý nghĩa vật chỉ nhai và nuốt.

Xưa dịch là Xả-da-ni. Xem trong bản tiếng Phạn không có tên này).

Cánh được nghĩa là tám loại nước (tương).

- Một : Chiêu giả tương (như nước mơ, tạo giác)

- Hai : Mao giả tương (nước trái chuối)

- Ba : Cô-lạc-ca tương (như nước táo chua).

- Bốn : A-thuyết-tha-tử tương (nước trái bồ đề)

- Năm : Ô-đàm-bát-la tương (trái lớn như trái mận)

- Sáu : Bát-lổ-sái tương (như trái anh túc)

- Bảy : Miệt-lật-truy tương (nước nho tươi)

- Tám : Khát-thọ-la tương (giống trái táo nhỏ, dẻo, phát xuất từ Ba Tư. Trung phương là trái chà là)

Thất nhật được là tô, dầu, đường, mật.

Tận hình thọ được (chỉ chung các loại thuốc gồm rễ, nhánh, hoa, trái, quả) và năm loại muối như đã nói rộng ở các chỗ khác.

Trong bốn loại thời được, cánh được, thất nhật được và tận hình thọ được thì ba loại sau nếu dùng chung với thời được chỉ được dùng đúng thời, quá thời không được dùng. Hai loại được sau dùng với cánh được thì dùng như cánh được. Loại được sau dùng xen lẫn với thất nhật được thì dùng như thất nhật được (...)

Muốn giữ tận hình được để dùng lâu dài, nên làm theo trình tự : (478b)

Trước hết rửa sạch tay nhận lấy thuốc, ngồi xổm đối trước một Bí-sô, chấp tay thưa rằng : Cụ thọ ghi

nhận cho. Tôi là Bí-sô tên... có bệnh như... thế này... Đây là thuốc thanh tịnh. Nay tôi thủ trì đến trọn đời, để tôi và các vị đồng phạm hạnh dùng. (Lần thứ hai, thứ ba cũng nói như vậy)

Thất nhật được và cánh được cũng thủ trì như trên. Cánh được được dùng trọn ngày. Nếu về đêm nên dùng vào canh đầu. (Theo Luật chế, một đêm phân làm 3 canh. Phần một gọi là sơ canh. Qua sơ canh, không nên dùng. Nếu căn cứ vào 5 canh, thì hết canh một đến nửa canh hai là thời điểm không nên dùng nữa - Xưa gọi phi thời là dịch không chính xác).

Ba loại được này, khi cần dùng đều phải thủ trì trước giờ ngộ. Đây là sự chế định của Luật.

(Hỏi : Ba loại được sau khi thủ trì rồi, phân ra từng giai đoạn cho rõ thì không cần thủ trì nữa, dùng như thế nào ?

Đáp : Ba loại được này nên thọ trong và trước giờ ngộ. Quá ngộ không được dùng. Nếu thọ trì khi quá ngộ thì canh một được dùng, dùng như cánh được. Bốn loại được này đã tự thọ rồi, dùng chưa quá hạn, bị người chưa thọ Cụ túc xúc chạm, tùy trường hợp có thể thọ lại để dùng... Nếu quá thời hạn, dù bị xúc chạm hay không xúc chạm đều phải vứt bỏ.

Hỏi : Như ba loại được kia, trước đã thủ trì, bị người chưa thọ Cụ túc vừa xúc chạm xong, có dùng được không ?

Đáp : Bản ý của sự thủ trì là phòng ngừa việc tự mình lấy vật đã xúc chạm của người khác, bỏ cả phép

tắc. Theo lý thì bỏ đi không dùng lại. Tất nhiên, đối với người nghèo thì khai cho được đổi và cho người. Quyết ý cho người rồi, họ cho lại được phép lấy. Ý nghĩa việc này đồng như mới nhận được.)

XEM XÉT ĐẤT LÀM PHÒNG NHỎ - BẠCH NHỊ

Cụ thợ Ca-nhiếp-ba thừa Thế Tôn : Bạch Thế Tôn ! Có các Bí-sô làm phiền thí chủ vì thường xuyên yêu cầu họ giúp đỡ làm phòng xá rộng lớn. Sau khi làm xong, họ lại chê nhà dài, ngắn, rộng, hẹp. Không biết phải làm thế nào ?

Phật dạy : Bí-sô xây cất phòng phải xin phép Tăng xem xét đất làm phòng, đủ ba điều kiện thanh tịnh mới cho phép làm. Thế nào là ba ? Một, chỗ đúng pháp thanh tịnh; hai, chỗ không có sự tranh cãi; ba, chỗ có thể tiến bộ trong việc tu tập.

Bạch Thế Tôn ! Phòng phải dài ngắn rộng hẹp như thế nào ?

Phật dạy : Phòng phải dài mười hai gang tay Phật và rộng bảy gang tay Phật, đó là mức quy định. Tỳ-kheo muốn xây cất phòng, đánh kiên chùy, tác tiền phương tiện như trước, ngồi xổm, chấp tay, bạch như thế này :

Đại đức Tăng lắng nghe. Tôi là Bí-sô cất phòng... tên... tại chỗ đất... xem xét có thanh tịnh; không có các sự nguy hiểm trở ngại, muốn làm phòng nhỏ. Ngưỡng mong Đại đức đồng ý cho tôi là Bí-sô tạo phòng tên...

được cất phòng nhỏ tại chỗ đất thanh tịnh. Tôi là người đáng từ mẫn. Ngưỡng mong từ mẫn. Nói ba lần.

Thứ đến, bảo hai hay ba Bí-sô đáng tin cậy hoặc Tăng chúng cùng nhau đến xem xét. Nếu không có các nguy hiểm trở ngại, đủ ba điều kiện thanh tịnh thì cho phép tạo phòng. Sau khi quán sát, trở lại trong chúng, tác tiền phương tiện như sau :

Đại đức Tăng lắng nghe. Bí-sô tên... muốn cất phòng nhỏ, đã chọn đất cất tiểu phòng. Chúng (478c) tôi tên... thân hành đến quán sát, đủ ba điều kiện thanh tịnh, không có các nguy hiểm trở ngại. Ngưỡng mong Đại đức Tăng đồng ý cho Bí-sô cất tiểu phòng tên... được làm phòng nhỏ. Đại chúng biết rõ sau đó tiến hành tác bạch.

Đại đức Tăng lắng nghe. Bí-sô tên... muốn làm tiểu phòng ngay tại chỗ đất... Tăng đã xem xét thanh tịnh không có các trở ngại nguy hiểm đúng như pháp.

Nay xin Tăng cho phép tạo phòng nhỏ. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng. Tăng đồng ý. Nay Tăng đồng ý cho Bí-sô tên... được làm phòng nhỏ tại chỗ đất... thanh tịnh, không có các sự trở ngại. Đây là lời tác bạch.

Thứ đến tác yết-ma, chuẩn theo văn bạch.

XEM XÉT ĐẤT LÀM CHÙA LỚN - BẠCH NHỊ

Phật ở vườn Cù-sư-la nước Kiều-thiểm-ty. Lục chúng Bí-sô xin được nhiều tài vật, lại chặt cây đại thọ của vua Hình Thắng để xây cất trú xứ lớn, làm

tổn hại nhiều sinh vật, gây cho người thế tục mất lòng tin.

Bấy giờ, các Bí-sô đem sự việc này bạch Phật.

Phật dạy : Bí-sô nào muốn làm trú xứ lớn phải cầu xin Tăng xem xét chỗ đất ấy với đủ ba điều kiện thanh tịnh, không có các nguy hiểm trở ngại. Tăng xem xét xong. Nếu đủ ba điều kiện thanh tịnh thì cho phép làm trú xứ. Ngoài ra phép tắc xin phép như với trường hợp làm phòng nhỏ ở trước.

Thứ đến tác yết-ma.

Đại đức Tăng lắng nghe. Đây là Bí-sô tên... muốn vì Tăng đứng ra làm trú xứ lớn. Ngay tại đất định làm trú xứ, Tăng đã xem xét là chỗ thanh tịnh, không có các trở ngại nguy hiểm, đúng như pháp. Nay cầu xin Tăng cho phép làm trú xứ lớn. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng. Tăng đồng ý. Nay Tăng đồng ý cho Bí-sô tên... được tại chỗ thanh tịnh, không có các nguy hiểm làm trú xứ lớn. Đây là lời tác bạch.

Thứ đến tác yết-ma. Căn cứ lời bạch.

CHO BÍ SÔ TRI SỰ, MUỐN LÀM PHU CỤ TRONG SÁU NĂM - BẠCH NHỊ

Nếu Bí-sô làm việc cho Tăng có phu cụ bị hư nát trong thời gian 6 năm muốn làm cái mới. Đánh tiền chùy, tập hợp Tăng. Người này đến trước Thượng tọa, ngồi xỏm chấp tay thưa như thế này :

Đại đức Tăng lắng nghe. Tôi là Bí-sô tên... trong thời hạn 6 năm muốn làm phu cụ mới. Ngưỡng mong

Đại đức Tăng cho phép tôi là Bí-sô tên... trong thời hạn 6 năm làm phu cộ mới. Đây là việc đáng từ mãn. Ngưỡng mong từ mãn cho tôi. (Nói lần thứ hai, thứ ba cũng vậy).

Thứ đến tác pháp yết-ma.

(479a) Đại đức Tăng lắng nghe, đây là Bí-sô tri sự tên là... ngay trong thời hạn 6 năm xin làm phu cộ mới. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng. Tăng đồng ý. Nay Tăng cho phép Bí-sô tri sự tên... trong thời hạn 6 năm làm phu cộ mới. Đây là lời tác bạch.

Yết-ma chuẩn theo văn bạch.

**CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ
BÁCH NHẤT YẾT MA**

HẾT QUYỂN THỨ NĂM



Kính lễ Đức Thế Tôn, Ngài là
bậc Ứng cúng, Chánh biến tri

**CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ
BÁCH NHẤT YẾT MA**

QUYỂN THỨ SÁU

Hán dịch : Đường Tam tạng Nghĩa Tịnh

Việt dịch : HT. Luật sư Thích Đồng Minh

Bí-sô Thích Tâm Hạnh

(479) Bấy giờ Cụ thọ Ô-đà-di cố ý tiết tinh, phạm tội Tăng-già-phạt-thi-sa và cố ý che giấu trong nửa tháng. Ô-đà-di đem việc này thưa cùng các Bí-sô : Các Cụ thọ, tôi là Ô-đà-di cố ý tiết tinh, phạm tội Tăng-già-phạt-thi-sa và che giấu trong nửa tháng. Bây giờ tôi phải làm gì ?

Bấy giờ, các Bí-sô đem việc này bạch Phật.

Phật dạy : Này các Bí-sô ! Đối với trường hợp Ô-đà-di cố ý tiết tinh, phạm tội Tăng-già-phạt-thi-sa, tính theo số ngày che giấu trong nửa tháng, cho hành pháp biên trú ⁽¹⁾. Nếu có những trường hợp xảy ra như vậy, nên tiến hành theo trình tự : Trả tòa, đánh kiên chùy, tác tiền phương tiện như trước. Bảo Bí-sô Ô-đà-di mặc y bày vai phải, bỏ giày dép, lễ bái tùy

(1) *Parivāsa* : Biên trú, biên trú, cho ra ở riêng không còn sinh hoạt với Tăng.

theo vị lớn nhỏ, đến trước Thượng tọa, ngồi xỏm, chấp tay, thưa như thế này :

Đại đức Tăng lắng nghe. Tôi là Bí-sô Ô-đà-di cố ý tiết tinh, phạm tội Tăng-già-phạt-thi-sa, đã che giấu nửa tháng. Nay tôi là Bí-sô Ô-đà-di cầu xin Tăng tùy theo số ngày che giấu cho hành pháp biên trú. Ngưỡng mong Đại đức Tăng cho tôi là Bí-sô Ô-đà-di cố ý tiết tinh phạm tội Tăng-già-phạt-thi-sa, đã che giấu nửa tháng, tùy theo số ngày che giấu hành pháp biên trú. Tôi là người đáng thương. Ngưỡng mong thương xót. Lần thứ hai, thứ ba cũng nói như vậy.

Thứ đến một Bí-sô tác bạch yết-ma.

Đại đức Tăng lắng nghe. Bí-sô Ô-đà-di này cố ý tiết tinh, phạm tội Tăng-già-phạt-thi-sa và che giấu trong nửa tháng. Nay Bí-sô Ô-đà-di này cầu xin Tăng về việc cố ý tiết tinh phạm tội Tăng-già-phạt-thi-sa, tùy theo số ngày che giấu hành pháp biên trú. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng. Tăng đồng ý. Nay Tăng cho Bí-sô Ô-đà-di cố ý tiết tinh phạm tội Tăng-già-phạt-thi-sa, tùy theo số ngày che giấu hành pháp biên trú. Đây là lời tác bạch.

Thứ đến yết-ma.

(479b) Đại đức Tăng lắng nghe. Bí-sô Ô-đà-di này cố ý tiết tinh, phạm tội Tăng-già-phạt-thi-sa che giấu trong nửa tháng. Bí-sô Ô-đà-di này, nay theo Tăng cầu xin việc cố ý tiết tinh phạm tội Tăng-già-phạt-thi-sa, tùy theo số ngày che giấu hành pháp biên trú. Nay Tăng cho Ô-đà-di cố ý tiết tinh phạm tội Tăng-

già-phật-thi-sa, tùy theo số ngày che giấu hành pháp biên trú thì im lặng. Vị nào không đồng ý thì nói ra. Đây là yết-ma lần thứ nhất. (Lần thứ hai, thứ ba cũng vậy)

Tăng đã cho Bí-sô Ô-đà-di cố ý tiết tinh phạm tội Tăng-già-phật-thi-sa, tùy theo số ngày che giấu hành pháp biên trú. Tăng đã đồng ý vì im lặng. Nay tôi xin ghi nhận như vậy. (Xong pháp thứ nhất).

Bấy giờ, Bí-sô Ô-đà-di đang hành pháp biên trú, lại cố ý tiết tinh, phạm thêm Tăng-già-phật-thi-sa và che giấu nữa. Sau đó ông đem sự việc này thưa với các Bí-sô : Cụ thợ, tôi là Bí-sô Ô-đà-di, khi đang hành pháp biên trú lại cố ý tiết tinh, phạm tội Tăng-già-phật-thi-sa, lại che giấu trong nửa tháng. Bây giờ tôi phải làm thế nào ?

Khi ấy, các Bí-sô đem sự việc này bạch Phật.

Phật dạy : Nay các Bí-sô ! Ô-đà-di cố ý tiết tinh lần thứ hai, phạm tội Tăng-già-phật-thi-sa, rồi lại che giấu, thì cho hành pháp biên trú lại như cũ. Nếu có những trường hợp như vậy xảy ra, nên xử lý như thế này : Trả tòa, đánh kiên chùy, tác tiền phương tiện, đương sự thưa như sau :

Đại đức Tăng lắng nghe. Tôi, Bí-sô Ô-đà-di cố ý tiết tinh phạm tội Tăng-già-phật-thi-sa, che giấu trong nửa tháng. Tôi, Bí-sô Ô-đà-di đã cầu xin Tăng cho hành pháp biên trú tùy theo số ngày che giấu. Tăng đã cho tôi hành pháp biên trú theo thời che giấu. Trong thời gian hành pháp biên trú, tôi lại tái

phạm, Tội này đồng như trước, tôi lại che giấu nữa. Nay tôi là Bí-sô Ô-đà-di cầu xin Tăng-già (479c) cho hành pháp biên trú lại như cũ. Ngưỡng mong Đại đức Tăng cho tôi là Bí-sô Ô-đà-di cố tình tiết tinh lần thứ hai, phạm tội Tăng-già-phạt-thi-sa, được hành pháp biên trú lại như cũ. Tôi là người đáng thương, ngưỡng mong thương xót.

Lần thứ hai, thứ ba cũng nói như vậy.

Thứ đến, một Bí-sô tác bạch rồi yết-ma.

Đại đức Tăng lắng nghe. Bí-sô Ô-đà-di này cố ý tiết tinh phạm tội Tăng-già-phạt-thi-sa, che giấu nửa tháng. Bí-sô Ô-đà-di cố ý tiết tinh, phạm tội Tăng-già-phạt-thi-sa, tùy theo số ngày che giấu hành pháp biên trú. Trong lúc hành pháp biên trú lại tái phạm tội này như trước và cũng che giấu. Ô-đà-di này đối với tội đã phạm như lần trước nay cầu xin Tăng cho hành pháp biên trú lại như trước. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng. Tăng đồng ý. Nay Tăng cho Bí-sô Ô-đà-di tùy theo số ngày che giấu hành pháp lại như cũ. Đây là lời tác bạch.

Thứ đến yết-ma. Căn cứ văn bạch mà làm... cho đến câu... do sự im lặng, tôi xin ghi nhận như vậy. Xong pháp thứ hai.

Bấy giờ, Bí-sô Ô-đà-di đang hành pháp biên trú trở lại từ lúc đầu, lại phạm tội Tăng-già-phạt-thi-sa đồng như tội trước và cũng che giấu. Sau đó, thưa cùng các Bí-sô : Cụ thọ, tôi là Bí-sô Ô-đà-di, trước đây cố ý tiết tinh, phạm tội Tăng-già-phạt-thi-sa, che giấu

trong nửa tháng đã cầu xin Tăng tùy theo số ngày che giấu hành pháp biên trú. Tăng đã cho tôi là Bí-sô Ô-đà-di, cố ý tiết tinh, phạm tội Tăng-già-phạt-thi-sa, tùy theo số ngày che giấu hành pháp biên trú. Tôi là Ô-đà-di, khi đang hành pháp biên trú, phạm tội Tăng-già-phạt-thi-sa lần nữa, đồng như tội trước và cũng che giấu. Tôi là Bí-sô Ô-đà-di đã cầu xin Tăng cho hành pháp biên trú lại như cũ.

Tăng đã cho tôi là Bí-sô Ô-đà-di phạm tội lần thứ hai được hành pháp biên trú trở lại như cũ. Khi tôi đang hành pháp lại như cũ, tái phạm tội Tăng-già-phạt-thi-sa lần thứ ba, như tội trước và cũng che giấu. Nay tôi phải làm thế nào đây ?

Bấy giờ, các Bí-sô đem việc này bạch Phật.

Phật dạy : Nay các Bí-sô ! Cho Bí-sô Ô-đà-di tái phạm lần thứ ba; tội như hai lần trước và cũng che giấu, thu lại pháp biên trú lần đầu. Nếu có những trường hợp này xảy ra như vậy, nên xử lý như sau : Tác tiền phương tiện... v.v..., ngồi xỏm chấp tay, (480a) căn cứ như trên, thưa theo văn sau :

Đại đức Tăng lắng nghe. Tôi là Bí-sô Ô-đà-di cố ý tiết tinh, phạm tội Tăng-già-phạt-thi-sa, che giấu nửa tháng. Tôi là Ô-đà-di đã cầu xin Tăng, tùy theo số ngày che giấu, cho hành pháp biên trú. Tăng đã cho tôi là Bí-sô Ô-đà-di cố ý tiết tinh, phạm tội Tăng-già-phạt-thi-sa, tùy theo số ngày che giấu hành pháp biên trú. Khi tôi đang hành pháp biên trú, lại tái phạm lần thứ hai, đồng như tội trước và che giấu nữa. Tôi Bí-sô Ô-đà-di

đã cầu xin Tăng cho hành pháp biên trú trở lại như cũ. Tăng đã đồng ý cho tôi là Bí-sô Ô-đà-di hành pháp biên trú lại như cũ. Khi tôi đang hành pháp biên trú, tôi lại tái phạm lần thứ ba và cũng che giấu. Tôi là Bí-sô Ô-đà-di nay cầu xin Tăng cho hành pháp biên trú trở lại kể từ lúc đầu. Ngưỡng mong Đại đức Tăng cho tôi là Ô-đà-di phạm một loại tội đến ba lần và đều che giấu, hành pháp biên trú trở lại kể từ lần đầu. Ngưỡng mong từ miễn. (Lần hai, lần ba cũng thưa như vậy)

Thứ đến sai một Bí-sô trước tác bạch, sau yết-ma.

Đại đức Tăng lắng nghe. Bí-sô Ô-đà-di này cố ý tiết tịnh, phạm tội Tăng-già-phạt-thi-sa, che giấu nửa tháng. Bí-sô Ô-đà-di cố ý tiết tịnh, phạm tội Tăng-già-phạt-thi-sa, tùy theo số ngày che giấu đã cầu xin Tăng cho hành pháp biên trú. Khi đang hành pháp biên trú lại tái phạm tội này lần thứ hai và che giấu lần nữa; đã cầu xin Tăng cho hành pháp biên trú trở lại. Khi đang hành pháp biên trú lại tái phạm lần thứ ba như tội cũ và che giấu lần nữa. Nay Bí-sô Ô-đà-di cầu xin Tăng cho hành pháp biên trú vào lần tái phạm thứ ba, theo số ngày che giấu. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng. Tăng đồng ý. Tăng nay cho Ô-đà-di phạm tội lần thứ ba như tội cũ, tùy số ngày che giấu hành pháp biên trú theo lần đầu. Đây là lời tác bạch.

Thứ đến yết-ma căn cứ văn bạch. (Như trước cho đến câu : Tôi xin ghi nhận như vậy).

Xong pháp thứ ba. (Nếu tái phạm thì căn cứ theo sự việc cụ thể mà ha trách)

Bí-sô Ô-đà-di vào lúc khác cố ý tiết tinh, phạm tội Tăng-già-phạt-thi-sa, che giấu nửa tháng. Tùy theo số ngày che giấu cầu xin hành pháp biên trú. Khi đang hành pháp biên trú lại tái phạm lần thứ hai (480b) như tội trước; lại hành biên trú theo lần đầu. Khi đang hành biên trú lại tái phạm lần thứ ba, tội như lần trước hành pháp biên trú lại theo thời gian của lần đầu; và đã thực hành tốt đẹp hoàn tất; bạch với các Bí-sô rằng : Cụ thọ, tôi là Bí-sô Ô-đà-di, cố ý tiết tinh, phạm tội Tăng-già-phạt-thi-sa, che giấu nửa tháng, đã cầu xin Tăng-già tùy theo số ngày che giấu cho hành pháp biên trú. Tăng-già đã cho tôi là Bí-sô Ô-đà-di, cố ý tiết tinh phạm tội Tăng-già-phạt-thi-sa, tùy theo số ngày che giấu hành pháp biên trú. Khi tôi đang hành pháp biên trú lại tái phạm lần thứ hai, như tội trước, và đã cầu xin Tăng cho hành pháp biên trú trở lại từ lần đầu. Tăng đã cho tôi là Bí-sô Ô-đà-di cố ý tiết tinh, phạm tội Tăng-già-phạt-thi-sa, tùy theo số ngày che giấu hành pháp biên trú, trở lại từ lần đầu tiên. Khi tôi đang hành pháp biên trú lại tái phạm lần thứ ba như tội trước và cũng che giấu. Tôi đã cầu xin Tăng hành pháp biên trú lại kể từ đầu. Tăng đã cho tôi là Ô-đà-di phạm tội Tăng-già-phạt-thi-sa lần thứ ba, cùng loại tội như nhau tùy theo số ngày che giấu, hành pháp biên trú trở lại, kể từ lần đầu.

Tôi, Bí-sô Ô-đà-di, cố ý tiết tinh, phạm tội Tăng-già-phạt-thi-sa, che giấu nửa tháng; tùy theo số ngày che giấu đã hành pháp biên trú hoàn tất. Tái phạm lần thứ hai cũng tội như vậy đã hành pháp biên trú

hoàn tất tốt đẹp. Tái phạm lần thứ ba như tội trước, đã hành biên trú kể từ đầu của lần đầu một cách tốt đẹp hoàn tất. Tôi phải làm gì bây giờ ?

Các Bí-sô đem việc này bạch Phật.

Phật dạy : Này các Bí-sô, hãy cho Bí-sô Ô-đà-di hành sáu đèm ma-na-tha⁽¹⁾. Nếu có trường hợp nào xảy ra như vậy, nên tiến hành như sau : Trả tòa, đánh kiên chùy, thưa trình với đại chúng. Đại chúng tập họp xong. Trong giới trường tối thiểu phải bốn người. Bí-sô Ô-đà-di vào trong chúng, bỏ giày dép, lễ bái tùy theo lớn nhỏ, ngồi xỏm chấp tay trước Thượng tọa thưa rằng :

Đại đức Tăng lắng nghe. Tôi là Bí-sô Ô-đà-di cố ý tiết tịnh, phạm tội Tăng-già-phạt-thi-sa, che giấu nửa tháng. Tôi Bí-sô Ô-đà-di cố ý tiết tịnh, phạm tội Tăng-già-phạt-thi-sa, che giấu nửa tháng, đã cầu xin Tăng tùy theo số ngày che giấu hành pháp biên trú. Tăng đã cho tôi là Bí-sô Ô-đà-di cố ý tiết tịnh, phạm tội Tăng-già-phạt-thi-sa; tùy theo số ngày che giấu hành pháp biên trú. Tôi Bí-sô Ô-đà-di khi đang hành pháp biên trú, lại tái phạm lần thứ hai, đồng như tội trước và cũng che giấu. Tôi Bí-sô (480c) Ô-đà-di đã cầu xin Tăng tùy theo số ngày che giấu phải hành pháp biên trú trở lại như cũ. Tăng đã cho tôi là Bí-sô Ô-đà-di theo số ngày che giấu được hành pháp biên trú trở lại như cũ. Khi tôi đang hành pháp biên trú trở lại, tái phạm lần thứ ba và cũng che giấu; tôi đã cầu xin

⁽¹⁾ *Mànatta* : Tự sám hối, ý hoan hỷ trong sáu đèm.

Tăng cho hành pháp biên trú lại kể từ lần đầu. Tăng đã cho tôi là Bí-sô Ô-đà-di, tái phạm lần thứ ba, tùy theo số ngày phạm tội hành lại pháp biên trú kể từ lần đầu. Bí-sô Ô-đà-di cố ý tiết tinh, phạm Tăng-già-phạt-thi-sa, che giấu nửa tháng, tùy theo số ngày phạm đã hành pháp biên trú tốt đẹp. Tái phạm lần thứ hai, tội đồng như trước, tùy theo số ngày che giấu hành trở lại pháp biên trú kể từ đầu và hành tốt đẹp. Tái phạm lần thứ ba, tùy theo số ngày che giấu, hành thêm pháp biên trú kể từ đầu và đã hành tốt đẹp... hoàn tất. Nay cầu xin Tăng cho hành thêm sáu đêm ma-na-tha. Ngưỡng mong Đại đức Tăng cho tôi là Bí-sô Ô-đà-di được hành thêm sáu đêm ma-na-tha. Ngưỡng mong từ miễn, tôi là người đáng từ miễn. Lần thứ hai, thứ ba cũng nói như vậy.

Kế đến, một Bí-sô tác bạch rồi yết-ma.

Đại đức Tăng lắng nghe. Bí-sô Ô-đà-di cố ý tiết tinh phạm tội Tăng-già-phạt-thi-sa, che giấu nửa tháng. Bí-sô Ô-đà-di cố ý tiết tinh phạm tội Tăng phạt thi sa, đã cầu xin Tăng tùy theo số ngày che giấu hành pháp biên trú. Tăng đã cho Bí-sô Ô-đà-di cố ý tiết tinh phạm tội Tăng-già phạt thi sa, che giấu nửa tháng, tùy theo số ngày che giấu hành pháp biên trú. Trong thời gian hành pháp biên trú lại tái phạm lần hai, đồng tội như trước, cũng che giấu. Bí-sô Ô-đà-di này với lần phạm thứ hai đã cầu xin Tăng hành pháp biên trú trở lại từ đầu. Tăng đã cho Bí-sô Ô-đà-di tùy theo số ngày che giấu hành trở lại pháp biên trú, lại tái phạm lần thứ ba, đồng tội như trước và cũng che

giấu. Bí-sô Ô-đà-di với lần phạm tội thứ ba đã cầu xin Tăng được hành trở lại pháp biên trú kể từ lần đầu. Tăng đã cho Bí-sô Ô-đà-di tùy theo số ngày được che giấu hành pháp biên trú kể từ lần đầu. Bí-sô Ô-đà-di cố ý tiết tình phạm tội Tăng-già-phạt-thi-sa, che giấu nửa tháng, hành pháp biên trú tốt đẹp; tái phạm lần thứ hai, hành pháp biên trú lại như cũ và cũng tốt đẹp, tái phạm tội như trước lần thứ ba, hành pháp biên trú trở lại từ đầu cũng hành hoàn tất tốt đẹp. Nay cầu xin Tăng hành sáu đêm ma-na-tha. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng. (481a) Tăng đồng ý. Nay Tăng cho Bí-sô Ô-đà-di sáu đêm ma-na-tha. Đây là lời tác bạch.

Thứ đến yết-ma. Chuẩn theo văn bạch (đầy đủ như trước đến câu tôi ghi nhận như vậy).

Bấy giờ, Ô-đà-di cố ý tiết tình phạm tội Tăng-già-phạt-thi-sa, che giấu nửa tháng. Tùy theo số ngày che giấu, hành pháp biên trú mỹ mãn. Tái phạm lần thứ hai, hành pháp biên trú trở lại từ đầu, cũng hành mỹ mãn. Tái phạm lần thứ ba, cũng hành pháp biên trú trở lại từ đầu và cũng hành mỹ mãn. Hành sáu đêm ma-na-tha mỹ mãn. Vị này đem sự việc này thưa với các Bí-sô : Cụ thọ, tôi là Bí-sô Ô-đà-di cố ý tiết tình phạm tội Tăng-già-phạt-thi-sa, che giấu nửa tháng, đã xin Tăng tùy theo số ngày che giấu hành pháp biên trú. Tăng đã cho tôi là Bí-sô Ô-đà-di cố ý tiết tình phạm tội Tăng-già-phạt-thi-sa, tùy theo ngày che giấu hành pháp biên trú. Khi tôi đang hành pháp biên trú lại tái phạm lần thứ hai cũng lại che giấu. Tôi Bí-sô Ô-đà-di đối với tội trước đã xin với Tăng pháp biên trú theo

ngày đã che giấu từ đầu. Tăng đã cho tôi Ô-đà-di theo loại tội trước tùy theo ngày che giấu làm pháp biên trú ngay từ đầu, khi tôi đang hành pháp biên trú ngay từ đầu lại phạm lần thứ ba, cũng lại che giấu. Tôi Bí-sô Ô-đà-di đối với loại tội trước đã đến Tăng xin làm pháp biên trú theo ngày che giấu ngay từ đầu. Tôi Bí-sô Ô-đà-di cố ý tiết tình phạm tội Tăng-già-phạt-thi-sa che giấu nửa tháng làm pháp biên trú mỹ mãn, lại phạm lần thứ hai cũng hành pháp biên trú mỹ mãn, phạm lần thứ ba theo tội trước, làm pháp biên trú lại từ đầu cũng hành mỹ mãn. Sáu đêm ma-na-tha tôi cũng hành mỹ mãn. Vậy tôi phải làm gì ?

Các Bí-sô đem sự việc này bạch Phật.

Phật dạy : Nay các Bí-sô, cho Bí-sô Ô-đà-di cố ý tiết tình, phạm tội Tăng-già-phạt-thi-sa che giấu nửa tháng, hành pháp biên trú theo ngày che giấu tốt mỹ mãn. Phạm lần thứ hai cũng lại che giấu, hành pháp biên trú ngay từ đầu cũng mỹ mãn. Phạm lần thứ ba cũng theo tội trước, cũng che giấu, hành pháp biên trú lại ngay từ đầu đã mỹ mãn, sáu đêm ma-na-tha cũng hành mỹ mãn. Nếu có những trường hợp như vậy xảy ra, nên tác pháp như sau : Trái tòa, đánh kiên chùy, cáo bạch đại chúng. Đại chúng tập họp tối thiểu phải đủ 20 vị. Bấy giờ, Bí-sô Ô-đà-di mặc y bày vai phải, bỏ giày, tùy theo lớn nhỏ lễ bái. Ngay trước Thượng tọa, ngồi xồm, chấp tay bạch :

(481b) Đại đức Tăng lắng nghe. Tôi là Bí-sô Ô-đà-di cố ý tiết tình, phạm tội Tăng-già-phạt-thi-sa, che

giấu nửa tháng. Tôi là Bí-sô Ô-đà-di tùy theo số ngày che giấu xin hành pháp biên trú. Tăng đã cho tôi là Bí-sô Ô-đà-di cố ý tiết tinh, phạm tội Tăng-già-phạt-thi-sa, tùy theo số ngày che giấu hành pháp biên trú. Tôi là Bí-sô Ô-đà-di ngay trong nửa tháng đang hành biên trú, tái phạm lần thứ hai đồng như tội trước và cũng che giấu. Tôi đã cầu xin Tăng cho hành pháp biên trú trở lại như cũ. Tăng đã cho tôi là Bí-sô Ô-đà-di phạm tội như trước được hành biên trú trở lại từ đầu. Tôi đã hành biên trú trở lại từ đầu. Tăng đã cho tôi là Bí-sô Ô-đà-di phạm tội như trước, hành biên trú trở lại từ đầu. Tôi là Bí-sô Ô-đà-di, đối với tội đã phạm như trước, che giấu trong nửa tháng, tùy theo số ngày che giấu, hành biên trú mỹ mãn, tái phạm lần thứ hai, cũng tội như lần trước, hành biên trú trở lại và cũng hành mỹ mãn. Tái phạm lần thứ ba, cũng tội như lần trước, hành biên trú trở lại từ đầu và sáu đêm ma-na-tha đã hành mỹ mãn. Nay tôi cầu xin Tăng cho xuất tội. Nguyện Đại đức Tăng cho tôi là Bí-sô Ô-đà-di pháp xuất tội. Ngưỡng mong từ miễn, tôi thật đáng từ miễn. Hai lần sau cũng nói như vậy.

Thứ đến, một Bí-sô tác bạch rồi ha trách. Sau đó yết-ma.

Đại đức Tăng lắng nghe. Bí-sô Ô-đà-di này cố ý tiết tinh, phạm tội Tăng-già-phạt-thi-sa, che giấu nửa tháng. Bí-sô Ô-đà-di đã cầu xin Tăng tùy theo số ngày che giấu hành pháp biên trú. Tăng đã cho tôi, Bí-sô Ô-đà-di cố ý tiết tinh, phạm tội Tăng-già-phạt-thi-sa

theo ngày che giấu hành pháp biên trú. Thi hành pháp biên trú lần thứ hai tái phạm tội như trước cũng lại che giấu. Tôi đã đến Tăng xin hành pháp biên trú theo ngày che giấu ngay từ đầu. Tăng đã cho tôi Bí-sô Ô-đà-di đối với tội phạm trước hành pháp biên trú theo ngày che giấu ngay từ đầu, lại phạm lần thứ ba đồng như tội trước, cũng lại che giấu, đến Tăng xin hành pháp biên trú theo thời gian che giấu ngay từ đầu. Tăng đã cho tôi Bí-sô Ô-đà-di theo cũng một tội phạm trước, tùy theo ngày che giấu làm pháp biên trú ngay từ đầu. Bí-sô Ô-đà-di này cố ý tiết tinh, phạm tội Tăng-già-phạt-thi-sa hành biên trú theo thời gian che giấu đã làm tốt đẹp, lần thứ hai phạm cũng theo tội trước, hành pháp biên trú ngay từ ngày đầu cũng tốt đẹp. Tội phạm lần thứ ba cũng theo tội trước, hành pháp biên trú ngay từ ngày đầu cũng tốt đẹp rồi. Nay đến Tăng xin sáu đêm ma-na-tha... Tăng đã cho Bí-sô Ô-đà-di sáu đêm ma-na-tha xong. Nay cầu xin Tăng cho xuất tội. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng. Tăng đồng ý. Nay Tăng cho Bí-sô Ô-đà-di xuất tội. Đây là lời tác bạch.

Thứ đến, tiến hành ha trách như thế này :

- Nay Bí-sô Ô-đà-di, phải biết rằng có hai hạng người có thể làm tắt cây đuốc pháp, che mất ánh sáng của pháp, phá hoại ngọn đèn pháp. Thế nào là hai ? Thứ nhất là phạm tội. Thứ hai có tội không như pháp sám hối trừ diệt. Đây gọi là hai hạng người hèn, hai hạng ngu si, hai hạng bất minh, hai hạng bất thiện.

Lại có hai hạng người đối với tội nặng căn bản không chịu nhổ phá đi, đối với dòng nước dữ không làm cho nó khô cạn, không chiến đấu cùng ma quân, không chặt ngã cây cờ của ma, không có tâm nguyện dựng lên cây cờ pháp thắng diệu, không chịu đoạn trừ những nhận thức tội lỗi xấu ác. Đối với chánh giáo của bậc Đại sư không chịu tùy thuận chuyển bánh xe pháp. Lại có hai hạng người bị khổ độc làm khổ não, có hai hạng người tăng trưởng dòng nước luân hồi là phạm tội và không sám hối như pháp.

Này Ô-đà-di như Thế Tôn dạy : Thường phải tư duy việc từ bỏ tham sân si. Nay tại sao người lại như vậy ? Đã hành động xấu xa như vậy, người là người ngu si, làm sao đưa hai tay này nhận vật cúng dường bằng tín tâm của người; rồi lại cũng với hai tay này làm những điều xấu ác. Lại nữa, này người ngu si, thà đưa hai tay cầm lấy nọc độc của loài rắn độc đáng sợ, chứ không được vô cớ cầm sanh chi làm việc xấu (tiếng Phạn gọi ương-già-đổ-đa dịch là sanh chi, tức là nam căn).

Này Ô-đà-di, vì lý do đó nên phạm tội không phát lộ trừ diệt thì thối thất sự tưởng niệm về vô thường, tưởng niệm về vô thường khổ, tưởng niệm về khổ vô ngã, tưởng niệm về vô thường khổ, tưởng niệm về khổ vô ngã, tưởng niệm về yếm ly thức ăn, tưởng niệm về sự không thích thú đối với thế gian, tưởng niệm về lỗi lầm, tưởng niệm về sự có thể đoạn trừ, tưởng niệm về không thể yêu thích, tưởng niệm về sự chết, tưởng

niệm về bất tịnh, tưởng niệm về sự xanh bầm lên của thân chết, tưởng niệm về sự chảy mủ, tưởng niệm về sự nát bấy ra, tưởng niệm về sự sinh trương lên, tưởng niệm về chảy máu ra, tưởng niệm về thịt rơi vãi ra, tưởng niệm về xương trắng, tưởng niệm về không quán, tất cả các tưởng niệm như vậy đều không thể thực hiện được và cũng không thể đắc được Sơ thiên, cho đến nhị, tam, tứ thiên, từ bi hỷ xả vô lượng, Không xứ, Thức xứ, Vô sở thức xứ, Phi phi tưởng xứ, quả Dự lưu, quả Bất lai, quả Bất hoàn, quả A-la-hán. Không thể nào đắc được thân cảnh thông, Thiên nhãn, Thiên nhĩ, Tha tâm thông, Túc mạng thông, Lưu tận thông, tất cả đều không chứng hội được.

Này Ô-đà-di, do không phát lồ tội lỗi, sau khi (482a) chết sẽ thọ sanh một trong hai đường là chỗ đáng sợ hãi : Đây là địa ngục và bàng sanh. Như Thế Tôn dạy : Có hai nghiệp ngăn che thường làm cho hưởng đến đường địa ngục và bàng sanh, ấy là không tin lời Phật dạy và che giấu tội lỗi.

Ân cần ha trách như vậy rồi, làm cho hối hận sửa đổi, sau đó yết-ma.

Đại đức Tăng lắng nghe. Bí-sô Ô-đà-di này cố ý tiết tinh, phạm tội Tăng-già-phạt-thi-sa, che giấu nửa tháng. Bí-sô Ô-đà-di này đã cầu xin Tăng, tùy theo số ngày che giấu hành pháp biên trú. Tăng đã cho Bí-sô Ô-đà-di cố ý tiết tinh, phạm tội Tăng-già-phạt-thi-sa, tùy theo số ngày che giấu hành pháp biên trú. Trong lúc đang hành biên trú lại tái phạm lần thứ hai, như

tội trước và cũng che giấu. Bí-sô này đã cầu xin Tăng tùy theo số ngày che giấu hành pháp biên trú trở lại từ đầu. Trong khi hành biên trú, lại tái phạm lần thứ ba, như tội lần trước và cũng che giấu. Bí-sô này đã cầu xin Tăng là tùy theo số ngày che giấu hành biên trú trở lại từ đầu. Tăng đã cho Bí-sô Ô-đà-di phạm tội như lần trước, tùy theo số ngày che giấu hành biên trú trở lại kể từ đầu. Bí-sô Ô-đà-di này cố ý tiết tinh, phạm tội Tăng-già-phạt-thi-sa, tùy theo số ngày che giấu hành biên trú mỹ mãn. Tái phạm lần thứ hai với tội như trước hành biên trú trở lại từ đầu và đã hành mỹ mãn. Tái phạm lần thứ ba với tội như trước, hành biên trú trở lại từ đầu và đã hành mỹ mãn. Đã cầu xin Tăng cho hành sáu đêm ma-na-tha. Tăng đã cho Bí-sô Ô-đà-di hành sáu đêm ma-na-tha và đã hành mỹ mãn. Nay cầu xin Tăng cho xuất tội. Nay Tăng cho Bí-sô Ô-đà-di cố ý tiết tinh, phạm tội Tăng-già-phạt-thi-sa, tùy theo số ngày che giấu đã hành pháp biên trú mỹ mãn. Tái phạm lần thứ hai, cũng tội như trước, hành pháp biên trú trở lại từ đầu và đã hành mỹ mãn. Tái phạm lần thứ ba, hành pháp biên trú trở lại từ đầu và đã hành mỹ mãn. Sáu đêm ma-na-tha đã hành mỹ mãn. Nay cầu xin Tăng xuất tội. Nếu các Cụ thọ đồng ý cho Bí-sô Ô-đà-di xuất tội thì im lặng. Nếu vị nào không đồng ý thì nói ra. Đây là yết-ma lần thứ nhất, lần thứ hai, lần thứ ba cũng nói như vậy. Tăng đã cho Bí-sô Ô-đà-di xuất tội xong. Tăng đã đồng ý vì im lặng. Nay tôi xin ghi nhận như vậy.

Thứ đến, tán thán khuyến nhủ như sau :

Lành thay, Ô-đà-di ! Cực thiện, Ô-đà-di ! Có hai (482b) hạng người thông tuệ, hai hạng người phân minh, hai hạng người thiện. Thế nào là hai ? Thứ nhất là người không phạm tội, thứ hai là người phạm tội nhưng như pháp sám hối trừ diệt. Có hai hạng người thường đốt sáng đuốc pháp, dựng lên cây cờ pháp. Thế nào là hai ? Thứ nhất là không phạm tội, thứ hai là phạm tội nhưng như pháp sám hối trừ diệt. Lại có hai hạng người có thể đào bứng cội gốc tội nặng, chuyên cần dụng công đối với việc ngược dòng đời, có khả năng làm khô cạn dòng nước dữ, có khả năng chiến đấu cùng ma quân, có thể chặt cây cờ của ma để dựng lên cây cờ pháp thắng diệu một cách tốt đẹp. Có khả năng đoạn trừ những tri kiến về tội ác, có khả năng đối với Chánh giáo của bậc Vô thượng Đại sĩ tùy thuận chuyển bánh xe pháp. Thế nào là hai ? Thứ nhất là người không phạm tội, thứ hai là nếu có phạm tội thì như pháp sám hối trừ diệt. Lại có hai hạng người không bị phiền não làm khổ; lại có hai hạng người không tăng trưởng dòng nước luân hồi. Thế nào là hai ? Thứ nhất là không phạm tội, thứ hai phạm tội nhưng sám hối trừ diệt.

Này Ô-đà-di, người đã phát lộ sám hối các tội chính là khế hợp với việc đăc các tướng vô thường và tướng vô thường khổ cho đến nói rộng ra như trước, cho đến có khả năng làm cạn dòng nước luân hồi. Người đối với hai đường người và trời quyết định được một,

không còn gì phải nghi ngờ. Như Thế Tôn dạy : Có hai loại nghiệp không ngăn che, làm cho hướng đến hai đường trời và người là tin vào lời Phật dạy và không che giấu tội lỗi của mình. Như vậy nên biết rằng : Người là Ô-đà-di đã xuất tội xong, chớ nên phóng dật, đối với các thiện pháp phải tu tập thường xuyên.

Nếu có người nào phạm tội như vậy, nên như Ô-đà-di thứ đệ tác pháp. Sau khi xuất tội, nên cầu xin Tăng sám hối tội Tốt-thổ-la-để-dã⁽¹⁾. Cầu xin như sau :

Đại đức Tăng lắng nghe. Tôi là Bí-sô... đối với việc cố ý tiết tinh - trước đó có tạo phương tiện phạm tội Tốt-thổ-la-để-dã. Nay tôi tên là... cầu xin Tăng pháp phát lồ sám hối. Ngưỡng mong Đại đức Tăng cho phép tôi là... phát lồ sám hối tội Tốt-thổ-la-để-dã. Tôi là người đáng từ mẫn. Ngưỡng mong từ mẫn. Lần thứ hai, lần thứ ba cũng nói như vậy.

Sau đó sai một Bí-sô tác bạch rồi yết-ma. Văn tác bạch :

Đại đức Tăng lắng nghe. Bí-sô... này đối với việc cố ý tiết tinh, trước đó có tạo phương tiện phạm tội Tốt-thổ-la-để-dã. Vì này cầu xin Tăng được phát lồ sám hối tội Tốt-thổ-la-để-dã. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng. Tăng đồng ý. Nay Tăng cho vị... Đối với việc cố ý tiết tinh, trước đó có tạo phương tiện phạm tội Tốt-thổ-la-để-dã được phát lồ sám hối. Đây là lời tác bạch.

⁽¹⁾ *Thullaccaya* : *Thô tội, tạo phương tiện để gây tội.*

Thứ đến tác yết-ma :

(482c) Đại đức Tăng lắng nghe. Bí-sô tên... này đối với việc cố ý tiết tinh, trước đó có tạo phương tiện phạm tội Tốt-thỏ-la-để-dã, vị này cầu xin Tăng được phát lồ sám hối tội Tốt-thỏ-la-để-dã. Nay Tăng cho vị... cố ý tiết tinh, trước đó có tạo phương tiện phạm tội Tốt-thỏ-la-để-dã được sám hối. Các Cụ thọ nào đồng ý cho vị... cố ý tiết tinh, trước đó có tạo phương tiện phạm tội Tốt-thỏ-la-để-dã được sám hối thì im lặng. Vị nào không đồng ý thì nói ra. Đây là yết-ma lần thứ nhất.

Lần thứ hai, lần thứ ba cũng nói như vậy.

Tăng đã cho vị... cố ý tiết tinh, trước đó có tạo phương tiện phạm tội Tốt-thỏ-la-để-dã được sám hối. Tăng đã cho phép vì im lặng. Nay tôi xin ghi nhận như vậy.

Những trường hợp sau này cùng tương tự như vậy. Lần lượt tiến hành như sau :

- Tội thuộc về nguyên nhân đầu tiên gây ra tội Đột-sắc-ngất-lý-ca và tội về không kính giáo Ba-dật-để-ca - thì đối trước một Bí-sô như pháp phát lồ sám hối trừ diệt.

- Tội Tốt-thỏ-la-để-dã có hai loại :

* Một, tội làm nguyên nhân gây ra Ba-la-thi-ca.

* Hai, tội làm nguyên nhân gây ra Tăng-già-phạt-thi-sa.

Nguyên nhân gây ra tội Ba-la-thi-ca cũng có hai loại. Một là trọng. Hai là khinh. Trong này, nếu trường hợp phạm trọng phải đối trước đại chúng phát lồ sám hối tội này. (Đại chúng ở đây có nghĩa là tất cả hiện tiền Tăng trong cương giới). Nếu trường hợp phạm tội khinh thì đối với đại chúng ít nhất là bốn người, ngay trong đàn tràng phát lồ sám hối.

Nguyên nhân đưa đến tội Tăng-già-phạt-thi-sa cũng có hai loại : Một trọng, hai khinh. Trong trường hợp này, nếu phạm trọng thì đối trước nhiều nhất là bốn Bì-sô, ngay trong đàn tràng phát lồ sám hối. Nếu trường hợp phạm khinh thì với một người như pháp phát lồ sám hối.

Đối với nguyên nhân gây ra tội Ba-dật-để-ca, Đột-sắc-ngật-lý-ca thì căn cứ theo trước để làm.

Nếu che giấu những tội lớn nhỏ về chúng học phải phát lồ sám hối.

CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ BÁCH NHẤT YẾT MA

HẾT QUYỂN THỨ SÁU



**Kính lễ Đức Thế Tôn, Ngài là
bạch Ứng cúng, Chánh biến tri**

**CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ
BÁCH NHẤT YẾT MA**

QUYỂN THỨ BẢY

Hán dịch : Đường Tam tạng Nghĩa Tịnh

Việt dịch : HT. Luật sư Thích Đồng Minh

Bí-sô Thích Tâm Hạnh

SÁM HỐI TỘI THUỘC CHÚNG GIÁO

(Tiếp theo)

(482c) Cụ thọ Ô-ba-ly bạch Đức Thế Tôn : Người đang hành pháp biên trú, thấy có Bí-sô khách đến, được cáo bạch không ? Việc ấy phải làm thế nào ?

Phật dạy : Nếu có khách đến phải nên cáo bạch.

(483a) Bấy giờ, vị Bí-sô hành biên trú thấy có khách đến chưa thu xếp y bát, vội đến thưa với họ : Cụ thọ, tôi là Bí-sô tên... cố ý tiết tinh, phạm tội Tăng-già-phạt-thi-sa... (Như nói ở trước)... còn lại... ngày, ngưỡng mong Cụ thọ biết cho.

Bấy giờ, vị Bí-sô khách biểu hiện tướng trạng sân hận, bảo rằng : Hãy tạm ngừng lại đi, người ngu si chớ đến trước ta nói về việc hành biên trú.

Bí-sô kia nghe nói vậy rất xấu hổ, cúi đầu im lặng bỏ đi.

Bấy giờ, các Bí-sô đem việc này bạch Phật.

Phật dạy : Từ nay trở đi, nếu có Bí-sô khách đến chưa thu xếp y bát, không nên cáo bạch.

Vào một lúc khác, vị kia cáo bạch từng người, lại bị nổi sân như trước. Phật dạy : Không nên cáo bạch từng người. Nên tập hợp Tăng chúng lại rồi mới cáo bạch, hoặc đánh kiền chùy, bảo bạch y cùng Cầu tịch đi chỗ khác; đến nơi có Bí-sô để cáo bạch. Không nên đến chỗ trú xứ không có Bí-sô. Khi cần phải đến thì không nên ở lại đêm. Vào buổi chiều, tùy lúc thời tiết ấm lạnh, nên lấy nước nóng đưa cho các Bí-sô rửa chân và đưa dầu thoa. Nếu họ không cần dùng dầu thì cất giữ lấy.

Sau đó, nên chánh niệm tưởng đến lúc thức dậy vào sáng sớm, rồi mới đi nghỉ. Các Bí-sô khi hành biên trú và ma-na-tha phải làm như Ta chỉ dạy. Nếu người nào không làm đúng bị tội vượt pháp.

Bấy giờ, có Bí-sô đang hành biên trú không được bố trí phòng ở và không được phân lợi vật. Phật dạy : Nên cho họ phòng xấu và cho họ nhận lợi vật sau.

Cụ thọ Ô-ba-ly bạch Phật : Bạch Thế Tôn ! Như có người đang hành biên trú và hành ma-na-tha, nghe có Bí-sô là người tranh đấu, là người ưa thích bình luận; hoặc là người không có tâm quý, lười biếng; muốn đến chỗ ấy. Người đang hành pháp đối với những kẻ kia phải làm gì ?

Phật dạy : Biết họ là kẻ ác, muốn đến chỗ đó. Người đang hành biên trú phải đối trước Bí-sô xả pháp mình đang hành. Nên xả như thế này : Trước vị

kia, ngồi xổm chấp tay, thưa rằng : Cụ thọ ghi nhận cho. Tôi tên là... cố ý tiết tinh phạm tội Tăng-già-phạt-thi-sa, che giấu trong nửa tháng. Tôi tên là... đã cầu xin Tăng hành pháp biên trú. Tăng đã cho tôi là... tùy theo số ngày che giấu hành pháp biên trú. Khi tôi đang hành biên trú, nghe có Bí-sô muốn đến đây. Họ là người ưa tranh đấu, ưa bình luận. Họ muốn gây sự bất lợi cho tôi. Tôi tên là... nay đối trước Cụ thọ xả hành biên trú. Tôi đã hành được... bao nhiêu... ngày, và còn lại... bao nhiêu... ngày. Cụ thọ biết cho, tôi là Bí-sô thanh tịnh. Nếu kẻ ác kia bị ngăn chặn bỏ đi rồi, (483b) tôi sẽ đến Bí-sô thiện tịnh kia, thọ lại pháp biên trú. (Nếu thọ lại) nên thọ như thế này :

Lễ bái xong, ngồi xổm, chấp tay, thưa rằng : Cụ thọ, ghi nhận cho con, tôi là Bí-sô tên... trước đây cố ý tiết tinh phạm tội Tăng-già-phạt-thi-sa, che giấu nửa tháng, tùy theo số ngày che giấu, Tăng đã cho tôi hành pháp biên trú. Khi tôi đang hành pháp biên trú, nghe có Bí-sô muốn đến chỗ này. Vị này là người ưa tranh đấu, ưa bình luận. Vị ấy muốn gây sự bất lợi cho tôi, do duyên sự này, nên tôi đã xả pháp biên trú đang hành. Tôi tên là... nay đến trước Cụ thọ, thọ lại pháp đã hành ở trước; đã hành... bao nhiêu... ngày, còn lại... bao nhiêu... ngày. Ngưỡng mong Cụ thọ ghi nhận cho.

Đối với pháp biên trú đã xả pháp thọ rồi, phải hành trở lại và hành ma-na-tha, đều phải tiến hành như vậy.

Từ trước tới nay đã thuyết minh hết phần tác pháp chúng giáo.

Cụ thợ Ô-ba-ly bạch Phật : Bạch Thế Tôn ! Giả sử dùng một pháp bạch, một pháp yết-ma, một người bình giáo cho hai người cùng thợ cận viên được không ?

Phật dạy : Được.

- Hai người này ai lớn tuổi đạo hơn ?

Phật dạy : Bằng nhau.

- Bạch Thế Tôn ! Giả sử dùng một pháp bạch, một pháp yết-ma, một người bình giáo cho ba người cùng thợ cận viên được không ?

Phật dạy : Được.

- Ba người này ai lớn tuổi đạo hơn ?

Phật dạy : Bằng nhau.

- Bạch Thế Tôn ! Giả sử dùng một pháp bạch, một pháp yết-ma, một người bình giáo cho bốn người cùng thợ cận viên được không ?

Phật dạy : Không được.

- Bạch Thế Tôn ! Có gì sai ?

Phật dạy : Không được lấy chúng làm đối tượng bình pháp.

- Bạch Thế Tôn ! Trong đời tương lai có các Bí-sô-niêm lực kém, sức khỏe yếu, họ không biết Thế Tôn diễn thuyết này ở đâu. Trường hợp này phải như thế nào ?

Phật dạy : Tại sáu thành phố lớn, nhớ ở đâu thì nói ở đấy. Hoặc ở những nơi thường trú lâu dài khác, tùy một nơi nào đó, nói ra không có lỗi.

- Bạch Thế Tôn ! Nếu có người quên tên vua các nước, thì phải nói tên ai ?

Phật dạy : (Nếu có người quên tên vua các nước) thì nói tên vua Thắng Quang. Đối với trưởng giả thì nói tên Cấp Cô Độc. Đối với Ô-ba-tư-ca (Cận sự nữ) thì nói tên Tỷ-xá-khư.

- Bạch Thế Tôn ! Nếu có người quên tên thành phố nơi Phật đản sanh, muốn nói phải thế nào ?

Phật dạy : Nên nói Bà-la-ni-tư, vua tên Phạm Thọ, Trưởng giả tên San-dà-na, Ô-ba-tư-ca tên Ô-bao-sái-dà. Được tùy ý nói như vậy.

Như Thế Tôn dạy : Có năm trường hợp không nên ghi chép :

- 1- Ba-la-đề-mộc-xoa.
- 2- Giải thích giới.
- 3- Các Tỳ-nại-da khác.
- 4- Giải thích luật.
- 5- Các vật của thí chủ cúng dường riêng và vật riêng của từng người. (Vật riêng : Tức vật không phải của Tăng).

Bạch Đức Thế Tôn ! Trong đời tương lai, có các Bí-sô thân yếu trí kém, đối với duyên khởi (của giới luật) (483c) không thể nhớ. Đối với những người ấy muốn lưu truyền lại cho họ phải làm như thế nào ?

Phật dạy : Nên ghi chép trên lá cây để đọc tụng thọ trì.

SÚC TRƯỢNG (SẮM GẬY) - BẠCH NHỊ

Cụ thọ Ô-ba-ly bạch Đức Thế Tôn : Nếu Bí-sô nào tuổi già sức yếu, không có gậy thì không thể đi lại dễ dàng vững chắc. Trường hợp này phải làm như thế nào ?

Phật dạy : Vị ấy nên xin phép chúng Tăng tác yết-ma súc trượng. Xin như thế này : Trái tòa... v.v... bạch như sau :

Đại đức Tăng lắng nghe. Tôi Bí-sô tên... tuổi tác đã già, sức yếu, năng lực suy kém, nếu không có gậy thì không thể đi lại vững vàng. Nay tôi là Bí-sô tên... cầu xin Tăng cho pháp súc trượng. Ngưỡng mong từ miễn. Ngưỡng mong từ miễn.

Lần thứ hai, thứ ba nói như vậy. Thứ đến sai một Bí-sô tác bạch rồi yết-ma.

Đại đức Tăng lắng nghe. Bí-sô tên... già bệnh sức yếu, năng lực suy kém, nếu không có gậy thì không thể đi lại vững vàng. Vì... này vì già bệnh, nay cầu xin Tăng yết-ma súc trượng. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng. Tăng đồng ý. Nay Tăng cho Bí-sô tên... già bệnh sức yếu yết-ma súc trượng. Đây là lời tác bạch.

Đại đức Tăng lắng nghe. Bí-sô tên... già yếu thân bị bệnh, nếu không có gậy thì đi lại không vững vàng. Vì... này vì già bệnh cầu xin Tăng yết-ma súc trượng. Nay Tăng cho vị... vì già bệnh yết-ma súc trượng. Nếu các Cụ thọ đồng ý cho vị tên... vì già bệnh yết-ma súc trượng thì im lặng. Nếu vị nào không đồng ý thì nói ra. Tăng đã cho vị... vì già bệnh yết-ma súc trượng. Tăng đồng ý vì im lặng, nay tôi xin ghi nhận như vậy.

Yết-ma súc trượng đã như vậy; áo dựng bát cũng như vậy. Hoặc có thể cho yết-ma cả gậy và áo bát một lần. Như yết-ma bạch nhị sai phân ngọa cụ. Bí-sô phân phòng xá và phân thức ăn cũng tiến hành như vậy. Mười hai hạng người đều được phép.

CHO NGOẠI ĐẠO CỘNG TRÚ TRONG BỐN THÁNG - BÁCH TÚ

Cụ thọ Ô-ba-ly bạch Thế Tôn : Nếu có hạng ngoại đạo mới phát tâm thanh tịnh, đến với Chánh pháp, cầu xin xuất gia, phải làm như thế nào ?

Phật dạy : Thỉnh một Bí-sô làm Ô-ba-đà-da. (484a) Trong bốn tháng, mặc y của Ô-ba-đà-da, ăn thức ăn của thường trú Tăng để sống chung.

Các Bí-sô không biết sống chung thế nào.

Phật dạy : Nếu có ngoại đạo đến cầu xin xuất gia, vị Ô-ba-đà-da của họ phải hỏi các pháp chương ngại. Nếu họ thanh tịnh thì nên thọ nhận, truyền cho ba quy y và năm học xứ thành Ô-ba-sách-ca-hộ (chú thích như trước). Hiện tiền Tăng phải họp lại hết, bảo vị ngoại đạo kia, lễ bái xong, ngồi xỏm trước Thượng tọa, chấp tay thưa như thế này :

Đại đức Tăng lắng nghe. Tôi là ngoại đạo tên... theo Ô-ba-đà-da tên... cầu xin xuất gia. Tôi là ngoại đạo tên... nay theo Tăng cầu xin trong bốn tháng được mặc y của Ô-ba-đà-da, ăn thức ăn của Tăng để sống chung. Ngưỡng mong Đại đức Tăng cho tôi là ngoại đạo tên... trong bốn tháng được mặc của Ô-ba-đà-da, ăn thức ăn của Tăng để sống chung. Ngưỡng mong từ miễn, mong từ miễn.

Lần thứ hai, lần thứ ba cũng nói như vậy.

Sau đó, bảo ngoại đạo rời chỗ khởi nghe được, đứng ở chỗ thấy được.

Tăng sai một Bí-sô tác bạch trước, sau đó yết-ma.

Đại đức Tăng lắng nghe. Vị ngoại đạo tên... theo Ô-ba-đà-da tên... cầu xin xuất gia. Vị ngoại đạo tên... nay cầu xin Tăng cho phép trong bốn tháng, được mặc y của Ô-ba-đà-da, ăn thức ăn bình thường của Tăng để sống chung. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng. Tăng đồng ý. Tăng nay cho vị ngoại đạo tên... này ngay trong bốn tháng được mặc y của Ô-ba-đà-da, ăn thức ăn bình thường của Tăng để sống chung. Đây là lời tác bạch.

Đại đức Tăng lắng nghe. Vị ngoại đạo tên... theo Ô-ba-đà-da tên... cầu xin xuất gia. Vị ngoại đạo tên... nay cầu xin Tăng cho phép trong bốn tháng được mặc y của Ô-ba-đà-da, ăn thức ăn bình thường của Tăng để sống chung. Nay Tăng cho ngoại đạo tên... trong bốn tháng được mặc y của Ô-ba-đà-da, ăn thức ăn của Tăng để sống chung. Nếu các Cụ thọ đồng ý cho ngoại đạo tên... trong bốn tháng được mặc y của Ô-ba-đà-da, ăn thức ăn của Tăng để sống chung thì im lặng. Vị nào không đồng ý thì nói ra. Đây là yết-ma lần thứ nhất.

(Lần thứ hai, thứ ba cũng nói như vậy)

Tăng đã cho ngoại đạo tên... trong bốn tháng được mặc y của Ô-ba-đà-da, ăn thức ăn bình thường (484b) của Tăng. Tăng đã đồng ý vì im lặng. Nay tôi xin ghi nhận như vậy.

Nếu ngoại đạo này đã được Tăng cho phép trong bốn tháng được mặc y của Ô-ba-đà-da, ăn thức ăn của Tăng, thì liệt họ vào hàng Cầu tịch để sai khiến.

Cụ thọ Ô-ba-ly bạch Phật : Bạch Thế Tôn ! Nếu ngoại đạo kia tâm đã điều phục mới cho họ xuất gia. Không biết thế nào là điều phục ?

Phật dạy : Nên đối trước mặt ngoại đạo kia, trước tiên phải tán thán những thịnh đức của Phật đà, Đạt-ma, Tăng-già và nói về các hành động của ngoại đạo kia. Nếu ngoại đạo ấy khi nghe tán thán về ân đức của Tam Bảo và nghe về các hành động của ngoại đạo thì có cảm tình thích thú và ôm lòng phần nộ, có thái độ không vui vẻ phát khởi sân hận. Đây nghĩa là tâm của ngoại đạo ấy chưa được điều phục. Ngược lại, nếu họ không có những thái độ trên cho đến không sanh sân hận, đây nghĩa là đã điều phục.

Như Thế Tôn : Thành tựu năm pháp, đủ năm tuổi hạ, (Bí-sô) được rời y chỉ, du hành nhân gian. Thế nào là năm ?

1- Biết phạm (tội).

2- Biết không phạm.

3- Biết tội khinh.

4- Biết tội trọng.

5- Hiểu biết rõ ràng và đọc tụng, thọ trì thông suốt Kinh biệt giải thoát.

- Bạch Thế Tôn ! Thành tựu năm pháp, đủ năm tuổi hạ, được rời y chỉ, du hành nhân gian.

- Bạch Thế Tôn ! Đủ bốn tuổi hạ, thông suốt năm pháp, người này được phép rời y chỉ không ?

Phật dạy : Không được. Vì yêu cầu đủ năm tuổi hạ là tiêu chuẩn quy định.

- Bạch Thế Tôn ! Người đủ năm tuổi hạ, nhưng chưa thông thạo năm pháp, được phép rời y chỉ không ?

Phật dạy : Không được. Thành tựu năm pháp là tiêu chuẩn quy định.

- Bạch Thế Tôn ! Nếu Bí-sô thông suốt ba tạng, chứng ba minh, trừ sạch ba cấu; nhưng chỉ mới vừa đủ ba tuổi hạ, người này có cần y chỉ nữa không ?

Phật dạy : Không phải do những gì chưa đắc đã đắc, chưa chứng đã chứng, chưa ngộ đã ngộ được rời y chỉ; nhưng vì tùy thuận pháp tác quy định. Do đó. nên cần phải đủ năm hạ, thành tựu năm pháp mới được rời thầy y chỉ.

- Bạch Thế Tôn ! Bí-sô đến trú xứ khác được phép không cần y chỉ trong bao lâu ?

Phật dạy : Nếu có tâm mong cầu y chỉ thì được năm đêm.

Như Thế Tôn dạy : Bí-sô được mười tuổi hạ, thành tựu năm pháp, được phép rời y chỉ, cho đến được thu nhận Cầu tịch.

- Bạch Thế Tôn ! Nếu Bí-sô thọ cận viên rồi, tuổi đời tám mươi, tuổi hạ được sáu mươi, nhưng đối với Kinh biệt giải thoát chưa đọc tụng thuộc, chưa hiểu ý nghĩa. Trường hợp này phải như thế nào ?

Phật dạy : Vào trường hợp này, tuy đủ sáu mươi tuổi nhưng họ phải cần y chỉ.

- Bạch Thế Tôn ! Họ y chỉ ai ?

(484c) Phật dạy : Họ phải y chỉ người lớn tuổi hơn mình. Nếu không có người già thì y chỉ người nhỏ tuổi hơn cũng được.

- Bạch Thế Tôn ! Như vậy sự lễ bái đối với thầy phải như thế nào ?

Phật dạy : Trừ việc lễ bái ra, các việc khác đều phải làm. Người này còn gọi là Bí-sô già nhưng nhỏ.

Như Thế Tôn dạy : Người đủ bảy tuổi có thể đuổi quạ, được phép xuất gia. Bạch Thế Tôn ! Người đủ sáu tuổi có khả năng đuổi quạ nơi nhà ăn của Tăng, được phép xuất gia không ?

Phật dạy : Không được, cần phải đủ bảy tuổi là mức quy định.

- Bạch Thế Tôn ! Như đủ bảy tuổi nhưng không thể đuổi quạ nơi nhà ăn của Tăng, được phép xuất gia không ?

Phật dạy : Không được, cần phải biết đuổi quạ, đây là tiêu chuẩn quy định.

- Bạch Thế Tôn ! Bí-sô thành tựu bảy đức, được phép đi giáo thọ Bí-sô-ni. Nếu chưa sai vị ấy thì nên sai. Nếu đã sai thì không được hủy bỏ. Thế nào là bảy ?

1- Trì giới.

2- Đa văn.

3- Ở địa vị kỳ túc.

4- Nói thông thạo ngôn ngữ ở đô thị.

5- Chưa từng làm ô nhiễm Bí-sô-ni.

6- Có khả năng thuyết giảng rộng về sự khai giá của tám pháp tha thắng.

7- Có khả năng phô diễn khéo léo về tám pháp tôn kính.

Thế nào là trì giới ? Không vi phạm một trong bốn pháp tha thắng.

Thế nào là đa văn ? Đọc tụng thuộc Kinh biệt giải thoát.

Thế nào là ở địa vị kỳ túc ? Đủ hai mươi tuổi hạ trở lên.

Thế nào là nói thông thạo ngôn ngữ đô thị ? Hiểu nói thông thạo ngôn ngữ của đô thị lớn ngay tại địa phương.

Thế nào là chưa từng làm ô nhiễm Bí-sô-ni ? Thân không tiếp xúc Bí-sô-ni.

Hai điều sáu và bảy có thể xem văn để biết rõ. Đây đủ bảy đức này thì nên sai họ như sau : Trái tòa, đánh kiện chùy, tác bạch xong. Hỏi vị nào có khả năng đi : Nay Bí-sô tên... có thể giáo thọ Bí-sô-ni về tăng thượng giới, tăng thượng tâm, tăng thượng tuệ không ?

Vị kia đáp : Được.

Thứ đến sai một Bí-sô tác bạch rồi yết-ma. Ni chúng đến thỉnh giáo thọ có nghi thức riêng. Văn sau sẽ rõ, Thượng tọa tính toán thời gian để trả lời việc này.

SAI GIÁO THỌ NI - BẠCH NHỊ

Đại đức Tăng lắng nghe. Bí-sô tên... này có khả năng đến giáo thọ chúng Bí-sô-ni về tăng thượng giới, tăng thượng tâm, tăng thượng tuệ. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng. Tăng đồng ý. Nay Tăng sai Bí-sô tên... đến giáo thọ chúng Bí-sô-ni về tăng thượng giới, tăng thượng định, tăng thượng tuệ. Đây là lời tác bạch.

Thứ đến tác pháp yết-ma.

Đại đức Tăng lắng nghe. Bí-sô tên... này có thể giáo thọ chúng Bí-sô-ni về tăng thượng giới, tăng thượng tâm, tăng thượng tuệ. Nay Tăng sai (485a) Bí-sô tên... đến giáo thọ chúng Bí-sô-ni về tăng thượng giới, tăng thượng định, tăng thượng tuệ. Nếu các Cụ thọ đồng ý sai Bí-sô tên... đến giáo thọ chúng Bí-sô-ni về tăng thượng giới, tăng thượng định, tăng thượng tuệ, thì im lặng. Nếu vị nào không đồng ý thì nói ra.

Tăng đã sai Bí-sô tên... đến giáo thọ chúng Bí-sô-ni về tăng thượng giới, tăng thượng định, tăng thượng tuệ, Tăng đã đồng ý vì im lặng. Nay tôi xin ghi nhận như vậy.

Bí-sô này đã được yết-ma rồi, nên đến giáo thọ Bí-sô-ni, là hợp pháp. Phật dạy : Nếu không có người giáo thọ đầy đủ, nên giáo thọ tóm lược theo nghi thức Ta sẽ chỉ rõ :

Mỗi nửa tháng các chúng Bí-sô-ni phải đến chỗ trú xứ Bí-sô. Sau khi đánh lễ đại Tăng, thưa như sau : Đại đức Tăng lắng nghe. Chúng Bí-sô-ni ở chùa tên... hòa hợp đánh lễ dưới chân Đại đức Tăng chùa tên... thành kính thăm hỏi quý Đại đức có ít bệnh não, sinh hoạt có thoải mái, sức khỏe có an ổn không ? Bí-sô-ni chúng tôi trong nửa tháng này đến cầu người giáo thọ Bí-sô-ni.

Thượng tọa hỏi : Này quý tử muội, chúng Bí-sô-ni chùa... có hòa hợp không ?

Ni trả lời : Chúng đều hòa hợp.

Hỏi : Trong nửa tháng vừa qua không có lỗi lầm phải không ?

Ni đáp : Không có.

- Này chị em, nên biết rằng, trong chúng ở đây không có Bí-sô nào có thể đến giáo thọ chúng Bí-sô-ni trong nửa tháng này. Này các chị em, nên tự siêng năng tu sửa, chớ phóng dật.

Ni chấp tay đáp : Lành thay.

Khi Bí-sô-ni vào chùa Bí-sô. Lúc đến cửa chùa, phải thưa trước với Bí-sô mới được vào. Nếu không thưa trước bị tội vượt pháp.

Nên thưa như thế này : Đối trước một Bí-sô lễ bái xong. Thưa rằng : Bạch Thế Tôn ! Tôi là Bí-sô-ni tên... nay muốn vào chùa.

Bí-sô đáp rằng : Nếu không phải đến gây lỗi lầm thì được vào.

Vị ni đáp : Không phải.

Vị kia đáp : Tốt.

Nếu không nói như vậy sẽ bị tội vượt pháp.

CAN GIÁN BÍ SÔ NI TẠP TRÚ - BẠCH TỨ

Bây giờ, ở thành Thất-la-phiệt, có hai Bí-sô-ni. Một tên Khả Ái, hai tên Tùy Ái. Họ cùng nhau sống một cách tạp loạn.

Chư Ni bạch Bí-sô. Bí-sô bạch Phật. Phật dạy chư Ni nên can gián riêng, cho đến bạch tứ yết-ma để can gián. Nếu có những trường hợp như vậy, tiến hành như trước. Tập hợp chúng, sai một vị Ni tác bạch yết-ma.

Đại đức Ni Tăng-già lắng nghe. Đây là hai Bí-sô-ni Khả Ái, Tùy Ái sống tạp loạn với nhau, (485b) trạo cử đùa giỡn cùng nhau vô nhạp. Chư Ni đã can gián riêng họ đừng sống tạp loạn nữa. Sống tạp loạn làm cho thiện pháp bị tổn hoại, không phát triển được sự lợi ích. Nên sống độc cư - sống độc cư thì thiện pháp được tăng trưởng, sự lợi ích không bị tổn hại.

Hai vị ấy khi được can gián riêng vẫn cố chấp không từ bỏ (hành động sai trái của mình) còn nói rằng việc này là đúng, ngoài ra đều hư vọng. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng. Bí-sô-ni Tăng-già đồng ý. Nay Bí-sô-ni Tăng-già cho phép hai Bí-sô-ni Khả Ái, Tùy Ái có hành động, không từ bỏ nếp sống tạp loạn, yết-ma bất thọ gián. Đây là lời tác bạch.

Yết-ma căn cứ văn bạch tiến hành.

CAN GIÁN NGĂN BIỆT TRÚ - BẠCH TỨ

Sau đó các Bí-sô-ni phụng hành lời Phật dạy, bình bạch tứ yết-ma can gián hai Bí-sô-ni cố chấp không từ bỏ kia, là không cho họ thân cận, mỗi người phải ở riêng.

Bấy giờ, có vị Ni tên là Thổ-la-nan-đà đến chỗ hai vị ni kia, nói với họ rằng : Cụ thọ, tại sao quý vị không cùng sống chung một cách tạp loạn nữa ? Nếu sống tạp loạn thì làm cho thiện pháp tăng ích, không bị tổn hoại.

Chư Ni nghe như vậy, bạch với các Bí-sô. Bí-sô bạch Phật... như trên... cho đến bạch tứ yết-ma can gián Ni Thổ-la-nan-đà không từ bỏ ác kiến về việc

tạp trú. Nếu có xảy ra những trường hợp như vậy, nên can gián như sau :

Đại đức Tăng lắng nghe. Đây là hai Bí-sô-ni Khả Ái, Tùy Ái sống tạp loạn với nhau. Khi Bí-sô-ni Tăng-già bình bạch tứ yết-ma ngăn cản không cho họ sống tạp loạn, hai vị này liền không sống thân cận, sống biệt lập. Ni Thổ-la-nan-đà này đến chỗ hai vị kia, bảo rằng : Cụ thọ, có thể cùng sống tạp loạn với nhau thì thiện pháp tăng trưởng. Nếu biệt trú thì thiện pháp tổn hoại. Bí-sô-ni Tăng-già đã can gián riêng, nhưng cô ta vẫn cố chấp không bỏ. Nói rằng : Hành động của họ là đúng, ngoài ra đều hư vọng. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, nay cho Bí-sô-ni Thổ-la-nan-đà này với hành động không từ bỏ ác kiến về tạp trú, bạch tứ yết-ma. Đây là lời tác bạch.

Thứ đến tác yết-ma. Căn cứ văn bạch.

BÍ SÔ NI TÁC PHÁP KHÔNG KÍNH LỄ - BẠCH NHỊ

Nếu có Bí-sô và Bí-sô-ni sống tạp trú, hòa hợp Tăng nên tác pháp xả trí yết-ma. Bí-sô-ni chúng cho Bí-sô này pháp không lễ bái.

Theo pháp phải tiến hành như : Trả tòa, đánh (485c) kiền chùy, Ni chúng tập hợp xong, sai một Bí-sô-ni tác bạch rồi yết-ma.

Đại đức Tăng lắng nghe. Hòa hợp Tăng đã tác yết-ma xả trí cho Bí-sô tên... Nay Bí-sô-ni Tăng-già tác pháp không lễ bái. Nếu thời gian thích hợp đối với Bí-sô-ni Tăng-già. Bí-sô-ni Tăng-già đồng ý. Nay

Bí-sô-ni Tăng-già tác pháp yết-ma không lễ bái cho Bí-sô tên... đây là lời tác bạch.

Đại đức Tăng lắng nghe. Bí-sô tên... đã bị hòa hợp Tăng tác yết-ma xả trí và Bí-sô-ni Tăng-già tác yết-ma không lễ bái. Nay Bí-sô-ni Tăng-già cho Bí-sô tên... yết-ma không lễ bái. Nếu các Cụ thọ đồng ý cho Bí-sô tên... yết-ma không lễ bái thì im lặng. Nếu vị nào không đồng ý thì nói ra.

Bí-sô-ni Tăng-già đã tác yết-ma không lễ bái cho Bí-sô tên... Bí-sô-ni Tăng-già đã đồng ý vì im lặng. Nay tôi xin ghi nhận như vậy.

Bí-sô nào bị Tăng-già tác yết-ma xả trí rồi. Bí-sô-ni Tăng-già cũng đã tác yết-ma xả trí, các Bí-sô-ni không nên nói chuyện, không lễ bái vị ấy. Nhưng khi gặp họ cũng nên đứng dậy vì họ thuộc chúng ở trên.

GIÁN TÙY GIÀ BÍ SÔ NI - BẠCH TỨ

Sau khi đã tác pháp rồi, tuy không lễ bái nhưng lại thân cận, nên tác yết-ma xả trí. Nên tiến hành như sau :

Đại đức Tăng lắng nghe. Bí-sô tên... có hành động phi pháp. Tăng đã tác pháp yết-ma xả trí. Bí-sô-ni tên... biết hành động phi pháp của vị kia và cũng biết vị ấy bị yết-ma xả trí, nhưng vẫn đi theo, thân cận thừa sự, làm cho Bí-sô tên... không tuân theo lời dạy của Tăng. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng. Tăng đồng ý. Nay Tăng ngăn Bí-sô-ni này không cho thân cận, thừa sự Bí-sô tên... kia. Đây là lời tác bạch.

Yết-ma chuẩn theo văn bạch.

Ở VỚI TRẺ CON MỘT PHÒNG - BẠCH NHỊ

Bây giờ, có Bí-sô-ni tên Cấp-đa, sanh ra con nhỏ tên Ca-nhiếp-ba, không ở cùng phòng. Đứa bé ở một mình khóc la lên. Các Bí-sô-ni đem việc này bạch các Bí-sô. Bí-sô bạch Phật.

Phật dạy : Cấp-đa nên cầu khẩn xin chúng Bí-sô-ni (486a) cho phép yết-ma được giữ đứa bé ở cùng phòng. Trái tóa, đánh kiền chùy, thưa khắp với chúng. Chúng đã tập hợp v.v... chấp tay bạch như sau :

Bí-sô-ni Tăng-già lắng nghe. Tôi là Bí-sô-ni Cấp-đa sanh con nhỏ. Nay cầu xin Bí-sô-ni Tăng-già cho yết-ma được phép cùng ở chung phòng. Ngưỡng mong Bí-sô-ni Tăng-già cho phép tôi là Cấp-đa cùng con nhỏ được ngủ cùng phòng. Pháp này đáng từ miễn. Ngưỡng mong từ miễn.

(Lần thứ hai, thứ ba cũng nói như vậy)

Thứ đến một Bí-sô-ni tác bạch rồi yết-ma.

Đại đức Ni Tăng-già lắng nghe. Bí-sô-ni Cấp-đa này sanh con là Ca-nhiếp-ba. Cấp-đa này cầu xin Bí-sô-ni Tăng-già cho phép ngủ chung một phòng với con nhỏ. Nếu thời gian thích hợp với Bí-sô-ni Tăng-già. Bí-sô-ni Tăng-già đồng ý. Nay Bí-sô-ni Tăng-già yết-ma cho phép Cấp-đa cùng con nhỏ ngủ chung phòng. Đây là lời tác bạch.

Thứ đến tác yết-ma.

Đại đức Ni Tăng-già lắng nghe. Bí-sô-ni Cấp-đa này sanh con trai là Ca-nhiếp-ba. Cấp-đa này cầu xin

Bí-sô-ni Tăng-già cho phép ngủ chung một phòng với con nhỏ. Nay Bí-sô-ni Tăng-già cho phép Cấp-đa cùng con nhỏ ngủ chung phòng. Nếu các Cụ thọ đồng ý cho phép Cấp-đa cùng con nhỏ ngủ chung phòng thì im lặng. Nếu vị nào không đồng ý thì nói ra.

Bí-sô-ni Tăng-già đã cho phép Cấp-đa cùng con nhỏ ngủ chung phòng. Bí-sô-ni Tăng-già đã đồng ý vì im lặng. Nay tôi xin ghi nhận như vậy.

Bí-sô-ni Tăng-già đã tác pháp yết-ma cho phép Cấp-đa rời, thì được phép cùng con nhỏ ngủ chung phòng. Chớ nên nghi ngờ. Đây là trẻ mới sanh ra nên tạm cho ở cùng phòng, khi nó lớn lên, phải căn cứ theo pháp luật để ngăn sự ở chung lại.

BÍ SÔ NI QUA LẠI VỚI NGƯỜI THÂN THUỘC THẾ TỤC - BẠCH NHỊ

Bí-sô-ni gặp phải năm đói kém. Mọi người thiếu thốn khốn khổ, khát thực khó khăn, đến nỗi ngay trong cả thân tộc cũng phải nói rằng : Tôi không thể cung cấp thức ăn được cho nhiều người. Nếu người đến một mình tôi sẽ cung cấp. Vị này nên cầu xin chúng Bí-sô-ni yết-ma cho qua lại người thế tục thân thuộc.

Nên cầu xin như sau : Trái tòa, đánh kiên chùy, thưa khắp với chúng. Ni chúng đã tập hợp v.v... chấp tay bạch như sau :

Đại đức Ni Tăng-già lắng nghe. Tôi Bí-sô-ni tên... nay gặp phải năm đói kém, mọi người thiếu thốn khốn khổ, khát thực khó khăn. Nay, tôi tên... cầu xin

Bí-sô-ni Tăng-già yết-ma cho phép qua lại (486b) các nhà thế tục thân tộc. Ngưỡng mong Bí-sô-ni Tăng-già yết-ma cho phép tôi tên... được phép qua lại các nhà thế tục thân tộc. Tôi thật đáng từ mẫn, ngưỡng mong được từ mẫn.

Lần thứ hai, thứ ba cũng nói như vậy.

Thứ đến, Tăng sai một Bí-sô-ni tác bạch rồi yết-ma. Văn tác bạch như sau :

Đại đức Ni Tăng-già lắng nghe. Bí-sô tên... nay gặp phải năm đói kém; mọi người thiếu thốn khốn khổ, nên khát thực khó khăn. Nay vị Bí-sô-ni... này cầu xin Bí-sô-ni Tăng-già yết-ma cho phép qua lại các nhà thế tục thân tộc. Nếu thời gian thích hợp đối với Bí-sô-ni Tăng-già. Bí-sô-ni Tăng-già đồng ý. Nay Bí-sô-ni Tăng-già cho Bí-sô-ni tên... yết-ma được phép qua lại các nhà thế tục thân tộc. Đây là lời tác bạch.

Thứ đến yết-ma.

Đại đức Ni Tăng-già lắng nghe. Bí-sô-ni tên... gặp phải năm đói kém, mọi người thiếu thốn khốn khổ, nên khát thực khó khăn. Nay vị Bí-sô-ni... này cầu xin Bí-sô-ni Tăng-già yết-ma cho phép qua lại các nhà thế tục thân tộc. Nay. Bí-sô-ni Tăng-già yết-ma cho vị... được qua lại nhà thế tục thân tộc. Nếu các Cụ thọ đồng ý yết-ma cho vị... được qua lại nhà thế tục thân tộc thì im lặng. Nếu vị nào không đồng ý thì nói ra.

Bí-sô-ni Tăng-già đã yết-ma đồng ý cho vị... qua lại các nhà thế tục thân tộc. Bí-sô-ni Tăng-già đã đồng ý vì im lặng. Nay tôi xin ghi nhận như vậy.

Sau khi Bí-sô-ni Tăng-già tác pháp yết-ma : Bí-sô-ni này được phép đi một mình đến các nhà thế tục thân tộc và tùy ý thọ thực. Nhưng đến khi đời sống đầy đủ thì không được lui tới nữa. Nếu tiếp tục qua lại, bị tội vượt pháp.

Cụ thọ Ô-ba-ly thưa Thế Tôn : Bạch Thế Tôn ! Có Bí-sô-ni thỉnh linh chuyển căn. Trường hợp này phải như thế nào ?

Phật dạy : Nên đưa họ đến trú xứ của Bí-sô. Thứ bậc tính theo tuổi hạ cũ.

- Bạch Thế Tôn ! Có Bí-sô chuyển căn, trường hợp này phải như thế nào ?

Phật dạy : Nên đưa họ đến trú xứ của Bí-sô-ni. Vẫn tính theo tuổi hạ cũ.

- Bạch Thế Tôn ! Nếu họ chuyển căn nữa thì phải làm như thế nào ?

Phật dạy : Đây có thể căn cứ vào các trường hợp trước, đưa họ đến chỗ khác. Nếu họ chuyển căn đến lần thứ ba thì phải tẩn xuất, không thể cho cộng trú.

- Bạch Thế Tôn ! Nếu có Cầu tịch khi đang thọ cận viên. Căn họ chuyển, thành cận viên không ?

Phật dạy : Thành thọ cận viên. Nên đưa họ đến trú xứ Bí-sô-ni.

- Bạch Thế Tôn ! Khi đang thọ cận viên, nếu có Cầu tịch phát biểu : “Này các Cụ thọ, đừng truyền cận viên cho tôi”. Người này thành thọ cận viên được không ?

Phật dạy : Không thành. Này Ô-ba-ly ! Nếu thọ cận viên xong, họ nói : Nên biết tôi là Sa-di (lời nói

này phát xuất từ ý muốn xả giới). Ngay khi họ nói không còn là cận viên, hưởng gì khi sắp thọ mà nói lời ấy.

- Bạch Thế Tôn ! Khi đang thọ cận viên, họ tự nói, tôi là người thế tục thì thành cận viên không ?

Phật dạy : Không thành, này Ô-ba-ly, (486c) như người đã thọ cận viên, nếu nói : “Tôi là người thế tục” thì mất cận viên, hưởng gì đang thọ cận viên.

Như Thế Tôn dạy : Bí-sô nào muốn xả học xứ. Người ấy nên trú niệm, tâm quyết định xả, đối trước một Bí-sô, ngồi xỏm, chấp tay thưa như sau : Cụ thọ, nhớ cho. Tôi, Bí-sô tên... đối với pháp bất tịnh hành tôi không thể phụng trì. Tôi là Bí-sô tên... nay đối trước Cụ thọ xả học xứ của tôi, bỏ hình tướng xuất gia nhận lấy hình dạng thế tục. Thưa Cụ thọ, từ nay nên biết tôi là người thế tục. Nói ba lần.

Vị kia đáp : Thiện.

Nếu đối trước người tâm trí bị điên cuồng, mà xả học xứ thì không thành xả. Các chúng khác, căn cứ đây thì biết.

LINH BỐ - BẠCH TỬ

Bảy giờ, Phật ở thành Thất-la-phiệt, có nhóm Bí-sô tên Bán-đậu-lô, Khấu-đắc-ca v.v... ưa tranh tụng, ưa tranh luận. Họ thường gây ra những sự tranh tụng trong chúng, làm cho chúng Tăng không được sống an lạc, khiến cho sự cạnh tranh phát triển tăng trưởng. Các Bí-sô đem việc này bạch Phật.

Phật dạy : Nay các Bí-sô, nên tác linh bố yết-ma cho nhóm Bán-đậu-lô, Khấu-đắc-ca. Nếu có những trường hợp như vậy xảy ra, nên cho họ yết-ma như thế.

Có năm duyên, nếu tác yết-ma linh bố thì rơi vào phi pháp yết-ma, phi pháp Tỳ-nại-da yết-ma. Khi Tăng tác pháp bị tội vượt pháp. Thế nào là năm ?

- 1- Không thăm vấn.
- 2- Không ức niệm.
- 3- Sự việc không thật.
- 4- Không tự nhận tội.
- 5- Tác pháp không có sự hiện diện.

Có năm duyên tác linh bố yết-ma là như pháp yết-ma, là như Tỳ-nại-da yết-ma, Tăng không có lỗi.

- 1- Trước đó có thăm vấn.
- 2- Làm cho họ ức niệm.
- 3- Sự việc thật có.
- 4- Tự nhận tội.
- 5- Tác pháp có sự hiện diện.

Nên tác pháp theo trình tự : Tiến hành tiền phương tiện như trước. Thứ đến sai một Bí-sô bạch tứ yết-ma.

Đại đức Tăng lắng nghe. Đây là nhóm Bán-đậu-lô, Khấu-đắc-ca, đấu loạn Tăng-già, làm cho phát sanh sự cạnh tranh. Họ thường gây ra những việc tranh chấp làm cho Tăng không được an trú. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng. Tăng (487a) đồng ý. Tăng nay tác pháp Linh bố yết-ma cho nhóm Bán-đậu-lô, Khấu-đắc-ca. Đây là lời tác bạch.

Đại đức Tăng lắng nghe. Đây là nhóm Bán-đậu-lô, Khấu-đắc-ca, đấu loạn Tăng-già, làm cho phát sanh sự cạnh tranh. Họ thường gây ra những việc tranh chấp làm cho Tăng không được an trú. Nay Tăng tác linh bố yết-ma cho nhóm Bán-đậu-lô, Khấu-đắc-ca. Nếu các Cụ thọ đồng ý tác linh bố yết-ma cho nhóm Bán-đậu-lô, Khấu-đắc-ca thì im lặng. Nếu vị nào không đồng ý thì nói ra. Đây là yết-ma lần thứ nhất.

(Lần thứ hai, lần thứ ba cũng nói như vậy)

Tăng đã tác linh bố yết-ma cho nhóm Bán-đậu-lô, Khấu-đắc-ca. Tăng đồng ý vì im lặng. Nay tôi xin ghi nhận như vậy.

Bí-sô nào bị Tăng đã tác linh bố yết-ma rồi thì không được truyền cận viên cho người, rộng như trên đã trình bày.

Bấy giờ, các Bí-sô đã vì nhóm Bán-đậu-lô, Khấu-đắc-ca tác linh bố yết-ma. Sau khi tác linh bố yết-ma, vị này hiện tướng cực kính cẩn, không sanh khinh mạn đối với Tăng trong trú xứ, mong muốn cần giúp đỡ. Sống trong cương giới, tự thân luôn luôn kính lễ, cầu xin Tăng tác yết-ma thu nhiếp. Tự thưa với Tăng rằng : “Tôi là Bán-đậu-lô, Khấu-đắc-ca xin chấm dứt vĩnh viễn những việc tranh chấp này”.

Các Bí-sô đem việc này bạch Phật.

Phật dạy : Nay các Bí-sô, trước đây Tăng vì nhóm Bán-đậu-lô, Khấu-đắc-ca tác linh bố yết-ma. Nay vì Bán-đậu-lô, Khấu-đắc-ca tác pháp yết-ma thu nhiếp.

Nếu có những trường hợp như thế này xảy ra. Có năm pháp tác linh bố yết-ma. (487b) Bí-sô chưa thu nhiếp không được thu nhiếp. Thế nào là năm ?

- 1- Dựa vào thế lực của vua.
- 2- Dựa vào các quan lại.
- 3- Dựa vào người khác.
- 4- Dựa vào ngoại đạo.
- 5- Dựa vào Tăng-già.

Những người như vậy không được thu nhiếp.

Lại có năm pháp không được thu nhiếp. Thế nào là năm ?

- 1- Thừa sự ngoại đạo.
- 2- Thích thú thân cận bạn ác.
- 3- Cúng dường ngoại đạo.
- 4- Không mong cầu cùng Tăng-già hòa hợp.
- 5- Không mong cầu cùng sống chung với Tăng-già.

Người như vậy không nên thu nhiếp.

Lại có năm pháp không nên thu nhiếp :

- 1- Mắng chửi Bí-sô.
- 2- Sân hận.
- 3- Chê trách.
- 4- Làm việc không đáng làm.
- 5- Không học tập học xứ của Bí-sô.

Nếu có năm pháp nên thu nhiếp. Những gì là năm ?

- 1- Tại trú xứ của Tăng tự biểu hiện cung kính, không sanh khinh mạn.
- 2- Cầu mong sự giúp đỡ.

- 3- Tự thân thường kính lễ.
- 4- Ngay trong cương giới, thỉnh cầu thu nhiếp.
- 5- Tự trình bày : Đối với những việc tranh chấp như thế này, tôi không làm nữa.

Có năm pháp này, nếu người chưa được thu nhiếp thì nên thu nhiếp.

Lại có năm pháp nên thu nhiếp. Thế nào là năm ?

- 1- Không dựa vào vua.
- 2- Không dựa vào quan.
- 3- Không dựa vào người khác.
- 4- Không dựa vào ngoại đạo.
- 5- Không dựa vào Tăng-già.

Lại có năm pháp cho giải linh bố yết-ma. Thế nào là năm ?

- 1- Không thừa sự ngoại đạo.
- 2- Không thân cận bạn ác.
- 3- Không cúng dường ngoại đạo.
- 4- Mong cầu hòa hợp cùng Tăng-già.
- 5- Mong cầu được sống chung với Tăng-già.

Lại có năm pháp cho giải linh bố yết-ma. Thế nào là năm ?

- 1- Không mắng chửi Bí-sô.
- 2- Không sân hận.
- 3- Không chê trách.
- 4- Làm việc đáng làm.
- 5- Thường học tập học xứ của Bí-sô.

Như vậy gọi là năm pháp.

Người đã được điều phục rồi nên cho phép họ yết-ma thu nhiếp. Tác pháp tiền phương tiện như trước v.v... Bán-đậu-lô, Khấu-đắc-ca thưa như thế này :

Đại đức Tăng lắng nghe. Tôi là nhóm Bí-sô Bán-đậu-lô, Khấu-đắc-ca là người tranh chấp, là người cạnh tranh. Tôi thường gây ra những việc cạnh tranh, làm cho Tăng không an trú. Do đó Tăng vì chúng tôi tác yết-ma linh bố. Tôi được yết-ma rồi. Đối với trong chúng Tăng biểu hiện thái độ cực kỳ cung kính, không sanh khinh mạn, mong cầu giúp đỡ, tự thân thường kính lễ, sống ngay trong cương giới thỉnh cầu được thỉnh cầu được thu nhiếp. Tôi vĩnh viễn không còn tranh chấp nữa. Ngưỡng mong Đại đức Tăng giải yết-ma linh bố cho chúng tôi là Bán-đậu-lô, Khấu-đắc-ca. Ngưỡng mong từ miễn. Ngưỡng mong được từ miễn.

(Lần thứ hai, lần thứ ba cũng nói như lần đầu)

Thứ đến sai một Bí-sô tác bạch tứ yết-ma.

Đại đức Tăng lắng nghe. Đây là nhóm Bán-đậu-lô, Khấu-đắc-ca, đấu loạn Tăng-già, làm cho phát sanh sự cạnh tranh. Họ thường gây ra những việc tranh chấp làm cho Tăng không được an trú. Ban đầu Tăng tác linh bố cho nhóm Bán-đậu-lô, Khấu-đắc-ca. Nhóm Bí-sô Bán-đậu-lô, Khấu-đắc-ca này khi được tác yết-ma rồi, đối với chúng Tăng biểu hiện thái độ cực kỳ cung kính, không sanh khinh mạn. Nay họ cầu xin Tăng giải linh bố yết-ma. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng. Tăng đồng ý. Tăng nay cho các Bí-sô nhóm

Bán-đậu-lô, Khấu-đắc-ca giải linh bố yết-ma. Đây là lời tác bạch.

Đại đức Tăng lắng nghe. Đây là nhóm Bán-đậu-lô, Khấu-đắc-ca, đấu loạn Tăng, làm cho (487c) phát sanh sự cạnh tranh. Họ thường gây ra những việc tranh chấp làm cho Tăng không được an trú. Trước đây Tăng tác yết-ma linh bố cho nhóm Bán-đậu-lô, Khấu-đắc-ca. Nhóm Bí-sô Bán-đậu-lô, Khấu-đắc-ca khi bị yết-ma rồi họ biểu hiện thái độ cực kỳ cung kính, không sanh kiêu mạn đối với Tăng. Nay họ cầu xin Tăng giải linh bố yết-ma. Nay Tăng cho các Bí-sô Bán-đậu-lô, Khấu-đắc-ca giải yết-ma linh bố. Vị nào đồng ý thì im lặng. Vị nào không đồng ý thì nói ra. Đây là yết-ma lần thứ nhất. Lần thứ hai, thứ ba cũng nói như vậy.

Tăng đã cho các Bí-sô nhóm Bán-đậu-lô, Khấu-đắc-ca giải linh bố yết-ma. Tăng đã đồng ý vì im lặng. Nay, tôi xin ghi nhận như vậy.

**CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ
BÁCH NHẤT YẾT MA**

HẾT QUYỂN THỨ BẢY



**Kính lễ Đức Thế Tôn, Ngài là
bậc Ứng cúng, Chánh biến tri**

**CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ
BÁCH NHẤT YẾT MA**

QUYỂN THỨ TÁM

Hán dịch : Đường Tam tạng Nghĩa Tịnh

Việt dịch : HT. Luật sư Thích Đồng Minh

Bí-sô Thích Tâm Hạnh

CHIẾT PHỤC - BẠCH TỨ

(487c) Bây giờ, có Bí-sô Thắng Diệu thường phạm chúng giáo tội. Các Bí-sô cho vị ấy hành biên trú, từ căn bản biên trú đến trùng thu biên trú và ma-na-tha. Nhưng vị ấy vẫn tái phạm. Các Bí-sô đem việc này bạch Phật.

Phật dạy : Nay các Bí-sô tác yết-ma chiết phục cho Bí-sô Thắng Diệu. Nếu có những trường hợp như vậy, đều phải tác pháp như sau :

Tiến hành tiền phương tiện, theo như thường lệ.

Đại đức Tăng lắng nghe. Bí-sô Thắng Diệu thường phạm chúng giáo tội. Các Bí-sô cho vị ấy hành biên trú và ma-na-tha, nhưng lại tái phạm. Nay Tăng cho vị ấy pháp chiết phục. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng. Tăng đồng ý. Nay Tăng cho Bí-sô Thắng Diệu yết-ma chiết phục vì thường phạm tội. Đây là lời tác bạch.

Thứ đến tác yết-ma, căn cứ văn bạch tiến hành... cho đến câu “Tôi xin ghi nhận như vậy”.

Phật dạy : Nay các Bí-sô, đã tác yết-ma chiết phục cho Bí-sô Thắng Diệu rồi, có những biện pháp (488a) phải làm. Ta sẽ dạy rõ : Người phạm tội này không được cho người khác xuất gia v.v... đầy đủ như trước. Như phải tiến hành biên trú, nếu không hành đúng như vậy, bị tội vượt pháp. Người kia, sau khi bị tác pháp chiết phục rồi, nếu biểu hiện thái độ cực kỳ cung kính, đối với Tăng không sanh khinh mạn v.v... (cho đến) cầu xin chúng Tăng pháp thu nhận. Họ phải tự trình bày : Tôi tên... đối với việc thường phạm tội, vĩnh viễn không tái phạm... Nói đầy đủ về nhân duyên phạm tội cho đến tác pháp yết-ma thu nhiếp. Như là tác pháp ở yết-ma linh bố. Ngoài ra, có khoản sai khác là, nên nói : Tôi tên là... đối với tội thường phạm vĩnh viễn chấm dứt. Ngoài ra có thể biết.

KHU TẤN - BẠCH TỬ

Bấy giờ, Cụ thọ A-thấp-bạc-ca-bố-đổ-phạt-tố ở trú xứ núi Chỉ-sá. Vị này gây tiếng xấu ở nhà người và hành động xấu ác làm những việc phi Sa-môn, hoặc bảo người khác làm. Họ cùng những người nữ ngồi chung giường, ăn chung mâm, uống rượu chung một ly, tự hái hoa, dạy người khác hái hoa; tự kết hoa, dạy người khác kết hoa, họ kết hoa làm mũ đội đầu, trên lông mi xoa bột màu vàng, điểm núm đồng tiền; tự múa; dạy người khác ca hát; tự đánh trống, dạy người khác đánh trống; buộc y cho gọn gàng để nhảy nhót;

tung gậy lên không rồi đón lấy cho dựng đứng; hoặc múa tay làm như cá nhảy; cố ý đứng ngã ba, chỗ bùn trơn trượt; ngay giữa đường; hoặc giả tiếng ngựa hí, hoặc giả tiếng bò rống, hoặc giả tiếng voi kêu, hoặc giả tiếng công kêu, hoặc vỗ trống nước, hoặc tạt nước, hoặc gõ miệng trống, hoặc thổi ốc như tiếng công kêu, như tiếng chim hoàng oanh. Họ làm nhiều việc phi Sa-môn hạnh như vậy. Vì những hành động như vậy, họ làm cho chúng Bà-la-môn ở dưới chân núi Chỉ-sá đều sanh đàm tiếu và thối thất tín tâm, sanh tâm cơ hiểm với các Bí-sô; đến nỗi không cúng dường cho các Bí-sô khát thực.

A-nan-đà đem việc này bạch Phật. Phật dạy : Này các Bí-sô ! Hãy đến núi Chỉ-sá tác yết-ma khu tận cho các Bí-sô A-thấp-bạc-ca-bố-đổ-phạt-tố.

Này các Bí-sô, muốn đến núi kia thì trên đường đi tập hợp lại một chỗ, sai một Bí-sô đầy đủ năm đức. Tiến hành tập hợp chúng như thường lệ. Trước hết hỏi rằng : Này Bí-sô, tên... người có thể đến núi Chỉ-sá thăm vấn về hành động gây tiếng xấu ở nhà người của nhóm A-thấp-bạc-ca không ?

Vị kia đáp : Có thể.

Sau đó tiến hành theo nghi thức thường lệ, rồi sai một Bí-sô tác yết-ma.

Đại đức Tăng lắng nghe. Bí-sô tên... này có thể đến núi Chỉ-sá thăm vấn về sự gây tiếng xấu ở nhà người của nhóm A-thấp-bạc-ca, nếu thời gian (488b) thích hợp đối với Tăng. Tăng đồng ý. Nay Tăng sai

Bí-sô tên... đến núi Chỉ-sá thăm vấn về hành động của nhóm A-thấp-bạc-ca. Đây là lời tác bạch.

Thứ đến tác yết-ma.

Đại đức Tăng lắng nghe. Bí-sô tên... này có thể đến núi Chỉ-sá thăm vấn về sự gây tiếng xấu ở nhà người của nhóm A-thấp-bạc-ca. Nay Tăng sai Bí-sô tên... này đến núi Chỉ-sá chất vấn về sự việc gây tiếng xấu ở nhà người của nhóm A-thấp-bạc-ca. Nếu các Cụ thọ đồng ý cho Bí-sô tên... này đến núi Chỉ-sá thăm vấn về sự việc gây tiếng xấu ở nhà người của nhóm A-thấp-bạc-ca thì im lặng. Vị nào không đồng ý thì nói ra.

Tăng đã đồng ý cho Bí-sô tên... đến núi Chỉ-sá thăm vấn về việc gây tiếng xấu ở nhà người của nhóm A-thấp-bạc-ca. Tăng đã đồng ý vì im lặng, nay tôi xin ghi nhận như vậy.

Này các Bí-sô, khi đã đến núi Chỉ-sá, sau đó trải tòa, đánh kiền chùy, tập hợp chúng Tăng. Vị Bí-sô thăm vấn hỏi nhóm Bí-sô A-thấp-bạc-ca :

- Tôi có vấn đề muốn hỏi, ông có đồng ý không ?

Họ đã đồng ý thì tiến hành hỏi sự hư thực về tội trạng.

Nếu họ đáp : Những vấn đề hỏi về tội của chúng tôi đều thật. Chúng Tăng nên vì họ tác yết-ma khu tận. Tiến hành tiền phương tiễn rồi yết-ma.

Đại đức Tăng lắng nghe. Nhóm Bí-sô A-thấp-bạc-ca-bố-đổ-phạt-tố, Bán-đậu-lô, Khâu-đắc-ca có nhiều hành động gây tiếng xấu ở nhà người và hành động xấu ác. Họ cùng những người nữ ngồi chung giường, ăn chung

mâm, uống rượu chung một ly, hái hoa kết làm búi tóc; trạo cử ca múa; làm những hành động phi Sa-môn như vậy; làm cho người thế tục bị mất tín tâm. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng. Tăng đồng ý. Nay Tăng tác yết-ma khu tấn cho những người có tội là nhóm Bí-sô A-thấp-bạc-ca-bố-đồ-phạt-tố. Đây là lời tác bạch.

Thứ đến yết-ma, chuẩn theo văn bạch cho đến câu... tôi xin ghi nhận như vậy.

Nếu ba Bí-sô kia, sau khi đã bị khu tấn yết-ma rồi, không được cho người khác xuất gia, v.v... đầy đủ như đã trình bày ở trước.

Nếu ba người này biểu hiện thái độ cung kính, ngay trong trú xứ của Tăng không sanh kiêu mạn v.v... cho đến cầu xin chúng Tăng ban cho pháp thu nhận. Họ tự trình bày : Chúng tôi là... đối với việc gây tiếng xấu ở nhà người, vĩnh viễn không tái phạm. Họ tự trình bày đầy đủ về duyên khởi của sự việc trên v.v... thì nên là tác yết-ma thu nhận cho họ. Căn cứ theo nghi thức ở trên để tiến hành.

CẦU TẠ - BẠCH TỨ

(488c) Bấy giờ, có Bí-sô Thắng Thượng, ngay trong tụ lạc... nói lời xúc phạm Trưởng giả Tạt Sắc. Trưởng giả đem sự việc này bạch Phật.

Phật dạy : Nay các Bí-sô, phải tác yết-ma cầu tạ cho Bí-sô Thắng Thượng đã gây phiền não cho người thế tục. Nếu có những trường hợp như thế này xảy ra, cũng phải tác yết-ma cầu tạ.

Đại đức Tăng lắng nghe. Bí-sô Thắng Thượng nói lời xúc phạm đến Trưởng giả Tạt Sắc tại tụ lạc tên... Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng. Tăng đồng ý. Nay Tăng tác pháp yết-ma cầu tạ cho Bí-sô Thắng Thượng vì đã nói lời xúc phạm Trưởng giả Tạt Sắc. Đây là lời tác bạch.

Thứ đến tác yết-ma, chuẩn theo văn bạch... cho đến câu tôi xin ghi nhận như vậy.

Người nào đã bị tác yết-ma này, nếu không tùy thuận theo Tăng để thi hành bị tội vượt pháp. Nếu Tăng đã yết-ma cầu tạ, vị kia biểu hiện thái độ cung kính không khinh mạn đối với Tăng cho đến cầu xin Tăng giải yết-ma cầu tạ. Họ tự trình bày rằng : Tôi đối với việc xúc phạm gây phiền não người thế tục, xin chấm dứt vĩnh viễn - Nói đầy đủ như ở trước.

Các Bí-sô bảo họ rằng : Ông nên đến chỗ Trưởng giả cầu sám hối. Được Trưởng giả tha thứ rồi mới có thể thu nhận được.

Khi xúc phạm Trưởng giả thì tác yết-ma cầu tạ. Nếu gây phiền não cho Bí-sô-ni, Thức-xoa-ma-na, Cầu tịch nam, Cầu tịch nữ... căn cứ ở trên thì rõ. Nếu Bí-sô-ni xúc phạm người thế tục, Bí-sô, Thức-xoa-ma-na, Cầu tịch nam, Cầu tịch nữ, cũng phải tác yết-ma cầu tạ. Ba chúng sau căn cứ theo đây thì rõ.

GIÀ BẤT KIẾN TỘI - BẠCH TỨ

Bấy giờ, Cụ thợ Bí-sô Xiển-đà sau khi đã tạo tội Các Bí-sô bảo vị này rằng : Ông thấy tội không ?

Đáp : Không thấy.

Bây giờ, các Bí-sô đem việc này bạch Phật.

Phật dạy : Này các Bí-sô ! Hãy tác pháp bất kiến tội xả trí yết-ma cho Bí-sô Xiển-đà. Nếu gặp phải trường hợp khác xảy ra như vậy cũng nên tác pháp như thế này : ... Căn cứ như trên thì rõ.

Đại đức Tăng lắng nghe. Bí-sô Xiển-đà này đã phạm tội. Nhưng khi bị người khác hỏi đến, ông ta trả lời không thấy tội. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng. Tăng đồng ý. Nay Tăng cho Bí-sô Xiển-đà yết-ma bất kiến tội. Đây là lời tác bạch.

(489a) Thứ đến tác yết-ma. Chuẩn theo văn bạch. Cho đến câu : Tôi xin ghi nhận như vậy.

Nếu giải yết-ma cho họ cũng căn cứ theo như vậy. Trong này có sự khác biệt là : Nên nói rằng : Nay tôi đã thấy tội.

Nếu Xiển-đà đã biết tội mà không như pháp phát lồ sám hối nên tác yết-ma xả trí cho ông ta, nếu tác pháp giải yết-ma cho ông ta cũng đồng như trước. Trong đây có một chi tiết khác là nên nói rằng : “Tội ấy tôi đã như pháp phát lồ sám hối”.

BẤT XẢ ÁC KIẾN - BẠCH TÚ

Cụ thọ Ô-ba-ly bạch Phật : Bạch Thế Tôn ! Bí-sô Vô Tướng tự sanh ác kiến, nói như thế này : “Nhu Phật dạy, hành động dâm dục theo thói quen là pháp chướng ngại. Tôi biết pháp đó khi làm theo thói quen không phải là pháp chướng ngại”.

Các Bí-sô không biết thế nào, nên bạch Phật.

Phật dạy : Này các Bí-sô, nên can gián riêng Bí-sô Vô Tướng.

Các Bí-sô khi can gián riêng, vị này vẫn cố chấp không bỏ. Lại còn nói đây là pháp chơn thật, ngoài ra đều hư vọng.

Các Bí-sô đem việc này bạch với Phật.

Phật dạy : Này các Bí-sô, nên bạch tứ yết-ma để can gián Bí-sô Vô Tướng. Đánh kiên chùy, tác tiền phương tiện, bảo một Bí-sô tác pháp yết-ma. Nên tác pháp như sau :

Đại đức Tăng lắng nghe. Bí-sô Vô Tướng tự phát sanh ác kiến, nói như thế này : “Như lời Phật dạy, hành động dâm dục theo thói quen là pháp chướng ngại. Tôi biết pháp đó khi làm theo thói quen không phải là pháp chướng ngại”. Các Bí-sô đã can gián riêng. Khi được can gián riêng, vị này vẫn cố chấp không bỏ, lại còn nói : “Đây là pháp chơn thật, ngoài ra đều hư vọng”. Các Bí-sô can gián Vô Tướng như thế này : - Này Vô Tướng, đừng vu báng Thế Tôn. Vu báng Thế Tôn không tốt. Thế Tôn không dạy lời ấy. Thế Tôn dùng vô lượng phương tiện nói rằng : Hành động dâm dục là pháp chướng ngại. Này Vô Tướng, khi nào ông chưa từ bỏ ác kiến ấy thì Tăng sẽ không nói chuyện với ông. Điều này thật là tồi tệ như Chiên-trà-la. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng. Tăng đồng ý. Nay Tăng vì Vô Tướng tiến hành yết-ma xử trí bất xử ác kiến. Đây là lời tác bạch.

Yết-ma chuẩn theo văn bạch.

Bảy giờ, các Bí-sô đã tác yết-ma bất xả ác kiến cho Vô Tướng rồi, nhưng Vô Tướng vẫn cố chấp không bỏ. Các Bí-sô bạch Phật.

Phật dạy : Khi tác bạch lần đầu cho đến yết-ma lần thứ hai, nếu ai không từ bỏ ác kiến này, bị tội ác tác. Sau khi yết-ma lần thứ ba, bị phạm tội Ba-dật-đề-ca.

TẮN ÁC KIẾN CẦU TỊCH - BẠCH TỨ

(489b) Cụ thọ Ô-ba-ly bạch Phật : Bạch Thế Tôn ! Ô-ba Nan-đà có hai Cầu tịch, đã cùng các Bí-sô nói đùa giỡn, thân thể cùng tiếp xúc ma sát nhau. Sau đó các Bí-sô kia sanh tâm hối hận, sám hối tất cả các tội lỗi đã phạm phải, phát tâm đồng mãnh đoạn trừ tất cả các phiền não, hoặc, nghiệp, chúng quả thù thắng.

Hai Cầu tịch này phát sanh ác kiến, nói với các Bí-sô rằng : Đại đức, các Bí-sô kia trước đây cùng chúng tôi làm việc phi pháp. Tại sao hiện nay họ vẫn đắc quả thù thắng. Tôi nghe Phật dạy : “Hành động dâm dục do thói quen là pháp chướng ngại”. Nhưng khi hành động thì không phải là pháp chướng ngại.

Các Bí-sô không biết thế nào. Dem sự việc này bạch Phật.

Phật dạy : Nay các Bí-sô, nên vì họ can gián riêng.

Khi các Bí-sô can gián riêng, họ vẫn cố chấp không bỏ. Các Bí-sô bạch Phật.

Phật dạy : Nên bạch tứ yết-ma can gián. Họ từ bỏ thì tốt. Nếu họ không từ bỏ, phải tác yết-ma khu tận về việc không từ bỏ ác kiến của hai Cầu tịch đó.

Tác tiên phương tiện. Bố trí hai Cầu tịch này ở chỗ thấy nhau nhưng không nghe. Sai một Bí-sô tác yết-ma, theo trình tự :

Đại đức Tăng lắng nghe. Hai Cầu tịch Lợi Thích và Trưởng Đại, sanh ác kiến nói như thế này : Tôi nghe Phật dạy, dâm dục là pháp chướng ngại. Nhưng khi hành động thì không phải là pháp chướng ngại. Các Bí-sô đã khuyên can riêng, cho đến bạch tứ yết-ma để can gián hai Cầu tịch này. Hai người này vẫn cố chấp ác kiến này không bỏ. Họ nói rằng lời của họ đúng, ngoài ra đều hư vọng. Các Bí-sô nói với hai Cầu tịch này rằng : “Từ nay trở đi, các người không được nói rằng : Đức Như Lai Ứng cúng, Chánh đẳng giác là Đại sư của tôi. Không được cùng đi với các vị Tôn túc và các vị đồng phạm hạnh. Các Cầu tịch khác được ngủ hai đêm cùng phòng với các đại Bí-sô, người kể từ nay không được như vậy. Nay người ngu si, người hãy cấp tốc đi khỏi hẳn nơi này đi”.

Nếu thời gian thích hợp đối với chúng Tăng. Tăng đồng ý. Nay Tăng tác yết-ma khu tản cho hai Cầu tịch này vì không bỏ ác kiến. Đây là lời tác bạch.

Yết-ma chuẩn theo văn bạch.

Bảy giờ, các Bí-sô vì hai Cầu tịch kia tác yết-ma khu tản xong, không biết phải làm thế nào. Họ bạch Phật.

Phật dạy : Hai Cầu tịch kia bị Tăng yết-ma rồi, các Bí-sô không được cho họ sống chung, ngủ chung phòng, ai làm sai sẽ bị tội vượt pháp.

THU NHIẾP - BẠCH TỨ

Bấy giờ, các Bí-sô ở Bích-xa-ly cùng với chúng Bí-sô ở Cao-khổ-chuyển-ca thấy được bản tâm rồi, (489c) đến chỗ Thế Tôn thưa rằng : Bạch Thế Tôn ! Nay chúng con muốn hòa hợp.

Phật dạy : Ta-độ ! (Sādhu ! Dịch là thiện thành, nghĩa là đối với sự việc ấy khéo thành tựu - xưa dịch là thiện tai) Nay các Bí-sô, nếu Tăng-già bị phá hoại, làm cho hòa hợp trở lại, sanh nhiều phước đức vô số vô lượng không có bờ bến. Như đầu sợi lông bị chẻ ra thành trăm phần, hay ngàn ức phần, rồi làm cho hòa hợp trở lại như cũ. Việc này thật khó. Tăng-già đã bị phá hoại làm cho hòa hợp trở lại còn khó hơn thế nữa. Thế nên, nay Ta cho phép các Bí-sô bị xử trí cầu xin thu nhiếp. Nên thu nhiếp như đã chỉ dạy ở trước v.v... cho đến thưa như thế này :

Đại đức Tăng lắng nghe. Nguyên do vì chúng tôi là... gây ra việc tranh chấp đầu tiên, dẫn đến việc Tăng-già sống không hòa hợp; việc tranh tụng chưa sanh làm cho phát sanh; việc tranh tụng đã sanh nhân việc này phát triển. Khi được người khác can gián, chúng tôi còn chống cự lại; hoặc nói có tội, hoặc nói không có tội; hoặc nói nên xả, hoặc nói không nên xả; hoặc nói tôi là người phạm, hoặc nói tôi thật không phạm. Do duyên sự này Tăng đã tác pháp yết-ma khu tận tội. Tôi tên là... khi được pháp này, tu sửa hành động, biểu hiện thái độ kính cẩn, không sanh khinh mạn.

Nay cầu xin Tăng giải xả trí yết-ma. Ngưỡng mong Đại đức Tăng lân mẫn nhiếp thọ tôi. Tôi đáng lân mẫn. Ngưỡng mong lân mẫn.

Nói lần thứ hai, thứ ba cũng như vậy.

Thứ đến sai một Bí-sô tác bạch yết-ma :

Đại đức Tăng lắng nghe. Bí-sô tên... này đã gây ra việc tranh chấp đầu tiên. Dẫn đến việc Tăng sống không hòa hợp; việc tranh tụng chưa sanh làm cho phát sanh, việc tranh tụng đã sanh, nhân việc này phát triển. Khi được người khác can gián, chúng tôi còn kháng cự lại; hoặc nói có tội, hoặc nói không có tội, hoặc nói nên xả, hoặc nói không nên xả, hoặc nói tôi là người phạm, hoặc nói tôi thật không phạm. Do duyên sự này Tăng đã tác pháp yết-ma khu tấn. Bí-sô tên... này, khi được pháp này tu sửa hành động, biểu hiện thái độ kính cẩn, không sanh khinh mạn, hay đến giữa Tăng xin giải yết-ma xả trí. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng. Tăng đồng ý. Nay Tăng cho vị... giải yết-ma xả trí. Đây là lời tác bạch.

Yết-ma chuẩn theo văn bạch tiến hành cho đến câu : “Tôi xin ghi nhận như vậy”.

TĂNG GIÀ HÒA HỢP - BẠCH TỨ

Thế Tôn dạy rằng : Khi giải xả trí, Bí-sô có những việc phải làm. Nay Ta sẽ dạy : Bí-sô này phải cầu xin Tăng cho phép cùng nhau hòa hợp. Nên cầu xin như thế này :

Tiến hành tiền phương tiện, căn cứ theo như trước v.v... chấp tay thưa rằng :

(490a) Đại đức Tăng lắng nghe. Tôi tên là... gây ra việc tranh chấp ban đầu, làm cho Tăng sống không được an lạc. Tăng đã xả trí yết-ma cho tôi. Tôi tên là... sau khi bị yết-ma xả trí, đã cải hối những sai lầm trước đây. Nay cầu xin Tăng giải yết-ma xả trí. Tăng đã giải yết-ma xả trí cho tôi. Nay cầu xin Tăng cho hòa hợp. Ngưỡng mong Tăng đã cho tôi giải xả trí yết-ma, xin cho tôi được hòa hợp sống chung. Tôi thật đáng thương, ngưỡng mong từ miễn, tôi là người đáng từ miễn.

Nói lần thứ hai, thứ ba cũng như vậy.

Thứ đến sai một Bí-sô bạch yết-ma.

Đại đức Tăng lắng nghe. Bí-sô tên... là người gây ra sự tranh chấp ban đầu. Làm cho Tăng-già sống không an lạc. Tăng-già đã tác yết-ma xả trí cho vị... Vị... này sau khi bị yết-ma xả trí đã cải hối sai lầm lúc ban đầu. Vị... này đã cầu xin Tăng-già giải yết-ma xả trí. Tăng-già đã cho giải xả trí yết-ma. Vị... này nay cầu xin Tăng-già cho hòa hợp. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng. Tăng đồng ý. Nay Tăng-già cho vị... cùng nhau hòa hợp. Đây là lời tác bạch.

Văn yết-ma, căn cứ theo văn bạch... cho đến câu “Tôi xin ghi nhận như vậy”.

TĂNG GIÀ HÒA HỢP - TRƯỞNG TỊNH.

Thế Tôn dạy : Tăng đã cho vị Bí-sô kia hòa hợp rồi. Có những việc phải làm. Nay Ta sẽ chỉ dạy : Vị Bí-sô kia nên cầu xin Tăng cho hòa hợp trưởng tịnh. Nên cầu xin như thế này :

Tiến hành như trước v.v...

Đại đức Tăng lắng nghe. Nguyên do ban đầu vì tôi v.v... Tôi tên là... trước đây đã bị xả trí, đã cầu xin Tăng giải xả trí yết-ma, Tăng đã giải xả trí yết-ma cho tôi. Tôi cầu xin Tăng cho hòa hợp. Tăng đã cho tôi được hòa hợp sống chung. Nay tôi tên là... cầu xin Tăng cho tôi được hòa hợp trưởng tịnh. Ngưỡng mong Tăng cho tôi được hòa hợp trưởng tịnh. Tôi thật đáng thương, ngưỡng mong từ miễn, tôi là người đáng từ miễn. (Nói lần thứ hai, thứ ba cũng như vậy).

Thứ đến, sai một Bí-sô bạch yết-ma. Đại đức Tăng lắng nghe. Vị... này trước đây đã bị yết-ma xả trí, đã cầu xin Tăng giải xả trí yết-ma. Vị... này cầu xin Tăng cho được cùng hòa hợp làm trưởng tịnh. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng. Tăng đồng ý. Nay Tăng cho vị... được cùng hòa hợp trưởng tịnh. Đây là lời tác bạch.

Yết-ma chuẩn theo văn bạch tiến hành cho đến câu : “Tôi xin ghi nhận như vậy”. (490b)

Nếu Tăng cùng hòa hợp trưởng tịnh rồi, vị kia nên cùng Tăng, tuy không phải là ngày trưởng tịnh, cũng nên làm trưởng tịnh. Nhưng chúng Bí-sô không được tiến hành trưởng tịnh trong những ngày không phải trưởng tịnh. Ngoại trừ kiết tường trưởng tịnh và nạn thời trưởng tịnh. Hòa hợp trưởng tịnh gọi là kiết tường. Những trường hợp khác không nên trưởng tịnh mà làm trưởng tịnh, bị tội vượt pháp.

Bảy giờ, có Bí-sô bệnh nặng, không người chăm sóc. Các không Bí-sô không biết cử người nào chăm sóc người bệnh.

Phật dạy : Nếu có người bệnh, từ Thượng tọa cho đến người nhỏ nhất trong Tăng, đều phải nuôi người bệnh, khi ấy cả chúng đều nuôi bệnh.

Phật dạy : Không nên đi cùng một lúc. Nên lần lượt thay phiên nhau nuôi người bệnh. Khi đến chỗ nuôi người bệnh, phải hỏi thăm sức khỏe của họ. Như người bệnh không thể nói được, nên hỏi người nuôi bệnh trước đó về người bệnh. Người nuôi bệnh nào làm trái ngược, bị tội vượt pháp.

Gặp phải người bệnh nghèo và người nuôi bệnh nghèo túng, không có thuốc trị bệnh.

Phật dạy : Nếu người bệnh có thân đệ tử, đệ tử y chỉ, hoặc Thân giáo sư, Quý phạm sư v.v... nên nhờ họ tùy theo thuốc men, cùng nhau cung cấp. Nếu họ không có gì cả, nên lấy thuốc trong kho của Tăng để nuôi người bệnh. Người nào không tuân theo quy định này, bị tội vượt pháp. (Ngoài ra nói đủ ở các chỗ khác, cần phải biết)

Cụ thọ Ô-ba-ly thưa với Thế Tôn : Bạch Thế Tôn ! Như Thế Tôn dạy nên cấp thuốc trị bệnh cho người bệnh không biết được dùng những vật gì để nuôi bệnh ?

Phật dạy : Chỉ trừ những vật phạm vào tánh tội, ngoài ra đều được cung cấp nuôi bệnh để người bệnh thoát khổ.

Bấy giờ, có Bí-sô bị bệnh tả lỵ. Có người trẻ tuổi làm người nuôi bệnh, đến chỗ người bệnh, lễ kính vị này. Sau đó có vị lớn tuổi đến. Người bệnh ngồi dậy làm lễ. Vì cử động nên té ngã.

Phật dạy : Không nên làm lễ Bí-sô hữu nhiễm. Bí-sô hữu nhiễm cũng không nên làm lễ người khác, khi thấy họ lễ bái không được thọ nhận. Ai làm ngược lại, bị tội vượt pháp.

Bạch Thế Tôn ! Thế nào gọi là hữu nhiễm, vô nhiễm ?

Phật dạy : Nhiễm có hai loại.

1- Bất tịnh nhiễm.

2- Ẩm thực nhiễm.

(Nguyên chú lược dịch - bị bắn bởi phần uế, đàm giải nơi thân, hoặc đại tiểu tiện chưa tẩy tịnh xong, hoặc thân nhờn bẩn vì mồ hôi, bùn, đất v.v... sáng sớm chưa súc miệng, đánh răng; chưa rửa bụi bặm trên thân thể, đều gọi là bất tịnh nhiễm. Khi ăn xong chưa súc miệng, dù có uống nước, nhưng chưa súc miệng gọi là ẩm thực nhiễm. Do hai nhiễm này cùng thân thể tùy tăng với nhau nên làm thành bất tịnh. Thế nên nói là tiếp xúc với vật dụng làm cho thân thể bị lây nhờn như vậy, thì có gì buồn phiền... các chỗ khác nói đầy đủ).

(490c) Bấy giờ, lục chúng Bí-sô ngay khi ăn uống, tự thị là bậc trưởng thượng bảo người khác phải đi chỗ khác.

Phật dạy : Không được kể cả việc thọ dục, hoặc mời dùng muối, đều không được đuổi họ đi. Ai bảo người khác đi nơi khác, bị tội vượt pháp. Nhưng các Bí-sô cần phải biết thứ tự theo tuổi hạ và ngồi theo thứ tự. Nếu ngồi ăn không theo thứ tự, bị tội vượt pháp. Đủ như trong Đại luật.

Thế Tôn dạy : Thắng nghĩa tẩy tịnh có ba loại là :
1- Tẩy thân. 2- Tẩy lời nói. 3- Tẩy tâm.

Tại sao ở đây chỉ nói về sự bất tịnh của thân ô uế, dạy phải rửa sạch.

Phật dạy : Vì muốn trừ sạch mùi hôi để được sống an lạc. Lại thấy ngoại đạo ôm lòng kiêu mạn về sự sạch sẽ nên làm cho họ sanh lòng tin. Vì muốn cho họ phát tâm kính tín sâu xa vào trong pháp này, cải tà theo chánh. Như Tôn giả Xá-lợi-phất đối với trú xứ của Bà-la-môn kiêu ngạo, dùng pháp tẩy tịnh để nhiếp thọ họ, làm cho họ trụ nơi Bí-sô quả. Do thấy được sự lợi ích này nên Phật dạy : Nay các Bí-sô, phải nên tẩy tịnh như pháp của Xá-lợi-phất. Khi đi đại tiện phải đem theo bình nước đến nhà vệ sinh. Khi đến nhà vệ sinh, để y qua một bên, lấy mười lăm viên đất để bên ngoài nhà xí. Đem vào nhà xí ba viên, vật lau thân, bình nước rồi đóng cửa lại. Sau khi đại tiện xong, dùng lá lau bên dưới, tẩy tịnh bằng ba viên đất, tẩy tịnh bằng tay trái ba lần. Sau đó kẹp bình nước dưới nách trái, đi đến chỗ rửa tay phải, ngồi xổm. Người già nên đặt bình phía đùi trái, dùng khuỷu tay đè lên. Dùng bảy viên đất, tẩy tịnh bằng

tay trái từng viên một. Số viên đất dùng để tẩy tịnh bằng hai tay, và để lại một viên để chùi rửa bình đựng nước. Sau đó đến chỗ rửa chân. Sau khi rửa sạch chân, mới lấy y rồi đi. (Sau khi về phòng phải súc miệng). (Đời sống với phương tiện hiện nay, chúng ta có thể sử dụng xà phòng, nước v.v... ND).

Phật dạy : Nay các Bì-sô phải tẩy tịnh như vậy. Nếu không làm đúng thì bị tội vượt pháp.

Bấy giờ, lục chúng Bì-sô, ngay tại chỗ đại tiện lại tùy theo tuổi hạ để vào nhà xí.

Phật dạy : Nơi này không cần phải theo tuổi hạ, ai đến trước đi vào trước. Nhưng khi rửa tay, (491a) rửa chân nên tùy theo thứ tự tuổi hạ. Nếu làm khác đi bị tội vượt pháp. Nhưng không nên cố ý ở lâu trong nhà xí, bị tội vượt pháp. (Nói đủ và rộng về tẩy tịnh ở Tỳ Nại Da Tạp Sự, quyển năm).

Bấy giờ, có Bì-sô im lặng đi vào nhà xí. Người đang ở trong nhà xí không biết, nên để lộ hình, sanh tâm ngượng nghịu.

Phật dạy : Khi muốn vào nhà xí nên búng móng tay hay tăng hắng, hay gõ lên đất ba tiếng. Nếu im lặng đi vào nhà xí bị tội vượt pháp (Nếu ở nhà xí không có cửa, cần phải làm cửa).

Bấy giờ, có Bì-sô đại tiểu tiện dưới cây có hoa, trái.

Phật dạy : Không được đại tiểu tiện dưới cây có hoa, trái, nếu làm ngược lại bị tội vượt pháp. Dưới rừng gai, đại tiểu tiện không có lỗi.

Bấy giờ, có Bí-sô sau khi dùng tô, bị bệnh khát. Đến hỏi y sĩ. Y sĩ bảo ăn trái Yêm-ma-lạc-ca (xoài).

Phật dạy : Có năm loại trái cây : 1- A-lị-đắc-chỉ. 2- Tì-bi-đắc-ca. 3- Yêm-ma-lạc-ca. 4- Mạc-lật-giả. 5- Tất-bạc-lợi.

Năm loại trái cây này, thời hay phi thời, bệnh hay không bệnh, đều được dùng tùy ý.

Như Thế Tôn dạy : Các nước ở biên phương cho dùng ngựa cựa da. Tại nơi trung ương, vì Ô-ba Nan-đà nên không cho dùng, nhưng cho phép sử dụng ngò ở tại nhà thế tục.

Cụ thọ Ô-ba-ly thưa Thế Tôn : Bạch Thế Tôn ! Ngựa cựa da cho phép ngò chứ không cho phép nằm. Nên dùng da để ngò như thế nào ?

Phật dạy : Dùng vừa đủ ngò không cho phép dùng để nằm. Thế nào là vừa đủ nằm ? Nghĩa là vừa đủ chỗ nằm ngủ.

Bấy giờ, lục chúng Bí-sô dùng da sư tử làm thành giày dép đi vào doanh trại của vua Thắng Quân, làm cho voi lớn kinh hãi. Bí-sô bạch Phật.

Phật dạy : Đây các Bí-sô ! Không nên dùng các loại da voi, ngựa, sư tử để làm dép, ai dùng như vậy bị tội vượt pháp, gân của các loài ấy cũng không nên dùng. Nếu là giày da, không được che trước, che sau, không được làm giày ủng cao, ủng thấp. Người nào mang những thứ ấy sẽ bị tội vượt pháp.

Cụ thợ Ô-ba-ly bạch Phật : Bạch Thế Tôn ! Như Thế Tôn dạy, da của loài voi tâu quý không được lấy làm giày dép. Nếu có da của voi ngựa tầm thường, được phép lấy dùng làm giày dép không ?

Phật dạy : Không được. Vì sao ? Vì có sức lực của voi ngà. (491b)

Bạch Thế Tôn ! Da loại tuấn mã không được dùng làm giày dép. Da của loại ngựa phục dịch lấy dùng làm giày dép không ?

Phật dạy : Không được. Vì chúng có sức chạy mạnh.

Bạch Thế Tôn ! Da sư tử, hổ, báo không được dùng làm giày dép. Giả sử có các loại da của các loài tương cận như vậy, được phép dùng làm giày dép không ?

Phật dạy : Không được. Vì chúng có sức mạnh của móng, ngà.

Các loại da tương tự như trên được phép dùng làm giày dép được không ?

Phật dạy : Không được.

Thế Tôn chế học xứ như vậy rồi, có thợ săn sanh lòng kính tín, đem da gấu cúng dường cho Bí-sô. Bí-sô dám không nhận. Đem sự việc bạch lại Phật.

Bấy giờ, có Bí-sô mắt bị yếu kém, đến hỏi y sĩ, y sĩ bảo rằng : Nên dùng da gấu để làm dép.

Bí-sô bạch Phật.

Phật dạy : Theo lời y sĩ, có thể dùng da gấu làm dép, không được làm nhiều lớp, bên dưới chỉ một lớp,

đặt các da khác lên trên, lông hướng về thân rồi tùy ý mang.

Bạch Thế Tôn ! Da voi ngựa là thịt bất tịnh ⁽¹⁾, như vậy gân, răng, xương, ngà có bất tịnh không ?

Phật dạy : Đều bất tịnh.

Như Thế Tôn dạy : Phải dùng dây lược nước. Các Bí-sô không biết có bao nhiêu loại dây lược nước.

Phật dạy : Dây lược nước có năm loại :

- 1- Tấm lược vuông (lược bằng tấm vải vuông lớn...)
- 2- Pháp bình (bình âm dương...)
- 3- Quân trì (bình có lưới bịt miệng...)
- 4- Túi lược nước (...)
- 5- Tấm lược nhỏ (dùng lụa nhỏ dày đặt trên miệng bình, miệng chén để lược...)

Cụ thọ Ô-ba-ly thưa với Thế Tôn : Bạch Thế Tôn, khi đi ra ngoài năm cu-lô-xá đến thôn xóm, thành phố hay chùa khác mà không có dây lược nước, được không ?

Phật dạy : Không được. Như đến chỗ có nước kia, (491c) tưởng nơi ấy đã có dây lược nước thì được. Nếu cố ý tưởng tượng ra thì không được.

Bạch Thế Tôn ! Giả sử như không có túi lược nước, được phép lội qua sông không ?

(1) Bất tịnh ở đây có nghĩa là phi pháp, phi luật, không được dùng (ND)

Phật dạy : Không được. Nên xem xét kỹ tùy lúc mới được sử dụng.

Bạch Thế Tôn ! Khi lội sông lạch, sau khi xem xét bao nhiêu lần thì được dùng nước (không lược).

Này Ô-ba-ly, thuận dòng nước một cu-lô-xá nếu có dòng nước khác chảy đến, phải cần quan sát dòng nước ngược này cho kỹ rồi mới được dùng. Dòng nước không chảy cũng phải quan sát rồi mới được dùng.

Bạch Thế Tôn ! Nước đã lược rồi, được phép không quan sát mà dùng không ?

Phật dạy : Cần phải quan sát kỹ rồi mới dùng.

Bạch Thế Tôn ! Nước không lược, quan sát rồi được phép dùng không ?

Phật dạy : Quan sát không có trùng, sử dụng không phạm.

A-du-suất-mãn, A-ni-lư-dà dùng thiên nhãn thấy rõ trong nước có vô lượng chúng sanh.

Thế Tôn dạy : Không được quan sát nước bằng thiên nhãn. Có năm loại nước sạch (tịnh thủy) được phép uống.

- 1- Biệt nhân tịnh.
- 2- Tăng-già tịnh.
- 3- Lự thủy tịnh (nước lược).
- 4- Tỉnh tịnh (nước giếng sạch).
- 5- Tuyền tịnh (nước suối sạch).

Ngoài ra có minh tướng tịnh.

Biệt nhân tịnh : Biết người kia đáng tin cậy chắc chắn đem nước không có trùng đến cho người khác.

Tăng-già tịnh : Nước mà vị tri sự đã xem xét kỹ.

Lự la tịnh : Nước đã lược bằng lụa dày, trùng không lọt qua được.

Tĩnh tịnh và tuyên tịnh : Nước ở chỗ giếng và suối, mà nhớ rằng ở chỗ này chưa từng thấy có trùng.

Các trường hợp này, tuy không xem xét nhưng khi uống không có lỗi.

Minh tướng tịnh : Nước có lược hay không lược, nếu nghi ngờ, ban ngày quan sát kỹ, ban đêm uống đến khi minh tướng xuất hiện, không lỗi.

Bấy giờ, các Bí-sô bỏ nhiều thì giờ quan sát nước nên sanh ra phiền phức.

Phật dạy : Quan sát nước, có thể trong thời gian bánh xe bò quay sáu vòng. Hoặc giữ tâm thanh tịnh quan sát thật kỹ. Nếu Bí-sô nào, nước có trùng, tưởng nước có trùng, mà vẫn uống, sử dụng, phạm Ba-dật-đề-ca. Nếu nước có trùng, nghi nước có trùng, mà vẫn sử dụng, phạm Ba-dật-đề-ca. Nước không trùng, tưởng nước có trùng, mà sử dụng, phạm Đột-sắc-ngật-lý-ca. Nước không trùng, nghi nước có trùng, dùng, phạm Đột-sắc-ngật-lý-ca, tưởng là không trùng không phạm.

DUYÊN KHỎI VỀ TẮM XỈA RĂNG Ở BỜ SÔNG
BẠT LỬ MẶT ĐỀ

Nhân vì Đức Thế Tôn chế định dùng tăm xỉa răng, các Bí-sô tự tiện xỉa răng ở chỗ trống và chỗ sạch sẽ qua lại.

Phật dạy : Có ba việc phải làm ở chỗ khuất : 1- Đại tiện. 2- Tiểu tiện. 3- Xỉa răng.

Những việc này không nên làm công khai.

Bấy giờ, lục chúng Bí-sô xỉa răng bằng tăm dài.

Phật dạy : Tăm xỉa răng có ba loại là dài, vừa (492a) và ngắn. Loại dài bằng 12 ngón tay. Ngắn chừng 8 ngón tay. Giữa hai loại này là vừa.

Bấy giờ, các Bí-sô khi xỉa răng, không biết nạo lưỡi, để miệng có mùi hôi.

Phật dạy : Cần phải nạo lưỡi. Do đó, Ta cho phép làm cây nạo lưỡi. Có thể vật nạo lưỡi bằng đồng, sắt. Nếu không, có thể chẻ cọng tăm lớn ra làm hai, bỏ phần bén, dùng làm vật nạo lưỡi.

Vứt tăm xỉa răng và nạo lưỡi phải rửa sạch, tăng hắng hay búng tay ra tiếng để cảnh giác người khác và đem bỏ ở chỗ khuất. Đổ ít nước vào đất bụi, khuất lên, bỏ tăm, nạo lưỡi vào đó. Ai làm ngược lại bị tội vượt pháp.

CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ BÁCH NHẤT YẾT MA

HẾT QUYỂN THỨ TÁM



**Kính lễ Đức Thế Tôn, Ngài là
bậc Ứng cúng, Chánh biến tri**

**CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ
BÁCH NHẤT YẾT MA**

QUYỂN THỨ CHÍN

Hán dịch : Đường Tam tạng Nghĩa Tịnh

Việt dịch : HT. Luật sư Thích Đồng Minh

Bí-sô Thích Tâm Hạnh

(492a) VI NÃO CHÚNG GIÁO - BẠCH TỨ

Lúc bấy giờ, Cụ thọ Ô-ba-ly thừa Thế Tôn : Bạch Thế Tôn ! Cụ thọ Xiển-đà phạm nhiều tội nhưng không như pháp phát lồ sám hối. Các Bí-sô muốn cho vị ấy sống an lạc, lợi ích, nên nói rằng : Này Cụ thọ, ông đã phạm tội, nên như pháp phát lồ sám hối.

Xiển-đà đáp : Quý vị có phạm tội thì nên như pháp phát lồ sám hối. Tại sao ? Quý vị đều sanh trong các chủng tộc gia đình khác nhau. Nhờ Thế Tôn của tôi chứng Đại giác nên quý vị cùng nhau tụ tập đến y chỉ Ngài để xuất gia.

Xiển-đà nói như vậy, chống lại lời dạy, làm phiền não chúng Tăng. Các Bí-sô không biết phải làm thế nào, bạch Phật.

Phật dạy : Này các Bí-sô, nên tác yết-ma ha trách Xiển-đà. Nếu có trường hợp như vậy xảy ra,

đều phải căn cứ theo đây. Tác tiền phương tiện rồi bạch yết-ma.

Đại đức Tăng lắng nghe. Bí-sô Xiển-đà này tự thân phạm tội. Không như pháp phát lồ sám hối. Các Bí-sô muốn khiến cho vị ấy được sống lợi ích an lạc. Khi can gián như pháp, vị ấy chống cự lại lời dạy của Tăng. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng. (492b) Tăng đồng ý. Nay Tăng yết-ma ha trách Bí-sô Xiển-đà chống cự lại lời dạy của Tăng. Đây là lời tác bạch.

Thứ đến tác yết-ma.

Đại đức Tăng lắng nghe. Bí-sô Xiển-đà tự thân phạm tội, không như pháp sám hối. Các Bí-sô muốn cho vị ấy được sống lợi ích an lạc. Khi được can gián như pháp, vị ấy chống cự lại lời dạy của Tăng. Nay Tăng ha trách Bí-sô Xiển-đà chống cự lại lời dạy của Tăng. Nếu các Cụ thọ đồng ý ha trách Bí-sô Xiển-đà chống cự lại lời dạy của Tăng thì im lặng. Nếu vị nào không đồng ý thì nói ra. (Lần thứ hai, lần thứ ba cũng đều nói như vậy).

Tăng đã ha trách Bí-sô Xiển-đà chống cự lại lời dạy của Tăng. Tăng đã đồng ý vì im lặng. Nay tôi xin ghi nhận như vậy.

Sau khi bị các Bí-sô tác yết-ma ha trách. Xiển-đà phát sanh ý nghĩ : Sai lầm của ta là vì trả lời những người kia. Như có bài tụng :

*Những người có trí tuệ,
Khéo giữ lời nói mình,
Hãy xem chim trong rừng,
Vì hót nên bị nhốt.*

Xiển-đà suy nghĩ như vậy nên im lặng không nói. Sau đó vào một lúc khác lại phạm tội nữa.

Các Bí-sô bảo rằng : Này Cụ thọ, ông đã phạm tội; nên như pháp phát lồ sám hối. Xiển-đà không nói gì, lại tỏ thái độ chống đối gây phiền não trước lời dạy của Tăng bằng cách im lặng.

Các Bí-sô không biết phải giải quyết như thế nào bạch Phật.

Phật dạy : Này các Bí-sô, phải bạch tứ yết-ma để ha trách Xiển-đà đã gây phiền não cho Tăng bằng cách im lặng.

Tiến hành tiền phương tiện, sau đó bạch yết-ma.

Đại đức Tăng lắng nghe. Bí-sô Xiển-đà này tự thân phạm tội, không như pháp phát lồ sám hối. Các Bí-sô muốn vị này sống lợi ích an lạc nên bảo rằng : Này Cụ thọ, ông đã phạm tội nên như pháp sám hối. Vị này không trả lời, gây phiền não cho Tăng bằng cách im lặng. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng. Tăng đồng ý. Nay Tăng ha trách Bí-sô Xiển-đà gây phiền não cho Tăng bằng cách im lặng. Đây là lời tác bạch.

Yết-ma căn cứ văn bạch tiến hành.

Bấy giờ, các Bí-sô vì Xiển-đà tác yết-ma ha trách rồi, Xiển-đà lại tạo tội nữa. Các Bí-sô nói với ông ta như trước, Xiển-đà lại gây phiền não cho Tăng bằng cách khi trả lời, khi im lặng. Các Bí-sô không biết phải làm thế nào nên bạch Phật.

Phật dạy : Xiển-đà gây phiền não bằng cách chống lại lời dạy của Tăng, phạm Ba-dật-để-ca. Nếu gây phiền não chống lại lời dạy của cá nhân, bị tội ác tác.

PHÚ BÁT - ĐƠN BẠCH

Cụ thọ Ô-ba-ly thừa Thế Tôn : Bạch Thế Tôn ! (492c) Có Lạt-cô-tỳ Thiện Hiền, vì bị ác tri thức làm cho mê hoặc, báng bỏ Thật Lực Tử phạm Ba-la-thị-ca. Các Bí-sô không biết phải làm thế nào nên bạch Phật.

Phật dạy : Nên vì Thiện Hiền tác yết-ma phú bát, gặp trường hợp tương tự khác cũng làm như vậy. Trái tòa v.v... Sai một Bí-sô tác đơn bạch; căn cứ theo ở trước.

Đại đức Tăng lắng nghe. Thiện Hiền kia dùng pháp Ba-la-thị-ca vô căn cứ vu báng Bí-sô thanh tịnh là Thật Lực Tử. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng. Tăng đồng ý. Nay Tăng tác yết-ma phú bát cho Thiện Hiền. Đây là lời tác bạch.

NGƯỠNG BÁT - ĐƠN BẠCH

Các Bí-sô vì Thiện Hiền tác yết-ma phú bát xong không biết phải làm thế nào.

Phật dạy : Nay các Bí-sô ! Từ nay trở đi, không được đến nhà ấy nữa; cho đến không thuyết pháp cho họ nữa. Bấy giờ, Thiện Hiền nghe như vậy, sanh ý tưởng tầm quý, đi đến chỗ Phật, lạy sát hai chân Phật, bạch rằng :

Thế Tôn, vì bạn xấu ác dạy con nói ra lời như vậy : “Bí-sô Thật Lực Tử không biết tầm quý, tự thân cùng vợ của con làm việc phi pháp, phạm Ba-la-đề-hị-ca”. Đây là do bạn ác bày bảo, chứ không phải do ý của con.

Bấy giờ, Phật dạy các Bí-sô : “Thiện Hiền hủy báng Thật Lực Tử không phải do bản tâm, nên tác yết-ma ngưỡng bát cho Thiện Hiền. Các trường hợp tương tự khác đều căn cứ theo đây để tiến hành.

Trải tòa, đánh kiền chùy v.v..., bảo Thiện Hiền ngồi xồm, chấp tay, thưa như thế này :

Đại đức Tăng lắng nghe. Con là Thiện Hiền vì bị ác tri thức dối gạt làm cho mê hoặc, dùng sự việc không thật vu báng cho Thật Lực Tử. Do nhân duyên này, Tăng đã tác yết-ma phú bát cho con. Con là Thiện Hiền nay cầu xin Tăng cho con yết-ma ngưỡng bát. Con là người đáng từ mẫn. Ngưỡng mong từ mẫn. Nói ba lần.

Tăng tiến hành theo lệ thường. Bảo họ đứng chấp tay chỗ thấy nhưng không nghe. Bảo một Bí-sô tác đơn bạch.

Đại đức Tăng lắng nghe, Thiện Hiền này bị ác tri thức dối gạt làm cho mê hoặc, dùng pháp Ba-la-đề-hị-ca vô căn cứ vu báng cho Thật Lực Tử, do nhân duyên này, Tăng đã tác yết-ma phú bát cho Thiện Hiền. Nay Thiện Hiền cầu xin Tăng tác pháp yết-ma ngưỡng bát. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng. Tăng đồng ý. Nay Tăng cho Thiện Hiền yết-ma ngưỡng bát. Đây là lời tác bạch.

Phật dạy : Này các Bí-sô, sau khi vì Thiện Hiền tác yết-ma ngưỡng bát rồi, được phép đến nhà ông ta (493a) để thọ thực, được thuyết pháp cho ông ta nghe. Tất cả việc ấy đều không phạm.

GIÁN THÔ ÁC NGŨ - BẠCH TỨ

Cụ thọ Ô-ba-ly thừa Thế Tôn : Bạch Thế Tôn ! Hiện nay có Bí-sô phạm nhiều tội. Bí-sô thân hữu muốn làm cho vị ấy sống lợi ích an lạc, bèn bảo rằng : “Này Cụ thọ, bạn đã phạm tội nên như pháp sám hối”.

Vị kia trả lời : Nếu có điều phải hối hận thì tôi tự biết lấy. Nói thêm : Này các Cụ thọ, đừng nói với tôi một điều gì cả, dù tốt hay xấu. Tôi cũng không nói với các Cụ thọ dù tốt hay xấu. Các Đại đức hãy dừng lại. Dừng khuyên bảo tôi và cũng đừng lý luận với tôi.

Các Bí-sô không biết phải làm thế nào, bèn bạch Phật.

Phật dạy : Nên khuyên bảo riêng họ. Khi các Bí-sô khuyên bảo riêng, vị ấy vẫn cố chấp không bỏ. Các Bí-sô đem việc này bạch Phật.

Phật dạy : Bạch tứ yết-ma can gián. Đánh kiên chùy, tác tiền phương tiện...

Đại đức Tăng lắng nghe. Bí-sô tên là... này phạm nhiều tội. Khi các Bí-sô đem những lời Phật dạy trong Giới Kinh như pháp như luật để can gián. Với ác tánh, vị ấy không nhận lời can gián, lại nói rằng : Này các Đại đức, đừng nói với tôi một điều gì cả dù tốt hay xấu. Tôi cũng không nói với các Đại đức điều

tốt hay xấu. Các Đại đức hãy ngừng lại, đừng can gián tôi, đừng luận thuyết với tôi. Khi các Bí-sô vì vị ấy can gián riêng, vị ấy cố chấp không bỏ, lại còn nói “Điều tôi nói là sự thật. Ngoài ra đều hư vọng”. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng. Tăng đồng ý. Nay Tăng bạch tác yết-ma can gián Bí-sô tên... có ác tánh không nghe lời khuyên của Tăng. Đây là lời tác bạch.

Thứ đến, tác yết-ma.

Đại đức Tăng lắng nghe. Bí-sô tên... này gây nhiều tội. Khi các Bí-sô đem những lời Phật dạy trong Giới Kinh như pháp như luật để can gián, vị ấy với ác tánh, không nghe lời can gián, lại còn nói : “Này các Đại đức, đừng nói với tôi một điều nào, dù tốt hay xấu. Tôi cũng không nói với các Đại đức một điều nào dù tốt hay xấu. Các Đại đức hãy ngừng lại, đừng can gián tôi, đừng luận thuyết với tôi”. Khi các Bí-sô vì vị ấy can gián riêng. Vị ấy cố chấp không bỏ, lại còn nói : “Lời tôi nói là thật, ngoài ra đều hư vọng”. Nay Tăng tác yết-ma can gián Bí-sô tên... này vì ác tánh chống cự lại lời khuyên của Tăng. Các Cụ thọ đồng ý can gián Bí-sô tên... vì ác tánh không nghe lời khuyên can gián của Tăng thì im lặng. Vị nào không đồng ý thì nói ra. Lần thứ hai, thứ ba cũng đều nói như vậy.

Văn kết thúc yết-ma làm như thường lệ.

(493b) Các Bí-sô làm theo lời Phật dạy, y theo pháp để can gián. Bí-sô này như trước để trình bày, vẫn cố chấp không bỏ. Các Bí-sô đem việc ấy bạch Phật.

Phật dạy : Bí-sô này bị tội... theo như trước thì rõ.

GIÁN THUYẾT DỤC SÂN SI BỐ - BẠCH TỨ

Khi chúng Tăng tác pháp can gián Xiển-đà, Xiển-đà phỉ báng Tăng có dục (tham) sân, si.

Đại chúng nên tác pháp ha chỉ yết-ma. Nên tác pháp như thế này :

Đại đức Tăng lắng nghe. Đây là Bí-sô Xiển-đà, khi Tăng đã như pháp can gián, lại còn nói như thế này : Tăng có dục, sân, si. Nay Tăng yết-ma ha chỉ Xiển-đà : “Người không được nói những lời phi pháp như vậy”. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng. Tăng đồng ý. Nay Tăng ha chỉ Bí-sô Xiển-đà không được nói những lời phi pháp. Đây là lời tác bạch.

Yết-ma chuẩn theo văn bạch mà làm.

TÁC ĐIÊN CUỒNG - BÁCH NHỊ

Cụ thọ Ô-ba-ly thừa Thế Tôn : Bạch Thế Tôn ! Bí-sô Tây-yết-da bị bệnh điên cuồng phát ra thất thường. Ông ta đối với việc trưởng tịnh và các yết-ma khác cho đến Tùy ý sự, có khi đến, có khi không. Khi ấy, các Bí-sô sẽ bị biệt, bình pháp không thành, nên đem sự việc này bạch Phật.

Phật dạy : Nay các Bí-sô, nên tác pháp điên cuồng cho Bí-sô Tây-yết-da. Nếu không tác pháp thì thành biệt. Nếu có các trường hợp tương tự khác như vậy, đều nên căn cứ theo đây :

Trải tòa, đánh kiền chùy, thừa hết trong chúng. Bảo một Bí-sô tác bạch rồi tiến hành yết-ma.

Đại đức Tăng lắng nghe. Bí-sô Tây-yết-da bị bệnh điên cuồng phát ra bất thường. Đối với việc trưởng tịnh và các yết-ma khác, cho đến tùy ý sự, có khi đến, có khi không. Làm cho các Bí-sô sẽ thành biệt trú. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng. Tăng đồng ý. Nay Tăng tác pháp cho Bí-sô Tây-yết-da pháp điên cuồng, để đến và đi vẫn không làm trở ngại cho pháp sự. Đây là lời tác bạch.

Thứ đến yết-ma.

Đại đức Tăng lắng nghe. Bí-sô Tây-yết-da bị bệnh điên cuồng phát ra bất thường. Đối với việc trưởng tịnh và các yết-ma khác cho đến tùy ý sự có khi đến có khi không, làm cho các Bí-sô sẽ trở thành biệt trú. Nay Tăng cho Bí-sô Tây-yết-da pháp điên cuồng đi ở tùy ý không trở ngại pháp sự. Các Cụ thọ nào đồng ý cho Bí-sô Tây-yết-da pháp yết-ma (493c) điên cuồng đi ở tùy ý không trở ngại cho pháp sự thì im lặng. Vị nào không đồng ý thì nói ra. Tăng đã cho Bí-sô Tây-yết-da pháp điên cuồng đi ở tùy ý không trở ngại cho pháp sự. Tăng đã đồng ý vì im lặng. Nay tôi xin ghi nhận như vậy.

Nếu Tăng đã tác pháp điên cuồng cho Bí-sô Tây-yết-da rồi. Tăng được phép làm trưởng tịnh, các yết-ma khác, cho đến tùy ý sự, không nên nghi ngờ.

CHO BẤT SI - BẠCH TỨ

Lại nữa, Bí-sô Tây-yết-da tâm trí cuồng loạn, khổ não phủ vây, nên lời nói và hành động phần nhiều trái ngược với Sa-môn pháp, như làm việc bất tịnh,

miệng chảy đờm, mắt trợn tráo, bộ dạng như say ngủ, lại cho rằng người khác khinh khi mình.

Vị này vào một lúc khác, tâm trí trở lại bình thường. Các Bí-sô đem những việc xấu ác của vị ấy khi trước để trách hỏi. Chúng Bí-sô đem việc này bạch Phật.

Thế Tôn dạy : Nay các Bí-sô, nên tác Bất si Tỳ-nại-da cho Bí-sô Tây-yết-da. Nếu có những trường hợp khác tương tự như vậy, nên căn cứ theo đây. Thưa như thế này :

Đại đức Tăng lắng nghe. Tôi là Bí-sô Tây-yết-da bị cuồng tâm loạn trí, khổ não trối buộc, lời nói và hành động phần nhiều trái với Sa-môn pháp. Như làm việc bất tịnh, miệng chảy đờm dãi, mắt trợn tráo, bộ dạng như say ngủ, lại cho rằng người khác khinh khi mình. Sau đó, tâm trí tôi phục hồi lại bình thường. các Bí-sô đem việc xấu ác khi trước để trách hỏi tôi là Bí-sô Tây-yết-da, nay theo Tăng-già cầu xin Bất si Tỳ-nại-da. Tôi thật đáng từ mẫn. Ngưỡng mong từ mẫn.

(Lần thứ hai, lần thứ ba cũng nói như vậy).

Thứ đến, sai một Bí-sô tác bạch rồi yết-ma.

Đại đức Tăng lắng nghe. Bí-sô Tây-yết-da tâm trí bị điên cuồng, khổ não bức bách, hành động và lời nói trái với Sa-môn pháp, không thể giữ gìn. Miệng chảy đờm dãi, mắt trợn ngược, lại cho rằng người khác khinh mình. Nay Bí-sô Tây-yết-da đã phục hồi tâm trí trở lại bình thường. Nay cầu xin Tăng-già pháp Bất si Tỳ-nại-da. Nếu thời gian thích hợp đối với

Tăng. Tăng đồng ý. Nay Tăng-già cho Bí-sô Tây-yết-da pháp Bất si Tỳ-nại-da. Đây là lời tác bạch.

Yết-ma căn cứ theo văn bạch cho đến câu tôi ghi nhận như vậy.

CHO CẦU TẠ TỘI TÁNH - BẠCH TỨ

(494a) Cụ thọ Ô-ba-ly thừa Thế Tôn : Bạch Thế Tôn ! Bí-sô Ha-tất-da sanh tâm khinh mạn đại chúng. Vị này đã phạm tội rồi, không chịu nhận tội. Các Bí-sô trách hỏi cũng không chịu phục tùng. Các Bí-sô đem sự việc này bạch Phật.

Phật dạy : Nay các Bí-sô nên cho Bí-sô Ha-tất-da cầu tội Tự tánh Tỳ-nại-da. Nếu có những trường hợp như vậy, nên tác pháp như thế này :

Tiến hành tiền phương tiện. Căn cứ theo ở trước. Thứ đến, sai một Bí-sô làm người bạch yết-ma.

Đại đức Tăng lắng nghe. Bí-sô Ha-tất-da này sanh tâm khinh mạn đại chúng. Có tội không nhận. Các Bí-sô hỏi đến lại chống cự. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng. Tăng đồng ý. Nay Tăng-già cho Bí-sô Ha-tất-da cầu tội Tự tánh Tỳ-nại-da. Đây là lời tác bạch.

Thứ đến tác yết-ma. Chuẩn theo văn bạch cho đến câu... Tôi xin ghi nhận như vậy.

Phật dạy : Nay các Bí-sô ! Yết-ma cầu tội tự tánh xong, có những pháp đương sự cần phải làm. Nay Ta sẽ dạy :

- Không được cho người khác xuất gia.
- Không được truyền cận viên cho người khác.

- Không được làm y chỉ.
- Không được nuôi Cầu tịch.
- Không được làm người giáo thọ Ni. Nếu đã sai, phải hủy bỏ.
- Không được tra hỏi Bí-sô, bảo họ phải ức niệm về phá giới, phá kiến, phá uy nghi, phá chánh mạng.
- Không được làm trưởng tịnh.
- Không được làm Tùy ý sự.
- Không được làm yết-ma đơn bạch, bạch nhị, bạch tứ.
- Không được thuyết giới. (Nếu không có người thuyết giới thì được thuyết giới).

Trên đây dành cho Bí-sô cầu tội Tự tánh Tỳ-nại-da. Nếu ai không hành đúng, bị tội vượt pháp.

CHO ÚC NIỆM - BẠCH TỨ

Cụ thọ Thật Lực Tử bị Bí-sô-ni Thiện Hữu đem việc không thật vu báng. Các Bí-sô tra hỏi sự việc này. Khi bị tra hỏi, Thật Lực Tử sanh xấu hổ. Các Bí-sô đem sự việc này bạch Phật.

Phật dạy : Này các Bí-sô, nên cho Thật Lực Tử Ưc niệm Tỳ-nại-da. Nếu có những trường hợp như vậy nên tác pháp như sau :

Trải tòa v.v... bảo đương sự ngồi xồm, chấp tay thưa : Đại đức Tăng lắng nghe. Tôi là Thật Lực Tử, bị Bí-sô-ni Thiện Hữu đem sự việc không thật vu báng cho. Bây giờ, các Bí-sô đem sự việc này tra hỏi. Khi bị

tra hỏi, tôi sanh xấu hổ. Tôi là Thật Lực Tử nay cầu xin Tăng-già cho Ưc niệm Tỳ-nại-da. Nguyên Đại đức Tăng cho tôi Ưc niệm Tỳ-nại-da. Tôi thật đáng từ mẫn. Ngưỡng mong từ mẫn. (494b) Lần thứ hai, thứ ba cũng nói như vậy.

Thứ đến, sai một Bí-sô tác bạch, rồi tác yết-ma.

Đại đức Tăng lắng nghe. Thật Lực Tử này bị Bí-sô-ni Thiện Hữu dùng sự việc không thật vu báng nên tâm sanh xấu hổ. Nay Thật Lực Tử cầu xin Tăng cho Ưc niệm Tỳ-nại-da. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng. Tăng đồng ý. Nay Tăng cho Thật Lực Tử Ưc niệm Tỳ-nại-da. Đây là lời tác bạch.

Thứ đến tác yết-ma.

Đại đức Tăng lắng nghe. Thật Lực Tử này bị Bí-sô-ni Thiện Hữu dùng sự việc không thật vu báng nên tâm sanh xấu hổ. Nay Thật Lực Tử cầu xin Tăng cho Ưc niệm Tỳ-nại-da. Nếu các Cụ thọ đồng ý cho Thật Lực Tử Ưc niệm Tỳ-nại-da thì im lặng. Nếu vị nào không đồng ý thì nói ra. Đây là yết-ma lần thứ nhất. Lần thứ hai, thứ ba cũng nói như vậy.

Tăng-già đã cho Thật Lực Tử Ưc niệm Tỳ-nại-da. Tăng-già đã đồng ý vì im lặng. Nay tôi xin ghi nhận như vậy.

CHỌN NGƯỜI BÌNH CHÁNH - BẠCH NHỊ

Khi quyết đoán một tránh sự, nếu đại chúng không thể quyết đoán cho công bằng, nên chọn trong chúng ra một người có đức công bằng. Có thể đến

mười, hai mươi vị Thượng tọa làm người quyết đoán tránh sự. Nên tác pháp như sau :

Đại đức Tăng lắng nghe. Nay Tăng-già xảy ra tránh sự không thể dập tắt được. Nay Tăng-già muốn chọn lấy số lượng... vị Thượng tọa công bằng trong chúng để hy vọng mau chóng dập tắt hoàn toàn tránh sự. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng. Tăng đồng ý. Nay Tăng-già chọn... vị Thượng tọa công bằng trong chúng để làm cho tránh sự này mau được dập tắt. Đây là lời tác bạch.

Yết-ma chuẩn theo văn bạch, tiến hành.

Sau khi tác yết-ma, nếu số người này dập tắt được hoàn toàn tránh sự này thì thôi. Nếu không chặn đứng được tránh sự, nên phải chọn Thượng tọa công bằng một lần nữa. Nên làm như sau :

CHỌN NGƯỜI BÌNH CHÁNH LẦN THỨ HAI - BẠCH NHỊ

Đại đức Tăng lắng nghe. Nay trong Tăng-già có tránh sự khởi lên. Tuy trong chúng có chọn người công bằng để mong trừ sạch tránh sự, nhưng không thể chấm dứt. Nay Tăng-già lại chọn người dập tắt tránh sự, đến trú xứ khác để dập tắt hoàn toàn (494c) tránh sự. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng. Tăng đồng ý. Nay Tăng lại chọn người dập tắt tránh sự lần nữa, đến trú xứ khác để làm cho tránh sự hoàn toàn bị dập tắt. Đây là lời tác bạch.

Yết-ma thuận theo lời tác bạch.

CHUYỂN NGƯỜI TRANH TỤNG ĐẾN NƠI KHÁC - BẠCH NHỊ

Nếu sự tranh chấp trong chúng này không chấm dứt. Nên đưa người tranh chấp này đến chúng khác. Như pháp trừ sạch tranh chấp. Tiến hành như sau :

Đại đức Tăng lắng nghe. Nay trong chúng này có phát sanh sự tranh chấp. Thời gian đã lâu không thể dập tắt. Vì để dập tắt hoàn toàn. Nay Tăng-già muốn đưa Bí-sô tên... là người tranh chấp, giao cho chúng Tăng ở trú xứ... để họ diệt trừ hoàn toàn tránh sự. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng. Tăng đồng ý. Nay Tăng-già muốn đưa cho Bí-sô tên... là người tranh chấp họ trừ sạch tranh chấp. Đây là lời tác bạch.

Yết-ma căn cứ văn bạch mà làm.

Nếu sự tranh chấp kéo dài lâu ngày không thể trừ diệt, Tăng cùng nhau kết bè phái; phải làm thẻ pháp và thi hành giữa chúng. Bạch như sau :

Đại đức Tăng lắng nghe. Nay trong chúng này phát sanh sự tranh chấp, đã từ lâu không trừ diệt được, nay Tăng-già vì muốn diệt trừ hẳn, nên thi hành thẻ pháp. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng. Tăng đồng ý. Nay Tăng-già hành thẻ pháp. Đây là lời tác bạch.

Yết-ma chuẩn theo văn bạch.

Tuy yết-ma hành thẻ pháp rồi mà sự tranh chấp vẫn không chấm dứt, Tăng vẫn cùng nhau kết bè phái. Trường hợp này phải giải quyết hành pháp diệt tránh, trong Đại Luật trình bày rõ.

KẾT TỊNH TRỪ - BẠCH NHỊ

Phật dạy : Nay các Bí-sô, nên kết tịnh trừ. Các Bí-sô không biết phải kết tịnh trừ như thế nào và có bao nhiêu loại.

Phật dạy : Tổng quát có năm loại tịnh trừ.

Một : Sanh tâm tác.

Hai : Cộng ấn trì.

Ba : Như ngưi ngọa.

Bốn : Cố phế xứ.

Năm : Bình tác pháp (Đây có thể kết chung hoặc kết riêng một bên).

Sanh tâm tác : Khi Bí-sô tri sự hay người thế tục tạo phòng. Lúc đặt móng đá, họ phát sanh ý nghĩ : “Nay tại trú xứ này, sẽ vì Tăng-già làm tịnh trừ”.

Cộng ấn trì : Cùng nhau xác định, Bí-sô tri sự khi muốn hưng công dựng móng đá, bảo các Bí-sô cùng đang ở : Nay Cụ thọ, quý vị phải cùng nhau biết rằng, ngay tại chốn này sẽ vì Tăng làm tịnh trừ.

Như ngưi ngọa : Phòng không đúng tiêu chuẩn dùng tạm thời.

(495a) *Cố phế xứ* : Chỗ không sử dụng. (Nguyên chú : Hai loại trên không thấy dùng nhiều. Ba loại còn lại thường thấy sử dụng. Hoặc kết luôn phòng trong chùa, hoặc quy định riêng một chỗ, đều không trở ngại. Như chùa Na-lan-đà thì kết chung một nhà trừ, kết lấy một chỗ xa về phía Bắc. Đây có thể tùy theo sở thích từng nơi để làm đều được cả. Những chỗ khác có nói rộng).

Chúng kết tác : (Bình tác pháp) Đại chúng cùng nhau bình bạch nhị yết-ma, nên xác định vị trí để kết tịnh trừ, nơi không có nạn xứ, phòng xứ, nơi tận cùng của cương giới và ở ngoài thế phần một tầm để kết tịnh trừ.

Tăng-già đồng ý thì ngay tại chỗ này trải tòa đánh kiền chùy... Sai một Bí-sô tác yết-ma.

Đại đức Tăng lắng nghe. Nay tại trú xứ này đã sửa chữa xong, lấy chỗ tận cùng trong cương giới và ở ngoài thế phần một tầm, kết làm tịnh trừ. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng. Tăng đồng ý. Nay Tăng-già tại trú xứ này đã sửa chữa xong, lấy chỗ tận cùng trong cương giới và ở ngoài thế phần một tầm, kết làm tịnh trừ. Đây là lời tác bạch.

Đại đức Tăng lắng nghe. Nay tại trú xứ này đã sửa chữa xong, lấy nơi tận cùng trong cương giới và ở ngoài thế phần một tầm, kết làm tịnh trừ. Nay Tăng-già tại trú xứ này đã sửa chữa xong, lấy nơi tận cùng trong cương giới và ở ngoài thế phần một tầm kết làm tịnh trừ. Nếu các Cụ thọ đồng ý, ngay tại trú xứ này, đã sửa chữa xong, lấy nơi tận cùng trong cương giới và ở ngoài thế phần một tầm kết làm tịnh trừ thì im lặng. Nếu không đồng ý thì nói ra. Tăng-già đối với trú xứ này đã sửa chữa xong, lấy nơi tận cùng trong cương giới và ngoài thế phần⁽¹⁾ một tầm để kết làm tịnh trừ. Tăng-già đã đồng ý thì im lặng. Nay tôi xin ghi nhận như vậy.

⁽¹⁾ Phần, vùng không thuộc thế lực đại cương giới của Tăng.

Nếu Tăng-già đã cùng nhau kết tịnh trừ xong, thì ngay tại trú xứ này được hai loại lợi lạc :

Một : Ngoài cương giới được chứa và trong cương giới được nấu.

Hai : Trong cương giới được chứa và ngoài cương giới được nấu đều không có lỗi.

Lúc bắt đầu lập chùa, khi giăng dây xác định vị trí, ngay tại bốn hướng chùa, nên đặt gạch đá để làm chỗ xác định. Ngay lúc ấy, nếu có điều kiện thuận lợi, nên tiến hành yết-ma. Hoặc khi ấy đại chúng nên nói thế này : “Tại nơi này. trong chùa và nơi ngoài thế phần sẽ kết làm tịnh trừ. Nay tôi thủ trì như vậy”. Lần thứ hai, thứ ba cũng nói như vậy. Như vậy thì thành tác tịnh trừ.

Bấy giờ, có Bí-sô Sư Tử muốn ăn đường cát.

Phật dạy : Thời và phi thời, bệnh hay không bệnh đều tùy ý ăn (Các nước Tây Vực khi làm đường cát đều pha bột gạo, như làm đường cục đều có sữa và dầu. Phật cho phép dùng phi thời, vì phòng thô tướng và nuôi lớn đạo hạnh; bổ ích cho thân thể. Các xứ ở Nam Hải, nấu nước chua từ loại cây có chất ngọt làm đường - Căn cứ đạo lý này, thì đường mạch nha ở xứ này - Đông Hạ - dùng phi (495b) thời được. Tại sao mía là thời được mà nước trái cây ép là phi thời. Gạo mì, tuy gọi là chính thời, mạch nha lại cho dùng quá ngọt. Xét rõ ra, tuy có lý này, nhưng khi làm không được buông lung theo ý mình. Nước ép cô lại cho đặc thì không cho phép dùng phi thời).

Như Thế Tôn dạy : Nay các Bì-sô, phải sử dụng y cắt rọc. Bấy giờ, có Bì-sô được y bằng lông lớn nhiều lớp nên đem dao, kéo, ban ngày đến trú xứ để cắt rọc.

Thế Tôn đến chỗ vị này hỏi : Ông đang làm gì vậy ?

Bì-sô này đem sự việc bạch Phật. Phật dạy : Nay các Bì-sô, có năm loại y không nên cắt rọc.

- 1- Loại thảm dày (Cao long ba).
- 2- Mền dày dệt bằng lông (Hậu bị phi).
- 3- Mền kết nhiều tấm thô dày nặng.
- 4- Vải bố thô sơ, dệt thưa.
- 5- Mảnh vải nhỏ hơn cỡ muốn cắt.

Năm loại vải này Ta đồng ý để các Bì-sô được thiếp điều để sử dụng. Trong năm loại này trừ loại thứ năm ra, được lấy nệm dày xếp vào loại thứ năm. Đây là năm loại không cần phải cắt rọc. (Có người dùng ngọa cụ làm ba y tuy là dẫn đo kỹ, nhưng thành ra ước đoán, Luật dạy : Ngọa cụ là mền để đắp ngủ, tại sao cắt rọc làm ba y ? Cắt rọc như vậy không hợp lý. Nơi đây thuyết minh cho rõ, sợ tiếp tục nhầm lẫn nên mới chú thích).

Như Thế Tôn dạy : Nay các Bì-sô, không được dùng ngọa cụ của Tăng nếu không có tấm bọc. Bấy giờ, lục chúng Bì-sô dùng loại vải như bản mồ hôi, mỏng, hư nát để bọc ngọa cụ của Tăng.

Bấy giờ, Thế Tôn vào buổi sáng, mặc y trì bát, đi vào thành Tỳ-xá-ly khát thực, Cụ thọ A-nan-đà làm thị giả. Thế Tôn thấy một người, bày lưng đen sạm. Ngài hỏi A-nan-đà rằng : Ông có thấy người bày lưng đen sạm không ? A-nan-đà đáp : Bạch Thế Tôn con thấy.

Phật dạy : Người này trong quá khứ xuất gia trong Chánh giáo của Đức Ca-nhiếp-ba Như Lai, ông ta tự tiện dùng vật xấu để bọc ngọạ cụ của Tăng. Do ác báo của nghiệp đen thời ấy, ông ta bị đọa địa ngục, sanh được làm người thì năm trăm đời lưng bị đen sạm là do lỗi lầm kia.

Thế nên, Bí-sô không nên dùng vật mỏng manh, hư nát, như bản để bọc ngọạ cụ của Ta. Nếu là vật dày nên dùng một lớp, nếu loại mỏng phải dùng hai lớp bọc lại mới được dùng. Ai không làm như vậy bị tội vượt pháp.

Bấy giờ, có Bí-sô dùng vật nhiều màu làm Ni-sư-đàn-na để sử dụng, lại làm thêm tua vải dài.

Bấy giờ, các hàng Bà-la-môn cùng người thế tục thấy vậy rất chê cười.

Phật dạy : Ngọạ cụ nên làm hai lớp và nhuộm cho hoại sắc hoặc màu xanh lam (luật văn không cho màu xanh đậm đẹp, tùy lúc nhuộm cho mất màu), hoặc màu bùn (Quảng luật giải thích màu bùn nâu đỏ, đá đỏ, đất đỏ nhưng không cho dùng màu bùn toàn đen, màu này là của ngoại đạo), hoặc màu kiên-đà (tức-ca-sa dịch là màu đỏ.). Theo phần thứ ba ấy rồi phải cắt may lại thành lá, bốn bề có biên. (495c) (Ngọạ cụ vốn trước kia làm bằng bố lông dày, sợ thấm mồ hôi. Nên dùng chiều dài cao hơn người, rộng như chiếc chiếu nhỏ mức lượng được ghi rõ trong Quảng văn, còn ý chính như ở đây chẳng phải dùng để lễ bái. Vấn đề phải trái thuật rõ ở các chỗ khác).

Như Thế Tôn dạy : Lợi dưỡng có tám trường hợp. Thế nào là tám ?

- Một : Giới sở đắc lợi,
- Hai : Lập chế sở đắc lợi,
- Ba : Y chỉ sở đắc lợi,
- Bốn : An cư sở đắc lợi,
- Năm : Tăng-già sở đắc lợi,
- Sáu : Bí-sô sở đắc lợi,
- Bảy : Đối diện sở đắc lợi,
- Tám : Định xứ sở đắc lợi.

1- *Giới sở đắc lợi* : Nghĩa là ngay trong một cương giới có phạm vi rõ ràng, hoặc trong hai hay nhiều cương giới. Tùy theo một nơi nào đó thu nhận được lợi dưỡng đều phải căn cứ vào các vị cư trú ở trong cương giới ấy để cùng nhau phân chia.

2- *Lập chế sở đắc lợi* : Nghĩa là các Bí-sô cùng sống tùy theo một nhóm hay không tùy theo cùng một nhóm, cùng nhau lập quy ước : Sau đây chúng ta an cư ở trú xứ... làng xóm... đường phố..., thì nhà thí chủ... thuộc về tôi, nhà thí chủ... thuộc về ông. Khi được vật lợi dưỡng thì y cứ vào quy ước trên để thu nhận. Nói đầy đủ ở Đại Luật. (Nguyên chú : Tùy theo một nhóm : Đây chỉ cho trường hợp tùy thuận bè đảng Đề-bà-đạt-đa, không tùy theo một nhóm, chỉ cho đệ tử Phật... lược)

3- *Y chỉ sở đắc lợi* : Nghĩa là y chỉ theo nam nữ hay bán-trạch-ca để an cư. Y cứ vào họ, được lợi dưỡng.

4- *An cư sở đắc lợi* : Lợi vật nhận được trong mùa an cư này tùy sự cúng dường của thí chủ.

5- *Tăng-già sở đắc lợi* : Nghĩa là vật đã được quyết định, nhưng không phân cụ thể. Vật này thí chủ đem đến quyết định cúng cho Tăng, nhưng trong ấy không phân biệt cụ thể vật này cúng cho người an cư mùa hạ hay vật này cho người hiện tiền. Trường hợp này nên hỏi lại thí chủ.

6- *Bí-sô sở đắc lợi* : Vật đã được quyết định và phân cụ thể. Những người trú ở trong phòng, viện, (496a) được thọ dụng lợi vật này.

7- *Đối diện sở đắc lợi* : Những lợi vật được nhận trực tiếp từ người cúng dường.

8- *Định xứ sở đắc lợi* : Nơi của Đức Bổn Sư một đời hành hóa, gom lại có tám chỗ. Đây gọi là tám đại Chế-để (tháp).

- Một : Nơi Phật giảng sanh, rừng Lâm-tỳ-ni ở thành Kiếp-tỳ-la-phạt-tốt-đồ.

- Hai : Nơi Phật thành đạo, trên tòa kim cương dưới gốc bồ đề, rừng pháp A-lan-nhã, nước Ma-yết-đà-ba.

- Ba : Nơi Phật chuyển pháp luân, tại vườn Thi-lộc chỗ tiên nhân đọa, nước Ba-la-nại-tư.

- Bốn : Nơi Phật Niết-bàn, giữa cây Sa-la song thọ, ở thành Câu-thi-na.

- Năm : Vườn Trúc Lâm, núi Thấu Phong, tại thành Vương Xá.

- Sáu : Trong giảng đường Cao-các, bên bờ hồ Di-hầu, tại thành Quảng Nghiêm.

- Bảy : Tại vườn Cấp Cô Độc, rừng Thệ-da, thành Thất-la-phiệt.

- Tám : Tại tụ lạc Bình Lâm, nơi Đức Phật từ thiên giới bước xuống nhân gian.

Từ chỗ thứ nhất đến chỗ thứ tư là định xứ. Từ chỗ thứ năm đến chỗ thứ tám là bất định xứ.

Nếu dự định đem vật cúng dường chỗ đản sanh thì nên cúng dường chỗ ấy, không nên di chuyển nơi khác. Nếu không có khả năng đưa đến ba nơi kia thì tùy trường hợp cúng dường một chỗ. Ba chỗ còn lại suy theo đây thì hiểu rõ. Bốn chỗ Chế-để sau cùng với trường hợp này không đồng.

THỦ TRÌ VẬT CỦA NGƯỜI CHẾT - ĐÓN BẠCH

Bấy giờ, Cụ thọ Ô-ba-nan-đà sau khi qua đời tài sản tư cụ để lại giá trị ba ức tiền vàng. Bí-sô ở sáu đô thành lớn tập hợp về, đều nói rằng : “Tôi được dự phần chia các vật này”.

Các Bí-sô không biết phải giải quyết như thế nào, đem sự việc bạch Phật.

Phật dạy : Bí-sô nào có mặt trong năm lúc này thì được phân. Thế nào là năm ?

- Một : Có mặt khi đánh kiên chùy tập hợp.
- Hai : Có mặt khi đọc ba lần khải bạch.
- Ba : Có mặt khi lễ bái Chế-để.
- Bốn : Có mặt khi kiểm số.
- Năm : Có mặt khi tác bạch.

Có mặt trong năm lúc này thì được chia phần.

Nên tiến hành như sau : Trả tòa, đánh kiên chùy, chúng Tăng tập hợp xong. Sai một Bí-sô tác yết-

ma đơn bạch. Trước khi tác pháp, phải hỏi người nuôi bệnh và người đã sống chung với người đã mất, để biết người này có nợ vật gì với ai không ? Và có ai nợ vật gì với họ không ? Sau khi giải quyết xong, tiến hành tác bạch.

Đại đức Tăng lắng nghe. Bí-sô Ô-ba-nan-đà mạng chung ở đây, có những tài sản hiện tại và không hiện tại gồm y và các vật khác. Nay tiến hành thủ trì. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng. Tăng đồng ý. Nay Tăng đối với Bí-sô mạng chung (496b) Ô-ba-nan-đà, có những tài sản hiện tại và phi hiện tại gồm y và các vật khác cùng nhau tiến hành thủ trì. Đây là lời tác bạch.

Sau khi tác pháp đơn bạch, các Bí-sô hiện diện trong cương giới đều được phân các vật kia. Nếu không tác pháp thì tất cả chúng Thanh-văn đệ tử của Đức Thế Tôn hiện trú trong cõi Nam Thiệm Bộ châu hoặc trú xứ khác đều được có phần. Đây và nghi thức phân vật của Bí-sô qua đời. Lại nên biết rằng, nếu gặp việc ồn ào rắc rối khó tập trung chúng Tăng, khai cho tác pháp đầu và cuối. Nên đưa ra mười hay năm tiền cho vị Thượng tọa ở đầu và vị nhỏ nhất ở cuối và ghi nhớ như vậy.

QUẢN LÝ TƯ CỤ NGƯỜI QUA ĐỜI - ĐƠN BẠCH

Nếu trong mùa hạ (an cư) có nạn duyên, nên sai một Bí-sô làm người quản lý y vật của Bí-sô qua đời.

Đại chúng tập hợp xong trước tiên hỏi : Vị... có thể vì Tăng làm người quản lý y vật của người qua đời không ?

Người kia đáp : Được.

Sai một Bí-sô tác đơn bạch yết-ma.

Đại đức Tăng lắng nghe. Bí-sô tên... này có thể vì Tăng làm người quản lý y vật của Bí-sô qua đời. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng. Tăng đồng ý. Nay sai Bí-sô tên... làm người quản lý y vật của Bí-sô qua đời. Đây là lời tác bạch.

Như Thế Tôn dạy, bất hòa yết-ma và hòa yết-ma.

Thế nào là bất hòa yết-ma ? Nghĩa là các Bí-sô khi cùng tác yết-ma, trong một cương giới, chúng Tăng không tập họp lại hết, người gửi dục không gửi dục. Hoặc tập họp lại hết, người đủ điều kiện ngăn chặn đã ngăn chặn, nhưng không ngưng lại, vẫn gượng làm yết-ma. Như vậy gọi là bất hòa yết-ma.

Thế nào là hòa yết-ma ? Các Bí-sô cùng nhau trong một cương giới, khi tác pháp yết-ma đều cùng nhau tập họp đông đủ, người phải gửi dục có gửi; người hội đủ điều kiện ngăn chặn đã ngăn chặn thì liền ngưng lại. Như vậy gọi là hòa hợp yết-ma.

Cụ thọ Ô-ba-ly thưa Thế Tôn : Bạch Thế Tôn ! Có bao nhiêu hạng người lời nói không được ghi nhận ? Ha không thành ha ?

Phật dạy : Có mười hai hạng người. Thế nào là mười hai ?

- Một : Vô tâm.
- Hai : Có tỳ vết.
- Ba : Ngu.
- Bốn : Si.

- Năm : Không phân minh.
- Sáu : Lời nói không thiện xảo.
- Bảy : Ở ngoài cương giới.
- Tám : Bị xả khí.
- Chín : Lời nói không thứ tự.
- Mười : Xả uy nghi.
- Mười một : Mất bản tánh.
- Mười hai : Người thọ học.

(Nguyên chú : Xem rõ ở Hữu Bộ Ni Đà Na. Mục Đắc-ca Tỳ-nại-da).

Bạch Thế Tôn ! Có bao nhiêu hạng người lời nói được ghi nhận ? Họ được thành ha ?

Phật dạy : Có bốn hạng người.

- Một : Giữ nguyên bản tánh.
- Hai : Ở trong cương giới.
- Ba : Không xả uy nghi.
- Bốn : Lời nói có thứ tự.

CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ BÁCH NHẤT YẾT MA

HẾT QUYỂN THỨ CHÍN



**Kính lễ Đức Thế Tôn, Ngài là
bậc Ứng cúng, Chánh biến tri**

**CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ
BÁCH NHẤT YẾT MA**

QUYỂN THỨ MƯỜI

Hán dịch : Đường Tam tạng Nghĩa Tịnh

Việt dịch : HT. Luật sư Thích Đồng Minh

Bí-sô Thích Tâm Hạnh

(496c) Bấy giờ, Trưởng giả Cấp Cô Độc thiết lễ nhiều y vật tại rừng Thệ-đa. Sau đó, ông thưa với đại chúng : “Những vị nào là đệ tử của Đức Thế Tôn, đã viên mãn giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến, đáng được lễ kính tôn trọng cúng dường; là bậc phước điền Vô thượng, có thể tiêu thụ được lợi vật cúng dường, thì tùy ý thọ dụng những vật con đã thiết lễ”.

Bấy giờ, các vị lậu tận đều tự nghĩ : Tại sao ta lại vì những y vật này để tự phô trương ?

Các vị hữu học tự nghĩ : Chúng ta còn có những kết sử vi tế chưa đoạn sạch. Đối với vật cúng dường này, đúng lý thì không được thọ dụng.

Hàng đệ sanh⁽¹⁾ cũng tự nghĩ : Chúng ta đều đang bị trói buộc bởi phiền trược, đúng ra đừng hy vọng gì về y vật này.

⁽¹⁾ *Phàm phu, chưa vào Thánh đạo, Thánh quả.*

Cuối cùng không một người nào thọ dụng y vật này cả. Các Bí-sô đem việc này bạch Phật.

Phật dạy : Nay các Bí-sô, có phải các người tự nghĩ vì cầu giải thoát nên đến với Ta để tu hành tịnh hạnh phải không ?

Các Bí-sô thưa : Bạch Thế Tôn ! Đúng vậy.

Phật dạy : Nay Ta đồng ý cho những người phát tâm cầu Niết-bàn, đến với Ta để tu hành tịnh hạnh, được mặc y phục giá trị trăm ngàn lượng vàng, được ở phòng nhà giá trị năm trăm, được ăn thức ăn đầy đủ sáu vị, tất cả sự cúng dường như vậy đều được tiêu thụ. Nay các Bí-sô, nên biết rằng có năm loại thọ dụng. Một : Chủ thọ dụng. Hai : Phụ mẫu thọ dụng. Ba : Thính hứa thọ dụng. Bốn : Phụ trái thọ dụng. Năm : Đạo tặc thọ dụng.

1- Người chủ thọ dụng : Là bậc A-la-hán.

2- Thọ dụng của cha mẹ : Là bậc Hữu học.

3- Được phép thọ dụng : Là bậc thuần thiện dị sanh, thường tu định, tụng kinh, người không phá giới.

4- Thọ dụng như vay mượn : Những người giải đãi biếng nhác.

5- Thọ dụng như trộm cắp : Là những kẻ phá giới.

Ta hoàn toàn không cho phép các Bí-sô phá giới được thọ dụng một hạt cơm và cũng không cho phép những kẻ ấy được bước một dấu chân trong đất chùa.

(497a) Do đó, nay Ta cho phép các Bí-sô, nếu được các vật cúng dường, đại chúng nên phân chia nhau.

Cụ thọ Ô-ba-ly thưa Thế Tôn : Bạch Thế Tôn ! Như Thế Tôn dạy : Nếu các Bí-sô làm y đã xong, y Yết-sĩ-na đã xuất, đối với trong ba y, tùy trường hợp rời một y, ở trong cương giới khác, phạm tội Ni-tát-kỳ Ba-dật-để-ca, trừ khi được chúng Tăng cho phép.

Bạch Thế Tôn ! Bí-sô đi đường không biết như thế nào là thế lực được phân định của y ?

Phật dạy : Như Bà-la-môn Sanh Văn có trồng bảy cây xoài, mỗi cây cách nhau bảy tầm, hoa trái sum suê. Tổng cộng các khoảng cách là bốn mươi chín tầm. Đây là thế lực được phân định của y cho Bí-sô đi đường.

Bạch Thế Tôn ! Nếu Bí-sô ở một chỗ thì thế lực được phân định của y vừa bằng bao nhiêu ?

Phật dạy : Chu vi trong một tầm. Dù ngồi, đứng hay nằm đều chỉ trong một tầm.

Bạch Thế Tôn ! Bí-sô nằm ở giữa hai cương giới thì thế lực của y rộng bao nhiêu ?

Phật dạy : Cho đến một góc y cũng chưa rời thân. Đây gọi là không ly y.

Cụ thọ Ô-ba-ly thưa Thế Tôn : Bạch Thế Tôn ! Y Tăng-già-chi có bao nhiêu điều ?

Phật dạy : Có chín loại. Đó là chín điều, mười một điều, mười ba điều, mười lăm điều, mười bảy điều, mười chín điều, hai mươi một điều, hai mươi ba điều, hai mươi lăm điều. Ba loại đầu của y Tăng-già-chi, mỗi điều có hai miếng dài một miếng ngắn. Ba loại giữa, mỗi điều có ba miếng dài một miếng ngắn. Ba loại cuối, mỗi

điều có bốn miếng dài một miếng ngắn. Nên thọ trì như vậy. Nếu nhiều hơn số điều này thì thành phá nạp.

Bạch Thế Tôn ! Có bao nhiêu loại y Tăng-già-chi⁽¹⁾ ?

Phật dạy : Có ba loại là thượng, trung, hạ. Thượng rộng bằng ba khuỷu tay, dài năm khuỷu tay. Hạ rộng hai khuỷu tay rưỡi, dài bốn khuỷu tay rưỡi. Trung là khoảng giữa hai loại trên.

Bạch Thế Tôn ! Y Uất-đàn-la Tăng-già-chi⁽²⁾ có bao nhiêu điều ?

Phật dạy : Chỉ có bảy điều. Mỗi điều có hai miếng dài một miếng ngắn.

Bạch Thế Tôn ! Bảy điều có bao nhiêu loại ?

Phật dạy : Y này có ba loại là thượng, trung, hạ.

- Thượng : Rộng ba khuỷu, dài năm khuỷu.

- Hạ : Rộng hai khuỷu rưỡi, dài bốn khuỷu rưỡi.

- Trung : Giữa hai loại trên.

Bạch Thế Tôn ! Y An-đàn-bà-sa⁽³⁾ có bao nhiêu điều ?

Phật dạy : Có năm điều, mỗi điều có một miếng dài một miếng ngắn.

Bạch Thế Tôn ! Y này có bao nhiêu loại ?

Phật dạy : Có ba loại thượng, trung, hạ. Loại thượng 3 x 5 khuỷu. Trung hạ cũng đồng như trước.

⁽¹⁾ *Sanghàti* : Y nhiều lớp, mặc ngoài để ấm.

⁽²⁾ *Uttarāsanga* : Y vai trái, mặc trên.

⁽³⁾ *Antarāvāsaka* : Y mặc dưới, mặc bên trong y vai trái.

(Nguyên chú : Tăng-già-chi dịch là y nhiều lớp; Uất-dần-la Tăng-già-chi dịch là y mặc trên; An-đàn-bà-sa dịch là y mặc trong. Ở Tây Trúc, ba y đều cắt ra từng lá rồi may lại. Riêng Đông Độ cho phép không may dính như vậy. Xem kỹ trong luật thật không cho phép khai như vậy. Dài làm ngắn lại, câu móc ở góc thò ra ngoài tay, bày trước ngực ra lại không che vai. Đây chính là sử dụng cách mặc sai lầm ! Không biết thời đại nào, làm vậy lâu ngày, có can ngăn nhưng ít người nghe theo. Đến như những hình thức mặc y có câu móc, có nút v.v... nói đủ rộng như những chỗ khác).

(497b) Phật dạy : An-đàn-bà-sa lại có hai loại. Thế nào là hai ?

Một : Rộng hai khuỷu, dài năm khuỷu.

Hai : Rộng hai khuỷu, dài bốn khuỷu.

Đây là số lượng cuối cùng để thủ trì y. Đây là chiều dài rộng thấp nhất của y che được ba vòng người. (Nguyên chú : mặc dài từ rốn xuống hết dưới hai bắp chân. Nếu khuỷu dài thì tương đương với chiều rộng ở trên. Nếu tay ngắn thì không dài xuống hết dưới bắp chân. Nên căn cứ khuỷu dài để làm chuẩn).

Nếu y vuông, tròn vừa đủ một khuỷu là số lượng nhỏ nhất để phân biệt y. Nếu không thủ trì phân biệt loại y này cũng đều phạm xả đọa. Nếu chiều rộng không đủ, nhưng chiều dài lại hơn, thì không cần phải phân biệt; để như vậy, giữ và dùng.

Bí-sô hoặc Bí-sô-ni nào, hoặc y, bát, dây cột, chén đồng, dây lưng, tùy theo các loại tư cụ tùy thân của

Sa-môn, đều có thể phạm xả đọa. Khi ấy, trường bát (có bát dư) phải xả đọa trước Tăng. Trình tự xả như thế này : Trước tiên sai một Bí-sô hành bát có phạm. Nếu Bí-sô này không đủ năm pháp thì không được sai. Nếu đã sai, thì hủy bỏ. Thế nào là năm ? Ái, nhuế, bố, si, không phân biệt rõ làm và không làm. Nếu vị này không có những điều này thì nên sai.

Sau đó trái tòa v.v... Hỏi vị tên... có thể vì Tăng hành bát có phạm không ?

Vị kia đáp : Có thể.

Thứ đến, sai một Bí-sô tác bạch rồi tiến hành yết-ma.

Đại đức Tăng lắng nghe. Bí-sô tên... có thể làm người hành bát có phạm cho Tăng. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng. Tăng đồng ý. Nay Tăng-già sai Bí-sô tên... làm người hành bát có phạm. Đây là lời tác bạch.

Yết-ma chuẩn theo văn bạch.

Phật dạy : Bí-sô hành bát có phạm, có những pháp phải làm, nay Ta sẽ nói : Bí-sô hành bát, khi chúng Tăng hòa hợp, nên cáo bạch rằng : Cáo Đại đức, ngày mai tôi sẽ vì Tăng hành bát có phạm. Nay các Cụ thọ, mỗi người phải tập hợp đủ và mang theo bát của mình.

Đến sáng hôm sau, khi Tăng đã tập hợp đủ, vị Bí-sô kia đem bát có phạm, đến đứng trước Thượng tọa khen về sự hoàn mỹ của bát đó, bạch rằng : Bát này sáng sạch tròn đầy có thể dùng được. Ngài cần dùng thì lấy. Nếu Thượng tọa lấy bát này thì đem bát cũ của Thượng tọa đưa đến Thượng tọa thứ hai và cứ tiếp

tục đưa đi như vậy cho đến vị cuối cùng. như Thượng tọa không dùng bát ấy thì phải đưa cho Thượng tọa thứ hai. Ngay khi đưa cho Thượng tọa thứ hai, nếu Thượng tọa thứ nhất đòi lại, khi vị ấy đòi lần thứ nhất, lần thứ hai thì không nhất thiết phải đưa. Nếu vị này đòi đến lần thứ ba thì đưa bát ấy (497c) cho Tăng. Thượng tọa mắc tội ác tác phải phát lồ sám hối. Cũng vậy nếu vì hạ tọa đòi lại bát, đến lần thứ ba thì đưa. Căn cứ trường hợp Thượng tọa thì phải biết, cần phải sám hối. Hành bát như vậy cho đến cuối cùng. Bát cuối cùng nên trao cho Bí-sô phạm tội xả đọa, bảo ông ta rằng : Bát này không được thủ trì, cũng không nên vứt bỏ, tự thọ dụng, thường phải giữ gìn cho đến khi bát bể. Bí-sô hành bát có phạm, nếu không thì hành đúng như vậy, bị tội vượt pháp”.

Phật dạy : Nay các Bí-sô, Bí-sô giữ bát có phạm có pháp phải làm, nay Ta sẽ dạy :

Khi đi khát thực để bát có phạm vào trong áo bát tốt đẹp, còn bát đang sử dụng thì để vào túi khác. Nếu được thức ăn ngon thì để vào bát có phạm, thức ăn dở để vào bát đang thủ trì. Bát có phạm để qua một bên, bát đang thủ trì thì dùng để ăn uống. Nếu rửa, phơi, đốt, đi đường, bát có phạm đều để nơi sạch sẽ, ổn định, dùng như vậy cho đến khi bể. Bí-sô giữ bát có phạm phải thì hành như vậy. Nếu không thì hành, tội vượt pháp.

Trên đây chỉ trình bày về phương pháp xả bát. Nếu có dư y cùng các việc khác, phải đối chiếu rõ

ràng. Người biết pháp phải xả các vật bị phạm này, nên nói như thế này : “Đây là vật của tôi bị phạm Ni-tát-kỳ, nay xả cho các Cụ thọ tùy ý sử dụng”. Bí-sô phạm xả đọa có thể làm gián cách. Gián cách ở đây có nghĩa là sau một ngày đêm hay hai ngày đêm, nên đem vật này trả lại cho Bí-sô kia và bảo rằng : “Này Cụ thọ, nên tùy ý sử dụng”. Sau đó, Bí-sô bị phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề-ca và không kính giáo Ba-dật-đề-ca cùng có tạo các phương tiện phạm Đột-sắc-ngật-lý-ca, đối trước một Bí-sô như pháp phát lồ sám hối.

Cụ thọ ghi nhận cho. Tôi là Bí-sô tên... phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề-ca, cùng không kính giáo Ba-dật-đề-ca và có tạo các phương tiện Đột-sắc-ngật-lý-ca. Nay tôi đối trước Cụ thọ phát lồ sám hối tội ấy. Tôi không che giấu. Do phát lồ sám hối nên được an lạc. Không phát lồ sám hối thì không an lạc.

Bí-sô kia hỏi : Ông có thấy tội không ?

Đáp : Thấy.

Hỏi : Tương lai ông có khéo hộ trì các giới không ?

Đáp : Hộ trì cẩn thận.

Người hỏi nói : Tốt.

Người phát lồ đáp : Thiện.

Lần thứ hai, thứ ba cũng nói như vậy, cuối cùng nên nói hộ trì cẩn thận. Vị xin đáp : Lành thay !

Sau đó, Bí-sô nên đem các vật kia hoặc thủ trì phân biệt, hoặc xả thì cho người khác, không nên nghi hoặc. Đối với các vật này, nếu không làm gián cách, thì khi

được thêm vật khác lại bị thêm tội xả đọa. Bí-sô hay Bí-sô-ni có y hay bát phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề-ca. Y này nếu không xả, không làm gián cách, không phát lồ sám hối tội, khi được thêm vật khác thì bị chồng thêm tội xả đọa, do vật bị phạm ở trước (498a) kế tục sanh nhiễm ô. Nếu đã xả hay làm gián cách y này, phát lồ sám hối tội, thì được thêm các vật khác, đều được nhận không phạm.

Cụ thọ Ô-ba-ly thừa Thế Tôn : Bạch Thế Tôn ! Như Thế Tôn dạy, Bí-sô được giữ 13 loại tư cụ y. Vậy nên cất giữ bằng cách nào ?

Phật dạy : Cần phải ghi nhớ tên từng loại để thủ trì. Mười ba loại là gì ?

- 1- Tăng-già-chi (Y nhiều lớp)
- 2- Uất-dàn-la Tăng-già-chi (Y mặc trên)
- 3- An-dàn-ba-sa (Y mặc bên dưới).

(Ba y này gọi là Chi-phạt-la. Người phương Bắc gọi pháp y là Cà-sa với ý nghĩa là màu đỏ đục. Đây không phải là dụng cụ của Luật văn. Người ở Trung phương đều gọi là Chi-phạt-la).⁽¹⁾

- 4- Ni-sư-dàn-na (ngọa cụ). (Nisidana)
- 5- Ni-phạt-tán-na (quần).
- 6- Bức-ni-phạt-tán-na (quần phụ). (Kasātika ?)
- 7- Tăng-khước-kỳ-ca (áo lót dưới nách).
- 8- Phó-tăng-khước-kỳ-ca (áo lót phụ).
- 9- Ca-da-bao-triết-na (khăn lau thân).

⁽¹⁾ *Civara*

- 10- Mộc-khước-bao-triết-na (khăn lau mặt).
(Mukhapunchanacola)
- 11- Kể-xá-bát-thích-để-yết-thích-ha (Y cạo tóc).
- 12- Kiến-đậu-bát-thích-để-xa-đạn-na (Y che ghế)
(Kanduppaticchàdi)
- 13- Tỷ-sát-đổ-bát-lợi-sắc-ca-la (Y làm thuốc).

Tụng tóm tắt :

Ba y, ngọ cụ,
Quần hai, khăn cũng hai,
Khăn lau thân, cạo mặt,
Y che ghế, làm thuốc.

Tất cả các loại y đó đều ghi tên và thủ trì như ba y. Nên thủ trì bằng cách nói : “Ngọ phu cụ này, nay tôi thủ trì đã làm thành y để sử dụng”. Nói ba lần như vậy. Ngoài ra, các vật khác căn cứ theo đây làm.

Bạch Thế Tôn ! Ngoài mười ba tư cụ y này ra, có thêm y dư, phải làm thế nào ?

Phật dạy : Ngoài mười ba loại tư cụ y ra, nếu có y dư, nên đem đến hai bậc thầy và các bậc tôn túc khác để ký gửi. Đem vật dư này đến trước vị Bì-sô khác nói như thế này : “Cụ thọ ghi nhận cho. Tôi tên là... có y dư này chưa làm pháp phân biệt, nay phân biệt là phù hợp (Xưa dịch thuyết tịnh là lấy theo ý). Nay tôi đối trước Cụ thọ làm pháp phân biệt (498b) và lấy Ô-ba-đà-da làm người ký gửi. Nay tôi giữ vật này. Nói ba lần.

(Nguyên chú : Đây chỉ nói rằng đối với hai thầy để ký gửi với ý nghĩa là y này đã thuộc của thầy kia,

nói lên sự từ bỏ tham trước, không thuộc về sự cất giữ của ta. Nhưng cũng không cần thỉnh người làm thí chủ. Theo Luật văn, chỉ cần nêu tên người ta muốn gửi đến là được, không cần phải báo cáo cho họ biết. Nếu người kia qua đời thì pháp phân biệt y không có triển chuyển (thí) hay chơn thật (thí). Nếu có văn chỗ nào ghi khác đi thì không phải là giáo nghĩa của Hữu bộ. Nói gửi là muốn nói rõ người kia có thể gửi gắm).

Phật bảo Ô-ba-ly : Khi gặp chướng nạn, có sáu việc nếu chỉ tâm niệm cũng được thành tựu.

- Một : Thủ trì ba y.
- Hai : Xả ba y.
- Ba : Phân biệt y dư (trưởng y).
- Bốn : Xả biệt thỉnh.
- Năm : Trưởng tịnh. (Bố-tát)
- Sáu : Làm tùy ý sự.

Cụ thọ Ô-ba-ly thưa Thế Tôn : Bạch Thế Tôn ! Y không cắt rọc được phép thủ trì không ?

Phật dạy : Không được. Trừ có duyên sự khác.

Bạch Thế Tôn ! Được mặc y không cắt rọc vào nhà người xuất gia ngoại đạo không ?

Phật dạy : Không được. Nếu những người kia muốn bỏ ngoại đạo thì được.

Bạch Thế Tôn ! Thủ trì y không cắt rọc như thế nào ?

Phật dạy : Thủ trì như thế này : Tôi tên... y tài này nay tôi thủ trì. Theo ý tôi, y tài này sẽ làm y bầy

điều, hai khoảng dài, một khoảng ngắn. Nếu không có duyên sự khác. Tôi sẽ giặt nhuộm cắt may để sử dụng. - Nói ba lần. Y năm điều căn cứ theo đây (...)

Phần cuối

THUYẾT MINH VỀ LƯỢC GIÁO (Mahàpadesa)

Khi ấy, Phật tại thành Câu-thi-na, đất của họ Tráng sĩ (Mala) giữa những cây Sa-la song thọ. Ngài sắp nhập Niết-bàn, bảo với các Bí-sô rằng :

“Trước đây, Ta vì các người nói rộng giáo pháp Tỳ-nại-da, nhưng chưa nói về Lược Giáo. Nay các người hãy lắng nghe về Lược Giáo (Phạn ngữ là Tăng-khốc-đa-tỳ-nại-da). Như có những việc từ trước đến nay, Ta chưa cho phép cũng như chưa ngăn cấm. Nếu việc này thuận theo sự không thanh tịnh, trái ngược sự thanh tịnh. Đây chính là bất tịnh, không được làm. Nếu việc gì thuận theo thanh tịnh, trái ngược sự bất tịnh. Đây chính là thanh tịnh. Nên tùy thuận làm theo.

Hỏi : Vì ý gì khi Thế Tôn sắp viên tịch, Ngài dạy lược giáo này ?

Đáp : Sau khi Đức Đạo sư diệt độ cho đến khi Thánh giáo chưa bị diệt hết, không tạo điều kiện để ngoại đạo có thể chê trách.

(498c) Thế Tôn là bậc đầy đủ Nhất thiết trí. Thế gian có những việc nếu không mở hay ngăn lại, các hàng đệ tử muốn làm, biết phải thế nào ? Gần, để ngăn ngừa nạn này. Xa, để xem xét lợi ích cho đời tương lai;

nên chế ra như vậy. Lại nữa, muốn cho Thanh-văn đệ tử, đối với tất cả mọi việc đều không còn trở ngại, được sống an lạc. Thế nên cần phải thuyết minh.

Như Thế Tôn dạy : Những việc gì thuận theo bất tịnh, ngược lại thanh tịnh thì không nên làm; thuận theo thanh tịnh ngược lại bất tịnh thì nên làm. Chưa hiểu rõ ý nghĩa lời nói này ?

Đáp : Có sự việc trước đây Phật chưa cho phép hay chưa ngăn ngừa. Nay nếu làm thì bị người thế tục bình luận chê cười. Đây là bất tịnh, không nên làm. Tại sao ? Như các xứ ở Tây Trúc, lúc bấy giờ những người sang hèn đều dùng trái cau, lá dây leo, tro trắng và hương liệu trộn vào làm mùi thơm. Nếu Bí-sô vì bệnh duyên, muốn trừ mùi hôi miệng, thầy thuốc bảo dùng thì không lỗi. Nhưng nếu dùng để bôi cho đỏ môi thì không được. Lại như dùng đất đỏ để nhuộm y, từ trước đến nay không ngăn mà cũng không cho phép. Hiện nay sử dụng để mặc như y phục của ngoại đạo, tạo cho người thế tục phỉ báng chê trách. Việc này phải ngăn ngừa, theo lý không được dùng (Nguyên chú : Ở phương Đông này dùng y vàng tươi cũng vậy). Lại như có việc không cho phép cũng không ngăn ngừa, nhưng bây giờ sử dụng mọi người không chê trách thì không phạm. Như dây lưng, Phật dạy có ba loại. Loại khác không cho phép hay ngăn cấm. Ngoài ra, nếu có đeo mang bằng dây lưng mà người đương thời thấy không có gì xấu hổ, dùng không lỗi.

Như Phật dạy về việc nhuộm cho mất tám màu sắc chính. Cho phép dùng ba màu là xanh, bùn, đỏ trước.

Xanh lam và bùn như đã trình bày ở trước. Đỏ trước như màu vỏ cây bồ-đề (Ấn Độ). Ngoài ra, việc nhuộm màu bằng rễ lá hoa quả thì không cho cũng không ngăn. Nay thấy có người đem các loại vỏ cây đỏ, cà-đà v.v... và dùng long hoa để nhuộm màu. Người đương thời không chê bai, dùng không lỗi. Những trường hợp như vậy đều thanh tịnh (Phật chỉ cho sử dụng muông, không nói về đũa. Ngày nay sử dụng đũa là theo sự đồng ý của Lược Giáo. Trường hợp làm tòa cao trên nhà, ngồi xếp bằng trên ấy ăn cơm. Đây đều ngược với Lược Giáo cho phép. Nhưng điều này đã trở thành thói quen, rất khó nói).

Như Phật dạy : Có ba loại vật dùng để rửa tay. Một là đất muối, hai là phân bò khô, ba là tháo đậu; đây là cho phép. Như các loại dạ hợp, thọ hoa, mộc quán, tạo giác, tháo đậu đều có thể dùng để rửa tay. Đây không cho phép cũng không ngăn cấm. Nhưng nếu không đọc, không có trùng thì sử dụng không có lỗi... Các trường hợp như vậy nên suy nghĩ cho kỹ, suy nghĩ rồi làm. (Nguyên chú : Theo Luật Ngũ Phần, ở phần các pháp Thọ Thực có nói về Lược Giáo. Xưa nay mọi người tuy không gọi là Lược Giáo, nhưng không ai che đậy ý chí sâu kín kia. Nhưng văn của Luật Ngũ Phần với văn Lược Giáo ở đây có sự khác nhau. Gần đây Nghĩa Tịnh có xem xét. Bản gốc của Ngũ Phần và Hữu Bộ vốn không khác nhau. Do người dịch ở các thời đại trước làm sai lệch, đưa đến văn có khác nhau. Tôi mong mỗi những người có học sau này, phải cố gắng nghiên cứu xem xét về ý nghĩa của Lược Giáo, không được nói và làm theo cái sai).

Cụ thọ Ô-ba-ly thừa Thế Tôn : Bạch Thế Tôn ! Tóm lại có bao nhiêu pháp yết-ma được bao gồm trong (499a) Tỳ-nại-da. Phật dạy : Nói đại khái có ba pháp. Thế nào là ba ? Nghĩa là đơn bạch, bạch nhị, bạch tứ. Nếu nói đầy đủ thì có một trăm lẻ một pháp yết-ma.

Bạch Thế Tôn ! Trong một trăm lẻ một pháp yết-ma có bao nhiêu pháp đơn bạch, bạch nhị, bạch tứ ?

Phật dạy : Yết-ma đơn bạch có hai mươi hai pháp. Yết-ma bạch nhị có bốn mươi bảy, Yết-ma bạch tứ có ba mươi hai.

Hai mươi hai (22) pháp yết-ma đơn bạch là :

- 1- Sai bình giáo nhân.
- 2- Vấn chương pháp.
- 3- Bao-sái-đà - Trưởng tịnh.
- 4- Khi trưởng tịnh, tất cả Tăng đều có tội.
- 5- Khi trưởng tịnh tất cả Tăng đều nghi ngờ về tội.
- 6- Tù ý thời (Tự tứ).
- 7- Khi tù ý, tất cả Tăng đều có tội.
- 8- Khi tù ý, tất cả Tăng đều nghi ngờ về tội.
- 9- Khi tù ý, trong chúng tranh cãi về tội.
- 10- Khi tù ý, trong chúng quyết định về tội.
- 11- Ngày Tăng hạ an cư.
- 12- Thủ trì y vật của người qua đời.
- 13- Thủ trì người quản lý tư cụ Bí-sô qua đời.
- 14- Xuất Yết-sĩ-na y.
- 15- Thuyết thô tội của người khác.
- 16- Đưa y cho Cụ thọ Thật Lực Tử.

- 17- Khinh chê trước mặt.
- 18- Bôi bác khinh chê (nói cạnh).
- 19- Cho pháp học gia.
- 20- Xả học pháp cho học gia.
- 21- Phú bát.
- 22- Ngưỡng bát.

Bạch nhị yết-ma có bốn mươi bảy pháp.

- 1- Kết tiểu giới trường.
- 2- Kết đại giới.
- 3- Kết giới không mất y.
- 4- Khi trưởng tịnh không đến.
- 5- Điên cuồng.
- 6- Sai người tác pháp tùy ý.
- 7- Sai người phân ngọạ cụ.
- 8- Kết tịnh trừ.
- 9- Chia y vật để làm y Yết-sĩ-na.
- 10- Người trương y Yết-sĩ-na.
- 11- Giao phó y Yết-sĩ-na cho người (...).
- 12- Sai người phân phòng.
- 13- Sai người phân thức ăn.
- 14- Sai người phân cháo.
- 15- Sai người phân bánh trái.
- 16- Sai người phân tạp vật.
- 17- Sai người cất giữ vật dụng.
- 18- Sai người cất giữ y.
- 19- Sai người phân y.
- 20- Sai người cất giữ y tắm mưa.
- 21- Sai người phân y tắm mưa.

- 22- (499b) Sai người sai khiến việc linh tinh.
- 23- Sai người xem xét phòng xá.
- 24- Chọn người bình chánh.
- 25- Chọn người bình chánh lần thứ hai.
- 26- Đưa người tranh chấp đi nơi khác.
- 27- Hành thẻ pháp.
- 28- Quan sát đất cát phòng nhỏ.
- 29- Quan sát đất cát nhà lớn.
- 30- Sai Bí-sô đi thăm tra (Linh Bí-sô cất sự).
- 31- Không ly y Tăng-già-chi.
- 32- Cho Bí-sô doanh tác ngọa cụ.
- 33- Hành bát có phạm tội.
- 34- Thông báo đến nhà thế tục (Các chư tục xá)
- 35- Bí-sô-ni tác bất lễ.
- 36- Giáo thọ Bí-sô-ni.
- 37- Xem xét đường rừng có hiểm nạn.
- 38- Thu đệ tử.
- 39- Thu đệ tử không giới hạn.
- 40- Sử dụng gậy.
- 41- Sử dụng dây buộc.
- 42- Đồng lợi dưỡng biệt trưởng tịnh trong 5 năm.
- 43- Cho Thức-xoa học sáu pháp và sáu tùy pháp trong hai năm.
- 44- Tác tịnh hạnh bản pháp.
- 45- Cho Bí-sô-ni Cấp-da ở cùng phòng với con nhỏ.
- 46- Cho phép Bí-sô-ni qua lại nhà thân quyến thế tục.
- 47- Thọ nhật ra ngoài giới.

Bạch tứ yết-ma có ba mươi hai pháp.

- 1- Thọ cận viên.
- 2- Cho ngoại đạo sống chung trong 4 tháng.
- 3- Giải đại giới, tiểu giới.
- 4- Tăng-già tiên phá linh hòa hợp.
- 5- Tăng-già hòa hợp trưởng tịnh.
- 6- Gián phá Tăng.
- 7- Gián trợ phá Tăng.
- 8- Gián dục sân si bố nhân.
- 9- Gián thô ác ngữ.
- 10- Tác linh bố.
- 11- Chiết phục.
- 12- Khu tấn.
- 13- Cầu tạ.
- 14- Giá bất kiến tội.
- 15- Bất hối tội xả trí.
- 16- Bất xả ác kiến xả trí.
- 17- Cho hành biên trú.
- 18- Phục bốn biên trú.
- 19- Trùng tu phục bản biên trú.
- 20- Hành ý hỷ (Ma-na-đỏa)
- 21- Xuất tội (Tăng tàn).
- 22- Dữ ức niệm điều phục.
- 23- Dữ bất si điều phục.
- 24- Dữ cầu tội tánh.
- 25- (499c) Khu tấn Cầu tịch.
- 26- Thu nhiếp.
- 27- Gián tùy giá Bí-sô-ni.

- 28- Gián dữ Bí-sô-ni tạp vãng.
- 29- Gián giá biệt trú.
- 30- Cho người phạm Ba-la-thị-ca thọ học pháp.
- 31- Vi nào chúng giáo.
- 32- Mặc nào chúng giáo.

Cụ thọ Ô-ba-ly thừa Thế Tôn : Bạch Thế Tôn ! Trong một trăm lễ một pháp yết-ma, có bao nhiêu pháp được gửi dục. Bao nhiêu pháp không gửi dục ?

Phật dạy : Này Ô-ba-ly, ngoại trừ pháp kết cương giới ra, còn lại tất cả pháp khác đều được gửi dục.

Bạch Thế Tôn ! Trong một trăm lễ một pháp yết-ma, có bao nhiêu pháp được làm với chúng bốn người ? Bao nhiêu pháp được làm với chúng năm người ? Bao nhiêu pháp được làm với chúng mười người ? Bao nhiêu pháp được làm với chúng hai mươi người ?

Phật dạy : Quy định với chúng bốn mươi người, tác pháp xuất tội làm trái Bát kính pháp cho Bí-sô-ni. Chúng hai mươi người, tác pháp xuất tội cho Bí-sô. Chúng mười người cho tác pháp thọ cận viên. Chúng năm người cho tác pháp thọ cận viên ở từng vùng biên phương và pháp tùy ý sự. Chúng bốn người tác pháp các yết-ma khác.

Bạch Thế Tôn ! Gọi là yết-ma, ý nghĩa như thế nào ?

Phật dạy : Bắt đầu cho các sự việc. Nghĩa là bắt đầu làm cho hành động gì cũng nên tác pháp. Gọi là Yết-ma.

Bạch Thế Tôn ! Với lời nói này, con chưa hiểu rõ ý nghĩa.

Phật dạy : Như tiến hành sự việc gì đó nên tác yết-ma. Đây chính là nhân cụ (cho sự việc sẽ làm). Nói cho đủ là dùng lời nói để bình bạch gọi là yết-ma.

Bạch Thế Tôn ! Ý nghĩa của Linh bố yết-ma như thế nào ?

Phật dạy : Đây chính là yết-ma căn cứ vào việc mà đặt tên. Bí-sô nào ưa tranh cãi nên tác pháp yết-ma linh bố cho họ. Ý nghĩa là làm cho họ sợ hãi, không còn tạo ra ác sự nữa. Thế nên gọi là linh bố yết-ma. Các yết-ma khác căn cứ vào đây thì biết.

Bạch Thế Tôn ! Tỳ-nại-da lấy gì làm Thể ? Lấy làm sở duyên ? Lấy gì làm ý xứ ? Lấy gì làm nhân cụ ? Lấy gì làm sanh khởi ? Lấy gì làm tự tánh ? Lấy gì làm quả báo ? Đây là bảy điều thiết yếu mong Ngài dạy cho.

Phật bảo Ô-ba-ly : Tỳ-nại-da lấy văn tự kinh quyển làm thể. Lấy như thuyết tu hành làm sở duyên. Lấy thân, ngữ nghiệp làm sở y. Lấy sự bình bạch yết-ma làm nhân cụ. Lấy sự phát lồ sám hối tội đã phạm làm sanh khởi. Có các tội lấy làm tánh. Sanh thiện giải thoát là quả báo.

(500a) Phật dạy Ô-ba-ly : Đây là một trăm lẻ một pháp yết-ma. Nếu việc bình pháp yết-ma còn thi hành ở thế gian thì biết Phật pháp chưa bị diệt trong thế gian.

Bấy giờ, Ô-ba-ly cùng đại chúng nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

TỤNG TÓM LƯỢC

YẾT MA ĐƠN BẠCH

Bình vấn đối chúng vấn,
 Trưởng tịnh thức tội nghi,
 Tùy ý thức tội nghi,
 Tránh tội cập quyết định.
 An cư trí tử y,
 Trì lập xuất sĩ na,
 Báng tha tội dữ y,
 Cập nhị khinh hủy sự.
 Ngưỡng bát diệc đơn bạch,
 Thọ học pháp cập xã,
 Phú bát vi đơn bạch,
 Nhị thập nhị ung tri.

YẾT MA BẠCH NHỊ

Kết đàn tràng đại giới,
 Bất thất y, trưởng tịnh,
 Tùy ý phân ngọa cụ,
 Năm loại kết tịnh trừ.
 Xử phân yết-sĩ-na,
 Sai trương y phó y,
 Hạ hữu thập nhị nhân,
 Giai nhị phân vật giả.
 Phòng phạm chúc bính quả,
 Tạt vật tàng khí y,
 Tàng vũ y phân y,
 Tạt sử khán phòng xá.

Gián trùng gián truyền phó,
 Hành trừ quán tiểu phòng,
 Đại sự cật sự nhân,
 Bất ly dữ phu cụ.
 Hành bát cáo chư tục,
 Ni bất lễ giáo thọ,
 Quán hiểm súc môn đồ,
 Vô hạn súc trượng lạc.
 Ngũ niên đồng lợi dưỡng,
 Dữ thức xoa bản pháp,
 Khai hứa Cấp-đa-ni,
 Cộng nhi đồng thất túc.
 Ni đắc vãng tục gia,
 Thọ nhật xuất giới ngoại,
 Bạch nhị bốn mươi bảy,
 Giai chuẩn bạch khả tri.

YẾT MA BẠCH TỨ

Thọ cận viên cộng trú,
 Giải giới tiên phá hòa,
 Trưởng tịnh gián phá Tăng,
 Tinh gián trợ bạn loại.
 Gián dục sân si nhân,
 Tô ác ngữ linh bố,
 Chiết phục tần cầu tạ,
 Bất kiến hối xả già.
 Biên trú phục bốn trùng,
 Ý hỷ tinh xuất tội,

Dữ ức niệm bất si,
Cầu tội tận Cầu tịch.
Thu nhiếp gián tùy giá,
Tạp trú tinh biệt trú,
Thọ học kiêm vi giáo,
Nặc nảo cộng ba hai.

Nói đến một trăm lẻ một pháp yết-ma là đưa ra số lớn. Xem xét ngay trong Đại Luật thì số này nhiều ít không đồng. Đúng ra cùng một loại thì xếp chung vì không trở ngại nhau. Lại căn cứ theo Thánh giáo nếu cho phép tác đơn bạch thành tựu, hay bạch nhị, bạch thành tựu, có thể căn cứ theo lý nếu tương nhau thì dung thông nhau được. Vấn đề này, Nghĩa Tịnh đã xem trong các bản yết-ma cùng hơn hai trăm quyển Đại Luật. Việc tra cứu này tốn kém rất nhiều công phu. Người học chớ nghi ngờ.

**CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ
BÁCH NHẤT YẾT MA**

HẾT QUYỂN THỨ MƯỜI



MỤC LỤC

Lời nói đầu	7
-------------------	---

QUYỂN THỨ NHẤT

Thọ cận viên - Bạch tứ	11
Vấn chương pháp - Đơn bạch	19

QUYỂN THỨ HAI

Thọ năm học xứ	35
Thọ mười học xứ	39
Học hai năm về sáu pháp và sáu tùy pháp	40

QUYỂN THỨ BA

Thu nhận đệ tử - Bạch nhị	67
Thu nhận đệ tử không giới hạn - Bạch nhị	68
Không rời y Tăng-già-chi - Bạch nhị	69
Thuyết minh pháp kết cương giới	71
Thuyết minh pháp kết đại cương giới	72
Kết giới không mất y - Bạch nhị	74
Giải Đại Tiểu cương giới - Bạch tứ	75
Năm trường hợp thuyết Giới Kinh	86
Phương pháp gửi dục thanh tịnh	87
Trì dục tịnh	88

QUYỂN THỨ TƯ

Trưởng tịnh - Đơn bạch	93
Trưởng tịnh tất cả Tăng đều có tội - Đơn bạch	95
Trưởng tịnh không đến - Bạch nhị	96
Sai người phân ngoại cụ - Bạch nhị	96
Sai người giữ y	98
Sai người phân chia y - Bạch nhị	98

Sai người giữ vật dụng - Bạch nhị	98
Ngày Tăng hạ an cư - Đơn bạch	99
Sai người xem xét phòng xá - Bạch nhị	101
Thọ nhật ra ngoài cương giới - Bạch nhị	103
Sai người làm tùy ý sự - Bạch nhị	107
Tùy ý sự trong chúng tranh cãi về tội - Đơn bạch	112
Phân y vật để làm y Ca-sĩ-na - Bạch nhị	114
Sai người trưng y Yết-sĩ-na - Bạch nhị	116
Giao phó trưng y Yết-sĩ-na - Bạch nhị	117
Xuất y Yết-sĩ-na - Đơn bạch	117

QUYỂN THỨ NĂM

Năm năm đồng lợi dưỡng biệt thuyết giới - Bạch nhị ...	119
Thông báo đến nhà cư sĩ - Bạch nhị	121
Thuyết thô tội của người khác - Đơn bạch	122
Can gián phá Tăng - Bạch tứ	124
Can gián người trợ giúp phá Tăng - Bạch tứ	126
Tác pháp học gia - Đơn bạch	128
Xả pháp học gia - Đơn bạch	129
Xem xét đường đi nguy hiểm trong rừng.....	130
Truyền pháp thọ học cho người - Bạch tứ	131
Cho Thật Lực Tử y - Đơn bạch	133
Khinh chê hủy báng trước mặt - Bạch tứ	134
Dựa vào cơ khác để bôi bác - Bạch tứ	135
Năm vấn đề của Ưc Nhĩ về truyền giới... ..	136
Xem xét đất làm phòng nhỏ - Bạch nhị	143
Xem xét đất làm chùa lớn - Bạch nhị	144
Cho Bí-sô doanh tác, muốn làm phụ cụ trong sáu năm - Bạch nhị	145

QUYỂN THỨ SÁU

Cố ý tiết tinh phạm Tăng-già-phạt-thi-sa nhiều lần	147
--	-----

QUYỂN THỨ BẢY

Sám hối tội thuộc chúng giáo	167
Đang hành biệt trú có người đến	168
Năm trường hợp không nên ghi chép	171
Súc tượng - Bạch nhị	171
Cho ngoại đạo cộng trú tháng 4 tháng - Bạch tứ	173
Sai giáo thọ Ni - Bạch nhị	178
Can gián Bí-sô-ni tạp trú - Bạch tứ	180
Can gián ngăn biệt trú - Bạch tứ	181
Bí-sô-ni tác pháp không kính lễ - Bạch nhị	182
Gián tùy gia Bí-sô-ni - Bạch tứ	183
Ở với trẻ con một phòng - Bạch nhị	184
Bí-sô-ni qua lại thân mật với người thế tục - Bạch nhị	185
Linh bố - Bạch tứ	188

QUYỂN THỨ TÁM

Chiết phục - Bạch tứ	195
Khu tẩn - Bạch tứ	196
Cầu tạ - Bạch tứ	199
Giá bất kiến tội - Bạch tứ	200
Bất xả ác kiến - Bạch tứ	201
Tẩn ác kiến Cầu tịch - Bạch tứ	203
Thu nhiếp - Bạch tứ	205
Tăng-già hòa hợp - Bạch tứ	206
Tăng-già hòa hợp trưởng tịnh	207
Duyên khởi về tám xả răng	217

QUYỂN THỨ CHÍN

Vi não chúng giáo - Bạch tứ	219
Phú bát - Đơn bạch	222

Ngưỡng bát - Đơn bạch	222
Gián thô ác ngữ - Bạch tứ	224
Gián thuyết dục sân si bố	226
Tác điền cuồng - Bạch nhị	226
Cho bát si - Bạch tứ	227
Cho cầu tạ tội tánh - Bạch tứ	229
Cho ức niệm - Bạch tứ	230
Chọn người bình đoán - Bạch nhị	231
Chọn người bình đoán lần 2 - Bạch nhị	232
Chuyển người tranh tụng đến nơi khác - Bạch nhị	233
Kết tịnh trừ - Bạch nhị	234
Ăn đường	236
Y ngọa cụ	237
Lợi dưỡng	239
Thủ trì vật của người chết - Đơn bạch	241
Quản lý tư cụ của người qua đời - Đơn bạch	242
Bất hòa yết-ma - Hòa yết-ma	243

QUYỂN THỨ MƯỜI

Năm loại thọ dụng	245
Thế lực phân định của y	247
Các loại y	247
Hành bát có phạm	250
Thuyết minh về Lược giáo	256
Tóm lược đề tựa 101 yết-ma pháp	259
Tụng tóm lược 101 yết-ma pháp	265
Mục lục	268

CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ BÁCH NHẤT YẾT MA



**Hán dịch : Đường Tam tạng Nghĩa Tịnh
Việt dịch : HT. Luật sư Thích Đồng Minh
Bí-sô Thích Tâm Hạnh**

Chịu trách nhiệm xuất bản : **HÀ NGỌC THỌ**
Biên tập : **ĐỖ THỊ QUỲNH**
Sửa bản in : **TÂM HẠNH**
Trình bày : **KIM THỦY**
Bìa : **CHÁNH TÂM NGHIÊM**

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

Nhà số 4 - lô 11 - Trần Duy Hưng - Hà Nội
ĐT : (04) 5566701 – FAX : (04).5566702

In : 500 bản, khổ 14,5x20,5 cm

Tại: Cty TNHH In Khuyến Học Phía Nam, Q3 - TP.HCM

ĐT : (08) 8164414 – (08) 8164415

Số xuất bản : 572-2007/CXB/20-187/TG

In xong và nộp lưu chiểu : Quý III/2007